**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP.HCM**

**KHOA THỜI TRANG VÀ DU LỊCH**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH CÔNG NGHỆ MAY**

**(áp dụng từ khóa 2023)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT  TP. HỒ CHÍ MINH  **KHOA THỜI TRANG VÀ DU LỊCH** | **Ngành đào tạo:** CÔNG NGHỆ MAY  **Trình độ đào tạo:** ĐẠI HỌC |

**Đề c­ương chi tiết môn học**

1. **Tên môn học:** **THỰC HÀNH THIẾT KẾ TRANG PHỤC NỮ CƠ BẢN**

**Mã môn học:** **PFWD322251 - 2(0:2:4**)

1. **Tên Tiếng Anh:** **PRACTICE OF FUNDAMENTAL WOMENSWEAR DRAFTING**
2. **Số tín chỉ:** 2 tín chỉ (0/2/4) (0 tín chỉ lý thuyết, 2 tín chỉ thực hành/thí nghiệm, 4 tín chỉ tự học)

**Giảng viên phụ trách môn học:**

1/ GV phụ trách chính: Th.S. Nguyễn Thị Thanh Bạch

2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:

**-** Th.s. Mai Quỳnh Trang

**-** Th.s. Lê Quang Lâm Thúy

- Th.s. Nguyễn Thị Tuyết Trinh

- Th.s. Trần Thị Cẩm Tú

1. **Điều kiện tham gia học tập môn học:**

Môn học tiên quyết: Hệ thống cỡ số trang phục, Thiết kế trang phục nữ cơ bản

Môn học trước: Hệ thống cỡ số trang phục, Thiết kế trang phục nữ cơ bản

1. **Mô tả môn học:**

Môn học hướng dẫn cách đo ni trên cơ thể người, đồng thời hướng dẫn thực hiện cách vẽ thiết kế, giác sơ đồ, cắt các chi tiết bán thành phẩm và lắp ráp hoàn chỉnh áo, quần tây và váy nữ cơ bản theo tiêu chuẩn kỹ thuật.

1. **Chuẩn đầu ra của môn học (CLOs)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CLOs** | **Mô tả** *(Sau khi học xong môn học này, người học có thể)* | **ELO(s)**  **/PI(s)** | **TĐNL** |
| CLO1 | Đo được ni mẫu trực tiếp trên cơ thể nữ.  Lựa chọn được cử động toàn phần và công thức thiết kế phù hợp cho từng kiểu dáng của trang phục nữ cơ bản. | PI1.1 | 2 |
| CLO2 | Vẽ thiết kế được các sản phẩm áo, quần tây và váy nữ cơ bản | PI2.3 | 3 |
| Mô tả được trình tự và quy cách lắp ráp hoàn chỉnh sản phẩm | PI4.2 | 3 |
| CLO3 | Có khả năng làm việc nhóm, hợp tác và giải quyết các vấn đề trong quá trình lắp ráp hoàn chỉnh các sản phẩm trang phục nữ. | PI5.3 | 3 |
| CLO4 | Vẽ thiết kế và lắp ráp hoàn chỉnh các sản phẩm trang phục nữ cơ bản theo trình tự hợp lý và theo tiêu chuẩn kỹ thuật. | PI7.3 | 4 |
| Đề xuất các phương án thiết kế và lắp ráp hoàn chỉnh các sản phẩm trang phục nữ cơ bản đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp đề ra. | PI9.2 | 4 |

1. **Nội dung chi tiết học phần theo tuần:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR HP** | **TĐNL** | **PPDH** | **PPĐG** |
|  | ***GIỚI THIỆU MÔN HỌC*** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội Dung (ND) GD trên lớp**   1. Giới thiệu mục tiêu, nội dung của môn học 2. Phổ biến Đề cương chi tiết môn học 3. Giới thiệu SV về phương pháp học 4. Giới thiệu tài liệu tham khảo và hình thức kiểm tra đánh giá, tiêu chí đánh giá môn học |  |  | Thuyết trình; đàm thoại | Vấn đáp |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*  SV chuẩn bị tài liệu theo sự hướng dẫn của GV, lựa chọn phương pháp học phù hợp, lập kế hoạch học tập |  |  |  |  |
| 2 | ***CHƯƠNG 1: THIẾT KẾ ÁO NỮ******(21/0/42)*** |  |  |  |  |
| **A/ Các nội dung và phương pháp dạy chính trên lớp: (3)**   * 1. Giới thiệu nguyên phụ liệu dùng cho áo nữ   2. Phương pháp đo ni   3. Phân loại các dạng áo nữ căn bản | CLO1 | 2 | Thuyết trình; Làm mẫu; Làm việc nhóm | Vấn đáp |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*  - Bài tập 1: Chia nhóm 3-4 sv thực hiện phương pháp đo ni trực tiếp trên cơ thể nữ. (bài tập 1 chương 1) | CLO1 | 3 |  | Báo cáo kết quả |
| 3,4 | ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (6)*  **Nội dung GD lý thuyết:**   * 1. **Trình tự vẽ thiết kế các dạng áo nữ căn bản:**      1. Trình tự vẽ thiết kế áo không pen, không chồm vai      2. Trình tự vẽ thiết kế áo có pen dọc + chồm vai      3. Trình tự vẽ thiết kế áo pen dọc + pen ngang; sóng lưng thân sau | CLO2 | 3 | Thuyết trình;  Làm mẫu | Bản vẽ thiết kế 1:5 |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(12)*  Tham khảo giáo trình Thiết kế trang phục nữ cơ bản:  + Làm bài tập 2 đến 5 chương 1 trong giáo trình (vẽ thiết kế ba dạng áo cơ bản đã học trên lớp theo ni cá nhân)  + Làm bài tập 6 và 7 chương 1 trong giáo trình (vẽ các dạng tay và bâu) chuẩn bị cho tuần học 5,6 trên lớp. | CLO2 | 3 |  | Bản vẽ thiết kế 1:5 |
| 5, 6 | ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (6)*  **Nội dung GD lý thuyết:**   * 1. Trình tự vẽ thiết kế các dạng tay áo: tay thường, tay phồng, tay loe (2t)   2. Trình tự vẽ thiết kế các dạng cổ áo      1. Các dạng cổ không bâu (1t)      2. Các dạng cổ có bâu (3t)   + Các dạng bâu liền  + Các dạng bâu rời  1.7 Trình tự vẽ thiết kế áo Blouse nữ căn bản | CLO2  CLO3  CLO4 | 3 | Thuyết trình; Làm mẫu; Làm việc nhóm | Báo cáo kết quả  Bản vẽ thiết kế |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*  Tham khảo giáo trình Thiết kế trang phục nữ cơ bản:  + Làm bài tập 9 đến 13 chương 1 trong giáo trình (vẽ thiết kế các dạng áo kiểu nữ theo ni cá nhân) | CLO2  CLO3 | 3 |  | Báo cáo kết quả  Bản vẽ thiết kế |
| 7 | ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD lý thuyết:**   * 1. Giới thiệu cách chuyển đổi chiết ly, tạo đường découp, đường trang trí trên áo nữ   2. Thiết kế áo kiểu nữ   1.8.1 Ni mẫu  1.8.2 Mô tả mẫu  1.8.3 Thiết kế | CLO3  CLO4 | 3 | Thuyết trình | Bản vẽ thiết kế 1:5 |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*  Tham khảo giáo trình Thiết kế trang phục nữ cơ bản:  + **Bài tập 2**: Làm bài tập 14 đến 16 chương 1 trong giáo trình (vẽ thiết kế các dạng áo kiểu nữ theo ni cá nhân) chọn một bài nộp lấy điểm quá trình  + Vẽ bản vẽ thiết kế 1:1 áo kiểu nữ theo ni cá nhân.  + Tham khảo cách định mức vải quần tây | CLO3 | 3 |  | Bản vẽ thiết kế 1:1 |
| 8, 9 | ***CHƯƠNG 2: THIẾT KẾ QUẦN TÂY NỮ (12/0/24)*** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (6)*  **Nội dung GD lý thuyết:**  2.1. Giới thiệu nguyên phụ liệu dùng cho quần tây nữ  2.2. Phân loại các dạng quần tây nữ căn bản  2.3. Trình tự vẽ thiết kế quần tây nữ không ly, túi hàm ếch, dây kéo liền | CLO2 | 3 | Thuyết trình; Làm mẫu; đàm thoại | Báo cáo kết quả  Bản vẽ thiết kế |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(12)*  Làm bài tập 1 và 2 chương 2 trong giáo trình (thiết kế quần tây nữ theo ni cá nhân) | CLO2 | 3 |  | Bản vẽ thiết kế 1:5 |
| 10,11 | ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (6)*  **Nội dung GD lý thuyết:**  2.4. Trình tự vẽ thiết kế quần tây nữ 2ly, túi hông xéo  2.5. Trình tự vẽ thiết kế quần tây nữ 3ly, túi hông thẳng | CLO3 | 3 | Thuyết trình; Làm mẫu; Làm việc nhóm | Báo cáo kết quả  Bản vẽ thiết kế |
| **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12)**   1. Bài tập 3: Làm bài tập 3 đến 6, chương 2 trong giáo trình (thiết kế quần tây nữ theo ni cá nhân). Tham khảo cách định mức vải quần tây | CLO3  CLO4 | 3 |  | Bản vẽ thiết kế 1:5 |
| 12,13 | ***CHƯƠNG 3: THIẾT KẾ VÁY ( 12/0/24)*** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (6)*  **Nội dung GD lý thuyết:**  3.1. Giới thiệu nguyên phụ liệu dành cho váy nữ  3.2. Phân loại các kiểu váy nữ căn bản  3.3. Trình tự vẽ thiết kế váy thẳng  3.3.1. Cách chuyển đổi vị trí ly số 1 trên váy thẳng  3.3.2. Cách chuyển đổi vị trí ly số 2 trên váy thẳng | CLO3 | 3 | Thuyết trình; Làm mẫu; Làm việc nhóm | Báo cáo kết quả  Bản vẽ thiết kế |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(12)*  - Tham khảo giáo trình Thiết kế trang phục nữ cơ bản vẽ thiết kế:  + Làm bài tập 1,2,3 chương 3 trong giáo trình | CLO3 | 3 |  | Bản vẽ thiết kế 1:5 |
| 14,15 | ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)*  **Nội dung GD lý thuyết:**  3.4. Trình tự vẽ thiết kế váy chữ A  3.4.1. Trình tự vẽ thiết kế váy chữ A cúp đối xứng tròn  3.4.2. Trình tự vẽ thiết kế váy chữ A cúp đối xứng nhọn  3.4.3. Trình tự vẽ các dạng váy tròn căn bản (1 vòng tròn, ½ vòng tròn, ¼ vòng tròn) | CLO3 | 3 | Thuyết trình; Làm mẫu; Làm việc nhóm | Báo cáo kết quả  Bản vẽ thiết kế |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*  - Tham khảo giáo trình Thiết kế trang phục nữ cơ bản vẽ thiết kế:  + **Bài tập 4:** Làm bài tập 4, 5, 6, 7 chương 3 trong giáo trình. | CLO3 | 4  4  4 |  | Bản vẽ thiết kế 1:5 |

1. **Phương pháp giảng dạy:**
   * Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, vấn đáp, báo cáo
   * Phướng pháp làm mẫu, làm việc nhóm
2. **Đánh giá sinh viên:**
   * Thang điểm: **10**
   * Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Thời điểm** | **CLOs** | **TĐNL** | **PP đánh giá(c)** | **Công cụ đánh giá (d)** | **Tỉ lệ (%)** |
| **Đánh giá quá trình** | | | | | | | **50** |
| Lần 1 | SV viết quy trình may + những sai hỏng và giải pháp sửa chữa trong QT may SP1 áo blouse theo rập có sẵn. | Tuần 1,2,3,4 | CLO1  CLO2  CLO3 | 2  3 | Nhóm | File mềm | 10 |
| Lần 2 | Vẽ TK rập quần nữ theo ni cá nhân tỉ lệ 1:1 | Tuần 5,6,7 | CLO1  CLO2 | 3 | Cá nhân | Bản vẽ thiết kế 1:1 | 25 |
| Lần 3 | Vẽ TK váy kiểu nữ theo ni cá nhân tỉ lệ 1:1 | Tuần 8,9 | CLO1  CLO2  CLO3 | 3 | Cá nhân | Bản vẽ thiết kế 1:1 | 15 |
| **Tiểu luận cuối kỳ** | | | | | | | **50** |
| Lần 4 | Chấm điểm 3 SP theo thang điểm:   * **Áo Blouse : 20%** * **Quần tây: 20%** * **Váy : 10%** | Tuần 4,7,9 | CLO3  CLO4 | 3  **4** | Cá nhân | Sản phẩm may |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR**  **học phần** | **Nội dung giảng dạy** | | | | | | **Hình thức kiểm tra** | | | | |
| Chương 1 | Chương 2 | Chương 3 |  |  |  | Lần 1 | Lần 2 | Lần 3 | Lần 4 | Báo cáo  Project |
| CLO1 | x |  |  |  |  |  | x |  |  |  |  |
| CLO2 |  | x | x |  |  |  |  | x | x | x |  |
| CLO3 |  | x | x |  |  |  |  | x | x | x | x |
| CLO4 |  | x | x |  |  |  |  |  |  |  | x |

1. **Tài liệu học tập**

* Giáo trình chính:
  1. Phùng Thị Bích Dung – Giáo trình thiết kế trang phục nữ cơ bản – Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật - 2014
* Tài liệu tham khảo:

1. Trần Thủy Bình, Giáo trình Công nghệ may, NXB Giáo dục, 2005.
2. Phùng Thị Bích Dung – Giáo trình Tạo mẫu trang phục nữ – Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật – 2012
3. Nguyễn Phi Phụng, Giáo trình Thiết kế trang phục 1*,* 2004
4. Trần Thị Thêu, Giáo trình Thiết kế trang phục 2, NXB Đại học Quốc gia TP. HCM, 2008.
5. Helen Joseph Armstrong,PATTERNMARKING for fashion design, HarperCollins Publishers, 1995.
6. The Fashiondex, Inc – 2001, The Apparel Design and Production Hand Book (A Technical Reference).
7. Jayne Smith, Introduction to pattern Drafting – Module code, 2004.
8. **Thông tin chung**

**Đạo đức khoa học:**

SV phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

**Lưu ý thay đổi:**

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

**Quyền tác giả:**

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của môn học này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

1. **Ngày phê duyệt lần đầu:**
2. **Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa**  **TS. Nguyễn Tuấn Anh** | **Trưởng BM**  **TS. Nguyễn Ngọc Châu** | **Nhóm biên soạn**  **ThS. Nguyễn Thị Thanh Bạch** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT  TP. HỒ CHÍ MINH  **KHOA THỜI TRANG & DU LỊCH** | **Ngành đào tạo:** **Công nghệ may**  **Trình độ đào tạo: Đại học**  **Chương trình đào tạo:** **Công nghệ may** |

**Đề C­ương chi tiết học phần**

*(Kế hoạch giảng dạy)*

1. **Tên học phần:** **THIẾT KẾ JACKET, TRENCHCOAT**
2. **Mã học phần:** JADE422351
3. **Tên Tiếng Anh:** **JACKET DESIGN**
4. **Số tín chỉ:** 2 tín chỉ (1/1/4) (1 tín chỉ lý thuyết, 1tín chỉ thực hành/thí nghiệm, 4 tín chỉ tự học)

Phân bố thời gian: (học kỳ 11 tuần) 2*(1/1/4)*

1. **Giảng viên phụ trách học phần:**

1/ GV phụ trách chính: TS. Nguyễn Ngọc Châu

2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: …

1. **Điều kiện tham gia học tập học phần:**

Học phần tiên quyết: Nguyên phụ liệu may, Nguyên liệu dệt

Học phần trước: Thiết kế trang phục nam nữ cơ bản

1. **Mô tả học phần:**

Họcc phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đặc điểm, kiểu dáng, chất liệu những phương pháp đo ni mẫu, phương pháp thiết kế dựng hình, kỹ thuật may các loại trang phục jacket, traincoat với mọi lứa tuổi. Đồng thời môn học cũng cung cấp các phương pháp xây dựng qui trình lắp ráp sản phẩm và các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình thiết kế mẫu nhằm có cách điều chỉnh phù hợp với từng kiểu dáng khác nhau

1. **Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CLOs** | **Mô tả** *(Sau khi học xong học phần này, người học có thể)* | **ELO(s)**  **/PI(s)** | **TĐNL(b)** |
| CLO1 | Có các kiến thức cơ bản trong vẽ thiết kế và quy trình lắp ráp các sản phẩm Jacket. | PI1.2 | 3 |
| CLO2 | Vẽ thiết kế được các mẫu trang phục Jacket theo trình tự hợp lý | PI6.1 | 4 |
| CLO3 | Có khả năng đọc và hiểu một số tài liệu kỹ thuật bằng tiếng anh sử dụng trong thiết kế trang phục Jacket | PI6.3 | 4 |
| CLO4 | Phát triển một số mẫu biến kiểu từ các mẫu trang phục Jacket 1 lớp, 2 lớp | PI7.3 | 5 |
| CLO5 | Thiết kế một bộ rập hoàn chỉnh theo tài liệu kỹ thuật đáp ứng nhu cầu thực tế sản xuất | PI8.1 | 4 |

1. **Nội dung chi tiết học phần theo tuần:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR HP** | **TĐNL** | **PPDH** | **PPĐG** |
|  | **Chương 1: Thiết kế áo Jacket** (1/1/4) |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (5)*  **Nội dung GD lý thuyết:**  1.1. Giới thiệu trang phục jacket   * + 1. Đặc điểm về kiểu dáng     2. Đặc điểm về chất liệu   1. Thiết kế áo jacket 1 lớp      1. Mô tả mẫu      2. Thông số mẫu      3. Phương pháp thiết kế      4. Lập bảng thông số thiết kế      5. Lập bảng liệt kê chi tiết cắt      6. Sơ đồ cắt   1.3.Thiết kế áo jacket 2 lớp  1.3.1.Mô tả mẫu  1.3.2.Thông số mẫu  1.3.3.Phương pháp thiết kế  1.3.4.Lập bảng thông số thiết kế  1.3.5.Lập bảng liệt kê chi tiết cắt  1.3.6.Sơ đồ cắt  1.4. Phân tích một số loại nguyên liệu để tính toán phù hợp các thông số khi thiết kế  1.5.Hướng dẫn vẽ hoàn chỉnh một áo jacket mẫu theo TLKT hoặc áo mẫu bất kỳ  1.6. Giáo viên sửa và giải thích bài tập tại lớp  1.7.Hướng dẫn cách đọc tài liệu kỹ thuật (bài mẫu)  1.8.Hướng dẫn cách dựng hình từ tài liệu kỹ thuật (bài mẫu)  1.9.Vẽ một bài mẫu theo thông số kỹ thuật  1.10. Giáo viên hướng dẫn qui trình may jacket  1.11.Giáo viên sửa và giải thích bài tập về nhà hôm trước ngay trên lớp | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | 3  4  4  5 |  |  |
|  |  | * Thuyết trình |  |
|  |  | * Think-Pair-Share | One minute paper |
|  |  |  |  |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*  + Vẽ mô tả mẫu một áo jacket  + Vẽ bảng phân tích mẫu.  + Mô tả qui cách may của áo jacket |  | 3 | Học nhóm | Điểm |
|  | **Chương 2: TH may áo Jacket 1 lớp** (1/1/4) |  |  |  |  |
|  | ***A/*****Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD lý thuyết:** |  |  |  |  |
|  | 2.1. Hường dẫn cách làm bộ rập cứng áo Jacket   * + Hướng dẫn Cách dựng hình, kiểm tra các thông số của rập thành phẩm, cách vẽ các đường cong cổ , nách   + Hướng dẫn cách biến kiểu một số kiểu bâu, nẹp, túi, manchette   + Tổng kết những điểm mấu chốt, quan trọng cần ghi nhớ   2.2.Hướng dẫn cách làm bộ rập phụ trợ cho áo jacket  2.3. Hướng dẫn cách lập bộ tài liệu kỹ thuật cho áo jacket  2.4. Hướng dẫn qui trình may quy cách may và làm mẫu   * 1. Giải đáp các thắc mắc | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | 3  4  4  5  4 | Thuyết trình | Bài kiểm tra trên lớp |
|  | ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)* | CLO2 |  |  |  |

1. **Phương pháp giảng dạy:**

Thuyết trình + hoạt đọng nhóm + làm mẫu

1. **Đánh giá sinh viên:**
   * Thang điểm: **10**
   * Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Thời điểm** | **CLOs** | **TĐNL** | **PP đánh giá(c)** | **Công cụ đánh giá (d)** | **Tỉ lệ (%)** |
| **Đánh giá quá trình** | | | | | | | **50** |
| Lần 1 | Sưu tầm 05 kiểu áo jacket | Tuần 3 |  | 3 | Thực hành | Tiêu chí | 10 |
| Lần 2 | Sưu tầm 05 kiểu túi mổ trên áo jacket | Tuần 5 |  | 3 | Thực hành | Tiêu chí | 10 |
| Lần 3 | Thiết kế hoàn chỉnh áo Jacket theo tài liệu kỹ thuật | Tuần 9 |  | 3 | Bài vẽ | Tiêu chí | 30 |
| **Tiểu luận có Báo cáo** | | | | | | | **50** |
| Lần 4 | Thiết kế hoàn chỉnh rập thành phẩm một áo Jacket nam theo tài liệu kỹ thuật trong thời gian 60 phút | Tuần 16 |  | 4 | Thực hành | Tiêu chí | 50 |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR**  **học phần** | **Nội dung giảng dạy** | | | | | | **Hình thức kiểm tra** | | | | |
| Chương 1 | Chương 2 |  |  |  |  | Lần 1 | Lần 2 | Lần 3 | Lần … | Báo cáo  Project |
| CLO1 | x | X |  |  |  |  | x |  |  |  | x |
| CLO2 | X | X |  |  |  |  | x | x |  |  |  |
| CLO3 | X | X |  |  |  |  |  | x |  |  |  |
| CLO4 | x | X |  |  |  |  |  |  | x |  | x |
| CLO5 |  | x |  |  |  |  |  |  | x |  | x |

1. **Tài liệu học tập**

Giáo trình chính:

[1] Giáo trình: Nguyễn Ngọc Châu – Nguyễn Thị Tuyết Trinh : Giáo trình “Thiết kế trang phục nam cơ bản”, Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM - 2023

* Tài liệu tham khảo: .

[2] Trần Thị Thêu –Thiết kế trang phục 2- Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM - 2010

[3] Hellen – Pattern making – USA,

[4] Kathryn L. Hatch - Textile Science - USA, 1993

1. **Thông tin chung**

**Đạo đức khoa học:**

SV phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

**Lưu ý thay đổi:**

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

**Quyền tác giả:**

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

1. **Ngày phê duyệt lần đầu:** *15/11/2022*
2. **Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa** | **Trưởng BM** | **Nhóm biên soạn** |
| **TS. Nguyễn Tuấn Anh** | **TS. Nguyễn Ngọc Châu** | **TS. Nguyễn Ngọc Châu** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT  TP. HỒ CHÍ MINH  **KHOA THỜI TRANG & DU LỊCH** | **Ngành đào tạo:** **Công nghệ may**  **Trình độ đào tạo: Đại học** |

**Đề c­ương chi tiết môn học**

1. **Tên môn học:** **CHUYÊN ĐỀ TỐT NGHIỆP**

**Mã môn học:** GSSS422451

1. **Tên Tiếng Anh:** Thematic Enterprise
2. **Số tín chỉ:** Thời gian học 6 buổi
3. **Giảng viên phụ trách môn học:**

1/ GV phụ trách chính: Nguyễn Ngọc Châu

2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:

2.1/ Trần Thị Cẩm Tú

2.2/ Tạ Vũ Thục Oanh

2.3/ Mai Quỳnh Trang

2.4/ Nguyễn Thị Tuyết Trinh

2.5/ Lê Quang Lâm Thúy

2.6/ Nguyễn Thị Thanh Bạch

1. **Điều kiện tham gia học tập môn học:**

**Môn học trước:** Thiết kế trang phục nam cơ bản, thiết kế trang phục nữ cơ bản, Công nghệ sản xuất,

**Môn học tiên quyết:** Chuẩn bị sản xuất, Thiết kế trang phục nam nâng cao, Thiết kế trang phục nữ nâng cao, Công nghệ Cad ngành may, Quản lý chất lượng trang phục, Tổ chức quản lý sản xuất.

1. **Mô tả môn học:**

Môn học giúp Sinh viên tiếp cận với các kiến thức chuyên môn thực tế từ các chuyên gia trong ngành để cập nhật các kiến thức về kỹ thuật, công nghệ, vật liệu mới đang được áp dụng tại các doanh nghiệp may.

1. **Chuẩn đầu ra của môn học (CLOs)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CLOs** | **Mô tả** *(Sau khi học xong môn học này, người học có thể)* | **ELO(s)**  **/PI(s)** | **TĐNL** |
| CLO1 | Hình thành ý tưởng để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực sản xuất may công nghiệp | PI1.1 | 4 |
| CLO2 | Xác định bối cảnh kinh tế, xã hội, môi trường toàn cầu liên quan đến lĩnh vực may công nghiệp | PI3.1 | 4 |
| CLO3 | Đề xuất các ý tưởng, thông số kỹ thuật và nguồn lực để thực hiện, quản lý các công đoạn sản xuất may | PI7.1 | 4 |
| CLO4 | Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất may để nâng cao chất lượng và tối ưu hóa quy trình sản xuất | PI9.1 | 4 |

1. **Nội dung chi tiết môn học:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR HP** | **TĐNL** | **PPDH** | **PPĐG** |
| **1** | **Chuyên đề 1: Thiết kế rập**  ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***:*  **Nội dung GD lý thuyết:**   * Giáo viên phụ trách thông báo thời gian, nội dung cho SV * Sinh viên tham dự chuyên đề theo thời gian được thông báo * Báo cáo viên trình bày nội dung chuyên đề, đặt câu hỏi thảo luận, đúc kết các kiến thức mới mà sinh viên cần đạt được sau buổi báo cáo * Giáo viên hướng dẫn cách viết báo cáo thu hoạch * Sinh viên làm báo cáo thu hoạch nộp cho giáo viên theo thời gian quy định   ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**:  Hoàn chỉnh báo cáo thu hoạch đúng tiến độ | CLO1 | 4 | Thuyết trình  Thảo luận  Giải quyết vấn đề | Vấn đáp  Quan sát |
| **2** | **Chuyên đề 2: Các công nghệ sản xuất mới** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***:*  **Nội dung GD lý thuyết:**   * Giáo viên phụ trách thông báo thời gian, nội dung cho SV * Sinh viên tham dự chuyên đề theo thời gian được thông báo * Báo cáo viên trình bày nội dung chuyên đề, đặt câu hỏi thảo luận, đúc kết các kiến thức mới mà sinh viên cần đạt được sau buổi báo cáo * Giáo viên hướng dẫn cách viết báo cáo thu hoạch * Sinh viên làm báo cáo thu hoạch nộp cho giáo viên theo thời gian quy định   ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**:   * Hoàn chỉnh báo cáo thu hoạch đúng tiến độ | CLO4 | 4 | Thuyết trình  Thảo luận  Giải quyết vấn đề | Vấn đáp  Quan sát |
| **3** | **Chuyên đề 3: Quản lý sản xuất** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***:*  **Nội dung GD lý thuyết:**   * Giáo viên phụ trách thông báo thời gian, nội dung cho SV * Sinh viên tham dự chuyên đề theo thời gian được thông báo * Báo cáo viên trình bày nội dung chuyên đề, đặt câu hỏi thảo luận, đúc kết các kiến thức mới mà sinh viên cần đạt được sau buổi báo cáo * Giáo viên hướng dẫn cách viết báo cáo thu hoạch * Sinh viên làm báo cáo thu hoạch nộp cho giáo viên theo thời gian quy định   ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**:   * Hoàn chỉnh báo cáo thu hoạch đúng tiến độ | CLO3 | 4 | Thuyết trình  Thảo luận  Giải quyết vấn đề | Vấn đáp  Quan sát |
| **4** | **Chuyên đề 2: Kiểm soát chất lượng sản phẩm** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***:*  **Nội dung GD lý thuyết:**   * Giáo viên phụ trách thông báo thời gian, nội dung cho SV * Sinh viên tham dự chuyên đề theo thời gian được thông báo * Báo cáo viên trình bày nội dung chuyên đề, đặt câu hỏi thảo luận, đúc kết các kiến thức mới mà sinh viên cần đạt được sau buổi báo cáo * Giáo viên hướng dẫn cách viết báo cáo thu hoạch * Sinh viên làm báo cáo thu hoạch nộp cho giáo viên theo thời gian quy định   ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**:   * Hoàn chỉnh báo cáo thu hoạch đúng tiến độ | CLO3 | 4 | Thuyết trình  Thảo luận  Giải quyết vấn đề | Vấn đáp  Quan sát |
| **5** | **Chuyên đề 2: Các phần mềm thiết kế mới trong ngành may** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***:*  **Nội dung GD lý thuyết:**   * Giáo viên phụ trách thông báo thời gian, nội dung cho SV * Sinh viên tham dự chuyên đề theo thời gian được thông báo * Báo cáo viên trình bày nội dung chuyên đề, đặt câu hỏi thảo luận, đúc kết các kiến thức mới mà sinh viên cần đạt được sau buổi báo cáo * Giáo viên hướng dẫn cách viết báo cáo thu hoạch * Sinh viên làm báo cáo thu hoạch nộp cho giáo viên theo thời gian quy định   ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**:   * Hoàn chỉnh báo cáo thu hoạch đúng tiến độ | CLO4 | 4 | Thuyết trình  Thảo luận  Giải quyết vấn đề | Vấn đáp  Quan sát |
| **6** | **Chuyên đề 2: Các vật liệu mới** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***:*  **Nội dung GD lý thuyết:**   * Giáo viên phụ trách thông báo thời gian, nội dung cho SV * Sinh viên tham dự chuyên đề theo thời gian được thông báo * Báo cáo viên trình bày nội dung chuyên đề, đặt câu hỏi thảo luận, đúc kết các kiến thức mới mà sinh viên cần đạt được sau buổi báo cáo * Giáo viên hướng dẫn cách viết báo cáo thu hoạch * Sinh viên làm báo cáo thu hoạch nộp cho giáo viên theo thời gian quy định   ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**:   * Hoàn chỉnh báo cáo thu hoạch đúng tiến độ | CLO2 | 4 | Thuyết trình  Thảo luận  Giải quyết vấn đề | Vấn đáp  Quan sát |

1. **Phương pháp giảng dạy:**

* Thuyết trình
* Thảo luận, giải quyết vấn đề

1. **Đánh giá sinh viên:**
   * Thang điểm: **10**
   * Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **CLOs** | **TĐNL** | **PP đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Tỉ lệ (%)** |
| **Đánh giá cuối kỳ** | | | | | | **100** |
| **Lần 1** | Chuyên đề về thiết kế rập | CLO1 | 4 | File báo cáo | Tiêu chí chấm | 20 |
| **Lần 2** | Chuyên đề về công nghệ sản xuất mới | CLO4 | 4 | File báo cáo | Tiêu chí chấm | 20 |
| **Lần 3** | Chuyên đề về quản lý sản xuất | CLO3 | 4 | File báo cáo | Tiêu chí chấm | 15 |
| **Lần 4** | Chuyên đề về kiểm soát chất lượng sản phẩm | CLO3 | 4 | File báo cáo | Tiêu chí chấm | 15 |
| **Lần 5** | Chuyên đề về các phần mềm thiết kế mới trong ngành may | CLO4 | 4 | File báo cáo | Tiêu chí chấm | 15 |
| **Lần 6** | Chuyên đề về vật liệu mới | CLO2 | 4 | File báo cáo | Tiêu chí chấm | 15 |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR**  **học phần** | **Nội dung giảng dạy** | | | | | | | **Hình thức kiểm tra** | | | | | |
| Chuyên đề 1 | Chuyên đề 2 | Chuyên đề 3 | Chuyên đề 4 | Chuyên đề 5 | Chuyên đề 6 | Lần 1 | | Lần 2 | Lần 3 | Lần 4 | Lần 5 | Lần 6 |
| CLO1 | X |  |  |  |  |  | X | |  |  |  |  |  |
| CLO2 |  |  |  |  |  | X |  | |  |  |  |  | X |
| CLO3 |  |  | X | X |  |  |  | |  | X | X |  |  |
| CLO4 |  | X |  |  | X |  |  | | X |  |  | X |  |

1. **Tài liệu học tập**

[1] Nguyễn Thành Hậu – Thiết kế trang phục nam nâng cao - NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2015

[2] Phùng Thị Bích Dung – Thiết kế trang phục nữ nâng cao - NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2015

[3] Trần Thanh Hương - Công nghệ sản xuất may- NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2014

[4] Trần Thanh Hương – Chuẩn bị sản xuất may- NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2014

[5] Nguyễn Thị Thúy – Tổ chức quản lý sản xuất may - NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2014

[6] Phùng Thị Bích Dung – Hệ thống cỡ số trang phục - NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2015

[7] Nguyễn Thành Hậu – Công nghệ CAD ngành may - NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2017

[8] Nguyễn Tuấn Anh – Nguyên phụ liệu may - NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2013

1. **Thông tin chung**

**Đạo đức khoa học:** SV phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

**Lưu ý thay đổi:** Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

**Quyền tác giả:** Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của môn học này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

1. **Ngày phê duyệt lần đầu:**
2. **Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa**  **TS. Nguyễn Tuấn Anh** | **Trưởng BM**  **TS. Nguyễn Ngọc Châu** | **Nhóm biên soạn**  **ThS. Lê Quang Lâm Thúy** |
|  |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT  TP. HỒ CHÍ MINH  **KHOA THỜI TRANG VÀ DU LỊCH** | **Ngành đào tạo:** Công nghệ May  **Trình độ đào tạo:** Đại học  **Chương trình đào tạo:** Công nghệ May |

**Đề c­ương chi tiết học phần**

*(Kế hoạch giảng dạy)*

1. **Tên học phần:** **VẬT LIỆU DỆT THÔNG MINH**

**Mã học phần:** SMTE322551

1. **Tên Tiếng Anh:** SMART TEXTILES
2. **Số tín chỉ:** 2 tín chỉ (2/0/4) (2 tín chỉ lý thuyết, 0 tín chỉ thực hành/thí nghiệm, 4 tín chỉ tự học)
3. **Giảng viên phụ trách học phần:**

1/ GV phụ trách chính: TS. Nguyễn Tuấn Anh

2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: ThS. Tạ Vũ Thục Oanh, TS. Nguyễn Phước Sơn

1. **Điều kiện tham gia học tập học phần:**

Học phần tiên quyết: Không

Học phần trước: Nguyên liệu dệt; Hóa đại cương

1. **Mô tả học phần:**

Môn học giới thiệu cho sinh viên kiến thức cơ bản về các tiến bộ kỹ thuật trong nghiên cứu và phát triển các loại xơ sợi vải dệt. Từ đó, môn học hỗ trợ sinh viên các ý tưởng ứng dụng những phát kiến mới nhất vào thực tế sản xuất đem lại nhiều giá trị gia tăng cho sản phẩm dệt may

1. **Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CLOs** | **Mô tả** *(Sau khi học xong học phần này, người học có thể)* | **ELO(s)**  **/PI(s)** | **TĐNL** |
| **CLO1** | Hình thành ý tưởng áp dụng vật liệt dệt thông minh để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực sản xuất may | PI1.2 | 4 |
| **CLO2** | Áp dụng kiến thức mới về vật liệu dệt để giải quyết các vấn đề thực tế may mặc. | PI4.1 | 3 |
| **CLO3** | Giải thích được nguyên lý chế tạo vật liệu dệt thông minh để đề xuất giải pháp cụ thể | PI4.2 | 3 |
| **CLO4** | Đề xuất các ý tưởng sử dụng vật liệu dệt thông minh | PI7.1 | 4 |
| **CLO5** | Đưa ra sự so sánh giữa các loại vật liệu thông thường và vật liệu dệt thông minh | PI7.2 | 4 |
| **CLO6** | Có khả năng tính toán và lập được mô hình thử nghiệm đối với các loại vật liệu mới | PI8.1 | 4 |
| **CLO7** | Triển khai quy trình áp dụng vật liệu dệt thông minh phù hợp thực tế | PI8.2 | 4 |
| **CLO8** | Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật của vật liệu dệt thông mình vào sản xuất may | PI9.1 | 4 |
| **CLO9** | Đề xuất giải pháp cải tiến sản xuất bằng vải dệt thông minh phù hợp với điều kiện sản xuất doanh nghiệp | PI9.2 | 4 |

1. **Nội dung chi tiết học phần theo tuần:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR HP** | **TĐNL** | **PPDH** | **PPĐG** |
| 1-3 | ***CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ VẢI DỆT THÔNG MINH*** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (9)*  **Nội dung GD lý thuyết:** |  |  |  |  |
| * Khái niệm   + Vải dệt đa chức năng  + Vải dệt thông minh   * Phân loại vải dệt thông minh   + Vật liệu dệt thông minh thụ động, vải dệt thông minh chủ động  + Vải dệt thông minh đổi pha (phase change), vải dệt thông minh ghi nhớ hình dạng  + Vật liệu dệt thông minh dẫn điện   * Thị trường và xu hướng sử dụng vải dệt thông minh * Công nghệ và giải pháp sản xuất vật liệu dệt thông minh   + Vải dệt biến tính thông minh (functional modified textiles)  + Vải dệt tích hợp mạch điện (intergated electronic textiles)  + Vải dệt có thể mặc (wearable smart textiles)  + Vải dệt cảm biến (sensor smart textiles) | CLO1  CLO2  CLO3 | 4  3  3 | Thuyết trình  Giao bài tập | Đặt câu hỏi |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(18)*   * Tìm hiểu về các sản phẩm dệt nhiều chức năng, tạo nhiều tiện ích cho con người trên internet * Tìm hiểu thêm về các giải pháp xử lý vật liệu dệt thông minh ứng dụng vi mạch điện tử (thuận lợi, hạn chế) | CLO3 | 2 |  | Làm bài tập |
|  | ***CHƯƠNG 2: ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ NANO TRÊN VẢI DỆT THÔNG MINH*** |  |  |  |  |
|  | ***A/*****Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp***: (6)*  **Nội dung GD lý thuyết:** |  |  |  |  |
| 4-5 | * Khái quát công nghệ nano * Khái niệm * Đặc điểm của công nghệ nano * Ứng dụng công nghệ nano trong xử lý cấu trúc vật liệu dệt | CLO1  CLO2 | 4  3 | Thuyết trình  Giao bài tập | Bài kiểm tra trên lớp |
|  | ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(12)*   * Đọc tài liệu tiếng Việt và tiếng Anh (sách, bài báo khoa học) về công nghệ nano | CLO3  CLO8 | 3  4 |  | Làm bài tập |
|  | ***CHƯƠNG 3: THÀNH TỰU KHOA HỌC KỸ THUẬT TRONG CHẾ TẠO VẢI DỆT THÔNG MINH*** |  |  |  |  |
|  | ***A/*****Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp***: (15)*  **Nội dung GD lý thuyết:** |  |  |  |  |
| 6-10 | * Vải dệt thông minh trong y tế, chăm sóc sức khỏe * Vải dệt thông minh trong tập luyện thể thao * Vải dệt thông minh trong trang trí, làm đẹp * Vải dệt thông minh cho phục vụ trẻ em * Vải dệt thông minh trong nội thất nhà cửa, xe hơi * Vải dệt thông minh trong quân sự, quốc phòng | CLO1  CLO2  CLO7  CLO9 | 4  3  4  4 | Thuyết trình  Giao bài tập | Bài kiểm tra trên lớp |
|  | ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(30)*   * Đọc tài liệu, làm tiểu luận báo cáo môn học * Đọc tài liệu tiếng Anh (bài báo khoa học, sách) về những tiến bộ trong sản xuất vải dệt thông minh | CLO4  CLO5  CLO6 | 4  4  4 |  | Làm bài tập |

1. **Phương pháp giảng dạy:**

- Thuyết giảng

- Trình chiếu PowerPoint

- Làm việc nhóm

1. **Đánh giá sinh viên:**
   * Thang điểm: **10**
   * Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Thời điểm** | **CLOs** | **TĐNL** | **PP đánh giá(c)** | **Công cụ đánh giá (d)** | **Tỉ lệ (%)** |
| **Đánh giá quá trình** | | | | | | | **50** |
| Lần 1 | Trắc nghiệm 50 câu kiến thức về vật liệu dệt thông minh |  | CLO2  CLO4  CLO6  CLO7  CLO8 | 3  4  4  4  4 | Bài kiểm tra trắc nghiệm | Bộ câu hỏi | 20 |
| Lần 2 | Thuyết trình một bài báo công bố về vật liệu dệt thông minh |  | CLO1  CLO3  CLO4  CLO6  CLO7  CLO9 | 4  3  4  4  4  4 | Bài thuyết trình | Báo cáo | 30 |
| **Tiểu luận/Báo cáo** | | | | | | | **50** |
| Lần 3 | Tiểu luận về một chủ đề liên quan vật liệu dệt thông minh |  | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5  CLO6  CLO7  CLO8  CLO9 | 4  3  3  4  4  4  4  4  4 | Bài tập tiểu luận | Tiểu luận | 50 |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR HP** | Nội dung đánh giá | | | | | |
| Chương 1 | Chương 2 | Chương 3 | Lần 1 | Lần 2 | Lần 3 |
| CLO1 | X | X | X |  | X | X |
| CLO2 | X | X | X | X |  | X |
| CLO3 | X | X |  |  | X | X |
| CLO4 |  |  | X | X | X | X |
| CLO5 |  |  | X |  |  | X |
| CLO6 |  |  | X | X | X | X |
| CLO7 |  |  | X | X | X | X |
| CLO8 |  | X |  | X |  | X |
| CLO9 |  |  | X |  | X | X |

1. **Tài liệu học tập**

**-** Sách, giáo trình chính:

[1] Vladan Koncar, ***Smart Textiles and Their Applications***, Woodhead Publishing, 2016.

**-** Sách (TLTK) tham khảo:

[2] Rebeccah Pailes-Friedman, **S*mart Textiles for Designers: Inventing the Future of Fabrics***, Laurence King Publishing, 2016

[3] Vladan Koncar, ***Smart Textiles and Their Applications***, Woodhead Publishing, 2016

[4] Tao, Xiaoming, ***Handbook of Smart Textiles***, Springer, Singapore, 2015

[5] Tilak Dias, ***Electronic Textiles: Smart Fabrics and Wearable Technology***, Elsevier Ltd, 2015.

[6] Slides bài giảng.

1. **Thông tin chung**

**Đạo đức khoa học:**

SV phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

**Lưu ý thay đổi:**

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

**Quyền tác giả:**

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

1. **Ngày phê duyệt lần đầu:** *29/11/2022*
2. **Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa** | **Trưởng BM** | **Nhóm biên soạn** |
| **TS. Nguyễn Tuấn Anh** | **TS. Nguyễn Ngọc Châu** | **TS. Nguyễn Tuấn Anh** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT  TP. HỒ CHÍ MINH  **KHOA THỜI TRANG VÀ DU LỊCH** | **Ngành đào tạo:** CÔNG NGHỆ MAY  **Trình độ đào tạo:** Đại học  **Chương trình đào tạo:** Đại học chính quy |

**Đề C­ương chi tiết học phần**

*(Kế hoạch giảng dạy)*

1. **Tên môn học:** **CÔNG NGHỆ IN, THÊU**

**Mã môn học:** PAET422651

1. **Tên Tiếng Anh:** **Printing and Embroidery Technology**
2. **Số tín chỉ:** 2 tín chỉ (2/0/4) (2 tín chỉ lý thuyết, 0 tín chỉ thực hành/thí nghiệm, 4 tín chỉ tự học)
3. **Giảng viên phụ trách môn học:**

1/ GV phụ trách chính: Th.S. Trần Thị Cẩm Tú

2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: Th.S. Mai Quỳnh Trang

1. **Điều kiện tham gia học tập môn học:**

Môn học tiên quyết: Không

Môn học trước: Không

1. **Mô tả môn học:**

Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức về các sản phẩm may mặc được trang trí bằng công nghệ in và thêu. Đây là lĩnh vực gắn liền với ngành may, giúp trang trí cho sản phẩm may thêm đa dạng và phong phú. Môn học này gồm 6 chương. Chương 1 gồm có giới thiệu chung về công nghệ in trên vải; lịch sử hình thành và phát triển; phân loại các kỹ thuật in trên vải. Chương 2 gồm các nội dung về công nghệ in lụa gồm có chuẩn bị sản xuất, quy trình sản xuất và quy trình tạo các hiệu ứng thời trang bằng phương pháp in lụa. Chương 3 gồm các nội dung về công nghệ in chuyển nhiệt gồm có: chuẩn bị sản xuất, quy trình in chuyển nhiệt trên vải. Chương 4 gồm các nội dung về in kỹ thuật số gồm có chuẩn bị sản xuất, và quy trình in phun trên vải. Chương 5 gồm có các nội dung về quản lý chất lượng sản phẩm in. Đây là những kiến thức chung giúp cho sinh viên có thể nhận biết và phân biệt từng loại sản phẩm in trên vải, đánh giá chất lượng sản phẩm in và đề ra biện pháp khắc phục. Chương 6, giới thiệu tổng quan về thêu và kết đính trên trang phục. Bao gồm các nội dung về lịch sử hình thành và phát triển; phân loại các kỹ thuật thêu trên vải; quy trình công nghệ sản xuất thêu vi tính; đánh giá chất lượng sản phẩm thêu và kết đính. Đây là những kiến thức chung giúp cho sinh viên có thể nhận biết và phân biệt từng loại sản phẩm thêu và kết đính trên vải, đánh giá chất lượng sản phẩm và đề ra biện pháp khắc phục.

1. **Chuẩn đầu ra của môn học (CLOs)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CLOs** | **Mô tả** *(Sau khi học xong môn học này, người học có thể)* | **ELO(s)**  **/PI(s)** | **TĐNL(b)** |
| CLO1 | Nhận diện và ứng dụng các kiến thức khoa học tự nhiên và xã hội vào lĩnh vực in ấn và thêu trang trí trên sản phẩm may công nghiệp | PI2.1 | 4 |
| CLO2 | Xác định các kỹ năng và phương pháp để giải quyết các tình huống phát sinh | PI4.1 | 3 |
| CLO3 | Đề xuất các ý tưởng, thông số kỹ thuật và nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ học tập | PI7.1 | 4 |
| CLO4 | Triển khai quy trình sản xuất in thêu trên sản phẩm may phù hợp thực tế | PI8.2 | 4 |
| CLO5 | Đề xuất giải pháp cải tiến sản xuất phù hợp với điều kiện sản xuất doanh nghiệp | PI9.2 | 4 |

1. **Nội dung chi tiết học phần theo tuần:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR HP** | **TĐNL** | **PPDH** | **PPĐG** |
| 1-3 | ***GIỚI THIỆU MÔN HỌC***  ***CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ CÔNG NGHỆ IN TRÊN VẢI*** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)*  **Nội Dung (ND) GD trên lớp**  ***GIỚI THIỆU MÔN HỌC***   1. Giới thiệu mục tiêu, nội dung của môn học 2. Giới thiệu SV về phương pháp học 3. Giới thiệu tài liệu tham khảo và hình thức kiểm tra đánh giá, tiêu chí đánh giá môn học   ***CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ CÔNG NGHỆ IN TRÊN VẢI***  1.1. Giới thiệu chung về ngành in ấn (Printing Technology)  1.2 Lịch sử hình thành và phát triển của kỹ thuật in trên vải ( Fabric Printing Technology)  1.3 Phân loại các kỹ thuật in trên vải hiện nay  1.3.1 In khuôn bằng tay (Hand-block printing)  1.3.2 In ống đồng (Rotary screen printing)  1.3.3 In lụa (Flat screen printing)  1.3.4 In chuyển nhiệt (Heat-transfer printing)  1.3.5 In kỹ thuật số (Digital printing) | CLO1  CLO2 | 4  3 | Thuyết trình; diễn giảng; trình chiếu Powerpoint ; minh họa bằng hình ảnh. | Vấn đáp |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*  BT1: Tìm các sản phẩm in từ 3 loại công nghệ in đã học, nhận biết và phân loại chúng | CLO1  CLO2 | 4  3 | Bài nộp tính điểm quá trình | Hồ sơ năng lực |
| 4,5 | ***CHƯƠNG 2: CÔNG NGHỆ IN LỤA*** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)*  **Nội Dung (ND) GD trên lớp**  2.1. Chuẩn bị sản xuất  2.1.1 Chuẩn bị về nguyên phụ liệu  2.1.2 Chuẩn bị về công nghệ và tài liệu kỹ thuật  2.1.3. Chuẩn bị về máy móc, thiết bị  2.2. Quy trình sản xuất in lụa trên vải  2.2.1 Quy trình chuẩn bị khung, pha keo, chụp bản  2.2.2 Chụp bản làm phim  2.2.3 Quy trình pha mực  2.2.4 Quy trình test mẫu và in thử  2.2.5 Quy trình in đại trà  2.3 Tạo hiệu ứng thời trang trên sản phẩm may bằng phương pháp in lụa  2.3.1. Phương pháp in ép nhung (Flocking printing)  2.3.2 Phương pháp in đốt sợi (Burn-out printing)  2.3.3. Phương pháp in dập nổi (Foaming-Rubber-Puff Printing)  2.3.4. Phương pháp in phồng (Foaming printing)  2.3.4. Phương pháp in mực cao su (rubber printing)  2.3.5. Phương pháp in nổi (Puff printing)  2.3.6. Phương pháp in nhũ (Foil printing) | CLO1  CLO2  CLO3 | 4  3  4 | Thuyết trình; diễn giảng; trình chiếu Powerpoint ; minh họa bằng vật mẫu | Vấn đáp |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*  BT2: Sưu tầm một số các sản phẩm in lụa, phân tích đặc trưng của từng sản phẩm  BT3: Tìm các vật mẫu mang các hiệu ứng thời trang đã học | CLO2 | 3 | Bài nộp tính điểm quá trình | Hồ sơ năng lực |
| 6,7 | ***CHƯƠNG 3: CÔNG NGHỆ IN CHUYỂN NHIỆT*** |  |  |  |  |
| 3.1. Chuẩn bị sản xuất  3.1.1 Máy in chuyển nhiệt  3.1.2. Giấy in chuyển nhiệt  3.1.3. Máy ép nhiệt  3.1.4 Mực in chuyển nhiệt  3.2. Quy trình in chuyển nhiệt trên vải  3.2.1. Công nghệ in chuyển nhiệt trên vải tối màu  3.2.2 Công nghệ in chuyển nhiệt trên vải sáng màu  3.2.3 Quy trình in chuyển nhiệt trên vải  3.3. Ưu, nhược điểm của in chuyển nhiệt trên vải  3.3.1 Ưu điểm  3.3.2 Nhược điểm | CLO1  CLO2  CLO3 | 4  3  4 | Thuyết trình; diễn giảng; trình chiếu Powerpoint | Vấn đáp |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*  BT4: Sưu tầm một số các sản phẩm in chuyển nhiệt, phân tích đặc trưng của từng sản phẩm | CLO1 | 4 | Bài nộp tính điểm quá trình | Hồ sơ năng lực |
| 8,9 | ***CHƯƠNG 4: CÔNG NGHỆ IN KỸ THUẬT SỐ*** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)*  **Nội dung GD lý thuyết:**  4.1 Chuẩn bị sản xuất  4.1.1 Chuẩn bị về nguyên phụ liệu  4.1.2 Phần mềm đồ họa sử dụng trong in kỹ thuật số  4.1.3 Chuẩn bị về máy móc thiết bị  4.2 Tiến trình in phun trên vải (Ink-jet printing process)  4.2.1 Khởi động máy ép nhiệt (Heat press starting)  4.2.2 Xử lý vải bằng chất tiền xử lý (Pretreatment)  4.2.3 Ép khô chất tiền xử lý (Dry pretreatment)  4.2.4 In mẫu (Testing)  4.2.5 Ép nhiệt sau khi in mẫu (Heat press after printing)  4.2.6 Kiểm tra mẫu sau in (Quality checking)  4.2.7 Hoàn tất (Finishing)  4.2.8 Nhập kho | CLO1  CLO2  CLO3 | 4  3  4 | Thuyết trình; diễn giảng; trình chiếu Powerpoint | Bài tập trên lớp |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*  BT5: Sưu tầm một số các sản phẩm in kỹ thuật số phân tích đặc trưng của từng sản phẩm | CLO1 | 4 | Bài nộp tính điểm quá trình | Hồ sơ năng lực |
| 10-12 | ***CHƯƠNG 5: QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM IN*** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)*  **Nội dung GD lý thuyết:**  5.1 PPĐG vải in (Evaluating methods of printed fabric)  5.1.1 Màu sắc (Colour)  5.1.2 Độ bền màu (Durability)  5.2.3 Độ mềm mại (Softness)  5.2 Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng in  5.2.1 Vải  5.2.2 Mực in  5.2.3 Chất tiền xử lý  5.2.4 Quy trình in  5.2.5 Quy trình xử lý hoàn tất  5.3 Đánh giá chất lượng vải in (Printing evaluation) | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CL05 | 4  3  4  4  4 | Thuyết trình; diễn giảng; trình chiếu Powerpoint; | Bài tập trên lớp |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*  BT6: Tìm các vật mẫu bị lỗi in theo lý thuyết đã học và đề xuất biện pháp giải quyết | CLO3 | 4 | Bài nộp tính điểm quá trình | Hồ sơ năng lực |
| 13-15 | ***CHƯƠNG 6: CÔNG NGHỆ THÊU VÀ KẾT ĐÍNH TRÊN TRANG PHỤC*** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)*  **Nội dung GD lý thuyết:**  6.1 Giới thiệu tổng quan về công nghệ thêu và kết đính trên trang phục  6.1.1 Giới thiệu chung về công nghệ thêu và kết đính trên trang phục  6.1.2 Lịch sử hình thành và phát triển của kỹ thuật thêu, kết đính trên vải  6.1.3 Phân loại các kỹ thuật thêu, kết đính trên trang phục hiện nay  6.2. Công nghệ thêu vi tính  6.2.1 Chuẩn bị sản xuất  6.2.2 Quy trình sản xuất  6.2.3 Đánh giá chất lượng sản phẩm thêu và biện pháp khắc phục  6.3 Công nghệ kết đính vi tính  6.3.1 Kỹ thuật kết đính kim sa (sequin)  6.3.2 Kết đính cuộn dây (coiling/taping)  6.3.3 Kỹ thuật đính đá. | CLO1  CLO2  CLO3 | 4  3  4 | Thuyết trình; diễn giảng; trình chiếu Powerpoint. | Bài tập trên lớp |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*  BT7: Tìm vật mẫu thêu tay và thêu máy, So sánh những điểm giống và khác nhau giữa thêu tay và thêu máy  BT8: Tìm các vật mẫu bị lỗi thêu theo lý thuyết đã học và đề xuất biện pháp giải quyết | CLO2  CLO3 | 3  4 | Bài nộp tính điểm quá trình | Hồ sơ năng lực |

1. **Phương pháp giảng dạy:**

* Thuyết trình
* Làm mẫu

1. **Đánh giá sinh viên:**
   * Thang điểm: **10**
   * Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **CLOs** | **TĐNL** | **PP đánh giá(c)** | **Công cụ đánh giá (d)** | **Tỉ lệ (%)** |
| **Đánh giá quá trình** | | | | | | **50** |
| Lần 1 | Tìm các sản phẩm in từ 3 loại công nghệ in đã học, nhận biết và phân loại chúng | CLO1 | 4 | Bài tập về nhà | Hồ sơ năng lực | 5 |
| Lần 2 | Sưu tầm một số các sản phẩm in lụa, phân tích đặc trưng của từng sản phẩm | CLO2 | 3 | Bài tập về nhà | Hồ sơ năng lực | 5 |
| Lần 3 | Tìm các vật mẫu in lụa mang các hiệu ứng thời trang đã học | CLO2 | 3 | Bài tập về nhà | Hồ sơ năng lực | 5 |
| Lần 4 | Sưu tầm một số các sản phẩm in chuyển nhiệt, phân tích đặc trưng của từng sản phẩm | CLO1 | 4 | Bài tập về nhà | Hồ sơ năng lực | 5 |
| Lần 5 | Sưu tầm một số các sản phẩm in kỹ thuật số phân tích đặc trưng của từng sản phẩm | CLO1 | 4 | Bài tập về nhà | Hồ sơ năng lực | 5 |
| Lần 6 | Tìm các vật mẫu bị lỗi in theo lý thuyết đã học và đề xuất biện pháp giải quyết | CLO3 | 4 | Bài tập về nhà | Hồ sơ năng lực | 10 |
| Lần7 | Tìm vật mẫu thêu tay và thêu máy, So sánh những điểm giống và khác nhau giữa thêu tay và thêu máy | CLO2 | 3 | Bài tập về nhà | Hồ sơ năng lực | 5 |
| Lần 8 | Tìm các vật mẫu bị lỗi thêu theo lý thuyết đã học và đề xuất biện pháp giải quyết | CLO3 | 4 | Bài tập về nhà | Hồ sơ năng lực | 10 |
| **Thi cuối kỳ** | | | | | | **50** |
| Lần 9 | - Nội dung bao quát tất cả các chuẩn đầu ra quan trọng của môn học.  - Thời gian làm bài 60 phút. | CLO2 CLO3  CLO4 CLO5 | 5 | Thi  tự luận | Đáp án |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR**  **học phần** | **Nội dung giảng dạy** | | | | **Hình thức kiểm tra** | | | |
| Chương 1 | Chương 2,3,4 | Chương 5 | Chương 6 | Lần 1,4,5 | Lần 2,3,7 | Lần 6,8 | Thi cuối kỳ |
| CLO1 | X |  | X | X | X |  |  |  |
| CLO2 | X | X | X | X |  | X |  | X |
| CLO3 |  |  | X | X |  |  | X | X |
| CLO4 |  |  | X |  |  |  |  | X |
| CLO5 |  |  | X |  |  |  | X | X |

1. **Tài liệu học tập**

* Giáo trình chính: **Công nghệ in, thêu-** Trần Thị Cẩm Tú- NXB Đại học quốc gia TPHCM, 2022.
* Tài liệu tham khảo: **Printed textile design**- Amanda Briggs, Goode-Laurence King Publishing Ltd, 2013.

1. **Thông tin chung**

**Đạo đức khoa học:**SV phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

**Lưu ý thay đổi:**Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

**Quyền tác giả:**

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

1. **Ngày phê duyệt lần đầu:**
2. **Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa** | **Trưởng BM** | **Nhóm biên soạn** |
| **TS. Nguyễn Tuấn Anh** | **TS. Nguyễn Ngọc Châu** | **Trần Thị Cẩm Tú** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT  TP. HỒ CHÍ MINH  **KHOA THỜI TRANG VÀ DU LỊCH** | **Ngành đào tạo:** CÔNG NGHỆ MAY  **Trình độ đào tạo:** Đại học  **Chương trình đào tạo:** Đại học chính quy |

**Đề C­ương chi tiết học phần**

*(Kế hoạch giảng dạy)*

1. **Tên môn học: THỰC HÀNH** **THIẾT KẾ TRANG PHỤC NỮ NÂNG CAO**

**Mã môn học:** PAWD322951

1. **Tên Tiếng Anh:** **Practice of** **Advanced Womenswear Drafting**
2. **Số tín chỉ:** 3 tín chỉ (3/0/6) (0 tín chỉ lý thuyết, 3 tín chỉ thực hành/thí nghiệm, 6 tín chỉ tự học)
3. **Giảng viên phụ trách môn học:**

1/ GV phụ trách chính: Th.S. Trần Thị Cẩm Tú

2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:

* Th.S. Nguyễn Thị Thanh Bạch
* Ths. Lê Quang Lâm Thúy
* Ths. Nguyễn Thị Tuyết Trinh

1. **Điều kiện tham gia học tập môn học:**

Môn học tiên quyết: Thiết kế trang phục nữ cơ bản, Thực hành thiết kế trang phục nữ cơ bản

Môn học trước: Thiết kế trang phục nữ cơ bản, Thực hành thiết kế trang phục nữ cơ bản

1. **Mô tả môn học:**

Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức về cách đo thông số kích thước thiết kế trang phục áo dài và áo đầm trên cơ thể người, đồng thời hướng dẫn thực hiện cách vẽ thiết kế, giác sơ đồ, cắt các chi tiết bán thành phẩm và lắp ráp hoàn chỉnh áo dài truyền thống Việt Nam và áo đầm biến kiểu may công nghiệp theo tiêu chuẩn kỹ thuật.

1. **Chuẩn đầu ra của môn học (CLOs)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CLOs** | **Mô tả** *(Sau khi học xong môn học này, người học có thể)* | **ELO(s)**  **/PI(s)** | **TĐNL(b)** |
| CLO1 | Giải quyết và đánh giá các giải pháp trong trong quá trình vẽ thiết kế các sản phẩm trang phục nữ nâng cao. | PI1.3 | 4 |
| CLO2 | Áp dụng các kỹ năng và phương pháp để may hoàn chỉnh các sản phẩm quy định của môn học | PI4.3 | 3 |
| CLO3 | Xác định và hoàn thiện phương án thiết kế các sản phẩm may công nghiệp cho trang phục nữ nâng cao đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp. | PI7.3 | 4 |
| CLO4 | Triển khai thực nghiệm các sản phẩm quy định của môn học theo quy trình sản xuất phù hợp với thực tế nhà xưởng | PI8.2 | 4 |

1. **Nội dung chi tiết học phần theo tuần:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR HP** | **TĐNL** | **PPDH** | **PPĐG** |
| 1-3 | ***BÀI THỰC HÀNH SỐ 1: QUẦN ÁO DÀI ỐNG XÉO*** | | | | |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (9)*  **Nội Dung (ND) GD trên lớp**  - Hướng dẫn đo ni cá nhân  - Sửa số đo ni cá nhân cho Sinh viên  - BT1: Sinh viên xếp vải và vẽ thiết kế quần ống xéo trực tiếp trên vải theo ni cá nhân  - Chấm điểm và sửa bản vẽ thiết kế.  - Hướng dẫn cắt vải và sang dấu  - Hướng dẫn vắt sổ  - Đề xuất quy trình may sản phẩm.  - May pen, may lai, tra dây kéo, may lưng quần  - Ráp hoàn chỉnh sản phẩm, kết khoen móc và vệ sinh công nghiệp  - Đánh giá và hướng dẫn thao tác đúng cho các công đoạn | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | 4  3  4  4 | Thuyết trình, làm mẫu, giám sát, đánh giá | Vấn đáp  Báo cáo kết quả công việc Bản vẽ thiết kế  Rập BTP |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(18)*   1. BT2: Sinh viên vẽ thiết kế đầy đủ các chi tiết của áo dài tay raglan theo ni cá nhân trên giấy A0 2. Bài tập nhóm: Viết lại quy trình may quần ống xéo | **G1.3**  **G2.1**  **G2.4**  **G4.4**  **G4.5** | 5  5  4  5  5 |  | Báo cáo kết quả công việc Bản vẽ thiết kế |
| 4-8 | ***BÀI THỰC HÀNH SỐ 2: ÁO DÀI TAY RAGLAN*** | | | | |
|  | ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (9)*  **Nội Dung (ND) GD trên lớp**  - Sinh viên vẽ thiết kế đầy đủ các chi tiết của áo dài tay raglan theo ni cá nhân trên giấy A0  - Chấm điểm và sửa bản vẽ thiết kế.  - Hướng dẫn cắt các chi tiết thành phẩm.  - Hướng dẫn giác sơ đồ và cắt vải  - Hướng dẫn vắt sổ  - Đề xuất quy trình may sản phẩm.  - May pen, tra dây kéo, ráp sườn tay, sườn thân, tra tay và mặc thử, chỉnh phom dáng theo hình thái cơ thể cá nhân.  - Hướng dẫn may tà, lượt và luôn tà  - Hướng dẫn may bâu áo và tra bâu  - Ráp hoàn chỉnh sản phẩm, kết nút, đính bọ và vệ sinh công nghiệp  - Đánh giá và hướng dẫn thao tác đúng cho các công đoạn | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | 4  3  4  4 | Thuyết trình, làm mẫu, giám sát, đánh giá | Vấn đáp  Báo cáo kết quả công việc Bản vẽ thiết kế  Rập BTP |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(18)*   1. BT3: Sinh viên vẽ thiết kế đầy đủ các chi tiết của áo đầm **2 lớp sát nách, không bâu, lộn vai** theo ni cá nhân trên giấy A0 2. Bài tập nhóm: Viết lại quy trình may áo dài | CLO1  CLO3 | 4  4 |  | Báo cáo kết quả công việc thông qua:  - Bản trình tự lắp ráp hoàn chỉnh sản phẩm 1  -Sản phẩm |
| 9-11 | ***BÀI THỰC HÀNH SỐ 3: AÓ ĐẦM BIẾN KIỂU 2 LỚP*** | | | | |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (18)*  **Nội Dung (ND) GD trên lớp**  - Sinh viên vẽ thiết kế đầy đủ các chi tiết của áo đầm theo ni cá nhân trên giấy A0  - Chấm điểm và sửa bản vẽ thiết kế.  - Hướng dẫn cắt các chi tiết thành phẩm.  - Hướng dẫn giác sơ đồ và cắt vải  - Hướng dẫn vắt sổ  - Đề xuất quy trình may sản phẩm.  - May các đường pen, ráp vai thân chính- thân lót, may lộn cổ áo, may lộn nách.  - Lộn vai áo và ủi hoàn chỉnh thân áo  - Tra dây kéo thân sau chính và lót  - Ráp hoàn chỉnh sản phẩm, kết nút, đính dây câu chính với lót và vệ sinh công nghiệp  - Đánh giá và hướng dẫn thao tác đúng cho các công đoạn | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | 4  3  4  4 | Thuyết trình, làm mẫu, giám sát, đánh giá | Vấn đáp  Báo cáo kết quả công việc Bản vẽ thiết kế  Rập BTP |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(36)*   1. BT4: Sinh viên vẽ thiết kế đầy đủ các chi tiết của **Áo đầm 2 lớp, có tay, không bâu** theo ni cá nhân trên giấy A0 2. Bài tập nhóm: Viết lại quy trình may áo dài | CLO1  CLO3 | 4  4 |  | Báo cáo kết quả công việc  Rập BTP |
| 12-15 | ***BÀI THỰC HÀNH SỐ 4: AÓ ĐẦM 2 LỚP CÓ TAY, KHÔNG BÂU*** |  |  |  |  |
|  | ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (18)*  **Nội Dung (ND) GD trên lớp**  - Sinh viên vẽ thiết kế đầy đủ các chi tiết của áo đầm theo ni cá nhân trên giấy A0  - Chấm điểm và sửa bản vẽ thiết kế.  - Hướng dẫn cắt các chi tiết thành phẩm.  - Hướng dẫn giác sơ đồ và cắt vải  - Hướng dẫn vắt sổ  - Đề xuất quy trình may sản phẩm.  - May các đường pen, ráp vai thân chính- thân lót, may lộn cổ áo.  - Tra dây kéo thân sau chính và lót  - Ủi hoàn chỉnh thân áo  - Ráp sườn tay, may mo đầu tay, tra tay lên thân  - Ráp hoàn chỉnh sản phẩm, kết nút, đính dây câu chính với lót và vệ sinh công nghiệp  - Đánh giá và hướng dẫn thao tác đúng cho các công đoạn | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | 4  3  4  4 | Thuyết trình, làm mẫu, giám sát, đánh giá | Vấn đáp  Báo cáo kết quả công việc Bản vẽ thiết kế  Rập BTP |
|  | ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(36)*   1. Bài tập nhóm: Viết lại quy trình may áo **đầm 2 lớp, có tay, không bâu** | CLO1  CLO3 | 4  4 |  | Báo cáo kết quả công việc  Rập BTP |

1. **Phương pháp giảng dạy:**

* Giáo viên diễn trình, làm mẫu
* Sinh viên thực hiện theo

1. **Đánh giá sinh viên:**
   * Thang điểm: **10**
   * Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **CLOs** | **TĐNL** | **PP đánh giá(c)** | **Công cụ đánh giá (d)** | **Tỉ lệ (%)** |
| **Đánh giá quá trình** | | | | | | **50** |
| Lần 1 | BT1. Vẽ thiết kế sản phẩm quần áo dài ống xéo, dây kéo hạt dưa, viền lưng. | CLO1 CLO3 | 4 | Bảng vẽ thiết kế | Rubric | 10 |
| Lần 2 | BT 2: Vẽ thiết kế áo dài tay Raglan, bâu viền tròn theo ni cá nhân | CLO1 CLO3 | 4 | Bảng vẽ thiết kế | Rubric | 20 |
| Lần 3 | BT 3: Vẽ thiết kế hoàn chỉnh áo đầm 2 lớp, sát nách, lộn vai | CLO1 CLO3 | 4 | Bảng vẽ thiết kế | Rubric | 10 |
| Lần 4 | BT 4: Vẽ thiết kế hoàn chỉnh áo đầm 2 lớp, không bâu, có tay | CLO1 CLO3 | 4 | Bảng vẽ thiết kế | Rubric | 10 |
| **Chấm điểm sản phẩm** | | | | | | **50** |
| Lần 5 | Chấm điểm sản phẩm quần áo dài ống xéo | CLO2  CLO4 | 4 | * Sản phẩm | Rubric | 10 |
| Lần 6 | Chấm điểm sản phẩm áo dài | CLO2  CLO4 | 4 | * Sản phẩm | Rubric | 20 |
| Lần 7 | Chấm điểm sản phẩm áo đầm sát nách, may lộn vai | CLO2  CLO4 | 4 | * Sản phẩm | Rubric | 10 |
| Lần 8 | Chấm điểm sản phẩm áo đầm không bâu, có tay áo. | CLO2  CLO4 | 4 | * Sản phẩm | Rubric | 10 |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR HP** | **Nội dung giảng dạy** | | | **Hình thức kiểm tra** | | | |
|  | | Chương 1 | Chương 2 | Lần 1-4 | | Lần 5-8 | | |
| CLO1 | | X | X | | X | |  | | |
| CLO2 | | X | X | |  | | X | | |
| CLO3 | | X | X | | X | |  | | |
| CLO4 | | X | X | |  | | X | | |
| CLO5 | | X | X | |  | |  | | |

1. **Tài liệu học tập**

**- Sách, giáo trình chính:**

1. Phùng Thị Bích Dung – Giáo trình tạo mẫu trang phục nữ – Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật – 2014
2. Huỳnh Thị Kim Phiến – Giáo trình thiết kế trang phục 4 – Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật – 2012
3. Trần Thị Cẩm Tú- Giáo trình thiết kế trang phục nữ nâng cao- NXB Đại học Quốc gia TP. HCM, 2024.

**- Sách tham khảo (TLTK):**

1. Trần Thủy Bình, Giáo trình Công nghệ may, NXB Giáo dục, 2005.
2. Phùng Thị Bích Dung – Giáo trình thiết kế trang phục nữ cơ bản – Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật – 2014
3. Phùng Thị Bích Dung – Giáo trình Tạo mẫu trang phục nữ – Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật – 2012
4. Nguyễn Phi Phụng, Giáo trình Thiết kế trang phục 1, 2004
5. Trần Thị Thêu, Giáo trình Thiết kế trang phục 2, NXB Đại học Quốc gia TP. HCM, 2008.
6. Helen Joseph Armstrong, Pattern Marking for fashion design, HarperCollins Publishers, 1995.
7. The Fashiondex, Inc – 2001, The Apparel Design and Production Hand Book (A Technical Reference).
8. Jayne Smith, Introduction to pattern Drafting – Module code, 2004.
9. **Thông tin chung**

**Đạo đức khoa học:** SV phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

**Lưu ý thay đổi:** Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

**Quyền tác giả:** Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

1. **Ngày phê duyệt lần đầu:**
2. **Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa** | **Trưởng BM** | **Nhóm biên soạn** |
| **TS. Nguyễn Tuấn Anh** | **TS. Nguyễn Ngọc Châu** | **ThS. Trần Thị Cẩm Tú** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT  TP. HỒ CHÍ MINH  **KHOA THỜI TRANG VÀ DU LỊCH** | **Ngành đào tạo:** CÔNG NGHỆ MAY  **Trình độ đào tạo:** ĐẠI HỌC |

**Đề c­ương chi tiết môn học**

1. **Tên môn học: TH THIẾT KẾ TRANG PHỤC NAM NÂNG CAO**

**Mã môn học:** PAMD433051

1. **Tên Tiếng Anh:** Practice of Advanced Menswear Drafting
2. **Số tín chỉ:** 3 tín chỉ (0/3/6) (0 tín chỉ lý thuyết, 3 tín chỉ thực hành/thí nghiệm, 6 tín chỉ tự học)
3. **Các giảng viên phụ trách môn học:**

1/ ThS. Nguyễn Thành Hậu

2/ TS. Nguyễn Ngọc Châu

3/ ThS. Trần Thị Cẩm Tú

4/ ThS. Nguyễn Thị Tú Trinh

1. **Điều kiện tham gia học tập môn học**

Môn học tiên quyết: Thiết kế trang phục nam nâng cao (AMDR431351)

Môn học trước: Thiết kế trang phục nam cơ bản (FMDR231051)

1. **Mô tả môn học (Course Description)**

Học phần hướng dẫn kỹ thuật về cách đo ni trực tiếp trên cơ thể người, cách vẽ thiết kế, giác sơ đồ, cắt các chi tiết bán thành phẩm và lắp ráp hoàn chỉnh sản phẩm veston. Đồng thời, học phần cũng giúp sinh viên cách nhận biết và xử lý các sai hỏng liên quan đế kỹ thuật lắp ráp sản phẩm.

1. **Chuẩn đầu ra của môn học (CLOs)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CLOs** | **Mô tả** *(Sau khi học xong môn học này, người học có thể)* | **ELO(s)**  **/PI(s)** | **TĐNL** |
| CLO1 | Đánh giá được tính chất và lựa chọn được các chất liệu phù hợp với nhu cầu sử dụng của sản phẩm. | PI 1.3 | 5 |
| CLO2 | Giải thích được các nguyên nhân và hiệu chỉnh những sai biệt về thông số kích thước trong quá trình thực hành thiết kế và lắp ráp hoàn chỉnh sản phẩm. | PI 4.3 | 3 |
| CLO3 | Vận dụng được các phương án vẽ thiết kế phù hợp với đặc điểm cấu trúc của từng kiểu dáng sản phẩm khác nhau. | PI 7.3 | 4 |
| CLO4 | Kiểm tra được sự phù hợp của các thông số trên sản phẩm khi thiết kế và lắp ráp hoàn tất sản phẩm | PI 8.3 | 4 |

1. **Nội dung chi tiết môn học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **STT**  **(tiết)** | **Nội dung** |
| 1  ( 20 tiết) | ***Bài tập 1: Thiết kế bộ mẫu kỹ thuật các chi tiết áo veston.***   * Phương pháp đo: hướng dẫn các bước và thao tác thực hiện đo thông số. * Xây dựng bảng thông số kích thước. * Hình vẽ mô tả mẫu. * Thiết kế các chi tiết thân ngoài: thân trước, thân sau.Chuẩn mực các vị trí đo trên cơ thể * Thiết kế các chi tiết thân ngoài: tay, bâu áo, nẹp ve và các nẹp túi, đáp túi. * Thiết kế các chi tiết thân lót: thân trước, thân sau, tay áo và túi áo. * Thiết kế các chi tiết dựng thân trước. * Thiết kế các chi tiết mex. |
| 1  ( 10 tiết) | ***Bài tập 2: Giác sơ đồ, cắt và ép mex các chi tiết của sản phẩm.***   * Giác sơ đồ: vải chính, vải lót, mex và dựng. * Cắt hoàn chỉnh các chi tiết sản phẩm. * Ép mex các cho các chi tiết: thân trước, thân sau, tay, bâu áo và nẹp túi. |
| 1  ( 50 tiết) | ***Bài tập 3: Qui trình lắp ráp các chi tiết cụm thân áo.***   * Lắp ráp thân sau chính. * Lắp ráp thân sau lót. * Lắp ráp hoàn chỉnh thân lót với thân chính * Cắt gọt chiết ly thân chính trái và phải. * Lắp ráp chiết ly thân trước trái và phải. * Lắp ráp túi cơi thân trái * Lắp ráp túi dưới thân trước trái. * Lắp ráp túi dưới thân trước phải. * Lắp ráp chiết ngực thân lót trái và phải. * Lắp ráp túi lót thân trái và phải. * Lắp ráp thân dựng trái và phải. * Lắp ráp thân dựng với thân chính trái và phải. * Lắp ráp hoàn thiện cụm thân trước trái và phải. |
| 1  ( 55 tiết) | ***Bài tập 4: Qui trình lắp ráp các chi tiết cụm tay áo, bâu áo.***   * Lắp ráp tay áo chính. * Lắp ráp tay áo lót. * Lắp ráp hoàn chỉnh tay lót với tay chính. * Lắp ráp hoàn thiện thân trước với thân sau. * Lắp ráp bâu áo. * Lắp ráp hoàn thiện bâu áo với thân áo. * Rút mo tay áo trái và phải. * Lắp ráp tay áo chính trái với thân áo. * Lắp ráp tay áo chính phải với thân áo * Hiệu chỉnh lại tay áo trái và phải nếu có sai sót về thông số mo tay chính. * Lắp ráp tay áo lót trái với thân áo. * Lắp ráp tay áo lót phải với thân áo. * Lắp ráp các công đoạn trang trí như: ve áo, tay áo, thân lót trước. * Vệ sinh và ủi hoàn tất sản phẩm. * Hoàn tất các công đoạn trang trí và vệ sinh sản phẩm (nếu có). * Đánh giá các sản phẩm sinh viên đã thực hiện. * Hướng dẫn cách bảo quản và sử dụng sản phẩm. |

1. **Phương pháp giảng dạy:**

Thuyết trình, làm mẫu

Đặt vấn đề, giải quyết vấn đề

Thực hành trên máy

1. **Đánh giá sinh viên:**

- Thang điểm: **10**

- Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **CLOs** | **TĐNL** | **PP đánh giá(c)** | **Công cụ đánh giá (d)** | **Tỉ lệ (%)** |
| **Đánh giá quá trình** | | | | | | **50** |
| Lần 1 | Bài tập 1: Thiết kế bộ mẫu kỹ thuật các chi tiết áo veston. | CLO1  CLO3 | 5  4 | Mẫu vẽ | Bảng thông số, Phiếu chấm | 10 |
| Lần 2 | Bài tập 2: Giác sơ đồ, cắt và ép mex các chi tiết của sản phẩm | CLO1  CLO3 | 5  4 | Sơ đồ, bán thành phẩm | Bảng thông số, Phiếu chấm | 10 |
| Lần 3 | Bài tập 3: Qui trình lắp ráp các chi tiết cụm thân áo. | CLO2  CLO4 | 3  4 | Kiểm tra các đường lắp ráp | Bảng thông số, Phiếu chấm | 40 |
| Lần 4 | Bài tập 4: Qui trình lắp ráp các chi tiết cụm tay áo, bâu áo. | CLO2  CLO4 | 3  4 | Kiểm tra các đường lắp ráp | Bảng thông số, Phiếu chấm | 20 |
| Lần 5 | Bài tập 5: Qui trình lắp ráp hoàn chỉnh áo veston (tt). | CLO2  CLO4 | 3  4 | Kiểm tra thông số tổng thể sản phẩm | Bảng thông số, Phiếu chấm | 20 |

1. **Thông tin chung**

**Đạo đức khoa học:** SV phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

**Lưu ý thay đổi:** Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

**Quyền tác giả:** Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của môn học này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

1. **Ngày phê duyệt lần đầu:**
2. **Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa**  **TS. Nguyễn Tuấn Anh** | **Trưởng BM**  **TS. Nguyễn Ngọc Châu** | **Nhóm biên soạn**  **ThS. Nguyễn Thành Hậu** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT  TP. HỒ CHÍ MINH  **KHOA THỜI TRANG & DU LỊCH** | **Ngành đào tạo:** Công nghệ May  **Trình độ đào tạo: Đại học** |

**Đề cương chi tiết môn học**

1. **Tên môn học:** **THỰC HÀNH CHUẨN BỊ SẢN XUẤT**

**Mã môn học:**  **PPAP323151**

1. **Tên Tiếng Anh: PRACTICE OF PREPRODUCTION**
2. **Số tín chỉ: 2 tín chỉ** (4 tín chỉ lý thuyết, 02 tín chỉ thực hành/thí nghiệm, 04 tín chỉ tự học)

Phân bố thời gian: 10 tuần (0 tiết lý thuyết + 09 tiết thực hành + 10 tiết tự học/ tuần)

1. **Giảng viên phụ trách môn học:**

1/ GV phụ trách chính: ThS. Tạ Vũ Thục Oanh

2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:

1. ThS. Lê Quang Lâm Thúy
2. ThS. Nguyễn Thị Thúy
3. ThS. Phạm Thị Hà
4. ThS. Mai Quỳnh Trang
5. **Điều kiện tham gia học tập môn học:**

Môn học tiên quyết: Công nghệ sản xuất

Môn học trước: Thiết kế trang phục nam cơ bản, Nguyên phụ liệu May.

1. **Mô tả môn học:**

Môn học trang bị cho sinh viên các kỹ năng thiết kế mẫu, giác sơ đồ, xây dựng công nghệ gia công chi tiết và qui trình lắp ráp sản phẩm, tính toán định mức gia công, soạn thảo bộ tài liệu kỹ thuật hoàn chỉnh cho sản xuất một mã hàng.

1. **Chuẩn đầu ra của môn học (CLOs)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CLOs** | **Mô tả** *(Sau khi học xong môn học này, người học có thể)* | **ELO(s)**  **/PI(s)** | **TĐNL(b)** |
| CLO1 | Trình bày bộ TLKT cho sản phẩm MCN đầy đủ nội dung, đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật. | PI 2.3 | 3 |
| CLO2 | Tính toán các thông số kỹ thuật cho sản phẩm MCN. | PI 4.1 | 3 |
| CLO3 | Thiết kế và Nhảy size bộ mẫu rập BTP cho sản phẩm MCN. | PI 4.3 | 3 |
| CLO4 | Trình bày bộ TLKT cho sản phẩm MCN đúng hình thức, định đạng theo yêu cầu | PI 6.1 | 4 |
| CLO5 | Đề xuất nguồn lực trong bộ TLKT để có thể hỗ trợ quá trình triển khai sản xuất sản phẩm MCN | PI 7.1 | 4 |

1. **Nội dung chi tiết môn học**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | | **Nội dung** | | | **CĐR HP** | | **TĐNL** | | **PP**  **dạy học** | | **PP**  **đánh giá** | |
| 1 | | **Giới thiệu môn học**   * ĐCCT, Thang điểm, Phương pháp học, Hệ thống bài tập kiểm tra * Nội quy lớp học   **Lưu ý : Bài TH 1, TH 2, TH 3, TH 4 sinh viên nộp bài trong ngày thực hành, tuyệt đối không cho sinh viên mang bài về nhà** | | |  | |  | |  | |  | |
| **Chương 1: CHUẨN BỊ VỀ THIẾT KẾ** | | | | | | | | | | | |
| **Bài TH 1: Thiết kế mẫu mỏng, thành phẩm cho áo sơ mi nam** | | | CLO2  CLO3 | | 3 | | HD ban đầu  Giải thích các yêu cầu bài tập.  Quan sát và chỉnh lỗi của SV | | Bài TH1 cá nhân | |
| **A. ND và PPGD chính trên lớp***: (9)*  **Nội dung GD trên lớp**   1. **Hoạt động 1: Hướng dẫn thực hiện bài thực hành**  * GV phát TLKT (TLKT thống nhất chung cho các nhóm thực hành) * GV hướng dẫn SV:   + Dựng khung bản vẽ theo yêu cầu   + Phân tích TLKT để thiết kế mẫu mỏng thành phẩm; * GV nêu yêu cầu cần đạt của bài bài thực hành.  1. **Hoạt động 2: Thực hiện bài thực hành**  * SV thực hiện:   + Dựng khung bản vẽ theo yêu cầu;   + Thiết kế đầy đủ các chi tiết thành phẩm;   + Xác định dấu dùi xác định các vị trí cụm chi tiết rời trên rập;   + Ghi thông tin chi tiết.  1. **Hoạt động 3: Kiểm tra**  * SV kiểm tra:   + TS kích thước, form dáng chi tiết, dấu dùi…   + Sự ăn khớp giữa các chi tiết;   + Thông tin chi tiết; * SV nộp bài theo đúng thời gian và quy định.  1. **Hoạt động 5:** **Tổng kết bài thực hành**   **Vật tư:** 01 tờ Giấy A0 trắng/1 sinh viên | | |
| **B. Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(18)*  **BTVN:** lập bảng gia đường may và liệt kê vị trí dấu dùi, dấu bấm. | | | CLO2  CLO3 | | 3 | |  | |  | |
| 2 | | **Bài TH 2: Thiết kế mẫu cứng bán thành phẩm áo sơ mi nam** | | | CLO2  CLO3 | | 3 | | HD ban đầu  Giải thích các yêu cầu bài tập.  Quan sát và chỉnh lỗi của SV | | Bài TH2 cá nhân | |
| **A. ND và PPGD chính trên lớp***: (9)*  **Nội dung GD trên lớp**   1. **Hoạt động 1: Sửa bài TH 1** 2. **Hoạt động 2: Hướng dẫn thực hiện bài thực hành**  * GV hướng dẫn SV:   + Phân tích TLKT để thiết kế bộ mẫu cứng bán thành phẩm; xác định dấu dùi, dấu bấm;   + Lăn mẫu/ gia đường may/ cắt mẫu/ xếp rập; * GV nêu yêu cầu cần đạt của bài thực hành.  1. **Hoạt động 3: Thực hiện bài thực hành**  * SV thực hiện:   + Lăn mẫu, gia đường may, xác định dấu bấm, dấu dùi trên rập.   + Cắt hoàn chỉnh bộ mẫu bán thành phẩm;   + Bấm dấu dùi, dấu bấm;   + Ghi thông tin chi tiết.  1. **Hoạt động 3: Kiểm tra**  * SV kiểm tra:   + Thông số kích thước, form dáng chi tiết, dấu dùi, dấu bấm;   + Các đường cong, tính đối xứng của chi tiết   + Thông tin chi tiết.   + Bấm lỗ cột rập, xếp rập đúng quy định; * SV nộp bài theo đúng thời gian và quy định.  1. **Hoạt động 5:** **Tổng kết bài thực hành** 2. **Hoạt động 6: Duyệt mẫu sản phẩm may công nghiệp cho bài TLCK**   **Vật tư:** 03 Giấy A0 roki/ 1 sinh viên | | |
| **B. Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(18)*  **BTVN:** ôn lý thuyết Nhảy size và lập bảng Rule | | | CLO2  CLO3 | | 3 | |  | |  | |
| 3 | | **Bài TH 3: Nhảy mẫu áo sơ mi nam** | | | CLO2  CLO3 | | 3 | | HD ban đầu  Giải thích các yêu cầu bài tập.  Quan sát và chỉnh lỗi của SV | | Bài TH3 cá nhân | |
| **A. ND và PPGD chính trên lớp***: (9)*  **Nội dung GD trên lớp**   1. **Hoạt động 1: Sửa bài TH 2** 2. **Hoạt động 2: Hướng dẫn thực hành**  * GV hướng dẫn SV:   + Phân tích TLKT để lập bảng Rule;   + Sang mẫu theo yêu cầu;   + GV nêu yêu cầu cần đạt của bài thực hành.  1. **Hoạt động 3: Thực hiện bài thực hành**  * SV thực hiện:   + Dựng khung bản vẽ và sang mẫu   + Nhảy mẫy các chi tiết có sự thay đổi thông số kích thước   + Ghi thông tin chi tiết.  1. **Hoạt động 4: Kiểm tra**  * SV kiểm tra:   + Thông số kích thước, form dáng chi tiết, dấu dùi, dấu bấm;   + Tính đối xứng và đồng dạng của chi tiết ở các size;   + Thông tin chi tiết; * SV nộp bài  1. **Hoạt động 5:** **Tổng kết bài thực hành**   **Vật tư**: 01 tờ A0 trắng/ sinh viên | | |
| **B. Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(18)*  **BTVN:** ôn lý thuyết Nhảy size và lập bảng Rule | | | CLO2  CLO3 | | 3 | |  | |  | |
| 4 | | **Bài TH 4: Ghép cỡ vóc – Giác sơ đồ** | | | CLO2  CLO3 | | 3 | | HD ban đầu  Giải thích các yêu cầu bài tập.  Quan sát và chỉnh lỗi của SV | | Bài TH4 cá nhân | |
| **A. ND và PPGD chính trên lớp***: (9)*  **Nội dung GD trên lớp**   1. **Hoạt động 1: Sửa bài TH 3** 2. **Hoạt động 2: Hướng dẫn và thực hành GCV**  * GV thực hiện:   + Nêu yêu cầu đề bài;   + Nêu kết quả cần đạt được của bài thực hành;   + Phát đề Ghép cỡ vóc, gồm có 5 bài. * SV thực hiện:   + Làm bài, mỗi bài thực hiện trong 45 phút;   + Kiểm tra lại bài làm trước khi nộp.   + Nộp bài theo đúng thời gian và quy định.  1. **Hoạt động 3: Hướng dẫn và thực hành GSĐ**  * GV thực hiện:   + Nêu yêu cầu GSĐ;   + Nêu kết quả cần đạt được của bài thực hành;   + Hướng dẫn dựng khu bản vẽ. * SV thực hiện:   + Dựng khung bản vẽ theo yêu cầu.   + Sử dụng bộ rập thu tỉ lệ đã có, tiến hành giác sơ đồ mini theo khổ sơ đồ và yêu cầu kỹ thuật giác cho trước   + Kiểm tra bài làm: Số lượng chi tiết, canh sợi, thông số sơ đồ; Thông tin chi tiết.   + Nộp bài theo đúng thời gian và quy định  1. **Hoạt động 4:** **Tổng kết bài thực hành**   **Vật tư**: 01 tờ A3 và 20 tờ A4 trắng/ sinh viên. | | |
| **B. Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(18)*  **BTVN**: Phân tích cấu trúc sản phẩm may công nghiệp đã được GV duyệt | | | CLO2  CLO3 | | 3 | |  | |  | |
|  | | **Chương 2: CHUẨN BỊ VỀ CÔNG NGHỆ** | | | | | | | | | | | |
| 5 | | **Bài TH 5: Lập bộ TLKT cho sp MCN** | | | CLO1  CLO4  CLO5 | | 3  4  4 | | HD ban đầu  Giải thích các yêu cầu bài tập.  Quan sát và chỉnh lỗi của SV | | Tiểu luận cuối kỳ cá nhân | |
| **A. ND và PPGD chính trên lớp***: (9)*  **Nội dung GD trên lớp**   1. **Hoạt động 1: Sửa bài TH 4**  * GV nêu lỗi sai, phân tích nguyên nhân, đưa giải pháp điều chỉnh.  1. **Hoạt động 2: Hướng dẫn thực hành**  * GV giới thiệu TLKT: khái niệm, form, yêu cầu… * GV giới thiệu TLKT mẫu tại DN * GV hướng dẫn SV:   + Xây dựng form chung cho bộ TLKT   + Phân tích cấu trúc sản phẩm; phân tích mẫu   + Xđ mốc đo, đo thông số; vẽ hình minh họa…   + Liệt kê các loại NPL có trên sản phẩm... * GV nêu yêu cầu cần đạt của TLKT.  1. **Hoạt động 3:** **Thực hiện bài thực hành**  * SV lập TLKT   + Bảng Hình vẽ - Mô tả mẫu;   + Bảng TSKT thành phẩm;   + Bảng HDSD NPL * GV giải đáp thắc mắc của SV   **Hoạt động 4:** **Tổng kết bài thực hành** | | |
| **B. Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(18)*  **BTVN:** Ôn lý thuyết tính định mức và cân đối NPL | | | CLO1  CLO4  CLO5 | | 3  4  4 | |  | |  | |
| 6 | | **Bài TH 5: Lập bộ TLKT cho sp MCN (tt)** | | | CLO1  CLO4  CLO5 | | 3  4  4 | | HD ban đầu  Giải thích các yêu cầu bài tập.  Quan sát và chỉnh lỗi của SV | | Tiểu luận cuối kỳ cá nhân | |
| **A. ND và PPGD chính trên lớp***: (9)*  **Nội dung GD trên lớp**   1. **Hoạt động 1: Hướng dẫn thực hành**  * GV cho SV xem TLKT mẫu tại các công ty; * GV hướng dẫn SV:   + Đo diện tích bộ mẫu;   + Tính toán định mức theo công thức;   + Tính cân đối theo dữ liệu đề bài.  1. **Hoạt động 2: Thực hiện bài thực hành**  * SV lập TLKT   + Bảng Định mức NPL   + Bảng Cân đối NPL; * GV giải đáp thắc mắc của SV  1. **Hoạt động 3:** **Tổng kết bài thực hành** | | |
| **B. Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(18)*  **BTVN:** Mô tả quy cách may của cụm chi tiết rời trên sản phẩm MCN | | | CLO1  CLO4  CLO5 | | 3  4  4 | |  | |  | |
|  | | **Bài TH 5: Lập bộ TLKT cho sp MCN (tt)** | | | CLO1  CLO4  CLO5 | | 3  4  4 | | HD ban đầu  Giải thích các yêu cầu bài tập.  Quan sát và chỉnh lỗi của SV | | Tiểu luận cuối kỳ cá nhân | |
| **A. ND và PPGD chính trên lớp***: (9)*  **Nội dung GD trên lớp**   1. **Hoạt động 1: Hướng dẫn thực hành**  * GV cho SV xem TLKT mẫu tại các công ty; * GV hướng dẫn SV:   + Mô tả các điểm cần chú ý khi giác sơ đồ; trải, cắt hàng loạt   + Phân tích cấu trúc lắp ráp của cụm chi tiết;   + Vẽ hình mô tả hoặc mặt cắt đường may của cụm chi tiết  1. **Hoạt động 2: Thực hiện bài thực hành**  * SV lập TLKT   + Bảng Tiêu chuẩn GSĐ   + Bảng Quy định cho PX cắt;   + Bảng Quy cách may * GV giải đáp thắc mắc của SV  1. **Hoạt động 3:** **Tổng kết bài thực hành** | | |
| **B. Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(18)*  **BTVN:** Viết quy trình may của cụm chi tiết rời trên sản phẩm MCN | | | CLO1  CLO4  CLO5 | | 3  4  4 | |  | |  | |
|  | | **Bài TH 5: Lập bộ TLKT cho sp MCN (tt)** | | | CLO1  CLO4  CLO5 | | 3  4  4 | | HD ban đầu  Giải thích các yêu cầu bài tập.  Quan sát và chỉnh lỗi của SV | | Tiểu luận cuối kỳ cá nhân | |
| **A. ND và PPGD chính trên lớp***: (9)*  **Nội dung GD trên lớp**   1. **Hoạt động 1: Hướng dẫn thực hành**  * GV cho SV xem TLKT mẫu tại các công ty; * GV hướng dẫn SV:   + Viết quy trình may cho sản phẩm   + Tính toán thông số: nhịp độ SX; thời gian công đoạn; lao động…   + Vẽ sơ đồ nhánh cây  1. **Hoạt động 2: Thực hiện bài thực hành**  * SV lập TLKT   + Bảng Quy trình công nghệ   + Bảng Sơ đồ nhánh cây * GV giải đáp thắc mắc của SV  1. **Hoạt động 3:** **Tổng kết bài thực hành** | | |
| **B. Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(18)*  **BTVN:** Ôn lại lý thuyết TK chuyền | | | CLO1  CLO4  CLO5 | | 3  4  4 | |  | |  | |
|  | | **Bài TH 5: Lập bộ TLKT cho sp MCN (tt)** | | | CLO1  CLO4  CLO5 | | 3  4  4 | | HD ban đầu  Giải thích các yêu cầu bài tập.  Quan sát và chỉnh lỗi của SV | | Tiểu luận cuối kỳ cá nhân | |
| **A. ND và PPGD chính trên lớp***: (9)*  **Nội dung GD trên lớp**   1. **Hoạt động 1: Hướng dẫn thực hành**  * GV cho SV xem TLKT mẫu tại các công ty; * GV hướng dẫn SV:   + Mô tả thông số và cấu trúc nhà xưởng giả định   + Ghép công đoạn   + Bố trí vị trí  1. **Hoạt động 2: Thực hiện bài thực hành**  * SV lập TLKT: Bảng Thiết kế chuyền * GV giải đáp thắc mắc của SV  1. **Hoạt động 3:** **Tổng kết bài thực hành** | | |
|  | | **B. Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(18)*  **BTVN:** Ôn lại lý thuyết bố trí nhà xưởng | | | CLO1  CLO4  CLO5 | | 3  4  4 | |  | |  | |
|  | | **Bài TH 5: Lập bộ TLKT cho sp MCN (tt)**  **A. ND và PPGD chính trên lớp***: (9)*  **Nội dung GD trên lớp**   1. **Hoạt động 1: Hướng dẫn thực hành**  * GV cho SV xem TLKT mẫu tại các công ty; * GV hướng dẫn SV:   + Mô tả thông số và cấu trúc nhà xưởng giả định   + Ghép công đoạn; Bố trí vị trí   + Cách bao gói sản phẩm  1. **Hoạt động 2: Thực hiện bài thực hành**  * SV lập TLKT:   + Bảng bố trí mặt bằng phân xưởng   + Bảng Quy cách bao gói   + Hoàn chỉnh các bảng TLKT * GV giải đáp thắc mắc của SV trong quá trình làm bài  1. **Hoạt động 3:** **Tổng kết bài thực hành**   GV thông báo thời gian nộp bài cụ thể  Bài nộp gồm: File cứng Bộ TLKT + File mềm + Sản phẩm đã bao gói | | | CLO1  CLO4  CLO5 | | 3  4  4 | | HD ban đầu  Giải thích các yêu cầu bài tập.  Quan sát và chỉnh lỗi của SV | | Tiểu luận cuối kỳ cá nhân | |
|  |  | |  |  | |  | |  | |  | |

1. **Phương pháp giảng dạy**

* Phương pháp thuyết trình
* Phướng pháp diễn giải
* Phương pháp đặt vấn đề, thảo luận nhóm, giải quyết vấn đề.

1. **Đánh giá sinh viên:**
   * Thang điểm: **10**
   * Kế hoạch kiểm tra/đánh giá

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **CLOs** | **TĐNL** | **PP**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Tỉ lệ (%)** | |
| **Đánh giá quá trình** | | | | | | | 50 | |
| TH 1 | Thiết kế mẫu mỏng, thành phẩm cho áo sơ mi nam | CLO2 | 3 | Bài TH cá nhân trong ngày | Rubric | 10 | |
| TH 2 | Cắt bộ mẫu cứng BTP cho áo sơ mi nam | CLO3 | 3 | Bài TH cá nhân trong ngày | Rubric | 15 | |
| TH 3 | Nhảy mẫu áo sơ mi nam | CLO3 | 3 | Bài TH cá nhân trong ngày | Rubric | 15 | |
| TH 4 | Ghép cỡ vóc – Giác sơ đồ | CLO2 | 3 | Bài TH cá nhân trong ngày | Rubric | 10% | |
| **Tiểu luận cuối kỳ** | | | | | | | 50 | |
| TLCK | Sưu tầm, phân tích, đề xuất và soạn thảo bộ tài liệu kỹ thuật hoàn chỉnh cho sản phẩm may công nghiệp, cụ thể:   * Bảng hình vẽ mô tả mẫu * Bảng TSKT thành phẩm * Bảng HDSD NPL * Bảng định mức NPL * Bảng cân đối NPL * Tiêu chuẩn GSĐ * Quy định cho PX cắt * Quy cách may * Bảng QTCN * Sơ đồ nhánh cây * Bảng thiết kế chuyền * Bảng bố trí MBPX * Bảng quy cách bao gói | CLO1  CLO4  CLO5 | 4 | Tiểu luận  cá nhân | Rubric | 50 | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR HP** | **Nội dung giảng dạy** | | **Bài tập đánh giá** | | | | |
| **Chương 1** | **Chương 2** | **TH 1** | **TH 2** | **TH 3** | **TH 4** | **TLCK** |
| CLO1 |  | X |  |  |  |  | X |
| CLO2 | X |  | X | X | X | X |  |
| CLO3 | X |  | X | X | X | X |  |
| CLO4 |  | X |  |  |  |  | X |
| CLO5 |  | X |  |  |  |  | X |

1. **Tài liệu học tập**

* **Tài liệu học tập chính**
  1. **Tạ Vũ Thục Oanh, Lê Quang Lâm Thúy** – *Giáo trình Thực hành Chuẩn bị sản xuất may –* Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh - 2023
* ***Tài* liệu *tham khảo***

1. **Carr, Harold\_Latham, Barbara\_Tyler, David J** - Carr and Latham's technology of clothing manufacture-Blackwell Pub (2008)
2. **Catherine Fairhurst – Advances in Apparel Manufacturing - 2020**
3. **W.H.Hulme –** The Theory of Garment-Pattern Making - A Textbook for Clothing Designers, Teachers of Clothing Technology, and Senior Students Paperback – March 24**,** 2015.
4. **[Nayak, Rajkishore, Padhye, Rajiv –](https://www.amazon.co.uk/dp/1782422323/ref=cm_sw_r_pi_dp_U_x_ZwnfCbWADVFSF)** [Garment Manufacturing Technology - Woodhead Publishing Series in Textiles **–** 2015](https://www.amazon.co.uk/dp/1782422323/ref=cm_sw_r_pi_dp_U_x_ZwnfCbWADVFSF)
5. [**Nayak**](https://libgen.is/search.php?req=Nayak&column=author)**,**[**Rajkishore**](https://libgen.is/search.php?req=+Rajkishore&column=author) **–** [Radio Frequency Identification (RFID): Technology and Application in Garment Manufacturing and Supply Chain](https://libgen.is/book/index.php?md5=586C9E8F68C52CAC01D8EB4E745F0DDB) Chapman and Hall/CRC – 2019
6. **Tsan-Ming Choi –** Information systems for the Fashion and Apparel Industry **–** Woodhead Puplishing – 2008
7. **Trần Thanh Hương** – *Giáo trình Cơ sở sản xuất may công nghiệp* - NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2007.
8. **Trần Thanh Hương** – Giáo trình *Công nghệ may trang phục 2*- NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2007.
9. **Trần Thanh Hương** – *Giáo trình Công nghệ may trang phục 3* – NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2007.
10. **Trần Thanh Hương** – *Giáo trình* *Thiết kế trang phục 5* - NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2007.
11. **Trần Thị Thêu & Nguyễn Tuấn Anh** – *Giáo trình Thiết kế trang phục 2* - NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2008.
12. **Thông tin chung**

* **Đạo đức khoa học:** SV phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.
* **Lưu ý thay đổi:** Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình GD tùy theo mục đích của GV, SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.
* **Quyền tác giả:** Toàn bộ nội dung GD, tài liệu học tập của môn học này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

1. **Ngày phê duyệt lần đầu:**
2. **Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa** | **Trưởng BM** | **Nhóm biên soạn** |
| **TS. Nguyễn Tuấn Anh** | **TS. Nguyễn Ngọc Châu** | **ThS. Tạ Vũ Thục Oanh** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT  TP. HỒ CHÍ MINH  **KHOA THỜI TRANG & DU LỊCH** | **Ngành đào tạo:** **Công nghệ may**  **Trình độ đào tạo: Đại học**  **Chương trình đào tạo:** **Công nghệ may** |

**Đề C­ương chi tiết học phần**

*(Kế hoạch giảng dạy)*

1. **Tên học phần:** **THỰC TẬP TỐT NGHIỆP**
2. **Mã học phần:** GRPR443351
3. **Tên Tiếng Anh:** Graduation Practice
4. **Số tín chỉ:** 2 tín chỉ Phân bố thời gian: 8 tuần
5. **Giảng viên phụ trách học phần:**

1/ GV phụ trách chính: TS. Nguyễn Ngọc Châu

2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: Tất cả GV trong bộ môn

1. **Điều kiện tham gia học tập học phần:**

Học phần tiên quyết: Công nghệ sản xuất, Quản lý sản xuất

Học phần trước: Lập kế hoạch sản xuất

1. **Mô tả học phần:**

Học phần này giúp sinh viên kiến tập một số xưởng, công ty, nhà máy chế biến thực phẩm để kiểm chứng lại lý thuyết đã được học và để hình dung được các công tác của mình trong tương lai.

1. **Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CĐR** | **Mô tả** *(Sau khi học xong học phần này, người học có thể)* | **ELO(s)**  **/PI(s)** | **TĐNL(b)** |
| CLO1 | Áp dụng các kiến thức đã học về chọn lựa về quy trình công nghệ trong chuẩn bị và triển khai sản xuất. | PI2.2 | 3 |
| CLO2 | Hình thành kỹ năng quan sát, phân tích và đánh giá các các yếu tố công nghệ có thể ảnh hưởng đến thực tế sản xuất. | PI4.1 | 4 |
| CLO3 | Kỹ năng thu thập, phân tích dữ liệu và viết báo cáo | PI6.2 | 3 |
| CLO4 | Phân tích và đánh giá các công trình trên lý thuyết và trong thực tế | PI7.1 | 4 |
| CLO5 | Hình thành ý tưởng, thiết kế và vận hành các hệ thống trên lĩnh vực công nghệ may phù hợp với nhu cầu xã hội | PI9.2 | 4 |

1. **Nội dung chi tiết học phần theo tuần:**

* Báo cáo các ND học hỏi và làm được hàng tuần về cho GVHD từ khâu chuẩn bị đến khâu hoàn tất sp, chức năng nhiệm vụ của các phòng ban
* Quan sát, thu thập, phân tích các dữ liệu từ thưc tế sản xuất
* Kiểm chứng giữa LTvà thực tế có những điểm chung và điểm khác nhau
* Viết báo cáo thu hoạch và chuẩn bị thuyết trình ND đã tiếp thu được trong quá trình thực tập, trình bày các kinh nghiệm đúc kết được

1. **Phương pháp giảng dạy:**

Hướng dẫn và đọc các báo tuần

Làm mẫu, hướng dẫn, kiểm tra

1. Hoạt động nhóm **Đánh giá sinh viên:**
   * Thang điểm: **10**
   * Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Thời điểm** | **CLOs** | **TĐNL** | **PP đánh giá(c)** | **Công cụ đánh giá (d)** | **Tỉ lệ (%)** |
| **Đánh giá quá trình** | | | | | | | **50** |
| Lần 1 | Kỹ năng phân tích và đánh giá vấn đề  Báo cáo hàng tuần ND công việc học hỏi được tại công ty | Tuần 10 | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | 3  3  3  4 | Đặt câu hỏi | Vấn đáp | 50 |
| **Tiểu luận có Báo cáo** | | | | | | | **50** |
| Lần 2 | Báo cáo hoàn chỉnh | Tuần 15 | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | 3  4  4  4 | Báo cáo chi tiết | Cuốn báo cáo | **50** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR**  **học phần** | **Nội dung giảng dạy** | | | | | | **Hình thức kiểm tra** | | | | |
| Báo cáo tuần | Báo cáo cuối kỳ |  |  |  |  | Lần 1 |  |  |  | Báo cáo  Project |
| CLO1 | x |  |  |  |  |  | x |  |  |  |  |
| CLO2 | x | X |  |  |  |  | x |  |  |  | x |
| CLO3 | x | X |  |  |  |  | x |  |  |  | x |
| CLO4 |  | X |  |  |  |  |  |  |  |  | x |
| CLO5 |  | x |  |  |  |  |  |  |  |  | x |

1. **Tài liệu học tập**

**Giáo trình chính:**

* Tài liệu của nhà máy thực tập.
* Sách tham khảo khác.

**Tài liệu tham khảo: .**

1. **Thông tin chung**

**Đạo đức khoa học:**

SV phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

**Lưu ý thay đổi:**

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

**Quyền tác giả:**

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

1. **Ngày phê duyệt lần đầu:**
2. **Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa** | **Trưởng BM** | **Nhóm biên soạn** |
| **TS. Nguyễn Tuấn Anh** | **TS. Nguyễn Ngọc Châu** | **TS. Nguyễn Ngọc Châu** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT  TP. HỒ CHÍ MINH  **KHOA THỜI TRANG VÀ DU LỊCH** | **Ngành đào tạo:** CÔNG NGHỆ MAY  **Trình độ đào tạo:** Đại học  **Chương trình đào tạo:** Đại học chính quy |

**Đề C­ương chi tiết học phần**

*(Kế hoạch giảng dạy)*

1. **Tên môn học:** **THIẾT KẾ TRANG PHỤC CƯỚI**

**Mã môn học:** WDDE433451

1. **Tên Tiếng Anh:** **Wedding dress design**
2. **Số tín chỉ:** 2 (1+1) tín chỉ (2/0/4) (1 tín chỉ lý thuyết, 1 tín chỉ thực hành/thí nghiệm, 4 tín chỉ tự học)
3. **Giảng viên phụ trách môn học:**

1/ GV phụ trách chính: Th.S. Trần Thị Cẩm Tú

2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: Th.S. Nguyễn Thị Thanh Bạch

1. **Điều kiện tham gia học tập môn học:**

Môn học tiên quyết: Không

Môn học trước: Thiết kế trang phục nữ cơ bản, Thực hành thiết kế trang phục nữ cơ bản, Thiết kế trang phục nữ nâng cao, Thực hành trang phục nữ nâng cao.

1. **Mô tả môn học:**

Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức về nguồn gốc lịch sử ra đời của trang phục cưới (chỉ nghiên cứu giới hạn ở áo đầm cưới), các dáng cơ bản của áo đầm cưới và các nguyên phụ liệu đi kèm. Môn học hướng dẫn thực hiện cách đo thông số kích thước thiết kế, trình tự vẽ thiết kế, tạo mẫu, giác sơ đồ, cắt các chi tiết bán thành phẩm và lắp ráp hoàn chỉnh 1 sản phẩm áo đầm cưới theo các thông số kích thước của ni đo được. Môn học này gồm có 2 chương: Chương 1: Khái quát về trang phục cưới và Chương 2: Thiết kế áo đầm cưới. Nội dung của Chương 1 gồm có các nội dung: tổng quan về trang phục cưới, lịch sử trang phục cưới ở Việt Nam và trên thế giới, phân loại trang phục cưới và các phụ kiện cưới… Nội dung của Chương 2 gồm các nội dung: trình tự vẽ Block căn bản, trình tự vẽ một số mẫu đầm cưới như: đầm cúp ngang dáng chữ X, đầm Corset chén ngực rã 3 mảnh, đầm ống Trumpet, đầm ống đuôi cá…

1. **Chuẩn đầu ra của môn học (CLOs)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CLOs** | **Mô tả** *(Sau khi học xong môn học này, người học có thể)* | **ELO(s)**  **/PI(s)** | **TĐNL(b)** |
| CLO1 | Giải quyết và đánh giá các giải pháp trong lĩnh vực vẽ thiết kế các sản phẩm áo cưới | PI1.3 | 5 |
| CLO2 | Tính giá sản phẩm, thể hiện ý tưởng khởi nghiệp và xây dựng ý tưởng kinh doanh sản phẩm | PI3.3 | 3 |
| CLO3 | Áp dụng các kỹ năng và phương pháp để vẽ thiết kế và hoàn thiện các sản phẩm áo cưới | PI4.3 | 4 |
| CLO4 | Xác định mục tiêu, nhiệm vụ hoạt động nhóm hiệu quả | PI5.1 | 4 |
| CLO5 | Xác định và hoàn thiện phương án thiết kế các sản phẩm áo cưới | PI7.3 | 5 |
| CLO6 | Tính toán và triển khai lắp ráp hoàn chỉnh một sản phẩm áo cưới theo định hướng may công nghiệp | PI8.1 | 5 |

1. **Nội dung chi tiết học phần theo tuần:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR HP** | **TĐNL** | | **PPDH** | | **PPĐG** |
| 1,2 | ***CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT VỀ TRANG PHỤC CƯỚI*** | | | | | | |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***:*  **Nội Dung (ND) GD trên lớp**   1. Giới thiệu mục tiêu, nội dung của môn học 2. Phổ biến Đề cương chi tiết môn học 3. Giới thiệu SV về phương pháp học   - Giới thiệu tài liệu tham khảo và hình thức kiểm tra đánh giá, tiêu chí đánh giá môn học  Chương I KHÁI QUÁT VỀ TRANG PHỤC CƯỚI  1.1. Tổng quan về trang phục cưới  1.1.1 Khái niệm trang phục cưới  1.1.2 Nguồn gốc trang phục cưới  1.2. Lịch sử trang phục cưới thế giới  1.3. Lịch sử trang phục cưới việt nam  1.4. Phân loại trang phục cưới  1.5. Nguyên phụ liệu may áo cưới  1.6 Phụ kiện trang phục cưới  **-BT 1:** Bài tập nhóm: chọn 01 mẫu áo đầm cưới yêu thích (Trình bày rõ lí do). Vẽ mô tả mẫu phẳng thể hiện kết cấu sản phẩm (cả hai lớp), lựa chọn nguyên phụ liệu, phụ kiện phù hợp. | CLO1 CLO3  CLO4 | 5  4  4 | | Thuyết trình; đàm thoại  Thuyết trình | | Vấn đáp    Vấn đáp  Báo cáo kết quả công việc  Bảng vẽ Sketch và Mô tả phẳng cùng chất liệu, màu sắc, phụ kiện. |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**:  **-BT Nhóm 1 (TT):** Vẽ bảng vẽ thiết kế và đề xuất phương án tạo mẫu áo đầm cưới được chọn | CLO1 CLO3  CLO4 | 5  4  4 | | Thuyết trình | | Vấn đáp  Báo cáo kết quả công việc |
| 3,4,5 | ***CHƯƠNG 2. THIẾT KẾ ÁO ĐẦM CƯỚI*** | | | | | | |
| 3,4,5 | ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***:*  **Nội Dung (ND) GD trên lớp**  2.1. Trình Tự Vẽ Block Căn Bản  2.1.1 Bảng thông số kích thước thiết kế  2.1.2 Trình tự vẽ Block căn bản size M  2.2. Trình tự vẽ thiết kế áo đầm cưới mẫu số 1: cúp ngang, lưới mịn ở đô áo và tay áo, có dây rút điều chỉnh ở thân sau, tùng váy xòe 1 vòng tròn, quét đuôi thân sau.  2.2.1 Giới thiệu mẫu  2.2.2 Phân tích cấu trúc của sản phẩm  2.2.3 Hướng dẫn vẽ các đường phát triển mẫ  2.2.4 Bộ rập thành phẩm  2.3. Trình tự vẽ thiết kế áo đầm cưới mẫu 2: đầm corset, chén ngực rã 3 mảnh, tùng váy dáng chữ A.  2.3.1 Giới thiệu mẫu  2.3.2 Phân tích cấu trúc của sản phẩm  2.3.3 Hướng dẫn vẽ các đường phát triển mẫu  2.3.4 Bộ rập thành phẩm  2.4. Trình tự vẽ thiết kế áo đầm cưới đầm ống, trái tim, trumpet, tùng váy xòe 1 vòng tròn.  2.4.1 Giới thiệu mẫu  2.4.2 Phân tích cấu trúc của sản phẩm  2.4.3 Hướng dẫn vẽ các đường phát triển mẫu  2.4.4 Bộ rập thành phẩm  2.5. Trình tự vẽ thiết kế áo đầm cưới đầm ống, cúp trái tim, đuôi cá 7 mảnh.  2.5.1 Giới thiệu mẫu  2.4.2 Phân tích cấu trúc của sản phẩm  2.4.3 Hướng dẫn vẽ các đường phát triển mẫu  2.4.4 Bộ rập thành phẩm  2.6. Trình tự vẽ thiết kế một số kiểu khăn voan đội đầu | CLO1 CLO3  CLO5  CLO6 | 5  4  5  5 | | Thuyết trình, làm mẫu, giám sát, đánh giá | | Vấn đáp  Báo cáo kết quả công việc Bản vẽ thiết kế  Rập BTP |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(18)*   1. BT Nhóm 1 (TT): Thiết kế và tạo mẫu hoàn chỉnh sản phẩm áo đầm cưới đã chọn. | CLO3 | 3 | |  | | Báo cáo kết quả công việc Bản trình tự lắp ráp hoàn chỉnh sản phẩm |
| 6-10 | ***BÀI THỰC HÀNH THIẾT KẾ VÀ MAY ÁO ĐẦM CƯỚI*** | | | | | | |
| 6 | ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***:*  **Nội Dung (ND) GD trên lớp**   1. Hướng dẫn đo ni cá nhân 2. Sửa số đo ni cá nhân cho sv 3. Kiểm tra đánh giá và sửa bài tập 2 cho các nhóm 4. Hướng dẫn sv làm rập thành phẩm, rập BTP 5. Đánh giá và hướng dẫn thao tác đúng cho các công đoạn | CLO1 CLO3  CLO5  CLO6 | 5  4  5  5 |  | | Vấn đáp  Báo cáo kết quả công việc  Bản vẽ thiết kế | |
|  | | Thuyết trình, làm mẫu, giám sát, đánh giá |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**:   1. Sv ôn tập lại các kỹ năng đã học trên lớp 2. Sv làm hoàn chỉnh bộ rập bán thành phẩm 3. Sv chuẩn bị nguyên phụ liệu cho sản phẩm | CLO1 CLO3  CLO5  CLO6 | 5  4  5  5 | |  | | Báo cáo kết quả công việc  Rập BTP |
| 7,8 | ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***:*  **Nội Dung (ND) GD trên lớp**   1. Kiểm tra nội dung giao về nhà tuần 7 2. Hướng dẫn sv GSĐ, định mức vải, cắt các chi tiết BTP, ép keo và vắt sổ các chi tiết BTP lớp ngoài và lớp lót 3. Sv thực hiện cắt, ép keo, lấy dấu và vắt sổ các chi tiết BTP cần thiết. 4. Đánh giá và hướng dẫn thao tác đúng cho các công đoạn | CLO1 CLO3  CLO5  CLO6 | 5  4  5  5 | | Thuyết trình, làm mẫu, giám sát, đánh giá | | Vấn đáp  Báo cáo kết quả công việc  Các chi tiết BTP |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**:   1. Sv ôn tập lại các kỹ năng đã học trên lớp 2. Luyện tập các kỹ năng chưa đạt được 3. Đề xuất quy trình lắp ráp sản phẩm 4. **Bài tập nhóm 2: Tính giá và xây dựng ý tưởng kinh doanh sản phẩm** | CLO1  CLO2 CLO3  CLO5  CLO6 | 5  4  4  5  5 | |  | | Báo cáo kết quả công việc  Bảng quy trình may |
| 9,10 | ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***:*  **Nội Dung (ND) GD trên lớp**   1. Kiểm tra, đánh giá và chỉnh sửa bảng đề xuất quy trình lắp ráp sản phẩm của các nhóm. 2. Hướng dẫn sinh viên may cụm TT, TS lớp ngoài 3. Hướng dẫn sinh viên may cụm TT, TS lớp trong 4. Hướng dẫn sinh viên may lắp ráp và lộn hoàn chỉnh sản phẩm. 5. Hướng dẫn sinh viên trang trí sản phẩm 6. Vệ sinh công nghiệp sp 7. Đánh giá và hướng dẫn thao tác đúng cho các công đoạn. 8. **BT Nhóm 3: Xây dựng Video giới thiệu sản phẩm và Báo cáo cuối kỳ** | CLO1 CLO3  CLO5  CLO6 | 4  4  4  4 | | Thuyết trình, làm mẫu, giám sát, đánh giá | | Vấn đáp  Báo cáo kết quả công việc  Sản phẩm |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**:   1. Sv ôn tập lại các kỹ năng đã học trên lớp 2. Luyện tập các kỹ năng chưa đạt được 3. Hoàn thiện kịch bản triển khai ý tưởng kinh doanh sản phẩm áo cưới đã tạo mẫu | CLO1 CLO3  CLO5  CLO6 | 4  4  4  4 | |  | | Báo cáo kết quả công việc  Bảng quy trình may  Sản phẩm  Thuyết trình |
| 11 | ***BÁO CÁO MÔN HỌC (5/0/10)*** | | | | | | |
| 11 | ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***:*  **Nội Dung (ND) GD trên lớp**   1. Các nhóm thuyết trình toàn bộ quá trình tạo mẫu, may hoàn thiện sản phẩm 2. Giáo viên nhận xét, góp ý, chấm điểm cho các nhóm. | CLO1 CLO3  CLO4 CLO5 | 5  4  4  5 | | Thuyết trình, làm mẫu, giám sát, đánh giá | | Vấn đáp  Báo cáo kết quả công việc  Sản phẩm |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**:   1. Sinh viên sửa chữa hoàn thiện bài báo cáo sau khi giáo viên đã góp ý, yêu cầu chỉnh sửa trên lớp. 2. Tiếp tục không ngừng rèn luyện kỹ năng cũng như học hỏi thêm các kiến thức đã được học thông qua học phần. | CLO1  CLO5 | 5  5 | |  | |  |

1. **Phương pháp giảng dạy:**

* Thuyết trình, làm mẫu
* Báo cáo nhóm

1. **Đánh giá sinh viên:**
   * Thang điểm: **10**
   * Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **CLOs** | **TĐNL** | **PP đánh giá(c)** | **Công cụ đánh giá (d)** | **Tỉ lệ (%)** |
| **Đánh giá quá trình** | | | | | | **50** |
| Lần 1 | BT 1: Bài tập nhóm: Chọn mẫu và Thiết kế hoàn chỉnh cho một mẫu trang phục cưới | CLO1 CLO3  CLO5  CLO6 | 4 | - Cuốn báo cáo | Rubric | 5 |
| Lần 2 | BT2: (Bài tập nhóm) Tính giá và xây dựng ý tưởng kinh doanh sản phẩm | CLO2 | 3 | - Cuốn báo cáo | Rubric | 5 |
|  |  |  |  |  |  |  |
| **Chấm điểm sản phẩm-báo cáo cuối kỳ** | | | | | | **50** |
| Lần 3 | BT3: Xây dựng Video giới thiệu sản phẩm và Báo cáo cuối kỳ | CLO1 CLO3  CLO4 CLO5 | 5 | - Video PR sản phẩm  - PPT  - Vấn đáp | Rubric |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR**  **học phần** | **Nội dung giảng dạy** | | | | | **Hình thức kiểm tra** | | | | | |
|  | | Chương 1 | | Chương 2 | | Lần 1 | | Lần 2 | | Lần 3 | |
| CLO1 | X | | X | | X | |  | | X | |
| CLO2 |  | | X | |  | | X | |  | |
| CLO3 | X | | X | | X | |  | | X | |
| CLO4 | X | | X | |  | |  | | X | |
| CLO5 |  | | X | | X | |  | | X | |
| CLO6 |  | | X | | X | |  | |  | |

1. **Tài liệu học tập**
2. **Tài liệu học tập**

**- Sách, giáo trình chính:**

1. Phùng Thị Bích Dung – Bài giảng thiết kế trang phục cưới – Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật
2. Trần Thị Cẩm Tú- Giáo trình Thiết kế trang phục cưới- NXB Đại học Quốc Gia, 2023.

**- Sách tham khảo (TLTK):**

1. Trần Thủy Bình, Giáo trình Công nghệ may, NXB Giáo dục, 2005.
2. Phùng Thị Bích Dung – Giáo trình tạo mẫu trang phục nữ – Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật – 2012
3. Phùng Thị Bích Dung – Giáo trình thiết kế trang phục nữ cơ bản – Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật – 2014
4. Huỳnh Thị Kim Phiến – Giáo trình thiết kế trang phục 4 – Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật – 2012
5. Helen Joseph Armstrong,PATTERNMARKING for fashion design, HarperCollins Publishers, 1995.
6. The Fashiondex, Inc – 2001, The Apparel Design and Production Hand Book (A Technical Reference).
7. Jayne Smith, Introduction to pattern Drafting – Module code, 2004.
8. **Thông tin chung**

**Đạo đức khoa học:**

SV phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

**Lưu ý thay đổi:**

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

**Quyền tác giả:**

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

1. **Ngày phê duyệt lần đầu:**
2. **Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa** | **Trưởng BM** | **Nhóm biên soạn** |
| **TS. Nguyễn Tuấn Anh** | **TS. Nguyễn Ngọc Châu** | **ThS.Trần Thị Cẩm Tú** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT  TP. HỒ CHÍ MINH  **KHOA THỜI TRANG & DU LỊCH** | **Ngành đào tạo:** Công nghệ May  **Trình độ đào tạo: Đại học** |

**Đề c­ương chi tiết môn học**

1. **Tên môn học:** **THIẾT KẾ NÓN VÀ TÚI XÁCH**

**Mã môn học:** HHDE433551

1. **Tên Tiếng Anh:** **Headwear and Handbag Design**
2. **Số tín chỉ: 3 (2 +1) (2 tín chỉ lý thuyết, 1 tín chỉ thực hành)**
3. **Giảng viên phụ trách môn học:**

1/ GV phụ trách chính: **ThS. Mai Quỳnh Trang**

2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: **ThS. Nguyễn Thị Hạ Nguyên**

1. **Điều kiện tham gia học tập môn học:**

Môn học tiên quyết: Kỹ thuật may cơ bản,

Thiết bị may công nghiệp và bảo trì.

Môn học trước: Hệ thống cỡ số trang phục,

Thiết kế trang phục nữ cơ bản,

Thực hành Thiết kế trang phục nữ cơ bản.

1. **Mô tả môn học:**

Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản trong lĩnh vực may nón và túi xách. Sinh viên biết lựa chọn nguyên phụ liệu phù hợp với từng kiểu nón và túi xách; có khả năng vẽ thiết kế các kiểu nón – túi xách cơ bản. Dựa trên lý thuyết của môn học, sinh viên có thể tự thiết kế rập các mẫu có sẵn hay tự phát triển mẫu thiết kế theo các kiểu dáng mình thích một cách sáng tạo.

1. **Chuẩn đầu ra của môn học (CLOs)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CLOs** | **Mô tả** *(Sau khi học xong môn học này, người học có thể)* | **ELO(s)**  **/PI(s)** | **TĐNL(b)** |
| CLO1 | Giải quyết và đánh giá các giảỉ pháp trong lĩnh vực thiết kế nón và túi xách. | PI 1.1 | 3 |
| CLO2 | Áp dụng các kỹ năng và phương pháp để vẽ thiết kế và may hoàn thiện các sản phẩm nón và túi xách. | PI 4.3 | 3 |
| CLO3 | Đánh giá hiệu quả hoạt động nhóm so với kế hoạch thực hiện tiểu luận nhóm đã đề ra. | PI 5.3 | 4 |
| CLO4 | Thể hiện năng lực cá nhân qua việc trình bày các nhiệm vụ được giao trong quá trình thực hiện tiểu luận. | PI 6.1 | 4 |
| CLO5 | Xác định và hoàn thiện phương án thiết kế các sản phẩm nón và túi xách. | PI 7.3 | 4 |
| CLO6 | Triển khai quy trình lắp ráp hoàn chỉnh sản phẩm nón và túi xách theo định hướng may công nghiệp. | PI 8.2 | 4 |

1. **Nội dung chi tiết môn học**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR HP** | **TĐNL** | **PPDH** | **PPĐG** |
|  | **CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN** |  |  |  |  |
| **A/ Cácnội dung và PPGD chính trên lớp:** *(10)*  **Nội dung GD lý thuyết:**   1. ***Tổng quan về nón.***    1. Khái niệm.    2. Cấu trúc cơ bản của nón.    3. Phân loại nón.    4. Nguyên phụ liệu may nón.    5. Máy móc thiết bị may nón. 2. ***Tổng quan về túi xách.***    1. Khái niệm.    2. Cấu trúc cơ bản của túi xách.    3. Phân loại túi xách.    4. Nguyên phụ liệu may túi xách.    5. Máy móc thiết bị may túi xách.   **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:** *(20)*   * Tìm hiểu lịch sử phát triển nón và túi xách. * Tìm hiểu các thương hiệu / doanh nghiệp sản xuất nón và túi xách trên thị trường. | CLO1 | 3 | Thuyết trình | File báo cáo |
|  | **CHƯƠNG 2: THIẾT KẾ NÓN** |  |  |  |  |
| **A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp:** *(10)*   1. ***Thiết kế nón trẻ em***    1. Thiết kế nón sơ sinh 1 miếng.    2. Thiết kế nón sơ sinh 2 miếng.    3. Thiết kế nón sơ sinh 3 miếng.  * **Thực hành may nón sơ sinh.** * Thiết kế rập nón sơ sinh. * Giác sơ đồ, cắt vải, cắt keo, mex. * May nón sơ sinh   **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:** *(20)*   * Phác họa mẫu nón sơ sinh * Vẽ thiết kế và viết qui trình may sản phẩm. | CLO1  CLO2  CLO5  CLO6 | 3  3  4  4 | Phương pháp:   * Thuyết trình * Làm mẫu * Thực hành | Rập nón sơ sinh  Sản phẩm |
|  | **CHƯƠNG 2: THIẾT KẾ NÓN (tt)** |  |  |  |  |
| **A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp:** *(10)*   1. ***Thiết kế nón nữ***    1. Phương pháp đo ni vòng đầu.    2. Thiết kế nón nữ đỉnh tròn.    3. Thiết kế nón chuông.    4. Thiết kế nón nữ đỉnh tròn liền thân.  * **Thực hành may nón nữ.** * Thiết kế rập nón nữ. * Giác sơ đồ, cắt vải, cắt keo, mex. * May nón nữ   **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:** *(20)*   * Phác họa mẫu nón nữ * Vẽ thiết kế và viết qui trình may sản phẩm. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5  CLO6 | 3  3  4  4  4  4 | Phương pháp:   * Thuyết trình * Làm mẫu * Thực hành | Rập nón  Sản phẩm |
|  | **CHƯƠNG 2: THIẾT KẾ NÓN (tt)** |  |  |  |  |
| **A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp:** *(10)*   1. ***Thiết kế nón nam*** 2. Mô tả mẫu nón kết nam (nón lưỡi trai). 3. Cấu trúc nón kết nam. 4. Phương pháp thiết kế nón kết nam. 5. Qui trình may nón kết nam.  * **Thực hành may nón.** * Thiết kế rập nón. * Giác sơ đồ, cắt vải, cắt keo, mex. * Thực hành may nón.   **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:** *(20)*   * Phác họa mẫu nón. * Vẽ thiết kế và viết qui trình may sản phẩm. | CLO1  CLO2  CLO5  CLO6 | 3  3  4  4 | Phương pháp:   * Thuyết trình * Làm mẫu * Thực hành | Rập nón  Sản phẩm |
|  | **CHƯƠNG 3: THIẾT KẾ TÚI XÁCH** |  |  |  |  |
| **A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp:** *(10)*   1. **Thiết kế túi xách tote.**    1. Mô tả mẫu.    2. Cấu trúc túi.    3. Phương pháp thiết kế.    4. Qui trình may. 2. **Thiết kế túi đeo chéo có nắp.**    1. Mô tả mẫu.    2. Cấu trúc túi.    3. Phương pháp thiết kế.    4. Qui trình may. 3. **Thiết kế túi đeo chéo dạng tròn.**    1. Mô tả mẫu.    2. Cấu trúc túi.    3. Phương pháp thiết kế.    4. Qui trình may.   **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:** *(20)*   * Thiết kế rập túi tote. | CLO1  CLO2  CLO5  CLO6 | 3  3  4  4 | Phương pháp:   * Thuyết trình | Quan sát  Vẽ thiết kế |
|  | **CHƯƠNG 3: THIẾT KẾ TÚI XÁCH (tt)** |  |  |  |  |
| **A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp:** *(10)*   * **Thực hành may túi tote** * Sửa rập túi. * Cắt rập, Giác sơ đồ, cắt vải * Cắt keo, mex, Ủi keo, mex. * Thực hành may túi.   **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:** *(20)*   * Phác họa mẫu túi. * Vẽ thiết kế và viết qui trình may sản phẩm. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5  CLO6 | 3  3  4  4  4  4 | Phương pháp:   * Thuyết trình * Làm mẫu * Thực hành | Rập túi  Sản phẩm |
|  | **CHƯƠNG 3: THIẾT KẾ TÚI XÁCH (tt)** |  |  |  |  |
| **A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp:** *(10)*   * **Thực hành may túi tote (tt)** * Thực hành may túi.   **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:** *(20)*   * Thiết kế rập ví * Chụp hình sản phẩm. * Viết báo cáo. | CLO2  CLO3  CLO4  CLO5  CLO6 | 3  4  4  4  4 | Phương pháp:   * Làm mẫu * Thực hành | Sản phẩm  File báo cáo |
|  | **CHƯƠNG 3: THIẾT KẾ TÚI XÁCH (tt)** |  |  |  |  |
| **A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp:** *(5)*   * **Thực hành may ví** * Sửa rập ví * Thực hành may ví.   **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:** *(10)*   * Hoàn chỉnh cuốn báo cáo, | CLO2  CLO3  CLO4  CLO5  CLO6 | 3  4  4  4  4 | Phương pháp:   * Làm mẫu * Thực hành | Sản phẩm  File báo cáo |

1. **Phương pháp giảng dạy**

* Phương pháp thuyết trình.
* Phướng pháp diễn giải.
* Phương pháp làm mẫu, thực hành.

1. **Đánh giá sinh viên:**
   * Thang điểm: **10**
   * Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **CLOs** | **TĐNL** | **PP**  **đánh giá** | **Công cụ**  **đánh giá** | **Tỉ lệ (%)** |
| **Đánh giá quá trình** | | | | | | **50** |
| Lần 1 | Thiết kế rập nón sơ sinh | CLO1  CLO2  CLO5 | 3  3  4 | Bộ rập | Bảng điểm | 5 |
| Lần 2 | May nón sơ sinh | CLO2  CLO6 | 3  4 | Sản phẩm | Phiếu đánh giá | 10 |
| Lần 3 | Thiết kế rập nón nữ | CLO1  CLO2  CLO5 | 3  3  4 | Bộ rập | Bảng điểm | 5 |
| Lần 4 | May nón nữ | CLO2  CLO6 | 3  4 | Sản phẩm | Phiếu đánh giá | 30 |
| **Đánh giá cuối kỳ** | | | | | | **50** |
| Lần 5 | Thiết kế và may túi | CLO2  CLO6 | 3  4 | Sản phẩm | Phiếu đánh giá | 20 |
| Lần 6 | Thiết kế và may ví | CLO2  CLO6 | 3  4 | Sản phẩm | Phiếu đánh giá | 10 |
| Lần 7 | Tiểu luận (làm nhóm):   * Tìm hiểu lịch sử phát triển nón và túi xách. * Tìm hiểu các thương hiệu / doanh nghiệp sản xuất nón và túi xách trên thị trường. * Phác họa mẫu, vẽ thiết kế và viết qui trình may sản phẩm. * Thiết kế và may hoàn chỉnh sản phẩm. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5  CLO6 | 3  3  4  4  4  4 | Cuốn  báo cáo | Phiếu đánh giá | 20 |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR**  **học phần** | **Nội dung giảng dạy** | | | **Hình thức kiểm tra** | | | | | | | |
| Chương 1 | Chương 2 | Chương 3 | Lần  1 | Lần  2 | Lần  3 | Lần  4 | Lần  5 | Lần  6 | Lần  7 |
| CLO1 | X | X | X | X |  | X |  |  |  | X |
| CLO2 |  | X | X | X | X | X | X | X | X | X |
| CLO3 |  | X | X |  |  |  |  |  |  | X |
| CLO4 |  | X | X |  |  |  |  |  |  | X |
| CLO5 |  | X | X | X |  | X |  |  |  | X |
| CLO6 |  | X | X |  | X |  | X | X | X | X |

1. **Tài liệu học tập**

* **Tài *liệu học tập chính***

[1] Vũ Minh Hạnh, *Thiết kế nón và túi xách*, Đại học Sư phạm Kỹ Thuật TP.HCM, 2013.

[2] Mai Quỳnh Trang, *Thiết kế nón và túi xách*, Đại học Sư phạm Kỹ Thuật TP.HCM, 2023.

* ***Tài* liệu *tham khảo***

[3] Nguyễn Hoa Mai, *Thiết kế phụ trang*, Đại học Sư phạm Kỹ Thuật TP.HCM, 2014.

[4] Ellen Goldstein-Lynch; Sara Mullins; Nicole Malone, *Túi ví cao cấp cho mọi người*, NXB Mỹ Thuật, 2004.

[5] Helen Reynolds, Nguyễn Như Mai dịch, *Lịch sử thời trang*, NXB Kim Đồng, 2007.

1. **Thông tin chung**

**Đạo đức khoa học:**

SV phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

**Lưu ý thay đổi:**

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

**Quyền tác giả:**

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của môn học này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

1. **Ngày phê duyệt lần đầu:**
2. **Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa** | **Trưởng BM** | **Nhóm biên soạn** |
| **TS. Nguyễn Tuấn Anh** | **TS. Nguyễn Ngọc Châu** | **Th.S Mai Quỳnh Trang** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT  TP. HỒ CHÍ MINH  **KHOA THỜI TRANG VÀ DU LỊCH** | **Ngành đào tạo:** Công nghệ May  **Trình độ đào tạo:** Đại học  **Chương trình đào tạo:** Công nghệ may |

**Đề C­ương chi tiết học phần**

*(Kế hoạch giảng dạy)*

1. **Tên học phần:** **THIẾT KẾ GIÀY**

**Mã học phần:** **FODE433651**

1. **Tên Tiếng Anh:** **FOOTWEAR DESIGN**
2. **Số tín chỉ:** 3 tín chỉ (3/0/6) (3 tín chỉ lý thuyết, 0 tín chỉ thực hành/thí nghiệm)

Phân bố thời gian: Phân bố thời gian: 9 tuần (5 tiết lý thuyết + 10 tiết tự học/tuần)

1. **Giảng viên phụ trách học phần:**

1/ GV phụ trách chính: TS. Huỳnh Lê Quốc

2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: Đào Duy Bình

1. **Điều kiện tham gia học tập học phần:**

học phần tiên quyết: không

học phần trước: không

Đồ dùng, dụng cụ học tập: Mẫu giầy, giấy, bút vẽ

1. **Mô tả học phần:**

Môn học trang bị cho sinh viên những khái niệm cơ bản về thiết kế mẫu giầy dép, các thành phần cấu tạo giầy và nguyên liệu các lọai được sử dụng trong sản xuất giầy dép. Cấu tạo bàn chân người, phom và các hệ cỡ số giầy dép. Nguyên tắc và các phương pháp thiết kế rập giầy, trình tự các bước công việc, so sánh giữa các phương pháp thiết kế. Sơ lược một số phần mềm 2D, 3D dùng để thiết kế giầy.

1. **Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CLOS** | **Mô tả**  *(Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)* | **ELO(s) /PI(s)** | **TĐNL** |
| **CLO1** | Vận dụng các công cụ, thiết bị để tạo ra áo phom cho một ni giầy cụ thể. | PI2.1 | 3 |
| **CLO2** | Phân tích và hoàn thiện phương án thiết kế bóc tách một mũ giầy. | PI7.3 | 4 |
| **CLO3** | Tính toán và thiết kế được một mẫu giầy theo yêu cầu cụ thể. | PI8.1 | 5 |
| **CLO4** | Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào thiết kế sản xuất giầy dép | PI9.1 | 5 |
| **CLO5** | Đề xuất giải pháp cải tiến trong quy trình sản xuất giầy dép phù hợp với điều kiện sản xuất của doanh nghiệp | PI9.2 | 4 |

1. **Nội dung chi tiết học phần theo tuần:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR HP** | **TĐNL** | **PPDH** | **PPĐG** |
| 1 | ***Chương 1: Khái niệm về nghề thiết kế mẫu giầy*** *5(5/0/10)* |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (5)*  **Nội dung GD lý thuyết:**   * Sơ lược về sự phát triển của nghành giầy Việt nam * Kim nghạch xuất khẩu. * Trình độ công nghệ. * Vị thế nghành giầy Việt nam trên thế giới. * Các kỹ năng cần phải có của người thiết kế mẫu * Kỹ năng chuyên môn về sản phẩm giầy dép * Kỹ năng vẽ phác họa và kỹ năng đồ họa trên máy tính * Kỹ năng Maketing sản phẩm giầy dép. * Công việc của người thiết kế mẫu giầy dép. * Công việc hàng ngày. * Kế họach làm việc trong năm.   **PPGD chính**:   * Thuyết trình * Diễn giảng * Nêu vấn đề * Thảo luận nhóm | CLO1 | 3 | Diễn giải +  Tình huống | Quan sát + vấn đáp |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(10)*   * Tìm hiểu về sản phẩm giầy dép trên thị trường * Tìm thêm tài liệu tham khảo về thiết kế mẫu giầy dép | CLO1  CLO4  CLO5  CLO6 | 3  5  5  4 |  | Tự luận |
| 2 | ***Chương 2: Cấu trúc giầy dép 5****(5/0/10)* |  |  |  |  |
| ***A/*****Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp***: (5)*  **Nội dung GD lý thuyết:**   * Phần mũ giầy : 4 nhóm chi tiết( Các chi tiết ngòai , các chi tiết lót, các chi tiết tăng cường, các chi tiết trang trí) * Phần đế giầy : 4 nhóm chi tiết (các chi tiết trung gian, các chi tiết ngòai , các chi tiết tăng cường, các chi tiết đệm)   **PPGD chính**:  + Thao giảng, thuyết trình và tương tác với sinh viên | CLO1  CLO2 | 3  4 | Diễn giải +  Tình huống | Quan sát + vấn đáp |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(10)*   * Tìm và phân tích các thành phần cấu thành nên sản phẩm giầy dép. | CLO1  CLO2 | 3  4 |  | Tự luận |
| 3 | ***Chương 3: Phân lọai giầy dép*** *5 (5/0/10)* |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (5)*  **Nội dung GD lý thuyết:**   * Phân lọai theo nguyên liệu * Phân lọai theo chức năng sử dụng * Phân lọai theo giới tính * Phân lọai theo kiểu mũ giầy * Phân lọai theo phương pháp lắp ráp đế   **PPGD chính**:  + Thao giảng, thuyết trình và tương tác với sinh viên | CLO1  CLO2 | 3  4 | Diễn thuyết  + Tình huống | Quan sát + vấn đáp + trắc nghiệm |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(10)*   * Phân tích và đưa ví dụ minh họa về các kiểu giầy khác nhau. * Giải thích kỹ hơn về phương pháp phân lọai giầy. | CLO1  CLO2 | 3  4 |  | Tự luận |
| 4 | ***Chương 4: Nguyên liệu dùng để sản xuất giầy 5****(5/0/10)* |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (5)*  **Nội dung GD lý thuyết:**   * Nguyên liệu chính * Da thuộc * Vải các loại * Simili các lọai. * Nguyên liệu phụ : * Keo và hóa chất * Chỉ các lọai. * Khuy, khóa , phụ kiện các lọai. * Đế giầy các lọai * Đế cao su * Đế PVC * Đế TPR * Đế PU * Đế EVA * Đế da   **PPGD chính**:  + Thao giảng, thuyết trình và tương tác với sinh viên.  + Sử dụng máy chiếu để trình bày và giải thích | CLO1  CLO2 | 3  4 | Diễn thuyết  + Tình huống | Quan sát + vấn đáp |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(10)*   * So sánh và phân biệt các lọai vật tư trong sản xuất giầy dép. | CLO1  CLO2 | 3  4 |  | Tự luận |
| 5 | ***Chương 5: Cấu tạo bàn chân 5****(5/0/10)* |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (5)*  **Nội dung GD lý thuyết:**   * Cấu tạo bàn chân người * Các phương pháp đo chân. * Nguyên tắc xây dựng các hệ cỡ số giầy dép * Nguyên tắc xác định cỡ số giầy * Nguyên tắc xây dựng cá hệ cỡ số giầy * Các hệ cỡ số giầy được sử dụng trên thế giới.   So sánh và chuyển đổi giữa cá hệ cỡ số giầy  **PPGD chính**:  + Thao giảng, thuyết trình và tương tác với sinh viên   * Sử dụng máy chiếu để trình bày và giải thích | CLO1  CLO2 | 3  4 | Diễn giải +  Tình huống | Quan sát + vấn đáp |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(10)*   * Sưu tầm tài liệu chuyên sâu về cấu tạo sinh học bàn chân. * Đọc trước tài liệu về các hệ cỡ số giầy dép | CLO1  CLO2  CLO6 | 3  4  4 |  | Tự luận |
| 6 | ***Chương 6: Cấu tạo phom giầy 5****(5/0/10)* |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (5)*  **Nội dung GD lý thuyết:**   * Cấu tạo phom giầy * Cấu tạo mặt phom. * Cấu tạo mặt cắt dọc phom. * Các điểm quan trọng trên phom giầy. * Các lọai phom giầy * Phương pháp kiểm tra chất lượng phom giầy   **PPGD chính**:  + Thao giảng, thuyết trình và tương tác với sinh viên   * Sử dụng máy chiếu để trình bày và giải thích | CLO1  CLO2 | 3  4 | Diễn giải +  Tình huống | Quan sát + vấn đáp |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(10)*   * Tham quan thực tế để tìm hiểu về phom giầy. * So sánh giữa kiến thức lý thuyết và thực tiễn. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO6 | 3  4  5  4 |  | Tự luận |
| 7 | **Chương7: Phương pháp thiết kế giầy (I) 5***(5/0/10)* |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (5)*  **Nội dung GD lý thuyết:**   * Các phương pháp thiết kế giầy * Phương pháp dùng bản sao trung binh * Phương pháp dùng bản sao mang trong và mang ngòai * Phương pháp bóc tách trực tiếp trên phom * Các phương pháp lấy bản sao phom. * PPĐG và kiểm tra chất lượng bản sao phom. * Các phương pháp thiết kế rập tổng.   **PPGD chính**:  + Thao giảng, thuyết trình và tương tác với sinh viên   * Sử dụng máy chiếu để trình bày và giải thích | CLO1  CLO2  CLO3 | 3  4  5 | Diễn giải +  Tình huống | Quan sát + vấn đáp |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(10)*   * Tập vẽ phác thảo các mẫu giầy khác nhau | CLO1  CLO2  CLO3 | 3  4  5 |  | Tự luận |
| 8 | **Chương7: Phương pháp thiết kế giầy (II) 5***(5/0/10)* |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (5)*  **Nội dung GD lý thuyết:**   * So sánh các phương pháp thết kế rập tổng * Bóc tách các chi tiết mũ. * Bóc tách các chi tiết đế   **PPGD chính**:  + Thao giảng, thuyết trình và tương tác với sinh viên   * Sử dụng máy chiếu để trình bày và giải thích | CLO1  CLO2  CLO3 | 3  4  5 | Diễn giải +  Tình huống | Quan sát + vấn đáp |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(10)*   * Vẽ phác thảo các mẫu giầy khác nhau (tiếp) | CLO1  CLO2  CLO3 | 3  4  5 |  | Tự luận |
| 9 | **Chương8: Nhân ni số giầy , thiết kế và nhân ni số trên máy vi tính 5***(5/0/10)* |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (5)*  **Nội dung GD lý thuyết:**   * Báo cáo kết quả làm việc của 1 nhóm – phân tích, đánh giá. * Nguyên tắc nhân ni số giầy * Giới thiệu một số phần mềm dùng để thiết kế và nhân ni số giầy.   **PPGD chính**:  + Thao giảng, thuyết trình và tương tác với sinh viên   * Sử dụng máy chiếu để trình bày và giải thích | CLO4 | 5 | Diễn giải +  Tình huống | Quan sát + vấn đáp |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(10)*   * Ôn lại các kiến thức đã học về thiết kế giầy. | CLO4 | 5 |  | Tự luận |

1. **Phương pháp giảng dạy:**

- Thuyết trình

- Diễn giảng

- Thực hành

- Đặt vấn đề và giải quyết vấn đề

1. **Đánh giá sinh viên:**
   * Thang điểm: **10**
   * Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức KT** | **Nội dung** | **CLOS** | **TĐNL** | **PPĐG** | **Công cụ đánh giá** | **Tỉ lệ (%)** |
| **Đánh giá quá trình** | | | | | | **50%** |
| Lần 1 | Lấy áo phom cho 1 ni giày cụ thể | CLO1 | 3 | * Sản phẩm | Rubric | 10% |
| Lần 2 | Bóc tách một mũ giày sandal nữ | CLO2 | 4 | * Sản phẩm | Rubric | 20% |
| Lần 3 | Bóc tách một mũ giày sandal nam | CLO2 | 4 | * Sản phẩm | Rubric | 20% |
| **Đánh giá cuối kỳ** | | | | | | **50%** |
| Lần 4 | * Thi trắc nghiệm và thực hành thiết kế một mẫu giày | CLO3 | 5 | * Tự luận, sản phẩm | Đáp án/ Rubric | 40% |
| Lần 5 | * Quan sát thực tế, phân tích và đánh giá quy trình công nghệ 2D và quy trình công nghệ 3D trong thiết kế sản xuất giầy dép. Từ đó đề xuất giải pháp cải tiến sản xuất phù hợp với điều kiện thực tế doanh nghiệp. | CLO4  CLO5 | 5  4 | * Thuyết trình, báo cáo | Rubric | 10% |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR**  **học phần** | **Nội dung giảng dạy** | | | | | **Hình thức kiểm tra** | | | | |
| Chương 1 | Chương 2, 3, 4, 5 | Chương 6 | Chương 7 | Chương 8 | Lần 1 | Lần 2 | Lần 3 | Lần  4 | Báo cáo  Project |
| CLO1 | x | x | x | x |  | x |  |  |  |  |
| CLO2 |  | x | x | x |  |  | x | x |  |  |
| CLO3 |  |  | x | x |  |  |  |  | x |  |
| CLO4 |  |  |  |  | x |  |  |  |  | x |
| CLO5 |  |  | x |  | x |  |  |  |  | x |

1. **Tài liệu học tập**

* Giáo trình chính:

1. Huỳnh Lê Quốc –Thiết kế giày- Trường Cao Đẳng Công thương TP.HCM – 2014.

* Tài liệu tham khảo:

1. Sách tài liệu hướng dẫn thiết kế phom giày với CRISPIN LASTMAKER 2013.

2. Application of design thinking methodology in footwear design for persons with achondroplasia in Colombia, 2017.

1. **Thông tin chung**

**Đạo đức khoa học:**

SV phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

**Lưu ý thay đổi:**

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

**Quyền tác giả:**

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

1. **Ngày phê duyệt lần đầu:**
2. **Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa**  **TS. Nguyễn Tuấn Anh** | **Trưởng BM**  **TS. Nguyễn Ngọc Châu** | **Nhóm biên soạn**  **TS. Huỳnh Lê Quốc** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT  TP. HỒ CHÍ MINH  **KHOA THỜI TRANG VÀ DU LỊCH** | **Ngành đào tạo:** Công nghệ May  **Trình độ đào tạo:** Đại học  **Chương trình đào tạo:** Công nghệ may |

**Đề C­ương chi tiết học phần**

*(Kế hoạch giảng dạy)*

1. **Tên học phần:** **SINH THÁI DỆT**

**Mã học phần:** TEEC323651

1. **Tên Tiếng Anh:** **TEXTILE ECOLOGY**
2. **Số tín chỉ:** 2 tín chỉ (2/0/4) (2 tín chỉ lý thuyết, 0 tín chỉ thực hành/thí nghiệm)

Phân bố thời gian: 15 tuần (2 tiết lý thuyết + 0 tiết thực hành + 4 tiết tự học/ tuần)

1. **Giảng viên phụ trách học phần:**

1/ GV phụ trách chính: ThS. Nguyễn Thị Tuyết Trinh

2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: TS. Nguyễn Tuấn Anh, TS. Nguyễn Phước Sơn

1. **Điều kiện tham gia học tập học phần:**

Học phần tiên quyết: không

Học phần trước: không

1. **Mô tả học phần:**

Môn học cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về vấn đề sinh thái và môi trường trong công nghiệp dệt may và ảnh hưởng của sinh thái dệt may đến sản phẩm cũng như con người và môi trường. Đồng thời, môn học còn cung cấp các kiến thức về công nghệ sản xuất sạch hơn trong lĩnh vực dệt may nhằm đáp ứng yêu cầu hàng xuất nhập khẩu trong điều kiện thương mại hội nhập quốc tế hiện nay.

1. **Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CLOS** | **Mô tả**  *(Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)* | **ELO(s) /PI(s)** | **TĐNL** |
| **CLO1** | Giải thích được các tác động lớn của ngành công nghiệp dệt may đến con người và môi trường. | PI1.2 | 2 |
| **CLO2** | Vận dụng kiến thức về sinh thái dệt để giải quyết các vần đề về chất lượng nhằm đáp ứng yêu cầu của hàng dệt may khi xuất khẩu. | PI4.1 | 3 |
| **CLO3** | Vận dụng các bước thực hiện sản xuất sạch hơn để đề xuất mô hình sản xuất sạch hơn trong doanh nghiệp dệt may | PI7.1 | 2 |
| **CLO4** | Vận dụng lí thuyết về sinh thái dệt để trình bày và giải thích về quy trình công nghệ sản xuất sạch hơn mà doanh nghiệp đang áp dụng | PI8.2 | 2 |
| **CLO5** | Áp dụng quy trình công nghệ sản xuất sạch hơn để đưa ra giải pháp cải tiến sản xuất phù hợp. | PI9.2 | 2 |

1. **Nội dung chi tiết học phần theo tuần:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR môn học** | **TĐNL** | **PP dạy học** | **PP đánh giá** |
|  | ***GIỚI THIỆU MÔN HỌC*** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***:*  **Nội Dung (ND) GD trên lớp**   1. Giới thiệu mục tiêu, nội dung của môn học 2. Phổ biến Đề cương chi tiết môn học 3. Giới thiệu SV về phương pháp học 4. Giới thiệu tài liệu tham khảo và hình thức kiểm tra đánh giá, tiêu chí đánh giá môn học |  |  | Thuyết trình; đàm thoại | Vấn đáp |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*  SV chuẩn bị tài liệu theo sự hướng dẫn của GV, lựa chọn phương pháp học phù hợp, lập kế hoạch học tập |  |  |  |  |
| 1,2 | ***CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ CÔNG NGHIỆP DỆT MAY VÀ TÁC ĐỘNG CỦA CÔNG NGHIỆP DỆT MAY ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ CON NGƯỜI (6/0/12)*** |  |  |  |  |
| **A/ Các nội dung và phương pháp dạy chính trên lớp: (6)**   * 1. Lịch sử phát triển và khái quát về ngành dệt may Việt Nam hiện nay.   2. Tác động của công nghiệp dệt may đến môi trường   3. Tác động của công nghiệp dệt may đối với con người | CLO1 | 2 | Thuyết trình; PPT , hình ảnh | Vấn đáp |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(12)*  - Tham khảo, tìm hiểu và phân tích các tác động lớn của ngành công nghiệp dệt đối với con người, môi trường mà xã hội hiện nay đang quan tâm. | CLO1 | 2 |  | Báo cáo kết quả |
| 3-6 | ***CHƯƠNG 2: SINH THÁI DỆT MAY (12/0/24)*** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (12)*  **Nội dung GD lý thuyết:**  2.1. Sinh thái dệt – định nghĩa và phân loại  2.1.1. Sinh thái sản phẩm dệt may (sinh thái học sản xuất, sinh thái học sử dụng, sinh thái học thải bỏ)  2.1.2. Các chất vi lượng có hại trên sản phẩm dệt may  2.2. Ảnh hưởng của sinh thái dệt may đến sản phẩm, con người và môi trường  2.3. Sự phát triển của nhãn sinh thái hàng dệt  2.4. Nhãn sinh thái  2.5. Hàng may mặc “xanh” | CLO1  CLO2 | 2  3 | Thuyết trình; PPT; hình ảnh. | Vấn đáp |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(24)*  + tìm hiểu thêm về nhãn sinh thái  + yêu cầu về tiêu chuẩn sinh thái cho hàng dệt xuất khẩu sang thị trường Âu- Mỹ- Nhật | CLO1  CLO2 | 2  3 |  | Báo cáo kết quả |
|  | ***CHƯƠNG 3: CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT SẠCH HƠN TRONG CÔNG NGHIỆP DỆT MAY (12/0/24)*** |  |  |  |  |
| 7-10 | ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (12)*  **Nội dung GD lý thuyết:**  3.1. Khái niệm sản xuất sạch hơn (SXSH)  3.2. Nhu cầu sản xuất sạch hơn  3.3. Các bước thực hiện SXSH trong doanh nghiệp dệt may  3.4. Các nhóm giải pháp sản xuất sạch hơn:  3.4.1. Công nghệ sản xuất sạch hơn trong in hoa  3.4.2. Công nghệ sản xuất sạch hơn trong nhuộm  3.4.3. Công nghệ sản xuất sạch hơn trong xử lí hoàn tất   * 1. Các rào cản đối với sản xuất sạch hơn (bên trong nội bộ nhà máy, bên ngoài nhà máy)   2. Khảo sát thực tế: tìm hiểu và phân tích về công nghệ SXSH mà doanh nghiệp đang áp dụng | CLO3  CLO4  CLO5 | 2  2  2 | Thuyết trình; PPT , hình ảnh, mô hình, nhóm.  -Dạy học nêu và giải quyết vấn đề | Vấn đáp  -Tham quan, khảo sát thực tế |
|  | **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (24)**   1. Mô hình hóa quy trình SXSH trong nhuộm, in hoa và xử lí hoàn tất. 2. Tìm hiểu thêm về những loại thuốc nhuộm thân thiện với môi trường được áp dụng trong SXSH. |  |  |  |  |

1. **Phương pháp giảng dạy:**

- Thuyết trình

- Đàm thoại

- Đặt vấn đề, thảo luận nhóm và giải quyết vấn đề

1. **Đánh giá sinh viên:**
   * Thang điểm: **10**
   * Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức KT** | **Nội dung** | **CLOS** | **TĐNL** | **PPĐG** | **Công cụ đánh giá** | **Tỉ lệ (%)** |
| **Đánh giá quá trình** | | | | | | **50%** |
| Lần 1 | Tìm hiểu và phân tích các tác động lớn của ngành công nghiệp dệt đối với con người, môi trường mà xã hội hiện nay đang quan tâm. | CLO1 | 2 | * Tự luận | Rubric | 20% |
| Lần 2 | Phân tích ý nghĩa của nhãn sinh thái hàng dệt may. Trình bày và giải thích tiêu chuẩn đánh giá chất lượng sản phẩm của hàng dệt may khi xuất sang thị trường Châu Âu và Mỹ | CLO2  CLO3 | 3 | * Tự luận | Rubric | 20% |
| Lần 3 | Khảo sát thực tế: tìm hiểu và phân tích về công nghệ SXSH mà doanh nghiệp đang áp dụng | CLO4 | 2 | * Thuyết trình, báo cáo | Rubric | 10% |
| **Tiểu luận cuối kỳ** | | | | | | **50%** |
| Lần 4 | * Sinh viên tự chọn 1 quy trình công nghệ trong sản xuất hàng dệt may. Phân tích quy trình và đề xuất giải pháp theo các bước thực hiện mô hình sản xuất sạch hơn | CLO3  CLO4  CLO5 | 2 | * Viết tiểu luận, báo cáo | Rubric | 50% |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR**  **học phần** | **Nội dung giảng dạy** | | | **Hình thức kiểm tra** | | | |
| Chương 1 | Chương 2 | Chương 3 | Lần 1 | Lần 2 | Lần 3 | Báo cáo  Project |
| CLO1 | x | x |  | x |  |  |  |
| CLO2 |  | x |  |  | x |  |  |
| CLO3 |  |  | x |  | x |  | x |
| CLO4 |  |  | x |  |  | x | x |
| CLO5 |  |  | x |  |  |  | x |

1. **Tài liệu học tập**

* Giáo trình chính:

1. Lưu Thị Tho- Nguyễn Trọng Tuấn- Sinh thái và môi trường dệt may- Đại học Công nghiệp Hà Nội, 2021

* Tài liệu tham khảo:

1. UNEP, The Textile Industry and Environment Problem, United Nations Publication, 1994.
2. BASF, Products for Textile Finishing: Ecological Evaluation, 1994.
3. Đặng Trấn Phòng, Environmentally friendly dyes, chemicals and dyeing processes using in textile industry, Vietnam Cleaner Production Centre, Nha Trang, May 2002.
4. Ecological Fingerprints Documentations of Ciba, 1993.
5. Trần Văn Nhân, Sản xuất sạch hơn và phát triển bên vững các khu công nghiệp Hà Nội. Trung tâm sản xuất sạch hơn Việt Nam trường Đại học Bách Khoa Hà Nội 2010.
6. **Thông tin chung**

**Đạo đức khoa học:**

SV phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

**Lưu ý thay đổi:**

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

**Quyền tác giả:**

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

1. **Ngày phê duyệt lần đầu:** *<ngày/tháng/năm>*
2. **Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa**  **TS. Nguyễn Tuấn Anh** | **Trưởng BM**  **TS. Nguyễn Ngọc Châu** | **Nhóm biên soạn**  **ThS. Nguyễn Thị Tuyết Trinh** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT  TP. HỒ CHÍ MINH  **KHOA THỜI TRANG VÀ DU LỊCH** | **Ngành đào tạo:** Công nghệ May  **Trình độ đào tạo:** Đại học  **Chương trình đào tạo:** Công nghệ May |

**Đề c­ương chi tiết học phần**

*(Kế hoạch giảng dạy)*

1. **Tên học phần:** **THIẾT KẾ NHÀ XƯỞNG VÀ LẮP ĐẶT THIẾT BỊ MAY**

**Mã học phần:** **PLIS423751**

1. **Tên Tiếng Anh:** DESIGN OF WORKSHOP AND SEWING EQUIPMENT
2. **Số tín chỉ:** 2 tín chỉ (2/0/4) (2 tín chỉ lý thuyết, 0 tín chỉ thực hành/thí nghiệm, 4 tín chỉ tự học)
3. **Giảng viên phụ trách học phần:**

1/ GV phụ trách chính: TS. Nguyễn Tuấn Anh

2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: TS. Nguyễn Ngọc Châu

1. **Điều kiện tham gia học tập học phần:**

Học phần tiên quyết: Không

Học phần trước: Thiết bị may công nghiệp và bảo trì

1. **Mô tả học phần:**

Môn học trang bị cho người học các kiến thức cơ sở của công việc thiết kế mặt bằng tổng thể xí nghiệp công nghiệp. Đưa ra giải pháp qui hoạch một xí nghiệp công nghiệp dựa vào điều kiện kinh doanh, yếu tố tự nhiên, yếu tố con người, yếu tố xã hội. Bên cạnh đó môn học cũng đề cập đến qui trình vận hành, lắp đặt các thiết bị ngành may, tổ chức thiết kế không gian, luồng hàng, luồng người phù hợp đảm bảo các yêu cầu an toàn cho nhà xưởng như vi khí hậu, chiếu sáng, thông gió, chống cháy nổ, an toàn khói bụi, an toàn điện.

1. **Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CLOs** | **Mô tả** *(Sau khi học xong học phần này, người học có thể)* | **ELO(s)**  **/PI(s)** | **TĐNL** |
| **CLO1** | Áp dụng kiến thức an toàn thiết bị để triển khai sản xuất | PI2.1 | 5 |
| **CLO2** | Sử dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý và triển khai sản xuất may công nghiệp | PI2.2 | 5 |
| **CLO3** | Có khả năng so sánh phương án thiết kế nhà xưởng may | PI7.2 | 5 |
| **CLO4** | Xác định mục tiêu và hoàn thiện phương án thiết kế | PI7.3 | 5 |
| **CLO5** | Tính toán và lập mô hình thiết kế nhà xưởng | PI8.1 | 5 |
| **CLO6** | Triển khai quy trình sản xuất phù hợp thực tế | PI8.2 | 5 |
| **CLO7** | Điều chỉnh và kiểm soát phương án thiết kế phù hợp với quy trình sản xuất | PI8.3 | 5 |
| **CLO8** | Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất may | PI9.1 | 5 |
| **CLO9** | Đề xuất giải pháp cải tiến sản xuất phù hợp với điều kiện sản xuất doanh nghiệp | PI9.2 | 5 |
| **CLO10** | Có khả năng đánh giá phương áp thiết kế và bố trí nhà xưởng, thiết bị tối ưu | PI9.3 | 5 |

1. **Nội dung chi tiết học phần theo tuần:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR HP** | **TĐNL** | **PPDH** | **PPĐG** |
| 1-2 | ***CHƯƠNG 1: CƠ SỞ THIẾT KẾ MẶT BẰNG TỔNG THỂ XÍ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP*** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (6)*  **Nội dung GD lý thuyết:** |  |  |  |  |
| * Một số khái niệm * Thủ tục và qui định trong xây dựng * Yếu tố tác động đến giải pháp thiết kế nhà và công trình công nghiệp * Tiêu chuẩn thiết kế nhà xưởng | CLO4  CLO6 | 5  5 | Thuyết trình  Giao bài tập | Đặt câu hỏi |
|  |  |  |  |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(12)*   * Đọc thêm tài liệu về thủ tục xây dựng nhà xưởng | CLO10 | 5 |  | Làm bài tập |
|  | ***CHƯƠNG 2: NHÀ VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP*** |  |  |  |  |
|  | ***A/*****Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp***: (6)*  **Nội dung GD lý thuyết:** |  |  |  |  |
| 3-4 | * Đặc điểm nhà công nghiệp * Đặc điểm công trình công nghiệp * Qui tắc thiết kế và bố trí nhà và công trình công nghiệp | CLO4  CLO6 | 5  5 | Thuyết trình  Giao bài tập | Bài kiểm tra trên lớp |
|  | ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(12)*   * Phân tích ảnh hưởng của của các yếu tố tự nhiên và xã hội đến giải pháp thiết kế nhà xưởng | CLO2  CLO3  CLO6  CLO7 | 5  5  5  5 |  | Làm bài tập |
|  | ***CHƯƠNG 3: AN TOÀN TRONG SẢN XUẤT MAY CÔNG NGHIỆP*** |  |  |  |  |
|  | ***A/*****Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp***: (9)*  **Nội dung GD lý thuyết:** |  |  |  |  |
| 5-7 | * Tầm quan trọng của an toàn lao động * Tai nạn và bệnh nghề nghiệp * Giải pháp an toàn lao động trong xí nghiệp công nghiệp   + An toàn khói bụi  + An toàn tiếng ồn và rung động  + An toàn cháy nổ  + An toàn điện  + An toàn hóa chất  + An toàn bức xạ   * Giải pháp vi khi hậu | CLO1  CLO4  CLO6 | 5  5  5 | Thuyết trình  Giao bài tập | Bài kiểm tra trên lớp |
|  | ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(18)*   * Đánh giá phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ an toàn của nhà xưởng đối với người lao động | CLO1  CLO3 | 5  5 |  | Làm bài tập |
|  | ***CHƯƠNG 4: CHIẾU SÁNG CÔNG NGHIỆP*** |  |  |  |  |
|  | ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD lý thuyết:** |  |  |  |  |
| 8 | * Chiếu sáng tự nhiên * Chiếu sáng nhân tạo | CLO1  CLO4  CLO5 | 5  5  5 | Thuyết trình  Giao bài tập | Đặt câu hỏi |
|  | ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*   * Đọc tài liệu và làm bài tập về chiếu sáng | CLO4  CLO6 | 5  5 |  | Làm bài tập |
| 9 | ***CHƯƠNG 5: THÔNG GIÓ CÔNG NGHIỆP*** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD lý thuyết:**   * Thông gió tự nhiên * Thông gió nhân tạo | CLO1  CLO4  CLO5 | 5  5  5 | Thuyết trình  Giao bài tập | Đặt câu hỏi |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*  - Nghiên cứu tài liệu và làm bài tập về kỹ thuật thông gió công nghiệp | CLO3  CLO6 | 5  5 |  | Làm bài tập |
| 10 | ***CHƯƠNG 6: LẮP ĐẶT VÀ VẬN HÀNH THIẾT BỊ MAY CÔNG NGHIỆP*** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD lý thuyết:**   * Yêu cầu lắp đặt thiết bị may * Bảo trì bảo dưỡng thiết bị ngành may | CLO1  CLO3  CLO5  CLO6  CLO7 | 5  5  5  5  5 | Thuyết trình  Giao bài tập | Đặt câu hỏi |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*  - Nghiên cứu tài liệu và làm tiểu luận báo cáo | CLO2  CLO6  CLO7  CLO8  CLO9  CLO10 | 5  5  5  5  5  5 |  | Làm bài tập |

1. **Phương pháp giảng dạy:**

- Thuyết giảng

- Trình chiếu PowerPoint

- Làm việc nhóm

1. **Đánh giá sinh viên:**
   * Thang điểm: **10**
   * Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Thời điểm** | **CLOs** | **TĐNL** | **PP đánh giá(c)** | **Công cụ đánh giá (d)** | **Tỉ lệ (%)** |
| **Đánh giá quá trình** | | | | | | | **50** |
| Lần 1 | Kiểm tra viết 30 phút tại lớp về cơ sở thiết kế mặt bằng xí nghiệp công nghiệp |  | CLO3  CLO4  CLO5  CLO6  CLO8  CLO10 | 5  5  5  5  5  5 | Kiểm tra viết | Câu hỏi tự luận | 30 |
| Lần 2 | Tiểu luận nhóm về giải pháp an toàn lao động (cháy nổ, điện, khói bụi, tiếng ốn...) trong xí nghiệp may mặc. |  | CLO1  CLO3  CLO4  CLO5  CLO6  CLO8  CLO9 | 5  5  5  5  5  5  5 | Báo cáo - tiểu luận | Tiểu luận | 20 |
| **Tiểu luận/Báo cáo** | | | | | | | **50** |
| Lần 3 | Thực hành tính toán và bố trí nhà xưởng (nhà và công trình) trên một mô hình cho trước |  | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5  CLO6  CLO7  CLO8  CLO9  CLO10 | 5  5  5  5  5  5  5  5  5  5 | Kiểm tra thực hành | Bản vẽ mô hình | 30 |
| Lần 4 | Sơ dồ hóa nội dung môn học |  | CLO3  CLO4  CLO5  CLO6  CLO8 | 5  5  5  5  5 | Bài tập | Sơ đồ | 20 |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR**  **học phần** | Chương 1 | Chương 2 | Chương 3 | Chương 4 | Chương 5 | Chương 6 | Lần 1 | Lần 2 | Lần 3 | Lần 4 |
| CLO1 | X |  | X | X | X | X |  | X | X |  |
| CLO2 | X | X |  | X |  |  |  |  | X |  |
| CLO3 | X | X | X |  | X | X | X | X | X | X |
| CLO4 | X | X | X | X | X | X | X | X | X | X |
| CLO5 | X |  |  |  | X |  | X | X | X | X |
| CLO6 | X | X | X | X | X | X | X | X | X | X |
| CLO7 | X | X |  |  |  | X |  |  | X |  |
| CLO8 | X |  |  |  |  | X | X | X | X | X |
| CLO9 | X |  |  |  |  | X |  | X | X |  |
| CLO10 | X |  |  |  |  | X | X |  | X |  |

1. **Tài liệu học tập**

**-** Sách, giáo trình chính:

[1] Nguyễn Tuấn Anh, ***Bài giảng Thiết kế nhà xưởng và Lắp đặt Thiết bị may***, 2022

**-** Sách (TLTK) tham khảo:

[2] Nguyễn Văn Thuyên, Nguyễn Thoại Anh, Nguyễn Anh Ngọc, ***Hướng dẫn tính toán thiết kế xưởng***, Nhà xuất bản xây dựng, 2021

[3] Tạ Thị Ngọc Dung, ***Thiết bị may công nghiệp và bảo trì***, Nhà xuất bản lao động, 2010

[4] Slides bài giảng.

1. **Thông tin chung**

**Đạo đức khoa học:**

SV phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

**Lưu ý thay đổi:**

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

**Quyền tác giả:**

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

1. **Ngày phê duyệt lần đầu:** *29/11/2022*
2. **Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa** | **Trưởng BM** | **Nhóm biên soạn** |
| **TS. Nguyễn Tuấn Anh** | **TS. Nguyễn Ngọc Châu** | **TS. Nguyễn Tuấn Anh** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT  TP. HỒ CHÍ MINH  **KHOA THỜI TRANG VÀ DU LỊCH** | **Ngành đào tạo:** CÔNG NGHỆ MAY  **Trình độ đào tạo:** Chính qui  **Chương trình đào tạo:** CÔNG NGHỆ MAY |

**Đề C­ương chi tiết học phần**

*(Kế hoạch giảng dạy)*

1. **Tên học phần:** **CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT HÀNG DỆT KIM**

**Mã học phần:** KMTE433851

1. **Tên Tiếng Anh:** **KNITWEAR INDUSTRY**
2. **Số tín chỉ:** 3 tín chỉ (2/0/4) (2 tín chỉ lý thuyết, 1 tín chỉ thực hành/thí nghiệm, 6 tín chỉ tự học)
3. **Giảng viên phụ trách học phần:**

1/ GV phụ trách chính: ThS. Trần Thanh Hương

2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:

1. **Điều kiện tham gia học tập học phần:**

Học phần tiên quyết: *Công nghệ sản xuất ngành may, chuẩn bị sản xuất ngành may*

Học phần trước: *Quản lý sản xuất ngành may*

1. **Mô tả học phần:**

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về công nghệ sản xuất, ảnh hưởng của thiết bị, vật tư, điều kiện kỹ thuật đến công nghệ sản xuất sản phẩm dệt kim. Đặc biệt, môn học hướng dẫn cho người học cách kiểm nghiệm vật liệu và xử lý vật liệu, nhằm sản xuất sản phẩm dệt kim một cách hiệu quả.

1. **Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CLOs** | **Mô tả** *(Sau khi học xong môn học này, người học có thể)* | **ELO(s)**  **/PI(s)** | **TĐNL** |
| CLO2 | Sử dụng được các công cụ kỹ thuật trong phân tích và kiểm nghiệm hàng dệt kim | PI 2.1 | 3 |
| CLO7 | Xác định và hoàn thiện thiết kế kỹ thuật trong sản xuất mặt hàng dệt kim | PI 7.3 | 4 |
| CLO8 | Tính toán và lập được mô hình thử nghiệm vật liệu trong sản xuất hàng dệt kim | PI 8.1 | 5 |
| Triển khai quy trình sản xuất hàng dệt kim phù hợp với điều kiện của doanh nghiệp | PI 8.2 | 4 |
| CLO9 | Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào tổ chức sản xuất mặt hàng dệt kim | PI 9.1 | 5 |
| Đề xuất giải pháp cải tiến sản xuất phù hợp với điều kiện sản xuất doanh nghiệp chuyên doanh hàng dệt kim | PI 9.2 | 4 |

1. **Nội dung chi tiết học phần theo tuần:**
2. **LÝ THUYẾT**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR HP** | **TĐNL** | **PPDH** | **PPĐG** |
|  | ***Chương 1: Tổng quan về công nghệ sản xuất hàng dệt kim*** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD lý thuyết:** |  |  |  |  |
| 1. Khái niệm về công nghệ sản xuất hàng dệt kim 2. Lịch sử hình thành và phát triển công nghệ sản xuất hàng dệt kim 3. Quá trình phát triển công nghệ sản xuất hàng dệt kim trên thế giới 4. Quá trình phát triển công nghệ dệt kim Việt nam | CLO2  CLO7 | 3  4 | Thuyết trình/ diễn giảng | Câu hỏi 1 phút |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*   * Ôn lại về các loại vải dệt kim và đặc điểm của chúng * Tìm hiểu lịch sử phát triển của các DN chuyên sản xuất hàng dệt kim tại VN | CLO8  CLO9 | 4  5 |  |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR HP** | **TĐNL** | **PPDH** | **PPĐG** |
|  | ***Chương 1: Tổng quan về công nghệ sản xuất hàng dệt kim (tt)*** |  |  |  |  |
|  | ***A/*****Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD lý thuyết:** |  |  |  |  |
|  | 1. Phân loại hàng dệt kim    1. Theo tính năng sử dụng    2. Theo công nghệ gia công 2. Đặc điểm của công nghệ sản xuất hàng dệt kim 3. Vai trò của mặt hàng dệt kim trong việc đáp ứng nhu cầu mặc của xã hội hiện đại. | CLO2  CLO7 | 3  4 | Thuyết trình/ diễn giảng | Câu hỏi 1 phút |
|  | ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*  SV triển khai BT1: Tham quan thực tế (chợ, siêu thị, cửa hàng,…), chỉ ra những sản phẩm dệt kim đang được bày bán nhiều nhất ở từng nơi, rút ra kết luận (kiểu dáng, chất liệu, giá cả,…) (theo nhóm) | CLO8  CLO9 | 4  5 |  |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR HP** | **TĐNL** | **PPDH** | **PPĐG** |
|  | ***Chương 1: Tổng quan về công nghệ sản xuất hàng dệt kim (tt)*** |  |  |  |  |
|  | ***A/*****Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD lý thuyết:** |  |  |  |  |
| 3 | SV thuyết trình bài tập 1 | CLO2  CLO7 | 3  4 | Bài thuyết trình nhóm | Rubric |
|  | ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*  Tìm hiểu tên các doanh nghiệp chuyên sản xuất hàng dệt kim VN trong giai đoạn hiện nay | CLO2 | 3 |  |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR HP** | **TĐNL** | **PPDH** | **PPĐG** |
|  | ***Chương 2: Công nghệ sản xuất hàng dệt kim mặc ngoài*** |  |  |  |  |
|  | ***A/*****Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD lý thuyết:** |  |  |  |  |
| 4 | 1. Phân loại sản phẩm mặc ngoài, mặc khoác được may từ vải dệt kim 2. Chuẩn bị sản xuất    1. Chuẩn bị về nguyên phụ liệu    2. Chuẩn bị về thiết kế    3. Chuẩn bị về công nghệ | CLO2  CLO7  ClO8 | 3  4  5 | Thuyết trình | Câu hỏi 1 phút |
|  | ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*   * SV triển khai BT2: Từ kiến thức đã tích lũy, phân tích các đặc điểm chung của sản phẩm gia công từ vải dệt thoi và dệt kim (NPL, thiết kế, cắt, may, hoàn tất) (theo nhóm) | CLO2  CLO7  CLO8 | 3  4  4 |  |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR HP** | **TĐNL** | **PPDH** | **PPĐG** |
| 5 | ***Chương 2: Công nghệ sản xuất hàng dệt kim mặc ngoài (tt)*** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD lý thuyết:** |  |  |  |  |
| 1. Triển khai sản xuất hàng dệt kim mặc ngoài 2. Công đoạn cắt 3. Công đoạn may 4. Công đoạn hoàn tất. 5. Kiểm tra chất lượng hàng dệt kim mặc ngoài | CLO2  CLO7  CLO8 | 3  4  4 | Thuyết trình | Câu hỏi 1 phút |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*  SV triển khai BT2: Từ kiến thức đã tích lũy, phân tích các đặc điểm chung của sản phẩm gia công từ vải dệt thoi và dệt kim (NPL, thiết kế, cắt, may, hoàn tất) (theo nhóm) | CLO2  CLO7  CLO8 | 3  4  4 |  |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR HP** | **TĐNL** | **PPDH** | **PPĐG** |
| 6 | ***Chương 2: Công nghệ sản xuất hàng dệt kim mặc ngoài (tt)*** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD lý thuyết:** |  |  |  |  |
| Các nhóm SV thuyết trình bài tập 2 | CLO2  CLO7  CLO8 | 3  4  4 | Lắng nghe, ghi nhận | Rubric |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*  SV triển khai BT3: Từ kiến thức đã biết về thiết kế và công nghệ may, tiến hành thiết kế 1 bộ rập cứng bán thành phẩm cho một sản phẩm mặc ngoài. Sử dụng bộ rập này cắt may trên 2 loại vải: dệt kim và dệt thoi. So sánh kết quả may 2 sản phẩm. (theo nhóm) | CLO2  CLO7  CLO8 | 3  4  5 | Quan sát, phân tích và giải quyết vấn đề | Rubric |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR HP** | **TĐNL** | **PPDH** | **PPĐG** |
| 7 | ***Chương 2: Công nghệ sản xuất hàng dệt kim mặc ngoài (tt)*** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD lý thuyết:** |  |  |  |  |
| Sinh viên thuyết trình BT3 | CLO2  CLO7  CLO8 | 3  4  4 | Bài thuyết trình nhóm | Rubric |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*  Sưu tầm các tài liệu kỹ thuật về sản xuất sản phẩm dệt kim mặc ngoài | CLO2  CLO7  CLO8 | 3  4  5 |  |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR HP** | **TĐNL** | **PPDH** | **PPĐG** |
| 8 | ***Chương 3:* Công nghệ sản xuất trang phục lót** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD lý thuyết:** |  |  |  |  |
| 1. Khái niệm về trang phục lót 2. Phân loại sản phẩm mặc lót 3. Chuẩn bị về nguyên phụ liệu trong sản xuất trang phục lót    1. Các yêu cầu cần đạt của nguyên liệu sản xuất trang phục lót    2. Các tiêu chuẩn thử nghiệm nguyên liệu | CLO2  CLO7  CLO8  CLO9 | 3  4  5  5 | Diễn giảng  Thảo luận nhóm | Câu hỏi 1 phút |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*  Sưu tầm các tài liệu kỹ thuật về sản xuất sản phẩm dệt kim mặc lót | CLO2  CLO7  CLO8 | 3  4  5 |  |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR HP** | **TĐNL** | **PPDH** | **PPĐG** |
| 9 | ***Chương 3:* Công nghệ sản xuất trang phục lót (***tt***)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD lý thuyết:** |  |  |  |  |
| 1. Chuẩn bị về thiết kế 2. Chuẩn bị về công nghệ 3. Công đoạn cắt | CLO2  CLO7  CLO8  CLO9 | 3  4  5  5 | Diễn giảng | Câu hỏi 1 phút |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*  SV triển khai Bài tập 4: Phân tích sự khác biệt trong việc chuẩn bị vật liệu và các yêu cầu kỹ thuật cho sản xuất sản phẩm hàng dệt kim đối với trang phục lót và trang phục mặc ngoài (cá nhân) | CLO2  CLO7  CLO8  CLO9 | 3  4  4  5 | Bài kiểm tra cá nhân | Rubric |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR HP** | **TĐNL** | **PPDH** | **PPĐG** |
| 10 | ***Chương 3:* Công nghệ sản xuất trang phục lót (***tt***)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD lý thuyết:** |  |  |  |  |
| 1. Công đoạn may 2. Công đoạn hoàn tất 3. Kiểm tra chất lượng sản phẩm dệt kim | CLO2  CLO7  CLO8  CLO9 | 3  4  5  5 | Bài kiểm tra cá nhân | Rubric |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*  Nhóm SV triển khai bài tập số 5: chuẩn bị 3 mẫu vải dệt kim có thành phần khác nhau (mỗi mẫu 2 tấm, mỗi tấm dài 1m). Tiến hành kiểm nghiệm và đánh giá tính chất của mỗi loại vải về: độ co giãn, độ bền màu, độ bền kéo…. | CLO2  CLO7  CLO8  CLO9 | 3  4  5  5 |  |  |

1. THỰC HÀNH

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR HP** | **TĐNL** | **PPDH** | **PPĐG** |
| 11 | **Kiểm nghiệm vải trước khi tiến hành sản xuất** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD lý thuyết:** |  |  |  |  |
| SV Thuyết trình BT 5 | CLO2  CLO7  CLO8  CLO9 | 3  4  5  5 | Lắng nghe, ghi nhận | Rubric |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*  SV triển khai BT6: Nhóm SV chuẩn bị các nội dung tham quan một doanh nghiệp chuyên sản xuất hàng dệt kim. | CLO2  CLO7  CLO8 | 3  4  5 |  |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR HP** | **TĐNL** | **PPDH** | **PPĐG** |
| 12 | **Tham quan DN May** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD lý thuyết:** |  |  |  |  |
| SV Quan sát, ghi chép, trao đổi và ghi nhận về: công tác chuẩn bị sản xuất, triển khai sản xuất, trang thiết bị, bố trí chuyền, tổ chức quản lý,….doanh nghiệp chuyên sản xuất hàng dệt kim+ Quan sát, ghi chép, trao đổi và ghi nhận về: công tác chuẩn bị sản xuất, triển khai sản xuất, trang thiết bị, bố trí chuyền, tổ chức quản lý,….doanh nghiệp chuyên sản xuất hàng dệt kim | CLO2  CLO7  CLO8  CLO9 | 3  4  5  5 | Lắng nghe, ghi nhận | Rubric |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*  SV chuẩn bị bài thuyết trình sau tham quan | CLO2  CLO7  CLO8  CLO9 | 3  4  5  5 |  |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR HP** | **TĐNL** | **PPDH** | **PPĐG** |
| 13 | ***Tham quan DN*** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD lý thuyết:** |  |  |  |  |
| SV báo cáo bài tập số 6 | CLO2  CLO7  CLO8  CLO9 | 3  4  5  5 | Lắng nghe, ghi nhận | Rubric |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*  SV triển khai BT số 7: Nhóm SV tiến hành nghiên cứu vật liệu, thiết kế và may hoàn tất các sản phẩm áo polo shirt đồng phục cho từng thành viên trong nhóm. Ghi nhận quá trình làm việc, và trình bày qui trình thực hiện | CLO2  CLO7  CLO8  CLO9 | 3  4  5  5 |  |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR HP** | **TĐNL** | **PPDH** | **PPĐG** |
| 14 | **Thực nghiệm may đồng phục nhóm** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD lý thuyết:** |  |  |  |  |
| SV báo cáo bài tâp 7 | CLO2  CLO7  CLO8  CLO9 | 3  4  5  5 | Lắng nghe, ghi nhận | Rubric |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*  SV chuẩn bị Ôn tập hết môn | CLO2  CLO7  CLO8  CLO9 | 3  4  5  5 |  |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR HP** | **TĐNL** | **PPDH** | **PPĐG** |
| 15 | **Ôn tập hết môn** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD lý thuyết:** |  |  |  |  |
| **Ôn tập và giải đáp các thắc mắc** | CLO2  CLO7  CLO8  CLO9 | 3  4  5  5 | diễn giải  vấn đáp | bảng điểm |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*  Chuẩn bị cho bài thi hết môn | CLO2  CLO7  CLO8  CLO9 | 3  4  5  5 |  |  |

1. **Phương pháp giảng dạy:**

* Phương pháp thuyết trình
* Phướng pháp diễn giải
* Phương pháp quan sát, nhận diện và giải quyết vấn đề
* Phương pháp đặt vấn đề, thảo luận nhóm, giải quyết vấn đề.

1. **Đánh giá sinh viên:**
   * Thang điểm: **10**
   * Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **CLOs** | **TĐNL** | **PP**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Tỉ lệ (%)** |
| 1. **LÝ THUYẾT** | | | | | | **50** |
| Lần 1 | Tham quan thực tế (chợ, siêu thị, cửa hàng,…), chỉ ra những sản phẩm dệt kim đang được bày bán nhiều nhất ở từng nơi, rút ra kết luận (kiểu dáng, chất liệu, giá cả,…) | CLO2  CLO7 | 3  4 | Bài thuyết trình nhóm | Rubric | 10 |
| Lần 2 | Từ kiến thức đã tích lũy, phân tích các đặc điểm chung của sản phẩm gia công từ vải dệt thoi và dệt kim (NPL, thiết kế, cắt, may, hoàn tất) | CLO2  CLO7  CLO8 | 3  4  4 | Bài thuyết trình nhóm | Rubric | 10 |
| Lần 3 | Từ kiến thức đã biết về thiết kế và công nghệ may, tiến hành thiết kế 1 bộ rập cứng bán thành phẩm cho một sản phẩm mặc ngoài. Sử dụng bộ rập này cắt may trên 2 loại vải: dệt kim và dệt thoi. So sánh kết quả may 2 sản phẩm. | CLO2  CLO7  CLO8 | 3  4  4 | Thuyết trình nhóm | Rubric | 20 |
| Lần 4 | Phân tích sự khác biệt trong việc chuẩn bị vật liệu và các yêu cầu kỹ thuật cho sản xuất sản phẩm hàng dệt kim đối với trang phục lót và trang phục mặc ngoài | CLO2  CLO7  CLO8  CLO9 | 3  4  4  5 | Bài kiểm tra cá nhân | Rubric | 10 |
| 1. **THỰC HÀNH** | | | | | | **50** |
| Lần 5 | **Kiểm nghiệm vải trước khi tiến hành sản xuất.**  Nhóm SV chuẩn bị 3 mẫu vải dệt kim có thành phần khác nhau (mỗi mẫu 2 tấm, mỗi tấm dài 1m). Tiến hành kiểm nghiệm và đánh giá tính chất của mỗi loại vải về: độ co giãn, độ bền màu, độ bền kéo…. | CLO2  CLO7  CLO8  CLO9 | 3  4  5  5 | Thực hành và thuyết trình nhóm | Rubric | 15 |
| Lần 6 | Nhóm SV tham quan một doanh nghiệp chuyên sản xuất hàng dệt kim.  + Quan sát, ghi chép, trao đổi và ghi nhận về: công tác chuẩn bị sản xuất, triển khai sản xuất, trang thiết bị, bố trí chuyền, tổ chức quản lý,….doanh nghiệp chuyên sản xuất hàng dệt kim | CLO2  CLO7  CLO8  CLO9 | 3  4  5  5 | Tham quan, ghi nhận và thuyết trình nhóm | Rubric | 20 |
| Lần 7 | Nhóm SV tiến hành nghiên cứu vật liệu, thiết kế và may hoàn tất các sản phẩm áo polo shirt đồng phục cho từng thành viên trong nhóm  + Ghi nhận quá trình làm việc, và trình bày qui trình thực hiện | CLO2  CLO7  CLO8  CLO9 | 3  4  5  5 | Thuyết trình nhóm | Rubric | 15 |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR**  **học phần** | **Nội dung giảng dạy** | | | **Hình thức kiểm tra** | | | | | | |
| Chương 1 | Chương 2 | Chương 3 | Lần 1 | Lần 2 | Lần 3 | Lần 4 | Lần 5 | Lần 6 | Lần 7 |
| CLO2 | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x |
| CLO7 | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x |
| CLO8 | x | x | x |  | x | x | x | x | x | x |
| CLO9 |  |  | x |  |  |  | x | x | x | x |

1. **Tài liệu học tập**

**\* *Tài liệu học tập chính***

1. **Trần Thanh Hương** - *Giáo trình: Công nghệ sản xuất hàng dệt kim*- Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh - 2013

\* ***Sách (TLTK) tham khảo:***

1. **Trần Thanh Hương** - *Giáo trình Công nghệ sản xuất may* – Nhà xuất bản Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh – 2014.

2. **Trần Thanh Hương** - *Giáo trình Chuẩn bị sản xuất may* – Nhà xuất bản Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh – 2014.

3. **Phùng Thị Bích Dung** - *Giáo trình Thiết kế trang phục nữ cơ bản* – Nhà xuất bản Đại học Quốc gia – 2014.

4. **Nguyễn Thị Luyên** - *Tài liệu học tập “Thiết Kế Trang Phục Lót”-* Nhà xuất bản Đại học Quốc gia -2015

6. **David J.Tyler** – *Technology of clothing Manufacture.*

7. **Kristina Shin Phd**- *Patternmaking for underwear design*- Createspace- 2010

1. **Thông tin chung**

**Đạo đức khoa học:**

SV phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

**Lưu ý thay đổi:**

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

**Quyền tác giả:**

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.**Ngày phê duyệt lần đầu:**

1. **Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa** | **Trưởng BM** | **Nhóm biên soạn** |
| **TS. Nguyễn Tuấn Anh** | **TS. Nguyễn Ngọc Châu** | **ThS. Trần Thanh Hương** |
|  |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT  TP. HỒ CHÍ MINH  **KHOA THỜI TRANG & DU LỊCH** | **Ngành đào tạo:** **Công nghệ may**  **Trình độ đào tạo: Đại học**  **Chương trình đào tạo:** **Công nghệ may** |

**Đề C­ương chi tiết học phần**

*(Kế hoạch giảng dạy)*

1. **Tên học phần:** **THIẾT KẾ THỜI TRANG TRÊN DRESSFORM**
2. **Mã học phần:** PMOD434151
3. **Tên Tiếng Anh:** **Pattern Making on Dressform**
4. **Số tín chỉ:** 3 tín chỉ (2/1/6) (2 tín chỉ lý thuyết,1 tín chỉ thực hành/thí nghiệm, 6 tín chỉ tự học)

Phân bố thời gian: (học kỳ 15 tuần) 3*(2/1/6)* ***(LT 3 tiết/ buổi 10 tuần, TH 6 tiết/buổi 5 tuần)***

1. **Giảng viên phụ trách học phần:**

1/ GV phụ trách chính: TS. Nguyễn Ngọc Châu

2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: …

1. **Điều kiện tham gia học tập học phần:**

Học phần tiên quyết: Nguyên phụ liệu may, Nguyên liệu dệt

Học phần trước: Thiết kế trang phục nam nữ cơ bản

1. **Mô tả học phần:**

Họcc phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và hướng dẫn sinh viên thực hành thiết kế, cắt dựng mẫu trực tiếp trên mannequin, mà không cần sử dụng công thức như cắt may thông thường. Môn học bao gồm hai nội dung chính: kỹ thuật quấn vải và kỹ thuật tạo hình rập 3D. Môn học sẽ hướng sinh viên đến lối tư duy sáng tạo kết hợp giữa nghệ thuật và kỹ thuật trong thiết kế thời trang

1. **Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **d** | **Mô tả** *(Sau khi học xong học phần này, người học có thể)* | **ELO(s)**  **/PI(s)** | **TĐNL(b)** |
| CLO1 | Áp dụng các kỹ thuật trong thiết kế mẫu phẳng và thiết kế mẫu trên Mannequin để thiết kế các sản phẩm thời trang | PI1.2 | 3 |
| CLO2 | Phân tích và đề xuất các giải pháp giải quyết vấn đề thực tế thuộc lĩnh vực thời trang | PI4.3 | 4 |
| CLO3 | Phát triển một số mẫu biến kiểu từ các mẫu trang phục cơ bản | PI7.3 | 5 |
| CLO4 | Thiết kế và thử nghiệm một sô kiểu dáng trên chất liệu vải mộc | PI8.1 | 4 |
| CLO5 | Thiết kế một bộ rập hoàn chỉnh bộ tài liệu kỹ thuật đáp ứng nhu cầu thực tế sản xuất | PI9.2 | 4 |

1. **Nội dung chi tiết học phần theo tuần:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR HP** | **TĐNL** | **PPDH** | **PPĐG** |
|  | ***Phần I: KỸ THUẬT DRAPING***  **Bài 1: GIỚI THIỆU VỀ DRESS FORM, DỤNG CỤ VÀ BLOCK VẢI CĂN BẢN** *(3,0,6)* |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (5)*  **Nội dung GD lý thuyết:**   * Dress Form: Thông số kích thước, cách định vị các đường chu vi cơ thể, cách định vị kim ghim, đường princess và tầm quan trọng. * Dụng cụ: Cách sử dụng cách dụng cụ trong kỹ thuật draping. * Block vải căn bản: Yêu cầu kỹ thuật, cách lấy dấu, sang rập, chỉnh rập. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | 3  4  5  4 |  |  |
|  |  | * Thuyết trình |  |
|  |  | * Think-Pair-Share | One minute paper |
|  |  |  |  |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*   * Sử dụng dressform có thông số phù hợp với số đo cơ thể. * Định vị chính xác các đường chu vi. * Tạo block vải căn bản. Nộp bài vào buổi học kế tiếp | CLO1  CLO2  CLO3 | 3  4  5 | Học nhóm | Điểm |
|  | ***PHẦN I: KỸ THUẬT DRAPING*** *(tt)*  **Bài 2: DRAPING VÁY** *(3,0,6)* |  |  |  |  |
|  | ***A/*****Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD lý thuyết:** |  |  |  |  |
|  | * Thu bài tập về nhà, phản hồi * Váy không pen (Basic a-line skirt) * Váy có pen thẳng, pen cong * Váy xếp ly với đề-cúp rời (Yoke skirt with pleats) * Váy sáu mảnh (Six gored skirt) * Váy phồng (Full skirt) * Váy eo cao (Hight Waist skirt) * Váy quấn (Wrap skirt) * Váy xếp ly hai bên sườn (Side cowl skirt) * Váy dún (Gather skirt) | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | 3  4  4  5  4 | Thuyết trình | Bài kiểm tra trên lớp |
|  | ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*   * Draping thân sau các váy * Sang rập giấy tất cả các mẫu váy * Nộp bài vào buổi học kế tiếp | CLO2  CLO3  CLO4\ | 4  5  4 |  |  |
|  | ***PHẦN I: KỸ THUẬT DRAPING*** *(tt)*  **Bài 3: DRAPING ÁO** *(3,0,6)* |  |  |  |  |
|  | ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD lý thuyết:**   * Thu bài tập về nhà, phản hồi * Áo chuyển pen lên trên * Áo chuyển pen xuống dưới * Áo cổ đổ, vòng nách đổ * Áo cổ chéo, có dún * Áo lệch vai * Áo cổ yếm | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | 3  4  4  5  4 | Thuyết trình | Bài kiểm tra trên lớp |
|  | ***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà: *(6)***   * + Draping thân sau các áo * Sang rập giấy tất cả các mẫu áo * Nộp bài vào buổi học kế tiếp | CLO2  CLO3  CLO4\ | 4  5  4 |  |  |
|  | ***PHẦN I: KỸ THUẬT DRAPING*** *(tt)*  **Bài 4: DRAPING ÁO ĐẦM** *(3,0,6)* |  |  |  |  |
|  | ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD lý thuyết:**   * Thu bài tập về nhà, phản hồi * Áo đầm 8 mảnh * Áo đầm cúp ôm ngực * Áo đầm tạo xếp ly kiểu trên cúp ngực | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | 3  4  4  5  4 | Thuyết trình | Bài kiểm tra trên lớp |
|  | ***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà: *(6)***   * Draping thân sau các áo đầm * May mẫu áo đầm có tạo kiểu xếp ly trên cúp ngực. (chất liệu tự do). * Nộp bài vào buổi học kế tiếp | CLO2  CLO3  CLO4\ | 4  5  4 |  |  |
|  | **PHẦN THỰC HÀNH**  **LÀM BÀI KIỂM TRA KẾT THÚC NỘI DUNG PHẦN 1** *(0,9,18)* |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD lý thuyết:**   * Thu bài tập về nhà * Làm bài đánh giá quá trình (25%) tại lớp: * Sinh viên thực hiện draping 01 mẫu trang phục (phần thân trên và phần thân dưới) * Sang rập hoàn chỉnh tại lớp | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | 3  4  4  5  4 | Thuyết trình | Bài kiểm tra trên lớp |
| ***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà: *(6)***   * May mẫu và nộp lại mẫu vào buổi học kế tiếp | CLO3  CLO4  CLO5 | 5  4  4 |  |  |
|  | ***Phần II: KỸ THUẬT RẬP 3D***  **Bài 5: KỸ THUẬT TẠO RẬP 3D** *(3,0,6)* |  |  |  |  |
|  | ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD lý thuyết:**   * Thu bài tập về nhà, phản hồi * Phương pháp quấn keo tạo form trên manequin * Cách xử lí rập 3D | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | 3  4  4  5  4 | Thuyết trình | Bài kiểm tra trên lớp |
| ***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà: *(6)***   * Tự quấn keo tạo form trên manequin (5 sản phẩm) * Rã các đường khác nhau trên rập, đảm bảo rập phẳng, xử lí rập nếu rập chưa phẳng. * Nộp bài vào buổi học kế tiếp | CLO3  CLO4  CLO5 | 5  4  4 |  |  |
|  | ***Phần II: KỸ THUẬT RẬP 3D*** *(tt)*  **Bài 6: CÁC KIỂU DÚN, PHỒNG** *(3,0,6)* |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD lý thuyết:**   * Thu bài tập về nhà, phản hồi * Phương pháp tạo rập chênh lệch * Phương pháp xoắn * Phương pháp cắt xẻ | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | 3  4  4  5  4 | Thuyết trình | Bài kiểm tra trên lớp |
| ***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà: *(6)***   * Tự thực hành lại và may sản phẩm thật (03 mẫu) * Nộp bài vào buổi học kế tiếp | CLO3  CLO4  CLO5 | 5  4  4 |  |  |
|  | ***Phần II: KỸ THUẬT RẬP 3D*** *(tt)*  **Bài 7: CÁC KIỂU ORIGAMI** *(3,0,6)* |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD lý thuyết:**   * Thu bài tập về nhà, phản hồi * Kiểu cạnh chồng cạnh * Kiểu xương cá | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | 3  4  4  5  4 | Thuyết trình | Bài kiểm tra trên lớp |
| ***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà: *(6)***   * Tự thực hành lại và may sản phẩm thật (02 mẫu) * Nộp bài vào buổi học kế tiếp | CLO3  CLO4  CLO5 | 5  4  4 |  |  |
|  | ***Phần II: KỸ THUẬT RẬP 3D*** *(tt)*  **Bài 8: CÁC KIỂU HOA HỒNG** *(3,0,6)* |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD lý thuyết:**   * Thu bài tập về nhà, phản hồi * Hoa hồng ráp xoắn * Hoa hồng khối hình chóp | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | 3  4  4  5  4 | Thuyết trình | Bài kiểm tra trên lớp |
| ***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà: *(6)***   * Tự thực hành lại và may sản phẩm thật (02 mẫu) * Nộp bài vào buổi học kế tiếp | CLO3  CLO4  CLO5 | 5  4  4 |  |  |
|  | ***Phần II: KỸ THUẬT RẬP 3D*** *(tt)*  **Bài 9: CÁC KIỂU TẠO KHỐI** *(0,9,18)* |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD lý thuyết:**   * Thu bài kiểm tra (mẫu thành phẩm), phản hồi * Khối đa giác (2 kiểu) * Khối dạng mái vòm (3 kiểu) | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | 3  4  4  5  4 | Thuyết trình | Bài kiểm tra trên lớp |
| ***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà: *(6)***   * Tự thực hành lại và may sản phẩm thật (05 mẫu) * Nộp bài vào buổi học kế tiếp | CLO3  CLO4  CLO5 | 5  4  4 |  |  |
|  | ***Phần II: KỸ THUẬT RẬP 3D*** *(tt)*  **Bài 10: CÁC KIỂU NƠ** *(0,9,18)* |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD lý thuyết:**   * Thu bài tập về nhà, phản hồi * Nơ xoắn (3 kiểu) * Nơ kéo (2 kiểu) | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | 3  4  4  5  4 | Thuyết trình | Bài kiểm tra trên lớp |
| ***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà: *(6)***   * Tự thực hành lại và may sản phẩm thật (05 mẫu * Nộp bài vào buổi học kế tiếp | CLO3  CLO4  CLO5 | 5  4  4 |  |  |
|  | ***Phần II: KỸ THUẬT RẬP 3D*** *(tt)*  **Bài 11: CÁC KIỂU CỔ ÁO, TAY ÁO** *(0,9,18)* |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD lý thuyết:**   * Thu bài tập về nhà, phản hồi * Các kiểu cổ áo: * Cổ vest liền thân * Cổ lọ xoắn * Cổ 2 lớp * Các kiểu tay áo: * Tay hoa hồng * Tay khối vòm * Tay xoắn phồng * Tay vest khối ở vai | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | 3  4  4  5  4 | Thuyết trình | Bài kiểm tra trên lớp |
| ***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà: *(6)***   * Tự thực hành lại và may sản phẩm thật (07 mẫu) * Nộp bài vào buổi học kế tiếp | CLO3  CLO4  CLO5 | 5  4  4 |  |  |
|  | ***BÀI KIỂM TRA KẾT THỨC NỘI DUNG PHẦN II*** *(0,9,18)* |  |  |  |  |
| **A/ Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp:** *(9)*  **Nội Dung (ND) trên lớp:**   * Thu bài tập về nhà, phản hồi * Làm bài đánh giá cuối kỳ tại lớp: * Các nhóm tự thiết kế một mẫu thời trang ấn tượng ứng dụng tổng hợp các kỹ thuật tạo rập 3D (ít nhất 2 kỹ thuật) * Sang rập tại lớp | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | 3  4  4  5  4 | Thuyết trình | Bài kiểm tra trên lớp |
| **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:** *(18)*   * May mẫu và nộp lại mẫu theo đúng thời gian quy định | CLO3  CLO4  CLO5 | 5  4  4 |  |  |

1. **Phương pháp giảng dạy:**

Diễn giải

Trình chiếu power point (hình ảnh, video)

Thảo luận

Làm mẫu, hướng dẫn, kiểm tra

1. Hoạt động nhóm **Đánh giá sinh viên:**
   * Thang điểm: **10**
   * Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Thời điểm** | **CLOs** | **TĐNL** | **PP đánh giá(c)** | **Công cụ đánh giá (d)** | **Tỉ lệ (%)** |
| **Đánh giá quá trình** | | | | | | | **50** |
| Lần 1 | Drapping áo | Tuần 2 | CLO1  CLO2 | 3  4 | Thực hành | LMS | 10 |
| Lần 2 | Drapping váy | Tuần 4,5,6 | CLO1  CLO2 | 3  4 | Thực hành | LMS | 10 |
| Lần 3 | Drapping đầm | Tuần 8 | CLO3  CLO4 | 5  4 | Hình ảnh | Điểm | 10 |
| Lần 4 | Drapping các kiểu tay áo, | Tuần 10 | CLO3  CLO4 | 5  4 | Thực hành | Điểm | 10 |
| Lần 5 | Drapping các kiểu cổ áo | Tuần 10 | CLO3  CLO4  CLO5 | 5  4  4 | Thực hành | Điểm | 10 |
| **Tiểu luận có Báo cáo** | | | | | | | **50** |
| Lần 6 | Các nhóm tự thiết kế và may hoàn chỉnh một mẫu thời trang ấn tượng ứng dụng tổng hợp các kỹ thuật tạo rập 3D (ít nhất 2 kỹ thuật) | Tuần 16 | CLO3  CLO4  CLO5 | 5  4  4 | Thực hành | Điểm | 50 |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR**  **học phần** | **Nội dung giảng dạy** | | | | | | **Hình thức kiểm tra** | | | | | |
| Phần 1 | Phần 2 | Phần TH |  |  |  | Lần 1 | Lần 2 | Lần 3 | Lần 4,5 | Báo cáo  Project |
| CLO1 | x | X | X |  |  |  | x | x | X |  |  |
| CLO2 | X | X | X |  |  |  | x | x | X |  |  |
| CLO3 | X | X | X |  |  |  |  |  |  | X | x |
| CLO4 | x | X | X |  |  |  |  |  |  | X | x |
| CLO5 | x | x | x |  |  |  |  |  |  |  | x |

1. **Tài liệu học tập**

**Giáo trình chính:**

[1] Connie Amaden-Crawford, The art of fashion draping, Fairchild Books & Visuals, 1996.

[2] Helen Stanley, Flat pattern cutting and modelling for fashion, Nelson Thornes, 1991

[3] Internet: Với các từ khóa: Pattern Magic, Draping method, Fashion 3D technique.

**Tài liệu tham khảo: .**

[2] Trần Thị Thêu –Thiết kế trang phục 2- Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM - 2010

[3] Hellen – Pattern making – USA,

[4] Kathryn L. Hatch - Textile Science - USA, 1993

1. **Thông tin chung**

**Đạo đức khoa học:**

SV phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

**Lưu ý thay đổi:**

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

**Quyền tác giả:**

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

1. **Ngày phê duyệt lần đầu:**
2. **Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa** | **Trưởng BM** | **Nhóm biên soạn** |
| **TS. Nguyễn Tuấn Anh** | **TS. Nguyễn Ngọc Châu** | **TS. Nguyễn Ngọc Châu** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT  TP. HỒ CHÍ MINH  **KHOA THỜI TRANG VÀ DU LỊCH** | **Ngành đào tạo:** CÔNG NGHỆ MAY  **Trình độ đào tạo:** ĐẠI HỌC |

**Đề c­ương chi tiết môn học**

1. **Tên môn học:** **ĐÀM PHÁN KINH DOANH HÀNG MAY MẶC QUỐC TẾ**

**Mã môn học:** **IGTN424251 - 3(2:0:4)**

1. **Tên Tiếng Anh:** **INTERNATIONAL GARMENT TRADING AND NEGOTIATION**
2. **Số tín chỉ:** 2 tín chỉ (2/0/4) (2 tín chỉ lý thuyết, 0 tín chỉ thực hành/thí nghiệm, 4 tín chỉ tự học)
3. **Giảng viên phụ trách môn học:**

- KS. Nguyễn Tấn Diệu Thảo

1. **Điều kiện tham gia học tập môn học:**

Môn học tiên quyết: *Tổ chức và quản lý sản xuất, Marketing hàng may mặc*

Môn học trước: *Quản lý đơn hàng, Tâm lý học kinh doanh hàng may mặc*

1. **Mô tả môn học:**

Môn học này cung cấp kiến thức và kỹ năng cần thiết về kinh doanh hàng may mặc quốc tế giúp cho sinh viên hiểu rõ hơn về môi trường và xu hướng quốc tế hóa hoạt động sản xuất kinh doanh hàng may mặc. Vận dụng được khác biệt văn hóa, tập quán thương mại, chính trị-luật pháp. Có tư duy về hoạch định chiến lược toàn cầu trong sản xuất, quản trị nhân lực, marketing và tài chính tiền tệ quốc tế phù hợp với môi trường kinh doanh hàng may mặc. Tiếp theo, môn học cung cấp cho sinh viên những lý luận cơ bản về đàm phán, những kiến thức về phát triển các kỹ năng đàm phán trong kinh doanh quốc tế và những kiến thức về văn hóa đặc trưng của các đối tác phổ biến trong kinh doanh hàng may mặc ở Việt Nam hiện nay

1. **Chuẩn đầu ra của môn học (CLOs)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CLOs** | **Mô tả** *(Sau khi học xong môn học này, người học có thể)* | **ELO(s)**  **/PI(s)** | **TĐNL** |
| CLO1 | Phân tích và giải quyết các vấn đề nẩy sinh trong thực tiễn giao tiếp, đàm phán và tiếp thị ngành may. | PI4.2 | 2 |
| CLO2 | Có kỹ năng lãnh đạo nhóm và làm việc nhóm hiệu quả. | PI5.3 | 3 |
| Đọc hiểu các tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh trong lĩnh vực giao tiếp,đàm phán | PI6.3 | 3 |
| CLO3 | Tuân thủ văn hóa giao tiếp kinh doanh bên trong cũng như bên ngoài doanh nghiệp. | PI3.2 | 3 |
| CLO4 | Áp dụng được các chiến lược giao tiếp phù hợp với mục tiêu trong từng bối cảnh của môi trường kinh doanh. | PI4.3 | 4 |

1. **Nội dung chi tiết môn học:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR HP** | **TĐNL** | **PPDH** | **PPĐG** |
|  | **Tuần thứ 1:**  ***Chương I: Giới thiệu môn học*** *( 2/0/4)* |  |  |  |  |
| ***A/*Tóm tắt các nội dung (ND) và PPGD trên lớp***:*   * Sự cần thiết của môn học.Mục đích của môn học.Phạm vi nghiên cứu. Phương pháp nghiên cứu. Kết cấu của môn học; * Giới thiệu chung về đàm phán trong kinh doanh hàng may mặc quốc tế: Khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc cơ bản và một số sai lầm điển hình. | CLO1 | 2 | Thảo luận nhóm nhỏ  Thuyết giảng | Nhận xét hoặc rubric |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*  + Sinh viên xem trước bài Văn hóa dân tộc/văn hóa tổ chức. | CLO1 | 2 |  |  |
|  | ***Chương II: Ảnh hưởng của văn hóa dân tộc, văn hóa tổ chức và tính cách cá nhân đến đàm phán ( 2/0/4)*** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)*  **Nội Dung (ND) GD trên lớp**   * Dẫn nhập. Văn hóa dân tộc, văn hóa tổ chức và tính cách cá nhân. Mối quan hệ giữa 3 yếu tố này. Ảnh hưởng của các yếu tố văn hóa đến đàm phán trong kinh doanh hàng may mặc quốc tế. Ý nghĩa của việc nghiên cứu 3 yếu tố này.   **Tóm tắt các PPGD***:*  Giảng viên quyết định cách thức trình bày, số nhóm và chủ đề trình bày. Giảng viên nên chọn bài trình bày sao cho bao phủ đủ 3 yếu tố ảnh hưởng chính ở trên. Liên kết tình huống, cách giải quyết với nội dung trong giáo trình. | **CLO2** | 3 | Thảo luận nhóm nhỏ theo tình huống của gv đưa ra | Nhận xét hoặc rubric |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*   * BT1: Phân biệt Văn hóa phương Đông & văn hóa phương tây | **CLO2** | 3 |  |  |
| 3 | ***Chương 3: Các mô hình đàm phán trong kinh doanh hàng may mặc quốc tế* (2/0/4)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)*  **Nội dung GD lý thuyết:**   * Các dạng đàm phán. Các phương pháp đàm phán. | **CLO1**  **CLO3** | 3 | Thuyết giảng |  |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*  *+ Tìm hiểu các công việc cần chuẩn bị trước mỗi buổi đàm phán* | **CLO1**  **CLO2** | 5 |  |  |
| 4 | ***Chương 4: Chuẩn bị nội dung và quá trình đàm phán trong kinh doanh hàng may mặc quốc tế* (2/0/4)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)*  **Nội dung GD lý thuyết:**   * Chuẩn bị nội dung. Các giai đoạn trong công tác chuẩn bị và chức năng từng giai đoạn. Bố trí nhân sự. Giai đoạn tiếp xúc. Giai đoạn thương thảo. Giai đoạn kết thúc. | **CLO1**  **CLO2** | 3 | Thuyết giảng hoặc seminar sinh viên |  |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*  + Bt2: Liệt kê các nội dung đàm phán theo từng giai đoạn đơn hàng trong ngành may? | **CLO1**  **CLO3** | 5 |  |  |
| 5 | ***Chương 5:Kỹ thuật đàm phán hợp đồng may gia công* (2/0/4)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)*  **Nội dung GD lý thuyết:**   * Ôn tập/lược lại những đặc điểm chính của đơn hàng may gia công; * Kỹ thuật đàm phán hợp đồng may gia công. * Những kinh nghiệm/lưu ý trong đàm phán hợp đồng may gia công. * Nghiên cứu trường hợp. Giảng viên giao nhiệm vụ cho nhóm sinh viên đọc hoặc xem (nếu có video clip) * Mời 1-2 cán bộ kinh doanh hàng may mặc từng đàm phán hợp đồng may gia công từ doanh nghiệp dự lớp và trao đổi với sinh viên. Giảng viên cần thống nhất chi tiết về phạm vi và cách trao đổi sinh viên với khách mời. | **CLO1**  **CLO2**  **CLO3** | 3 | Thuyết giảng.  Đàm thoại | Nhận xét hoặc rubric |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*  + Chỉ ra các nội dung chính cần lưu ý trong hợp đồng gia công.  + Ôn tập những đặc điểm chính của đơn hàng FOB | **CLO1**  **CLO3** | 3 |  |  |
| **6** | ***Chương 6: Kỹ thuật đàm phán hợp đồng xuất khẩu hàng FOB*****(2/0/4)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)*   * Ôn tập/lược lại những đặc điểm chính của đơn hàng FOB; * Kỹ thuật đàm phán hợp đồng may hàng FOB. * Những kinh nghiệm / lưu ý trong đàm phán hợp đồng hàng may mặc FOB. * Nghiên cứu trường hợp. Giảng viên giao nhiệm vụ cho nhóm sinh viên đọc hoặc xem (nếu có video clip) * Mời 1-2 cán bộ kinh doanh hàng may mặc từng đàm phán hợp đồng may gia công từ doanh nghiệp dự lớp và trao đổi với sinh viên. Giảng viên cần thống nhất chi tiết về phạm vi và cách trao đổi sinh viên với khách mời. | **CLO1**  **CLO2**  **CLO3** | 3  4 | Thuyết giảng.  Đàm thoại | Nhận xét hoặc rubric |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*   * **BT3:** Nhóm đóng kịch khoảng 10ph về tình huống giao tiếp với KH về đơn hàng FOB | **CLO1**  **CLO2**  **CLO3** | 3  4 |  |  |
| **7** | ***Chương 7: Kỹ thuật đàm phán hợp đồng nhập khẩu nguyên phụ liệu* (2/0/4)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)*  **Nội dung GD lý thuyết:**   * Ôn tập/lược lại những đặc điểm chính của hoạt động nhập khẩu nguyên phụ liệu (NPL); * Kỹ thuật đàm phán hợp đồng nhập khẩu NPL; * Những kinh nghiệm / lưu ý trong đàm phán hợp đồng nhập khẩu NPL. * Nghiên cứu trường hợp. Giảng viên giao nhiệm vụ cho nhóm sinh viên đọc hoặc xem (nếu có video clip), thuyết trình giải pháp.   Hoặc mời 1-2 cán bộ kinh doanh hàng may mặc từng đàm phán hợp đồng nhập NPL từ doanh nghiệp dự lớp và trao đổi với sinh viên. Giảng viên cần thống nhất chi tiết về phạm vi và cách trao đổi sinh viên với khách mời. | **CLO1**  **CLO2**  **CLO3** | 3  4 | Phương pháp đóng vai  kịch diễn các vở kịch ngắn | Nhận xét hoặc rubric |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*   * BT4: Nhóm đóng kịch khoảng 10ph về tình huống giao tiếp với NCC về NPL. | **CLO1**  **CLO2**  **CLO3** | 3  4 |  |  |
| 8 | ***Chương 8: Kỹ thuật đàm phán hợp đồng dự án hợp tác* (2/0/4)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)*  **Nội dung GD lý thuyết:**   * Những cách mở đầu câu chuyện hoặc buổi giao tiếp, cách phát triển câu chuyện, bày tỏ thái độ, xử lý bất đồng. Một số chủ đề tối kỵ trong giao tiếp. Cách kết thúc. * Cách nhận cuộc gọi điện thoại trong kinh doanh, cách trả lời điện thoại. Những lưu ý khi kết thúc cuộc điện đàm. Xử lý những tình huống liên quan đến trao đổi qua điện thoại. | **CLO1**  **CLO2**  **CLO3** | 5 | Phương pháp đóng vai  kịch diễn các vở kịch ngắn | Nhận xét hoặc rubric |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*   * BT5: Sinh viên chuẩn bị buổi thực tập thương lượng. Các nhóm bốc thăm để xác định cặp “đối tác”. Giảng viên giao kịch bản, yêu cầu cho từng đoàn đàm phán. | **CLO1**  **CLO2**  **CLO3** | 5 |  |  |
| 9 | **Phần III: Đàm phán kinh doanh hàng may mặc quốc tế đối với những đối tác từ các quốc gia khác nhau (2/0/4)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)*  **Nội dung GD lý thuyết:**  ***Chương 9: Đàm phán kinh doanh hàng may mặc với đối tác Mỹ***   * Đặc điểm văn hóa, kinh doanh của doanh nhân Mỹ; * Những kinh nghiệm/lưu ý trong đàm phán hợp đồng với đối tác Mỹ | **CLO1**  **CLO2**  **CLO3** | 3  4 | Seminar sinh viên. Các nhóm chuẩn bị và thuyết trình | Nhận xét hoặc rubric |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*   * BT5: Sinh viên chuẩn bị buổi thực tập thương lượng. Các nhóm bốc thăm để xác định cặp “đối tác”. Giảng viên giao kịch bản, yêu cầu cho từng đoàn đàm phán. | **CLO1**  **CLO2**  **CLO3** | 3  4 |  |  |
| 10 | ***Chương 10: Đàm phán kinh doanh hàng may mặc với đối tác EU* (2/0/4)** |  |  |  |  |
| ***A/*****Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp***: (2)*   * Đặc điểm văn hóa, kinh doanh của doanh nhân EU; * Những kinh nghiệm / lưu ý trong đàm phán hợp đồng với đối tác EU. | **CLO1**  **CLO2**  **CLO3**  **CLO4** | 3  4 | Seminar sinh viên. Các nhóm chuẩn bị và thuyết trình | Nhận xét hoặc rubric |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*   * BT5: Sinh viên chuẩn bị buổi thực tập thương lượng. Các nhóm bốc thăm để xác định cặp “đối tác”. Giảng viên giao kịch bản, yêu cầu cho từng đoàn đàm phán. | **CLO1**  **CLO2**  **CLO3**  **CLO4** | 3  4 |  |  |
| 11 | ***Chương 11: Đàm phán kinh doanh hàng may mặc với đối tác Nga và Đông Âu* (2/0/4)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)*  **Nội dung GD lý thuyết:**   * Đặc điểm văn hóa, kinh doanh của doanh nhân Đông Âu; * Những kinh nghiệm / lưu ý trong đàm phán hợp đồng với đối tác Đông Âu.   **Tóm tắt các PPGD***:*   * Thuyết giảng. * Seminar sinh viên. Các nhóm chuẩn bị và thuyết trình.   Hoặc mời 1-2 cán bộ kinh doanh hàng may mặc từng đàm phán với đối tác Đông Âu từ doanh nghiệp dự lớp và trao đổi với sinh viên. Giảng viên cần thống nhất chi tiết về phạm vi và cách trao đổi sinh viên với khách mời. | **CLO1**  **CLO2**  **CLO3**  **CLO4** | 3  4 | Seminar sinh viên. Các nhóm chuẩn bị và thuyết trình | Nhận xét hoặc rubric |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*   * BT5: Sinh viên chuẩn bị buổi thực tập thương lượng. Các nhóm bốc thăm để xác định cặp “đối tác”. Giảng viên giao kịch bản, yêu cầu cho từng đoàn đàm phán. | **CLO1**  **CLO2**  **CLO3**  **CLO4** | 3  4 |  |  |
| 12 | ***Chương 12: Đàm phán kinh doanh hàng may mặc với đối tác Nhật Bản*** *(2/0/4)* |  |  |  |  |
| ***A/*****Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp***: (2)*   * Đặc điểm văn hóa, kinh doanh của doanh nhân Nhật; * Những kinh nghiệm / lưu ý trong đàm phán hợp đồng với đối tác Nhật. | **CLO1**  **CLO2**  **CLO3**  **CLO4** | 3  4 | Seminar sinh viên. Các nhóm chuẩn bị và thuyết trình | Nhận xét hoặc rubric |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*   * BT5: Sinh viên chuẩn bị buổi thực tập thương lượng. Các nhóm bốc thăm để xác định cặp “đối tác”. Giảng viên giao kịch bản, yêu cầu cho từng đoàn đàm phán. | **CLO1**  **CLO2**  **CLO3**  **CLO4** | 3  4 |  |  |
| 13 | ***Chương 13: Đàm phán kinh doanh hàng may mặc với đối tác Đài Loan và Hàn Quốc*** *(2/0/4)* |  |  |  |  |
| ***A/*****Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp***: (2)*   * Đặc điểm văn hóa, kinh doanh của doanh nhân Đài Loan và Hàn Quốc (ĐL và HQ); * Những kinh nghiệm / lưu ý trong đàm phán hợp đồng với đối tác ĐL và HQ.   nghiệp dự lớp và trao đổi với sinh viên. Giảng viên cần thống nhất chi tiết về phạm vi và cách trao đổi sinh viên với khách mời. | **CLO1**  **CLO2**  **CLO3**  **CLO4** | 3  4 | Seminar sinh viên. Các nhóm chuẩn bị và thuyết trình | Nhận xét hoặc rubric |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*   * BT5: Sinh viên chuẩn bị buổi thực tập thương lượng. Các nhóm bốc thăm để xác định cặp “đối tác”. Giảng viên giao kịch bản, yêu cầu cho từng đoàn đàm phán. | **CLO1**  **CLO2**  **CLO3**  **CLO4** | 3  4 |  |  |
| 14 | ***Chương 14: Đàm phán kinh doanh hàng may mặc với đối tác Trung Đông và Mỹ La tinh (2/0/4)*** |  |  |  |  |
| ***A/*****Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp***: (2)*   * Đặc điểm văn hóa, kinh doanh của doanh nhân Trung Đông, doanh nhân Mỹ Latinh; * Những kinh nghiệm / lưu ý trong đàm phán hợp đồng với đối tác trên. | **CLO1**  **CLO2**  **CLO3**  **CLO4** | 3  4 | Seminar sinh viên. Các nhóm chuẩn bị và thuyết trình. | Nhận xét hoặc rubric |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*   * BT5: Sinh viên chuẩn bị buổi thực tập thương lượng. Các nhóm bốc thăm để xác định cặp “đối tác”. Giảng viên giao kịch bản, yêu cầu cho từng đoàn đàm phán. | **CLO1**  **CLO2**  **CLO3**  **CLO4** | 5 |  |  |
| 15 | ***Tập làm nhà đàm phán kinh doanh (2/0/4)*** |  |  |  |  |
| ***A/*Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp***: (2)*   * Tổ chức buổi đàm phán. Từ cặp “đối tác” lần lượt tiến hành thương lượng. Các nhóm còn lại quan sát và góp ý. Giảng viên kết luận. * Giảng viên kiểm soát trật tự lớp lúc các cuộc đàm phán diễn ra để có sự tập trung. Nên chuẩn bị vài phần quà nhỏ làm phần thưởng cho không khí sôi nổi. | **CLO1**  **CLO2**  **CLO3**  **CLO4** | 5 | Phương pháp sắm vai (đóng vai). | Nhận xét hoặc rubric |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**:(4)  ***Ôn tập kết thúc môn.*** |  | 5 |  |  |

1. **Phương pháp giảng dạy:**
   * Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, vấn đáp, nhận xét
   * Phướng pháp seminar, đóng vai, thảo luận nhóm
2. **Đánh giá sinh viên:**
   * Thang điểm: **10**
   * Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **CLOs** | **TĐNL** | **PP đánh giá(c)** | **Công cụ đánh giá (d)** | **Tỉ lệ (%)** |
| **Đánh giá quá trình** | | | | | | **50** |
| Lần 1 | Phân biệt Văn hóa phương Đông & văn hóa phương tây. | CLO1  CLO3 | 2 | Cá nhân | File mềm | *5* |
| Lần 2 | Liệt kê các nội dung đàm phán theo từng giai đoạn đơn hàng trong ngành may | CLO2 | 2 | Cá nhân | File mềm | *5* |
| Lần 3 | Nhóm đóng kịch khoảng 10ph về tình huống giao tiếp với KH về đơn hàng FOB. | CLO3 | 3 | Nhóm | , | *10* |
| Lần 4 | Nhóm đóng kịch khoảng 10ph về tình huống giao tiếp với Nhà cung cấp | CLO3 | 3 | Nhóm |  | *10* |
| Lần 5 | Sinh viên chuẩn bị buổi thực tập thương lượng. Các nhóm bốc thăm để xác định cặp “đối tác”. Giảng viên giao kịch bản, yêu cầu cho từng đoàn đàm phán | CLO4 | 3 | Nhóm |  | *20* |
| **Tiểu luận cuối kỳ** | | | | | | **50** |
| Lần 6 | **Thi tự luận/đề mở** | CLO4 | 4 | Cá nhân |  | 50 |

1. **Tài liệu học tập**

- Sách, giáo trình chính:

[1] PGS.TS Đoàn Thị Hồng Vân, *Đàm Phán Trong Kinh Doanh Quốc Tế*: NXB Lao động Xã hội, 2009.

- Sách (TLTK) tham khảo:

[2] TS. Thái Trí Dũng, *Kỹ Năng Giao Tiếp Và Thương Lượng Trong Kinh Doanh*: NXB Thống kê, 2009.

[3] Ban biên dịch g. B. S., Cẩm nang kinh doanh – Kỹ năng thương lượng, NXB Tổng hợp TPHCM, 2006

[4] Roger Fisher & William Ury, Dịch giả: Đặng Xuân Dũng - Nguyễn Hồng Thạch, Getting to Yes, NXB TPHCM, 2000

1. **Thông tin chung**

**Đạo đức khoa học:**

SV phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

**Lưu ý thay đổi:**

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

**Quyền tác giả:**

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của môn học này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

1. **Ngày phê duyệt lần đầu:** *<ngày/tháng/năm>*
2. **Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa**  **TS. Nguyễn Tuấn Anh** | **Trưởng BM**  **TS. Nguyễn Ngọc Châu** | **Nhóm biên soạn** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT  TP. HỒ CHÍ MINH  **KHOA THỜI TRANG & DU LỊCH** | **Ngành đào tạo:** **Công nghệ may**  **Trình độ đào tạo: Đại học**  **Chương trình đào tạo:** **Công nghệ may** |

**Đề C­ương chi tiết học phần**

*(Kế hoạch giảng dạy)*

1. **Tên học phần:** **THIẾT KẾ TRANG PHỤC LÓT, ÁO TẮM**
2. **Mã học phần:** PFUS324351
3. **Tên Tiếng Anh:** **PATTERN-MAKING FOR UNDERWEAR AND SWIMSUIT**
4. **Số tín chỉ:** 2 tín chỉ (2/0/4) (2 tín chỉ lý thuyết, 0 tín chỉ thực hành/thí nghiệm)

Phân bố thời gian: 15 tuần (2 tiết lý thuyết + 0 tiết thực hành + 4 tiết tự học/ tuần)

1. **Giảng viên phụ trách học phần:**

1/ GV phụ trách chính: TS. Nguyễn Ngọc Châu

2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: Th.S Trần Thanh Tâm

1. **Điều kiện tham gia học tập học phần:**

Học phần tiên quyết: Nguyên phụ liệu may, Nguyên liệu dệt

Học phần trước: Thiết kế trang phục nam nữ cơ bản, Hệ thống cỡ số trang phục

1. **Mô tả học phần:**

Họcc phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức về phương pháp thiết kế rập và kỹ thuật may cho các sản phẩm áo tắm và trang phục lót. Đồng thời môn học còn cung cấp những phương pháp lựa chọn độ cử động toàn phần phù hợp với kiểu dáng sản phẩm và chất liệu sử dụng.

1. **Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **d** | **Mô tả** *(Sau khi học xong học phần này, người học có thể)* | **ELO(s)**  **/PI(s)** | **TĐNL(b)** |
| CLO1 | Đề xuất được công thức thiết kế phù hợp với đặc điểm của từng loại trang phục nữ cơ bản. | PI1.2 | 3 |
| CLO2 | Phân tích và đề xuất các giải pháp giải quyết vấn đề thực tế thuộc lĩnh vực thời trang | PI4.3 | 4 |
| CLO3 | Vẽ thiết kế được các mẫu trang phục lót nữ cơ bản theo trình tự hợp lý. | PI6.1 | 4 |
| CLO4 | Vận dụng được kiến thức đã học để thiết kế hoàn chỉnh các sản phẩm trang phục nữ cơ bản đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp đề ra. | PI8.1 | 4 |

1. **Nội dung chi tiết học phần theo tuần:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR HP** | **TĐNL** | **PPDH** | **PPĐG** |
|  | ***CHƯƠNG 1:GIỚI THIỆU MÔN HỌC*** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội Dung (ND) GD trên lớp**   1. Giới thiệu mục tiêu, nội dung của môn học 2. Phổ biến Đề cương chi tiết môn học 3. Giới thiệu SV về phương pháp học 4. Giới thiệu tài liệu tham khảo và hình thức kiểm tra đánh giá, tiêu chí đánh giá môn học | CLO1 | 3 | Thuyết trình; đàm thoại | Vấn đáp |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*  - Bài tập 1: Chia nhóm 3-4 sv thực hiện phương pháp đo ni trực tiếp trên cơ thể nữ. (bài tập 1chương 1) | CLO1 | 3 |  | Báo cáo kết quả |
| 2 | ***CHƯƠNG 2: THIẾT KẾ BLOCK ÁO BRA*** *CƠ BẢN*  **A/ Các nội dung và phương pháp dạy chính trên lớp: (3)**  **Nội dung GD lý thuyết:**   * 1. Giới thiệu nguyên phụ liệu dùng cho áo nữ   2. Phương pháp đo ni Phân loại các dạng áo lót nữ căn bản   3. Trình tự vẽ thiết kế các dạng áo nữ căn bản:      1. Trình tự vẽ thiết kế áo 2 pen, full cup      2. Trình tự vẽ thiết kế áo hook – up   Trình tự vẽ thiết kế áo underwired   * 1. Trình tự vẽ thiết kế Shin’s intermediate block 1      1. Lower center T-cup      2. Nursing   Balcony bra with vertical seam   * 1. Trình tự vẽ thiết kế Shin’s intermediate block 2      1. Soft bra      2. Sport bra      3. Triangle bra      4. Vintage with frame structure      5. Strapless catheral bra      6. Sport bra with keyhole Vintage longline nra | CLO2  CLO3  CLO4 | 4  4  4 | Thuyết trình; Làm mẫu; Làm việc nhóm | Bản vẽ thiết kế 1:5 |
|  | ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*  + Làm bài tập thiết kế rập các loại áo vừa học | CLO2  CLO3  CLO4 | 4  4  4 |  | Bản vẽ thiết kế 1:5 |

1. **Phương pháp giảng dạy:**

Diễn giải

Trình chiếu power point (hình ảnh, video)

Thảo luận

Làm mẫu, hướng dẫn, kiểm tra

1. Hoạt động nhóm **Đánh giá sinh viên:**
   * Thang điểm: **10**
   * Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Thời điểm** | **CLOs** | **TĐNL** | **PP đánh giá(c)** | **Công cụ đánh giá (d)** | **Tỉ lệ (%)** |
| **Đánh giá quá trình** | | | | | | | **50** |
| Lần 1 | Thực hiện phương pháp đo ni trực tiếp trên cơ thể nữ. | Tuần 1 | CLO1 | 3 | Bảng thông số kích thước ni mẫu | bài thực hành ngoài giờ | 0 |
| Lần 2 | Làm bài tập Two-dart full cup lace bra | Tuần 6, 7 | CLO2  CLO3 | 4  4  4 | Sinh viên chấm chéo theo đáp án giáo viên cung cấp | Bản vẽ thiết kế 1:5 | 10 |
| Lần 3 | Làm bài tập Lower center T-cup bra | Tuần 9,10, 11 | CLO2  CLO3  CLO4 | 4  4  4 | Sinh viên chấm chéo theo đáp án giáo viên cung cấp | Bản vẽ thiết kế 1:5 | 10 |
| Lần 4 | Làm bài tập soft bra | Tuần 12 - 15 | CLO2  CLO3  CLO4 | 4  4  4 | Sinh viên chấm chéo theo đáp án giáo viên cung cấp | Bản vẽ thiết kế 1:5 | 10 |
| Lần 5 | Làm bài tập sport bra. | Tuần 12 | CLO2  CLO3  CLO4 | 4  4  4 | - Giáo viên cung cấp tiêu chí đánh giá.  - Giáo viên đánh giá điểm 70%  - Sinh viên đánh giá theo nhóm điểm trung bình các nhóm chiếm 30% | + Báo cáo nhóm  + Sản phẩm may  + Bảng vẽ mô tả mẫu 1:2  + Bản vẽ thiết kế tỷ lệ 1:1  + Rập thành phẩm 1:1 | 20 |
| **Tiểu luận có Báo cáo** | | | | | | | **50** |
| Lần 6 | Sinh viên thực hiện thiết kế hoàn chỉnh bản vẽ thiết kế và bộ rập thành phẩm áo bra kiểu tự chọn .(thời gian thực hiện từ 3-5h tùy theo yêu cầu đề bài cụ thể) |  | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | 4  4  4 | Chấm theo tiêu chí và thang điểm giáo viên biên soạn | Bản vẽ thiết kế và bộ rập thành phẩm tỷ lệ 1:1 | 50 |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR**  **học phần** | **Nội dung giảng dạy** | | | | | | **Hình thức kiểm tra** | | | | |
| Chương 1 | Chương 2 |  |  |  |  | Lần 1 | Lần 2 | Lần 3 | Lần 4,5 | Báo cáo  Project |
| CLO1 | x |  |  |  |  |  | x |  |  |  | x |
| CLO2 |  | X |  |  |  |  |  | x | X | x | x |
| CLO3 |  | X |  |  |  |  |  | x | x | X | x |
| CLO4 |  | X |  |  |  |  |  |  | x | X | x |

1. **Tài liệu học tập**

**Giáo trình chính:**

[1] Connie Amaden-Crawford, The art of fashion draping, Fairchild Books & Visuals, 1996.

[2] Helen Stanley, Flat pattern cutting and modelling for fashion, Nelson Thornes, 1991

[3] Internet: Với các từ khóa: Pattern Magic, Draping method, Fashion 3D technique.

**Tài liệu tham khảo: .**

[3] Hellen – Pattern making – USA,

[4] Kathryn L. Hatch - Textile Science - USA, 1993

1. **Thông tin chung**

**Đạo đức khoa học:**

SV phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

**Lưu ý thay đổi:**

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

**Quyền tác giả:**

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

1. **Ngày phê duyệt lần đầu:** *15/11/2022*
2. **Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa** | **Trưởng BM** | **Nhóm biên soạn** |
| **TS. Nguyễn Tuấn Anh** | **TS. Nguyễn Ngọc Châu** | **TS. Nguyễn Ngọc Châu** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT  TP. HỒ CHÍ MINH  **KHOA THỜI TRANG & DU LỊCH** | **Ngành đào tạo:** **Công nghệ may**  **Trình độ đào tạo: Đại học**  **Chương trình đào tạo:** **Công nghệ may** |

**Đề C­ương chi tiết học phần**

*(Kế hoạch giảng dạy)*

1. **Tên học phần:** **XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU THỜI TRANG**
2. **Mã học phần:** FABR324451
3. **Tên Tiếng Anh:** ***Fashion Branding***
4. **Số tín chỉ:** 2 tín chỉ (2/0/4) (2 tín chỉ lý thuyết, 0 tín chỉ thực hành/thí nghiệm)
5. Phân bố thời gian: 10 tuần (3 tiết lý thuyết + 6 tiết tự học/tuần)
6. **Giảng viên phụ trách học phần:**

1/ GV phụ trách chính: ThS. Trần Thanh Tâm

2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: GV mời giảng

1. **Điều kiện tham gia học tập học phần:**

Học phần tiên quyết: Marketing hàn may mặc

Học phần trước: Giao tiếp trong KD

1. **Mô tả học phần:**

Môn học cung cấp các kiến thức cơ bản giúp người học hiểu rõ về cách thức xây dựng một thương hiệu thời trang. Thông qua những tình huống thực tế, người học có thể phát triển kiến thức và kỹ năng phát triển giá trị của một thương hiệu thời trang, xây dựng chiến lược PR (public relation), định vị và đo lường thương hiệu...

1. **Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **d** | **Mô tả** *(Sau khi học xong học phần này, người học có thể)* | **ELO(s)**  **/PI(s)** | **TĐNL(b)** |
| CLO1 | Phân tích, lập luận và giải quyết được các vấn đề về xây dựng chiến lược PR | PI2.2 | 3 |
| CLO2 | phát triển kiến thức và kỹ năng phát triển giá trị của một thương hiệu thời trang, xây dựng chiến lược PR (public relation), định vị và đo lường thương hiệu | PI4.1 | 3 |
| CLO3 | Giải thích được các thuật ngữ tiếng Anh liên quan | PI6.3 | 3 |
| CLO4 | Nghiên cứu về xây dựng chiến lược PR | PI7.1 | 4 |

1. **Nội dung chi tiết học phần theo tuần:**

CHƯƠNG 1: Một số vấn đề chung về thương hiệu

CHƯƠNG 2: Xây dựng thương hiệu

CHƯƠNG 3: Xác định hệ thống nhận diện thương hiệu

1. **Phương pháp giảng dạy:**

Hướng dẫn và đọc các báo tuần

Làm mẫu, hướng dẫn, kiểm tra

1. Hoạt động nhóm **Đánh giá sinh viên:**
   * Thang điểm: **10**
   * Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Nội dung** | **Thời điểm** | **CLOs** | **TĐNL** | **PP đánh giá(c)** | **Công cụ đánh giá (d)** | **Tỉ lệ (%)** |
| **Seminar, báo cáo: Seminar, báo cáo:** | | | | | | | **10** |
| Lần 1 | Tìm hiểu các quá trình hoàn tất vải trên internet hiện nay ở Việt Nam.  (2) Tìm hiểu một số vị trí tuyển dụng của doanh nghiệp liên quan đến lĩnh vực xử lý qúa trình hoàn tất vải | Tuần 2 | C:LO1  CLO2 | 3  3 | Bài viết |  | 10 |
| Lần 2 | Kiểm tra nội dung chương 2, 3 tại lớp (30 phút) | Tuần 5 | CLO1  CLO2 | 3  3 | Trắc nghiệm | Bài tập nhỏ trên lớp | 20 |
| Lần 3 | Nhóm sinh viên (3 thành viên) dịch một tài liệu tiếng Anh về liên quan đến lĩnh vực xử lý qúa trình hoàn tất vải, nộp giảng viên và trao đổi với các nhóm khác để học hỏi và góp ý | Tuần 9 | CLO1  CLO2  CLO4 | 3  3  4 | Bài viết | Bài tập về nhà | 20 |
| **Bài tập** | | | | | | | **40** |
| TL1 | Dựa vào các kiến thức đã học, nhóm SV thực hành và quay video thực hiện hướng dẫn về quá trình hoàn tất vải | Tuần 2-9 | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | 3  3  3  4 | Video | Tiểu luận | 25 |
| TL2 | Nhóm SV được giao chủ đề tìm hiểu về công nghệ hoàn tất vải, báo cáo bằng powerpoint sau khi kết thúc môn học | Tuần 10 | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | 3  3  3  4 | Thuyết trình | Báo cáo | 25 |
| * Tiểu luận: | | | | | | | **50%** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR**  **học phần** | **Nội dung giảng dạy** | | | | | | **Hình thức kiểm tra** | | | | | |
| Chương 1 | Chương 2 | Chương 3 |  |  |  | Lần 1 | Lần 2 | Lần 3 | B1 | Báo cáo  Project |
| CLO1 | x |  |  |  |  |  | x | x | x | x | x |
| CLO2 | x | X |  |  |  |  | x | x | x | x | x |
| CLO3 | x | X |  |  |  |  |  |  |  | x | x |
| CLO4 |  | X |  |  |  |  |  |  | x | x | x |

1. **Tài liệu học tập**

**Giáo trình chính:**

* Tài liệu của nhà máy thực tập.
* Sách tham khảo khác.

**Tài liệu tham khảo: .**

1. **Thông tin chung**

**Đạo đức khoa học:**

SV phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

**Lưu ý thay đổi:**

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

**Quyền tác giả:**

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

1. **Ngày phê duyệt lần đầu:** *15/11/2022*
2. **Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa** | **Trưởng BM** | **Nhóm biên soạn** |
| **TS. Nguyễn Tuấn Anh** | **TS. Nguyễn Ngọc Châu** | **TS. Nguyễn Ngọc Châu** |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT  TP. HỒ CHÍ MINH  KHOA THỜI TRANG VÀ DU LỊCH | **Ngành đào tạo: CÔNG NGHỆ MAY**  **Trình độ đào tạo: Đại học**  **Chương trình đào tạo: CÔNG NGHỆ MAY** |

**Đề c­ương chi tiết môn học**

1. **Tên môn học: CÔNG NGHỆ WASH SẢN PHẨM MAY**

**Mã môn học: WATE324551** (2*:0:4*)

1. **Tên Tiếng Anh: Fabric Washing Technology**
2. **Số tín chỉ:** 2 tín chỉ (2/0/4) (2 tín chỉ lý thuyết, 0 tín chỉ thực hành/thí nghiệm)

Phân bố thời gian: 15 tuần (2 tiết lý thuyết + 0 tiết thực hành + 4 tiết tự học/ tuần)

1. **Các giảng viên phụ trách môn học:**

**Th.s. Phạm Thị Hà**

1. **Điều kiện tham gia học tập môn học**

Môn học tiên quyết: *Công nghệ sản xuất, Nguyên liệu dệt*

Môn học trước: *Công nghệ hoàn tất vải, Thiết kế trang phục*

1. **Mô tả môn học (Course Description)**

Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức về Công nghệ wash Jeans, qui trình sản xuất và hoàn tất vải Jeans, công nghệ nhuộm màu chàm Indigo....Từ đó, sinh viên nhận biết được các hiệu ứng wash trên sản phẩm, các loại hóa chất, công cụ, máy móc thiết bị sử dụng để tạo ra các hiệu ứng wash trên sản phẩm Jeans.

**7**. **Chuẩn đầu ra của môn học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CLOs** | **Mô tả** *(Sau khi học xong học phần này, người học có thể)* | **ELO(s)**  **/PI(s)** | **TĐNL** |
| **CLO1** | - Nhận diện và ứng dụng các kiến thức khoa học tự nhiên và xã hội vào lĩnh vực sản xuất May công nghiệp  - Hình thành ý tưởng để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực sản xuất May công nghiệp  - Giải quyết và đánh giá các giảỉ pháp trong lĩnh vực sản xuất May công nghiệp | **PI1z1**  **PI1.2**  **PI1.3** | 3  4  5 |
| **CLO7** | So sánh các phương án thiết kế | **PI7.3** | 4 |
| **CLO8** | Tính toán và lập được mô hình thử nghiệm  Triển khai quy trình sản xuất phù hợp thực tế | **PI8.1**  **PI8.2** | 5  4 |

**8. Nội dung chi tiết môn học:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR HP** | **TĐNL** | **PPDH** | **PPĐG** |
|  | **CHƯƠNG 1: DENIM & JEANS – LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN**  *( 2/0/4)* |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)*  **Nội Dung (ND) GD trên lớp**  Chương 1: Denim & Jeans – Lịch sử hình thành và phát triển  I. Denim – Lịch sử hình thành và phát triển   1. Denim - Nguồn gốc tên gọi 2. Lịch sử hình thành và phát triển   II. Jeans - Lịch sử hình thành và phát triển   1. Jean – Nguồn gốc tên gọi 2. Lịch sử ra đời quần Jeans    1. Quần Jeans    2. Levi Strauss – “cha đẻ” quần Jeans    3. Thương hiệu Jeans đầu tiên trên thế giới | **PI1.1** | 3 | Diễn giảng | Vấn đáp |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*  BT1: Sưu tầm hình ảnh các mẫu thời trang về quần Jeans từ trước đến nay. |  |  |  |  |
|  | **CHƯƠNG 1: DENIM & JEANS – LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN**  *( 2/0/4)* |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)*  **Nội Dung (ND) GD trên lớp**   1. Sự phát triển của thời trang Jeans trên thế giới 2. Thời trang Jeans những năm đầu thế kỷ 19. 3. Jeans cho mọi giới, mọi tầng lớp. 4. Xu hướng phát triển thời trang Jeans hiện nay. | **PI1.1** | 3 | Diễn giảng; thảo luận | Vấn đáp |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*  BT2: Tìm hiểu xu hướng thời trang Jeans của giới trẻ hiện nay. |  |  |  | Cá nhân / Nộp file mềm |
| 3 | **CHƯƠNG 2: QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẢI JEANS (2/0/4)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)*  **Nội dung GD lý thuyết:**  I. Cotton:  1. Sợi cotton  2. Cotton đc lựa chọn cho Jeans như thế nào?  II. Kiểu dệt jeans:   1. Xe sợi 2. Kiểu dệt | **PI1.1** | 3 | Diễn giảng; thảo luận | Vấn đáp |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*  *BT2:* Tìm hiểu thành phần các sợi được dùng để dệt vải Jeans (cá nhân) |  |  |  | Cá nhân / Nộp file mềm |
| 4 | **CHƯƠNG 2: QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẢI JEANS (2/0/4)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)*  **Nội dung GD lý thuyết:**  III. Nhuộm vải jeans   * 1. Indigo tự nhiên   2. Indigo tổng hợp   3. Non-indigo   4. Màu cơ bản của vải jeans | **PI1.1** | 3 | Diễn giảng; thảo luận | Vấn đáp |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*  + Tự làm mẫu nhuộm vải Kate trắng với màu nhuộm Indigo. |  |  |  |  |
| 5 | **CHƯƠNG 2: QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẢI JEANS (2/0/4)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)*  **Nội dung GD lý thuyết:**   1. Qui trình hoàn tất vải jeans 2. Tiêu chuẩn vải Denim | **PI1.1** | 3 | Diễn giảng; thảo luận | Vấn đáp |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*  + Tìm hiểu các màu Jeans cơ bản. |  |  |  |  |
| **6** | **CHƯƠNG 3: CÁC CÔNG NGHỆ TẠO HIÊU ỨNG WASH TRÊN JEANS (2/0/4)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)*  **Nội dung GD lý thuyết:**   * Báo cáo nhóm BT1 |  |  | Diễn giảng; Làm việc nhóm | Báo cáo nhóm |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*  BT3: Tìm hiểu các hiệu ứng wash thường thấy trên sp Jeans. |  |  | Nhóm |  |
| **7** | **CHƯƠNG 3: CÁC CÔNG NGHỆ TẠO HIÊU ỨNG WASH TRÊN JEANS (2/0/4)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)*  **Nội dung GD lý thuyết:**  Hiệu ứng Wash khô trên Jeans   1. Công nghệ phun cát 2. Công nghệ Chà 3. Công nghệ Mài 4. Công nghệ làm nhăn, tạo Nhíu, bắt 3D 5. Công nghệ Cột bó 6. Công nghệ phun hóa chất |  |  | Diễn giảng; Làm việc nhóm | Báo cáo kết quả |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*  + Nhận biết các hiệu ứng wash khô trên sp Jeans mà bạn sưu tầm được. |  |  |  |  |
| 8 | **CHƯƠNG 3: CÁC CÔNG NGHỆ TẠO HIÊU ỨNG WASH TRÊN JEANS (2/0/4)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)*  **Nội dung GD lý thuyết:**   * Bt4: Bài tập nhóm: Nhận diện và Phân tích qui trình tạo ra các hiệu ứng wash khô . |  |  | Trao đổi; thảo luận | Kiểm tra tại lớp |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*  + Nhận biết các hiệu ứng wash khô trên sp Jeans mà bạn sưu tầm được. |  |  |  |  |
| 9 | **CHƯƠNG 3: CÁC CÔNG NGHỆ TẠO HIÊU ỨNG WASH TRÊN JEANS (2/0/4)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)*  **Nội dung GD lý thuyết:**  . Hiệu ứng Wash ướt trên Jeans   1. *Xử lý ban đầu*: phá hồ (garment wash, rinse---bắt buộc phải làm) 2. *Giặt với tác động của hóa học:*   2.1. Enzym wash (Bio wash)  2.2. Bleaching (tẩy: dùng để hạ nền)  2.3. Acid wash  2.4. Tintin: giặt phủ màu  2.5. Over dye: nhuộm |  |  |  |  |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*  + Nhận biết các hiệu ứng wash ướt trên sp Jeans mà bạn sưu tầm được. |  |  |  |  |
| 10 | **CHƯƠNG 3: CÁC CÔNG NGHỆ TẠO HIÊU ỨNG WASH TRÊN JEANS (2/0/4)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)*  **Nội dung GD lý thuyết:**   1. *Giặt với tác động cơ học:*   1.1. Stone wash  1.2. Bio stone wash  1.3. Sand wash   1. Làm mềm |  |  | Trao đổi; thảo luận |  |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*  + Nhận biết các hiệu ứng wash ướt trên sp Jeans mà bạn sưu tầm được. |  |  |  |  |
| 11 | **CHƯƠNG 3: CÁC CÔNG NGHỆ TẠO HIÊU ỨNG WASH TRÊN JEANS (2/0/4)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)*  **Nội dung GD lý thuyết:**   * Bt4: Bài tập nhóm: Nhận diện và Phân tích qui trình tạo ra các hiệu ứng wash ướt . |  |  | Trao đổi; thảo luận | Kiểm tra tại lớp |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*  + Kể tên qui trình các hiệu ứng wash trên sp Jeans mà bạn sưu tầm được. |  |  |  |  |
| 12 | **CHƯƠNG 3: CÁC CÔNG NGHỆ TẠO HIÊU ỨNG WASH TRÊN JEANS (2/0/4)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)*  **Nội dung GD lý thuyết:**   1. Hiệu ứng mới trên jeans 2. Wash với hóa chất Ôzon 3. Hiệu ứng wash dùng tia Laser 4. Nhuộm trang phục jeans may sẵn |  |  | Thảo luận |  |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*  + Kể tên qui trình các hiệu ứng wash trên sp Jeans mà bạn sưu tầm được. |  |  |  |  |
| 13 | **CHƯƠNG 3: CÁC CÔNG NGHỆ TẠO HIÊU ỨNG WASH TRÊN JEANS (2/0/4)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)*  **Nội dung GD lý thuyết:**   * *Bt5: Kiểm tra giữa kỳ: Phân tích quy trình wash trên sp Jeans cho sẵn.* |  |  | Thuyết trình; Đàm thoại | Vấn đáp |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*  + Kể tên qui trình các hiệu ứng wash trên sp Jeans mà bạn sưu tầm được. |  |  |  |  |
| 14 | **CHƯƠNG 3: CÁC CÔNG NGHỆ TẠO HIÊU ỨNG WASH TRÊN JEANS (2/0/4)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD lý thuyết:**  + Báo cáo nhóm BT3 |  |  | Diễn giảng; thảo luận |  |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*  **ÔN TẬP KẾT THÚC MÔN** |  |  |  |  |
| 15 | **CHƯƠNG 3: CÁC CÔNG NGHỆ TẠO HIỆU ỨNG WASH TRÊN JEANS (2/0/4)** |  |  |  |  |
| * **ÔN TẬP KẾT THÚC MÔN** |  |  | Thảo luận |  |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*   * **ÔN TẬP KẾT THÚC MÔN** |  |  |  |  |

**9. Phương pháp giảng dạy:**

- Phương pháp thuyết trình

- Phương pháp diễn giải

- Phương pháp đặt vấn đề, thảo luận nhóm, giải quyết vấn đề

**10. Đánh giá kết quả học tập:**

- Thang điểm: **10**

- Kế hoạch kiểm tra như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức KT** | **Nội dung** | **Thời điểm** | **CĐR đánh giá** | **TĐNL** | **PPĐG** | **Công cụ đánh giá** | **Tỉ lệ (%)** |
| **Bài tập quá trình** | | | | | | | **50** |
| BT#1 | Sưu tầm hình ảnh các mẫu thời trang về quần Jeans từ trước đến nay. | Tuần 1 |  |  | File mềm/  Nhóm | **Báo cáo nhóm** | 10 |
| BT#2 | Tìm hiểu xu hướng thời trang Jeans của giới trẻ hiện nay.  Tìm hiểu thành phần các sợi được dùng để dệt vải Jeans (cá nhân) | Tuần 2/3 |  |  | File mềm/  Cá nhân | **Bài viết** | 10 |
| BT#3 | Tìm hiểu các hiệu ứng wash thường thấy trên sp Jeans. | Tuần 6 |  |  | Báo cáo nhóm | File mềm | 20 |
| BT#4 | Nhận diện và Phân tích qui trình tạo ra các hiệu ứng wash khô/wash ướt . | Tuần 8/11 |  |  |  | **Tại lớp** | 30 |
| BT#5 | Phân tích quy trình wash trên sp Jeans cho sẵn. | Tuần 13 |  |  | Bài viết/cá nhân | **Tại lớp** | 30 |
|  | **Bài thi cuối kỳ: tự luận/đề mở** | | | | | | 50 |

**11. Tài liệu học tập**

**- Sách, giáo trình chính:**

**- Sách (TLTK) tham khảo:**

1. **Thông tin chung**

* **Đạo đức khoa học:** SV phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.
* **Lưu ý thay đổi:** Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.
* **Quyền tác giả:** Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của môn học này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

**13. Ngày phê duyệt lần đầu:** *<ngày/tháng/năm>*

* + **Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa** | **Trưởng BM** | **Nhóm biên soạn** |
| **TS. Nguyễn Tuấn Anh** | **TS. Nguyễn Ngọc Châu** | **ThS. Ph** **ạm Thị Hà** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT  TP. HỒ CHÍ MINH  **KHOA THỜI TRANG VÀ DU LỊCH** | **Ngành đào tạo:** Công nghệ May  **Trình độ đào tạo:** Đại học  **Chương trình đào tạo:** Công nghệ may |

**Đề C­ương chi tiết học phần**

*(Kế hoạch giảng dạy)*

1. **Tên học phần:** **MỸ THUẬT TRANG PHỤC**

**Mã học phần:** **ARCL 224561**

1. **Tên Tiếng Anh:** **ART CLOTHING**
2. **Số tín chỉ:** 2 tín chỉ (2/0/4) (2 tín chỉ lý thuyết, 0 tín chỉ thực hành/thí nghiệm)

Phân bố thời gian: 15 tuần (2 tiết lý thuyết + 0 tiết thực hành + 4 tiết tự học/ tuần)

1. **Giảng viên phụ trách học phần:**

1/ GV phụ trách chính: ThS. Nguyễn Thị Trúc Đào

2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: CN. Võ Nguyên Thư

1. **Điều kiện tham gia học tập học phần:**

học phần tiên quyết: không

học phần trước: không

1. **Mô tả học phần:**

Môn học cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về: màu sắc, đường nét, hình khối, các nguyên tắc trang trí, tỷ lệ, bố cục trang phục,....nhằm giúp người học vận dụng vào quá trình thiết kế và định hình cho phong cách thời trang của bản thân, để tìm ra bộ trang phục đẹp.

1. **Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CLOS** | **Mô tả**  *(Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)* | **ELO(s) /PI(s)** | **TĐNL** |
| **CLO1** | Phân loại được màu sắc, cách phối màu và tạo ra các màu mới cho trang phục. | PI1.2 | 2 |
| **CLO2** | Vận dụng nguyên tắc cơ bản về màu sắc, hình dáng để giải quyết các vấn đề màu sắc, cách phối màu cho trang phục. | PI4.1 | 3 |
| **CLO3** | Vận dụng việc sử dụng trang phục với nền văn hóa truyền thống của dân tộc một cách hợp lý | PI7.1 | 2 |
| **CLO4** | Áp dụng các kiến thức về mỹ thuật trang phục để xây dựng một bộ trang phục với bố cục, màu sắc hài hòa và phù hợp phong cách thời trang. | PI8.2 | 2 |
| **CLO5** | Quan sát thực tế về cuộc sống để phân tích và đề xuất các loại nguyên liệu cần thiết, màu sắc để trang trí phù hợp với phong cách thời trang và điều kiện thực tế. | PI9.2 | 2 |

1. **Nội dung chi tiết học phần theo tuần:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR HP** | **TĐNL** | **PPDH** | **PPĐG** |
|  | ***Chương 1: TỔNG QUAN VỀ MÀU SẮC*** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD lý thuyết:**  1.Màu sắc trong lĩnh vực thời trang và may mặc  1.1.Vòng màu cơ bản Màu sắc và ý nghĩa của chúng  1.1.1.Màu gốc  1.1.2.Màu bậc hai  1.1.3.Màu bậc ba  1.1.4.Các tính chất của màu  1.2.Ý nghĩa của màu sắc | CLO1  CLO2 | 2  3 | + Đàm thoại  + Dạy học nêu và giải quyết vấn đề | Quan sát  Trực quan hình vẽ |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*  - Đọc thêm sách: Trần Thủy Bình -Giáo trình Mỹ thuật trang phục NXB HÀ NỘI  -Vẽ và phối màu vòng thuần sắc | CLO1  CLO2 | 2  3 |  |  |
|  | ***Chương 1: TỔNG QUAN VỀ MÀU SẮC (tt)*** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD lý thuyết:**  ***2.CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ MÀU SẮC***  2.1.Màu hữu sắc và màu vô sắc  2.2.Màu nóng ,màu lạnh  2.3.Màu tương đồng, màu tương phản | CLO1  CLO2 | 2  3 | + Đàm thoại  + Dạy học nêu và giải quyết vấn đề | *Quan sát*  *Trực quan hình vẽ* |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*  - Đọc thêm sách: Trần Thủy Bình -Giáo trình Mỹ thuật trang phục NXB HÀ NỘI  -Vẽ và phối màu vòng thuần sắc | CLO1  CLO2 | 2  3 |  |  |
|  | ***Chương 1: TỔNG QUAN VỀ MÀU SẮC (tt)*** |  |  |  |  |
| ***A/*****Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD lý thuyết:**  ***2.CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ MÀU SẮC* (tt)**  2.4.Màu bổ túc  2.5.Sắc độ  2.6.Sắc điệu  2.7.Độ thuấn màu  2.8.Độ sáng,độ tối  2.9.Độ rực (độ tươi,độ chói)  + Tích cực hóa người học | CLO1  CLO2 | 2  3 | + Đàm thoại  + Dạy học nêu và giải quyết vấn đề | *Quan sát*  *Trực quan hình vẽ* |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*  - Đọc thêm sách: Trần Thủy Bình -Giáo trình Mỹ thuật trang phục NXB HÀ NỘI  -Phối màu hòa sắc: nóng, lạnh, tương phản, tương đồng | CLO1  CLO2 | 2  3 |  |  |
|  | ***Chương 1 TỔNG QUAN VỀ MÀU SẮC (tt)*** |  |  |  |  |
| ***A/*****Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD lý thuyết:**  ***3. HÒA SẮC***  **3.1.Các dạng hòa sắc**  3.1.1.Hòa sắc tương đồng  3.1.2.Hòa sắc tương phản  **3.2.Hiệu quả hòa sắc**  3.2.1.Hiệu quả rực  3.2.3.Hiệu quả trầm  3.2.3.Hiệu quả nhã | CLO1  CLO2  CLO4 | 2  3  2 | + Đàm thoại  + Dạy học nêu và giải quyết vấn đề | *Quan sát*  *Trực quan hình vẽ* |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*  - Đọc thêm sách: Trần Thủy Bình -Giáo trình Mỹ thuật trang phục NXB HÀ NỘI  -Phối màu hòa sắc: nóng, lạnh, tương phản, tương đồng | CLO1  CLO2 | 2  3 |  |  |
|  | ***Chương 2: HÌNH DÁNG - HỌA TIẾT TRANG PHỤC*** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD lý thuyết:**  1.Hình dáng quần áo  1.1.Hình khối của trang phục  1.2.Hình bóng cắt | CLO1  CLO2  CLO4 | 2  3  2 | + Đàm thoại  + Dạy học nêu và giải quyết vấn đề | *Quan sát*  *Trực quan hình vẽ* |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*  - Đọc thêm sách: Trần Thủy Bình -Giáo trình Mỹ thuật trang phục NXB HÀ NỘI  -Dùng các hình khối cơ bản kết hợp với nhau thành bộ tang phục và phối màu.  -Tái chế một bộ trang phục bỏ đi bằng đường, nét, họa tiết trang trí...thành bộ trang phục hữu dụng | CLO1  CLO2  CLO4 | 2  3  2 |  |  |
|  | ***Chương 2: HÌNH DÁNG - HỌA TIẾT TRANG PHỤC (tt)*** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD lý thuyết:**  **1.*HÌNH DÁNG - HỌA TIẾT TRANG PHỤC (tt)***  1.3.Kiểu hình cơ bản của quần áo  ***2.THIẾT KẾ TRANG TRÍ QUẦN ÁO***  2.1.Đường  2.1.1.Đường kết cấu  2.1.2.Đường Trang trí  2.1.3.Nét  2.1.3.1.Cách thể hiện đường nét | CLO1  CLO2  CLO4 | 2  3  2 | + Đàm thoại  + Dạy học nêu và giải quyết vấn đề | *Quan sát*  *Trực quan hình vẽ* |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*  - Đọc thêm sách: Trần Thủy Bình -Giáo trình Mỹ thuật trang phục NXB HÀ NỘI  -Dùng các hình khối cơ bản kết hợp với nhau thành bộ tang phục và phối màu.  -Tái chế một bộ trang phục bỏ đi bằng đường, nét, họa tiết trang trí...thành bộ trang phục hữu dụng | CLO1  CLO2  CLO4  CLO5 | 2  3  2  2 |  |  |
|  | ***Chương 2: HÌNH DÁNG - HỌA TIẾT TRANG PHỤC (tt)*** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD lý thuyết:**  2.1.3.2.Giá trị biểu cảm của đường nét  2.1.3.2.1.Đường thẳng đứng  2.1.3.2.2.Đường nằm ngang  2.1.3.2.3.Đường gấp khúc  2.1.3.2.4.Đường cong  2.1.4.Điểm  2.1.5.Họa tiết trang trí  2.1.6.Khoảng cách, khoảng trống | CLO1  CLO2  CLO4 | 2  3  2 | + Đàm thoại  + Dạy học nêu và giải quyết vấn đề | *Quan sát*  *Trực quan hình vẽ* |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*  - Đọc thêm sách: Trần Thủy Bình -Giáo trình Mỹ thuật trang phục NXB HÀ NỘI  -Dùng các hình khối cơ bản kết hợp với nhau thành bộ tang phục và phối màu (tt)  -Tái chế một bộ trang phục bỏ đi bằng đường, nét, họa tiết trang trí...thành bộ trang phục hữu dụng (tt) | CLO1  CLO2  CLO4 | 2  3  2 |  |  |
|  | ***Chương 3: BỐ CỤC*** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD lý thuyết:**  1.NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ BỐ CỤC TRANG TRÍ  1.1.Khái niệm  1.2.Các nguyên tắc cơ bản của trang trí  1.2.1.Nguyên tắc nhắc lại  1.2.2.Nguyên tắc xen kẻ  1.2.3.Nguyên tắc đối xứng  1.2.4.Nguyên tắc phá thế | CLO4 | 2 | + Đàm thoại  + Dạy học nêu và giải quyết vấn đề | *Quan sát*  *Trực quan hình vẽ* |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*  - Đọc thêm sách: Trần Thủy Bình -Giáo trình Mỹ thuật trang phục NXB HÀ NỘI  -Trang trí đường diềm trong khổ giấy A3 | CLO4 | 2 |  |  |
|  | ***Chương 3: BỐ CỤC (tt)*** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD lý thuyết:**  1.3.Các hình thức bố cục trang phục  1.3.1.Bố cục cân đối  1.3.2.Bố cục hàng lối  1.3.3.Bố cục lệch  1.3.4.Tuyến vận động chính của bố cục  1.3.5.Trọng tâm bố cục | CLO4 | 2 | + Đàm thoại  +Thảo luận nhóm  + Dạy học nêu và giải quyết vấn đề | *Quan sát*  *Trực quan hình vẽ* |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*  - Đọc thêm sách: Trần Thủy Bình -Giáo trình Mỹ thuật trang phục NXB HÀ NỘI  -Trang trí đường diềm trong khổ giấy A3 | CLO4 | 2 |  |  |
|  | ***Chương 3: BỐ CỤC (tt)*** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD lý thuyết:**  ***2.CÁC THỦ PHÁP XÂY DỤNG BỐ CỤC TRANG PHỤC***  **2.1.Quan hệ tỷ lệ**  2.1.1.Các tỷ lệ thường gặp  2.1.2.Các tỷ lệ đặc biệt | CLO4 | 2 | + Đàm thoại  +Thảo luận nhóm  + Dạy học nêu và giải quyết vấn đề | *Quan sát*  *Trực quan hình vẽ* |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*  - Đọc thêm sách: Trần Thủy Bình -Giáo trình Mỹ thuật trang phục NXB HÀ NỘI.  -Sưu tầm hình ảnh trang phục về tỉ lệ, bố cục | CLO4 | 2 |  |  |
|  | ***Chương 3: BỐ CỤC (tt)*** |  |  |  |  |
| ***A/* CácND và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD lý thuyết:**  2.1.3.Tỷ lệ vàng  2.2.Quan hệ đối lập  2.3.Quan hệ nhịp điệu | CLO4 | 2 | + Đàm thoại  +Thảo luận nhóm  + Dạy học nêu và giải quyết vấn đề | *Quan sát*  *Trực quan hình vẽ* |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*  - Đọc thêm sách: Trần Thủy Bình -Giáo trình Mỹ thuật trang phục NXB HÀ NỘI.  -Sưu tầm hình ảnh trang phục 5 phong cách thời trang | CLO3  CLO4 | 2  2 |  |  |
|  | ***Chương 3: BỐ CỤC (tt)*** |  |  |  |  |
| ***A/* CácND và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD lý thuyết:**  **3.*PHONG CÁCH THỜI TRANG***  3.1.Phong cách cổ Điển  3.2.Phong cách thể thao  3.3.Phong cách lảng mạng  3.4.Phong cách dân gian  3.5.Phong cách Viễn tưởng | CLO3  CLO5 | 2  2 | + Đàm thoại  +Thảo luận nhóm  + Dạy học nêu và giải quyết vấn đề | *Quan sát*  *Trực quan hình vẽ* |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*  - Đọc thêm sách: Trần Thủy Bình -Giáo trình Mỹ thuật trang phục NXB HÀ NỘI  -Sưu tầm hình ảnh trang phục 5 phong cách thời trang | CLO3  CLO5 | 2  2 |  |  |
|  | ***BÁO CÁO TIỂU LUẬN NHÓM*** |  |  |  |  |
| ***A/* CácND và PPGD trình bày trên lớp***: (3)*  **Nội dung trình bày**  Sưu tầm các bộ trang phục cũ, không hợp thời trang, không mặc đến. Tái chế thành bộ trang phục mới phù hợp với thời trang (ứng dụng được) | CLO3  CLO4  CLO5 | 2  2  2 | +Thảo luận nhóm  + Dạy học nêu và giải quyết vấn đề | *Quan sát*  *Trực quan hình vẽ* |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*  Tiếp tục tái chế các bộ trang phục đã thực hiện tại lớp | CLO3  CLO4  CLO5 | 2  2  2 |  |  |
|  | ***BÁO CÁO TIỂU LUẬN NHÓM*** |  |  |  |  |
| ***A/* CácND và PPGD trình bày trên lớp***: (2)*  **Nội dung trình bày**  Vận dụng kiến thức của chương 3 về bố cục, quan hệ tỉ lệ, quan hệ đối lập và phong cách thời trang. Trình bày ý tưởng tái chế cho bộ trang phục đẹp hơn. Quay thành đoạn video | CLO3  CLO4  CLO5 | 2  2  2 |  | *Quan sát*  *Trực quan hình vẽ* |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(10)*  Hoàn thành bài tập nhóm | CLO3  CLO4  CLO5 | 2  2  2 |  |  |
|  | ***BÁO CÁO TIỂU LUẬN NHÓM*** |  |  |  |  |
| ***A/* CácND và PPGD trình bày trên lớp***: (2)*  **Nội dung trình bày**  Trình bày quá trình thực hiện trang phục tái chế của nhóm cùng sản phẩm làm được trước lớp. | CLO3  CLO4  CLO5 | 2  2  2 | +Thảo luận nhóm  + Dạy học nêu và giải quyết vấn đề | *Quan sát*  *Trực quan hình vẽ* |

1. **Phương pháp giảng dạy:**

- Thuyết trình

- Diễn giảng

- Thực hành

- Đặt vấn đề và giải quyết vấn đề

1. **Đánh giá sinh viên:**
   * Thang điểm: **10**
   * Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức KT** | **Nội dung** | **CLOS** | **TĐNL** | **PPĐG** | **Công cụ đánh giá** | **Tỉ lệ (%)** |
| **Đánh giá quá trình** | | | | | | **50%** |
| Lần 1 | Vẽ vòng thuần sắc | CLO1 | 2 | * Kiểm tra bản vẽ | Rubric | 15% |
| Lần 2 | Vẽ bài hòa sắc | CLO2 | 3 | * Kiểm tra bản vẽ | Rubric | 15% |
| Lần 3 | Phối màu lên các bộ trang phục (dưới dạng hình khối cơ bản) | CLO4 | 2 | * Đánh giá sản phẩm | Thực hành trên máy | 20% |
| **Đánh giá cuối kỳ** | | | | | | **50%** |
| Lần 4 | **Bài tập lớn:**   * Trang trí quần áo * Trang trí đường diềm | CLO3  CLO4  CLO5 | 2 | * Đánh giá sản phẩm | Rubric | 20% |
| Lần 5 | **Tiểu luận cuối kỳ (nhóm)**  -Sưu tầm trang phục cũ.  -Vận dụng kiến thức về bố cục, tỉ lệ và phong cách thời trang.  -Tái chế thành bộ trang phục mới và trình bày trước lớp. | CLO3, CLO4  CLO5 | 2 | * Viết tiểu luận, báo cáo | Rubric | 30% |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR**  **học phần** | **Nội dung giảng dạy** | | | **Hình thức kiểm tra** | | | | |
| Chương 1 | Chương 2 | Chương 3 | Lần 1 | Lần 2 | Lần 3 | Lần  4 | Báo cáo  Project |
| CLO1 | x | x |  | x |  |  |  |  |
| CLO2 | X | x |  |  | x |  |  |  |
| CLO3 |  |  | x |  |  |  | x | x |
| CLO4 |  | X | x |  |  | x | x | x |
| CLO5 |  |  | x |  |  |  | x | x |

1. **Tài liệu học tập**

* Giáo trình chính: Nguyễn Thị Trúc Đào, Giáo trình Mỹ thuật trang phục, NXB Đại học Quốc gia TP.HCM, 2018.
* Tài liệu tham khảo:

1. Trần Thủy Bình -Giáo trình Mỹ thuật trang phục NXB HÀ NỘI

2. Nguyễn Duy Lâm - Đặng Thị Bích Ngân, Màu sắc và phương pháp vẽ màu, NXB văn hóa thông tin, Hàà Nội -2004

3. Nguyễn Thế Hùng-Nguyễn Thị Nhung-Phạm Ngọc Tới, Trang trí NXB GD – 1998

4. Trịnh Thiệp- Ưng Thị Châu, Mỹ thuật vào PPDH, NXB GD – 1998

1. **Thông tin chung**

**Đạo đức khoa học:** SV phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

**Lưu ý thay đổi:** Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

**Quyền tác giả:** Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

1. **Ngày phê duyệt lần đầu:** *<ngày/tháng/năm>*
2. **Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa**  **TS. Nguyễn Tuấn Anh** | **Trưởng BM**  **TS. Nguyễn Ngọc Châu** | **Nhóm biên soạn** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT  TP. HỒ CHÍ MINH  **KHOA THỜI TRANG VÀ DU LỊCH** | **Ngành đào tạo:** CÔNG NGHỆ MAY  **Trình độ đào tạo:** Đại học  **Chương trình đào tạo:** Đại học chính quy |

**Đề C­ương chi tiết học phần**

*(Kế hoạch giảng dạy)*

1. **Tên môn học:** **TÂM LÝ HỌC KINH DOANH HÀNG MAY MẶC**

**Mã môn học:** PGBU324751

1. **Tên Tiếng Anh:** **Psychology for business**
2. **Số tín chỉ:** 2 tín chỉ (2/0/4) (2 tín chỉ lý thuyết, 0 tín chỉ thực hành/thí nghiệm, 4 tín chỉ tự học)
3. **Giảng viên phụ trách môn học:**

1/ GV phụ trách chính: Th.S. Hoàng Anh- Viện Sư phạm kỹ thuật

2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:

1. **Điều kiện tham gia học tập môn học:**

Môn học tiên quyết: Không

Môn học trước: Không

1. **Mô tả môn học:**

Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức về đặc điểm tâm lý trong hoạt động kinh doanh, bao gồm đặc điểm người tiêu dùng, đặc điểm người bán hàng và hoạt động bán hàng, đặc điểm nhà kinh doanh, hoạt động quảng bá sản phẩm kinh doanh. Từ đó giúp người học ứng dụng kiến thức được học vào việc giải thích, phân tích và đánh giá hoạt động kinh doanh của một doanh nghiệp cũng như của cá nhân sau này. Bên cạnh đó, môn học cũng trang bị cho người học một số kỹ năng nhất định trong cuộc sống, như kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng quan sát, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình.

1. **Chuẩn đầu ra của môn học (CLOs)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CLOs** | **Mô tả** *(Sau khi học xong môn học này, người học có thể)* | **ELO(s)**  **/PI(s)** | **TĐNL(b)** |
| CLO1 | Nhận diện và ứng dụng các kiến cơ bản về tâm lý học, phân tích đặc điểm tâm lý của hoạt động kinh doanh ngành hàng may mặc | PI2.1 | 3 |
| CLO2 | Sử dụng được các phần mềm hỗ trợ khảo sát và phân tích tâm lý học kinh doanh | PI2.2 | 3 |
| CLO3 | Thiết kế quảng cáo sản phẩm may mặc | PI2.3 | 3 |
| CLO4 | Xác định các kỹ năng và phương pháp để giải quyết các tình huống trong kinh doanh sản phẩm may mặc | PI4.1 | 3 |
| CLO5 | Giải thích việc sử dụng các phương pháp để giải quyết các tình huống trong kinh doanh sản phẩm may mặc | PI4.2 | 3 |
| CLO6 | Xác định mục tiêu, nhiệm vụ thiết kế hoạt động quảng cáo các sản phẩm may mặc | PI5.1 | 3 |
| CLO7 | Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp và thuyết trình để trình bày và giải quyết các tình huống trong kinh doanh sản phẩm may mặc | PI5.2 | 3 |

1. **Nội dung chi tiết học phần theo tuần:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR HP** | **TĐNL** | **PPGD** | **PPĐG** |
| **1 – 2** | ***Chương 1: Những vấn đề chung của TLHKD (4/0/8)*** |  |  |  |  |
|  | *A - Các nội dung và phương pháp giáo dục trên lớp*  **Nội dung giáo dục trên lớp**  1.1 Đối tượng TLHKD  1.2 Nhiệm vụ, vai trò của TLHKD  1.3 Sơ lược lịch sử hình thành và phát triển của TLHKD  *B - Các nội dung cần tự học ở nhà*  1.4 Phương pháp nghiên cứu của TLHKD | CLO1 CLO3  CLO5  CLO6 | 3  3  3  3 | Thuyết trình;  Trình chiếu Powerpoin;  Đàm thoại;  Thảo luận nhóm (chia nhóm cố định 5 SV) | Vấn đáp;  Báo cáo kết quả |
| **3 - 6** | ***Chương 2: Tâm lý người tiêu dùng (8/0/16)*** |  |  |  |  |
|  | *A - Các nội dung và phương pháp giáo dục trên lớp*  **Nội dung giáo dục trên lớp**  2.1 Quá trình nhận thức của người tiêu dùng  2.2 Xúc cảm và tình cảm của người tiêu dùng  2.4 Nhu cầu và động cơ tiêu dùng  2.6 Đặc điểm tâm lý của nhóm người tiêu dùng  2.7 Giá cả hàng hóa và tâm lý tiêu dùng  *B - Các nội dung cần tự học ở nhà*  2.3 Trạng thái chú ý của người tiêu dùng  2.5 Khí chất của người tiêu dùng | CLO1 CLO3  CLO5  CLO6 | 3  3  3  3 | Thuyết trình;  Trực quan video;  Đàm thoại;  Thảo luận nhóm;  Đóng kịch | Vấn đáp;  Báo cáo kết quả |
| **7 - 9** | ***Chương 3: Hoạt động bán hàng và tâm lý người bán hàng (6/0/12)*** |  |  |  |  |
|  | *A - Các nội dung và phương pháp giáo dục trên lớp*  **Nội dung giáo dục trên lớp**  3.1 Khái niệm, đặc điểm hoạt động bán hàng  3.3 Khái niệm và phân loại người bán hàng  3.4 Các phẩm chất và năng lực của người bán hàng  3.5 Trưng bày hàng hóa với tâm lý tiêu dùng  3.6 Quan hệ giữa người bán hàng và người tiêu dùng  *B - Các nội dung cần tự học ở nhà*  3.2 Cấu trúc hoạt động bán hàng | CLO1 CLO3  CLO5  CLO6 | 3  3  3  3 | Trình chiếu Powerpoint;  Trực quan video;  Thảo luận nhóm;  Đóng kịch | Báo cáo kết quả |
| **10 - 12** | ***Chương 4: Chân dung nhân cách nhà kinh doanh (6/0/12)*** |  |  |  |  |
|  | *A - Các nội dung giáo dục trên lớp*  **Nội dung giáo dục trên lớp**  4.1 Khái niệm chân dung nhân cách nhà kinh doanh  4.2 Các phẩm chất của nhà kinh doanh  4.3 Các năng lực của nhà kinh doanh  *B - Các nội dung cần tự học ở nhà*  4.4 Chân dung nhân cách một số nhà kinh doanh tiêu biểu | CLO1 CLO3  CLO5  CLO6 | 3  3  3  3 | Trình chiếu Powerpoint;  Thảo luận nhóm;  Báo cáo theo nhóm | Báo cáo kết quả |
| **13 - 15** | ***Chương 5: Quảng cáo thương mại với tâm lý tiêu dùng (6/0/12)*** |  |  |  |  |
|  | *A - Các nội dung giáo dục trên lớp*  **Nội dung giáo dục trên lớp**  5.1 Khái niệm quảng cáo và quảng cáo thương mại  5.2 Chức năng tâm lý của quảng cáo thương mại  5.4 Sách lược trong quảng cáo thương mại  5.6 Xây dựng và thuyết trình dự án quảng cáo  *B - Các nội dung cần tự học ở nhà*  5.3 Các nguyên tắc đạo đức trong quảng cáo thương mại  5.5 Các phương tiện quảng cáo | CLO1 CLO3  CLO5  CLO6 | 3  3  3  3 | Trình chiếu Powerpoint;  Thảo luận nhóm;  Báo cáo theo nhóm | Báo cáo kết quả |

1. **Phương pháp giảng dạy:**

* Thuyết trình, làm mẫu
* Báo cáo nhóm

1. **Đánh giá sinh viên:**
   * Thang điểm: **10**
   * Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **CLOs** | **TĐNL** | **PP đánh giá(c)** | **Công cụ đánh giá (d)** | **Tỉ lệ (%)** |
| **Bài tập** | | | | | | **20** |
| Lần 1 | Sưu tầm những bảng hỏi về thị hiếu người tiêu dùng | CLO1  CLO2 | 3 | Báo cáo kết quả | Bài tập nhỏ ở nhà | 5 |
| Lần 2 | Sưu tầm các mặt hàng có đặc điểm nhận dạng độc đáo và giải thích đặc điểm đó | CLO1  CLO5 | 3 | Báo cáo kết quả | Bài tập nhỏ ở nhà | 5 |
| Lần 3 | Trình bày nhu cầu theo giới tính của khách hàng khi mua sắm trang phục hoặc khi lựa chọn nhà hàng ăn uống | CLO1  CLO2  CLO5 | 3 | Báo cáo kết quả | Bài tập nhỏ trên lớp | 5 |
| Lần 4 | Sưu tầm những tình huống giao tiếp thành công hoặc không thành công giữa người bán hàng và người mua hàng | CLO1 | 3 | Báo cáo kết quả | Bài tập nhỏ ở nhà | 5 |
| **Bài tập lớn (Project)** | | | | | | **30** |
| Lần 5 | Làm nhóm: Thuyết trình về một nhà kinh doanh trong hoặc ngoài nước | CLO1 CLO2  CLO7 | 3 | Rubric | Đánh giá bài thuyết trình |  |
| Lần 6 | Làm nhóm: Phân tích trước lớp một mẫu quảng cáo thương mại | CLO1 CLO2  CLO7 | 3 |  |  |  |
| **Thi cuối kỳ** | | | | | | **50** |
| Lần 7 | - Nội dung: thực hiện một video clip theo một trong những chủ đề sau:  1. Quảng cáo cho 1 sản phẩm / nhóm sản phẩm may mặc đang có trên thị trường hoặc do tác giả thiết kế - Thời lượng 30 giây  2. Vlog phân tích thị hiếu người tiêu dùng về một xu hướng thời trang hiện nay – Thời lượng 5 phút  - Thành phần thực hiện: nhóm 3 sinh viên  - Thời gian thực hiện: từ tuần thứ 11  - Thời hạn nộp bài: tuần thứ 16 | CLO2  CLO6  CLO7 | 3 | Rubric | Đánh giá sản phẩm là 1 Clip được lưu trong CD hoặc DVD |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR**  **học phần** | **Nội dung giảng dạy** | | | | | | | | | **Hình thức kiểm tra** | | | | | | | | | |
|  | Chương 1 | Chương 2 | | Chương 3 | | Chương 4 | | Chương 5 | | Lần 1 | | Lần 2 | | Lần 3 | | Lần 4 | | Lần 5-6 | Lần 7 |
| CLO1 | X | X |  | | X | | X | | X | | X | | X | | X | | X | |  |
| CLO2 |  |  | X | |  | |  | | X | |  | |  | |  | | X | | X |
| CLO3 | X | X |  | | X | | X | |  | |  | | X | |  | |  | |  |
| CLO4 | X | X | X | |  | |  | |  | | X | |  | |  | |  | |  |
| CLO5 |  | X |  | | X | | X | |  | | X | | X | |  | |  | |  |
| CLO6 |  | X | X | | X | | X | |  | |  | |  | |  | |  | | X |
| CLO7 |  |  | X | |  | |  | |  | |  | |  | |  | | X | | X |

1. **Tài liệu học tập**
   * Sách, giáo trình chính: Nguyễn Hữu Thụ, Tâm lý học quản trị kinh doanh, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2005
   * Sách tham khảo:

+ Thái Trí Dũng, Tâm lý học quản trị kinh doanh, NXB Lao động xã hội, 2007

+ Dale Carnegie (Nguyễn Hiến Lê dịch), Đắc nhân tâm, NXB Trẻ, 2008

* + Website tham khảo: <http://dacnhantam.com.vn/>, <http://www.youtube.com/dalecarnegievietnam>, <http://www.kynang.edu.vn>
  + Các sách, báo và website về kinh doanh khác

1. **Thông tin chung**

**Đạo đức khoa học:** SV phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

**Lưu ý thay đổi:** Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

**Quyền tác giả:** Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

1. **Ngày phê duyệt lần đầu:** *1/12/2022*
2. **Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa**  **TS. Nguyễn Tuấn Anh** | **Trưởng BM**  **TS. Nguyễn Ngọc Châu** | **Nhóm biên soạn**  **Trần Thị Cẩm Tú** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT  TP. HỒ CHÍ MINH  **KHOA THỜI TRANG VÀ DU LỊCH** | **Ngành đào tạo:** CÔNG NGHỆ MAY  **Trình độ đào tạo:** ĐẠI HỌC |

**Đề c­ương chi tiết môn học**

1. **Tên môn học:** **XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG MAY MẶC**

**Mã môn học:** **APIE324951 - 2(2/0/4)**

1. **Tên Tiếng Anh:** **APPAREL IMPORT & EXPORT**
2. **Số tín chỉ:** 2 tín chỉ (2/0/4) (2 tín chỉ lý thuyết, 0 tín chỉ thực hành, 4 tín chỉ tự học)
3. **Giảng viên phụ trách môn học:**

**-** Th.S. Phạm Thị Hà

**-** Th.S. Nguyễn Thị Thúy

**-** Th.S. Trần Thị Cẩm Tú

1. **Điều kiện tham gia học tập môn học:**

Môn học tiên quyết: *Quản lý đơn hàng ngành May*

Môn học trước: Không

1. **Mô tả môn học:**

Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức về Qui trình làm việc của bộ phận Xuất nhập khẩu tại các doanh nghiệp may, công tác biên soạn các bộ chứng từ cho thủ tục xuất – nhập hàng trong ngành may. Đồng thời, sinh viên còn được cung cấp các kiến thức về nghiệp vụ khai báo bải quan cho hàng nhập – xuất, thủ tục cho đơn cấp CO, .... và các qui định về thuế xuất cho công tác giao thương nội địa cũng như quốc tế.

1. **Chuẩn đầu ra của môn học (CLOs)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CLOs** | **Mô tả** *(Sau khi học xong môn học này, người học có thể)* | **ELO(s)**  **/PI(s)** | **TĐNL** |
| CLO1 | Tổng hợp qui trình làm việc cụ thể của nhân viên xuất nhập khẩu cụ thể như: công tác biên soạn các bộ chứng từ cho thủ tục xuất – nhập hàng, nghiệp vụ khai báo bải quan cho hàng nhập – xuất, thủ tục cho đơn cấp CO,... | PI4.3 | 3 |
| CLO2 | Nhận định và đề xuất xử lý các vấn đề phát sinh trong công tác biên soạn chứng từ, nghiệp vụ khai báo hải quan cho các đơn hàng nhập – xuất trong ngành may. | PI3.2 | 3 |
| CLO3 | Có kỹ năng lãnh đạo nhóm và làm việc nhóm hiệu quả. | PI5.3 | 3 |
| Có kỹ năng giao tiếp hiệu quả trong quá trình học tập; phát triển kỹ năng thuyết trình trước đám đông. | PI6.2 | 3 |
| Giao tiếp hiệu quả và đọc hiểu chính xác các tài liệu liên quan trong lĩnh vực QLĐH bằng tiếng Anh. | PI6.3 |  |
| CLO4 | Nhận thức được vai trò của bộ phận xuất nhập khẩu khi thực hiện các nghiệp vụ nhập xuất hàng hóa. | PI4.2 | 3 |
| Tổng hợp các qui định về thuế xuất trong công tác giao thương nội địa cũng như quốc tế. | PI3.1 | 3 |

1. **Nội dung chi tiết môn học:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR HP** | **TĐNL** | **PPDH** | **PPĐG** |
|  | **CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ XUẤT NHẬP KHẨU NGÀNH MAY *( 2/0/4)*** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)*  **Nội Dung (ND) GD trên lớp**   1. KHÁI NIỆM VỀ XUẤT NHẬP KHẨU 2. NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN BỘ PHẬN XUẤT NHẬP KHẨU | **CLO1**  **CLO2** | 3 | Thuyết trình, đàm thoại | Vấn đáp |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*  + Tìm hiểu các yêu cầu tuyển dụng cho vị trí nhân viên xuất nhập khẩu ngành May | **CLO1**  **CLO2** | 3 |  |  |
|  | **CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ XUẤT NHẬP KHẨU NGÀNH MAY *( 2/0/4)*** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)*  **Nội Dung (ND) GD trên lớp**   1. CƠ CẤU TỔ CHỨC 2. QUI TRÌNH LÀM VIỆC CỦA BỘ PHẬN XUẤT NHẬP KHẨU 3. CÁC PHƯƠNG THỨC XUẤT NHẬP HÀNG HÓA | **CLO1**  **CLO2** | 3 | Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận | Vấn đáp |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*  + Tìm hiểu các nội dung cần có trong bản hợp đồng thương mại & các lưu ý cần thiết khi soạn thảo Hợp đồng thương mại. | **CLO1**  **CLO2** | 3 |  |  |
| 3 | **CHƯƠNG 2: BỘ CHỨNG TỪ CẦN THIẾT TRONG NGHIỆP VỤ XUẤT NHẬP KHẨU (2/0/4)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)*  **Nội dung GD lý thuyết:**   1. HỢP ĐỒNG THƯƠNG MAI    1. KHÁI NIỆM    2. CÁC NỘI DUNG CÓ TRONG HỢP ĐỒNG THƯƠNG MAI    3. NHỮNG LƯU Ý KHI SOẠN HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI | **CLO1**  **CLO2** | 3 | Diễn giảng; thảo luận | Vấn đáp |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*  + Tìm hiểu các nội dung cần có trong bản Invoice/Packinglist & các lưu ý cần thiết khi soạn thảo Invoice/Packinglist. | **CLO1**  **CLO2** | 5 |  |  |
| 4 | **CHƯƠNG 2: BỘ CHỨNG TỪ CẦN THIẾT TRONG NGHIỆP VỤ XUẤT NHẬP KHẨU (2/0/4)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)*  **Nội dung GD lý thuyết:**   1. INVOICE 2. PACKINGLIST 3. VẬN ĐƠN (ĐƯỜNG BIỂN/ĐƯỜNG BỘ/ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG) | **CLO1**  **CLO2** | 3 | Diễn giảng; thảo luận | Vấn đáp |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*  BT1: Soạn thảo hợp đồng gia công/Invoice/Lập Packinglist theo nội dung cho trước. | **CLO1**  **CLO2** | 3 |  | Cá nhân / Nộp file mềm |
| 5 | **CHƯƠNG 2: BỘ CHỨNG TỪ CẦN THIẾT TRONG NGHIỆP VỤ XUẤT NHẬP KHẨU (2/0/4)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)*  **Nội dung GD lý thuyết:**  4.VẬN ĐƠN (ĐƯỜNG BIỂN/ĐƯỜNG BỘ/ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG)   1. CO (TRA CỨU MÃ HS) – tự cấp CO 2. GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH | **CLO1**  **CLO2** | 3 | Diễn giảng; thảo luận | Vấn đáp |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*  BT2: Bài tập nhóm về Các phương thức thuê tàu chợ | **CLO1**  **CLO2** | 3 |  |  |
| **6** | **CHƯƠNG 3: CÁC PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN QUỐC TẾ & INCORTERM 2010 (2/0/4)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)*  **Nội dung GD lý thuyết:**   1. Phương thức nhờ thu    1. Nhờ thu trơn    2. Nhờ thu kèm chứng từ 2. Phương thức tín dụng chứng từ | **CLO1**  **CLO2**  **CLO3** | 3 | Diễn giảng; Làm việc nhóm | Báo cáo kết quả |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*  BT2: Bài tập nhóm về nhóm về các phương thức thanh toán quốc tế | **CLO2**  **CLO3** | 3 |  | Báo cáo nhóm |
| **7** | **CHƯƠNG 3: CÁC PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN QUỐC TẾ & INCORTERM 2010 (2/0/4)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)*  **Nội dung GD lý thuyết:**   1. Phương thức chuyển tiền    1. Chuyển tiền bằng điện tín    2. Chuyển tiền bằng thư tín    3. Thủ tục chuyển tiền. 2. INCORTERMS 2010    1. KHÁI NIỆM    2. CÁC ĐIỀU KHOẢN TRONG INCORTERMS2010    3. INCORTERMS TRONG NGÀNH MAY | **CLO1**  **CLO2**  **CLO3** | 3 | Diễn giảng; Làm việc nhóm | Báo cáo kết quả |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*  BT3: Tìm hiểu các cảng, kho bãi tại TPHCM, ký hiệu các địa điểm cảng/kho bãi khi làm tờ khai nhập xuất. | **CLO1**  **CLO2**  **CLO3** | 3 |  | File mềm/cá nhân |
| 8 | **CHƯƠNG 3: CÁC PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN QUỐC TẾ & INCORTERM 2010 (2/0/4)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)*  **Nội dung GD lý thuyết:**   * Báo cáo nhóm BT2 | **CLO1**  **CLO2**  **CLO3** | 3 | Báo cáo nhóm |  |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*  + Tìm hiểu phần mềm khai báo hải quan thủ tục XNK | **CLO1**  **CLO2**  **CLO3** | 3 |  |  |
| 9 | **CHƯƠNG 4: NGHIỆP VỤ XUẤT NHẬP KHẨU NGÀNH MAY (2/0/4)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)*  **Nội dung GD lý thuyết:**   1. GIỚI THIỆU PHẦN MỀM KHAI BÁO HẢI QUAN 2. QUI TRÌNH NHẬP KHẨU    1. Hàng nhập theo đường biển    2. Hàng nhập theo đường bộ | **CLO1**  **CLO2**  **CLO3** | 3 | Trao đổi; thảo luận |  |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*  + Liệt kê bộ chứng từ cần thiết cho hàng nhập | **CLO1**  **CLO2**  **CLO3** | 5 |  |  |
| 10 | **CHƯƠNG 4: NGHIỆP VỤ XUẤT NHẬP KHẨU NGÀNH MAY (2/0/4)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)*  **Nội dung GD lý thuyết:**  2.QUI TRÌNH NHẬP KHẨU   * 1. Hàng nhập theo đường hàng không | **CLO1**  **CLO2**  **CLO3** | 3 |  |  |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*  BT4: Viết mail trao đổi thông tin về thuê container/số seal với đại lý xuất nhập. | **CLO1**  **CLO2**  **CLO3** | 3 |  | Nộp file mềm, cá nhân |
| 11 | **CHƯƠNG 4: NGHIỆP VỤ XUẤT NHẬP KHẨU NGÀNH MAY (2/0/4)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)*  **Nội dung GD lý thuyết:**  BT5 (kiểm tra tại lớp): Biên soạn bộ chứng từ cần thiết cho thủ tục nhập hàng theo nội dung cho trước | **CLO1**  **CLO2** | 3 |  | Làm bài tại lớp |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*  *Tìm hiểu những qui định về mức thuế cho hàng xuất – hàng nhập & các tổ chức thương mại phi mậu dịch, WTO, CPTPP…* | **CLO1**  **CLO4** |  |  |  |
| 12 | **CHƯƠNG 4: NGHIỆP VỤ XUẤT NHẬP KHẨU NGÀNH MAY (2/0/4)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)*  **Nội dung GD lý thuyết:**   1. **QUI TRÌNH XUẤT KHẨU** | **CLO1**  **CLO2** | 3 | Trao đổi; thảo luận |  |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*  + Liệt kê bộ chứng từ cần thiết cho hàng xuất | **CLO1**  **CLO3** | 3 |  |  |
| 13 | **CHƯƠNG 4: NGHIỆP VỤ XUẤT NHẬP KHẨU NGÀNH MAY (2/0/4)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)*  **Nội dung GD lý thuyết:**   1. **XUẤT NHẬP KHẨU TẠI CHỖ** 2. **TẠM NHẬP TÁI XUẤT** 3. **NHỮNG QUI ĐỊNH VỀ MỨC THUẾ CHO HÀNG XUẤT – HÀNG NHẬP & CÁC TỔ CHỨC THƯƠNG MẠI PHI MẬU DỊCH, WTO, APEC** | **CLO1**  **CLO2** | 5 | Thuyết trình; Đàm thoại | Vấn đáp |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*  BT6: Khai báo CO trên Cổng thông tin quốc gia | **CLO1**  **CLO2**  **CLO4** | 3 |  | Cá nhân |
| 14 | **CHƯƠNG 4: NGHIỆP VỤ XUẤT NHẬP KHẨU NGÀNH MAY (2/0/4)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD lý thuyết:**  BT7 (kiểm tra tại lớp): Biên soạn bộ chứng từ cần thiết cho thủ tục xuất hàng theo nội dung cho trước | **CLO2**  **CLO4** | 3 |  |  |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*  **ÔN TẬP KẾT THÚC MÔN** | **CLO2**  **CLO3**  **CLO4** | 5 |  |  |
| 15 | **CHƯƠNG 4: NGHIỆP VỤ XUẤT NHẬP KHẨU NGÀNH MAY (2/0/4)** |  |  |  |  |
| * **ÔN TẬP KẾT THÚC MÔN** | **CLO1**  **CLO2**  **CLO3**  **CLO4** | 3 | Thảo luận |  |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*   * **ÔN TẬP KẾT THÚC MÔN** | **CLO1**  **CLO2**  **CLO3** | 5 |  |  |

1. **Phương pháp giảng dạy:**
   * Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, vấn đáp
   * Phướng pháp thảo luận, diễn giảng, báo cáo nhóm
2. **Đánh giá sinh viên:**
   * Thang điểm: **10**
   * Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **CLOs** | **TĐNL** | **PP đánh giá(c)** | **Công cụ đánh giá (d)** | **Tỉ lệ (%)** |
| **Đánh giá quá trình** | | | | | | **50** |
| Lần 1 | Soạn thảo hợp đồng gia công/Invoice/Lập Packinglist theo nội dung cho trước | CLO1 | 3 | Cá nhân | File mềm | 10 |
| Lần 2 | Thuyết trình nhóm về các phương thức thanh toán quốc tế  Thuyết trình nhóm Các phương thức thuê tàu chợ | CLO3 | 3 | Báo cáo nhóm | File mềm/  Nhóm | 10 |
| Lần 3 | Tìm hiểu các cảng, kho bãi tại tp.hcm, ký hiệu các địa điểm cảng/kho bãi khi làm tờ khai nhập xuất. | CLO1 | 3 | Cá nhân | File mềm | 5 |
| Lần 4 | Viết mail trao đổi thông tin về mượn container/số seal với đại lý xuất nhập. | CLO3 | 3 | Cá nhân | File mềm | 10 |
| Lần 5 | Biên soạn bộ chứng từ cần thiết cho thủ tục nhập hàng theo nội dung cho trước | CLO1 | 3 | Cá nhân  tại lớp |  | 30 |
| Lần 6 | Khai báo CO trên Cổng thông tin quốc gia | CLO4 | 3 | Cá nhân | File mềm | 5 |
| Lần 7 | Biên soạn bộ chứng từ cần thiết cho thủ tục xuất hàng theo nội dung cho trước | CLO2 | 3 | Cá nhân  tại lớp |  | 30 |
| **Tiểu luận cuối kỳ** | | | | | | **50** |
| Lần 8 | Chuẩn bị bộ chứng từ đầy đủ cho lô hàng xuất/nhập theo các thông tin cho trước (tự luận/đề mở - ko thi). | CLO2  CLO5 | 3 | Cá nhân | Phiếu đánh giá |  |

1. **Tài liệu học tập**

* Giáo trình chính:
* Tài liệu tham khảo:

1. **Thông tin chung**

**Đạo đức khoa học:**

SV phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

**Lưu ý thay đổi:**

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

**Quyền tác giả:**

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của môn học này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

1. **Ngày phê duyệt lần đầu:** *<ngày/tháng/năm>*
2. **Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa**  **TS. Nguyễn Tuấn Anh** | **Trưởng BM**  **TS. Nguyễn Ngọc Châu** | **Nhóm biên soạn** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT  TP. HỒ CHÍ MINH  **KHOA** | **Ngành đào tạo:** CÔNG NGHỆ MAY  **Trình độ đào tạo:** Chính qui  **Chương trình đào tạo:** CÔNG NGHỆ MAY |

**Đề C­ương chi tiết học phần**

*(Kế hoạch giảng dạy)*

1. **Tên học phần:** **CẢI TIẾN SẢN XUẤT NGÀNH MAY**

**Mã học phần:** **:**  MIAP435051

1. **Tên Tiếng Anh:** MANUFACTURING IMPROVEMENT IN APPAREL INDUSTRY
2. **Số tín chỉ:** 3 tín chỉ (2/0/4) (3 tín chỉ lý thuyết, 0 tín chỉ thực hành/thí nghiệm, 6 tín chỉ tự học)
3. **Giảng viên phụ trách học phần:**

1/ GV phụ trách chính: ThS. Trần Thanh Hương

2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: … (bộ môn cần bổ sung)

1. **Điều kiện tham gia học tập học phần:**

Học phần tiên quyết: *Công nghệ sản xuất ngành may, chuẩn bị sản xuất ngành may*

Học phần trước: *Quản lý sản xuất ngành may*

1. **Mô tả học phần:**

Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức lý thuyết về quan sát và cải tiến sản xuất may công nghiệp, các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình cải tiến, những phương pháp và công cụ cải tiến sản xuất. Học phần cũng cho sinh viên tiếp cận và giải quyết các tình huống giả định về cải tiến sản xuất may.

1. **Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CLOs** | **Mô tả** *(Sau khi học xong học phần này, người học có thể)* | **ELO(s)**  **/PI(s)** | **TĐNL** |
| CLO2  CLO7 | Sử dụng được các công cụ cải tiến trong thực tiễn và quá trình sản xuất may công nghiệp | PI 2.1 | 3 |
| Xác định và hoàn thiện thiết kế kỹ thuật trong cải tiến sản xuất | PI 7.3 | 4 |
| CLO8 | Tính toán và lập được mô hình thử nghiệm trong cải tiến kỹ thuật ngành may | PI 8.1 | 5 |
|  | Triển khai quy trình cải tiến sản xuất phù hợp thực tế | PI 8.2 | 4 |
| CLO9 | Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào cải tiến kỹ thuật, cải tiến tổ chức sản xuất may | PI 9.1 | 5 |

1. **Nội dung chi tiết học phần theo tuần:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR HP** | **TĐNL** | **PPDH** | **PPĐG** |
|  | ***Chương 1:* Tổng quan về cải tiến sản xuất (CTSX)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD lý thuyết:** |  |  |  |  |
| 1. **Khái niệm về cải tiến sản xuất** 2. **Nội dung của công tác cải tiến sản xuất**   II.1. Cải tiến công đoạn và thao tác | CLO2  CLO7 | 3  4 | Thuyết trình/ diễn giảng | Câu hỏi 1 phút |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*   * Sưu tầm hình ảnh về cải tiến công đoạn và thao tác trong doanh nghiệp | CLO8  CLO9 | 4  5 |  |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR HP** | **TĐNL** | **PPDH** | **PPĐG** |
|  | ***Chương 1:* Tổng quan về CTSX (***tt***)** |  |  |  |  |
|  | ***A/*****Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD lý thuyết:** |  |  |  |  |
|  | 1. **Nội dung của công tác cải tiến sản xuất**   II.2. Cải tiến chuyền sản xuất  II.3. Loại trừ lãng phí  II.4. Huấn luyện đội ngũ  II.5. Cải tiến công tác lập kế hoạch và kiểm soát quá trình | CLO2  CLO7 | 3  4 | Thuyết trình/ diễn giảng | Câu hỏi 1 phút |
|  | ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*  Sưu tầm tài liệu về loại trừ lãng phí và huấn luyện đội ngũ trong doanh nghiệp cụ thể | CLO8  CLO9 | 4  5 |  |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR HP** | **TĐNL** | **PPDH** | **PPĐG** |
|  | ***Chương 1:* Tổng quan về CTSX (***tt***)** |  |  |  |  |
|  | ***A/*****Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD lý thuyết:** |  |  |  |  |
|  | 1. **Nội dung của công tác cải tiến sản xuất**   II.6. Cải tiến công tác kiểm soát chất lượng.  II.7. Cải tiến công tác tổ chức quản lý  II.8. Các phương pháp – công cụ cải tiến sản xuất | CLO2  CLO7 | 3  4 | Thuyết trình  Thảo luận nhóm | Câu hỏi 1 phút |
|  | ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*  SV triển khai BT1: Áp dụng kiến thức đã học, tìm hiểu thêm các dạng lãng phí và đề xuất các biện pháp tiết kiệm điện nước trong không gian sống của SV (cá nhân) | CLO2 | 3 |  |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR HP** | **TĐNL** | **PPDH** | **PPĐG** |
|  | ***Chương 2:* Cải tiến sản xuất trong ngành may** |  |  |  |  |
|  | ***A/*****Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD lý thuyết:** |  |  |  |  |
| 4 | 1. **Giới thiệu bộ phận chuyên trách công tác cải tiến sản xuất trong công ty may**   I.1. Giới thiệu bộ phận IE  I.2. Nhiệm vụ của bộ phận IE  I.3. Cơ cấu nhân sự của bộ phận IE  I.4. Điều kiện để trở thành nhân viên IE | CLO2  CLO7 | 3  4 | Thuyết trình | Câu hỏi 1 phút |
|  | ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*   * Sưu tầm tài liệu về bộ phận IE của Doanh nghiệp may cụ thể | CLO2  CLO7 | 3  4 |  |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR HP** | **TĐNL** | **PPDH** | **PPĐG** |
| 5 | ***Chương 2:* CTSX trong ngành may (***tt***)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD lý thuyết:** |  |  |  |  |
| 1. **Các giải pháp kỹ thuật trong cải tiến sản xuất trong may**   II.1. Mục tiêu của công tác cải tiến sản xuất may  II.2. Cải thiện lưu trình sản xuất  II.3. Sử dụng vật liệu hợp lý | CLO2  CLO7  CLO8 | 3  4  4 | Thuyết trình | Câu hỏi 1 phút |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*  Tìm hiểu các biện pháp tiết kiệm NPL trong DN may cụ thể | CLO2  CLO7  CLO8 | 3  4  4 |  |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR HP** | **TĐNL** | **PPDH** | **PPĐG** |
| 6 | ***Chương 2:* CTSX trong ngành may (***tt***)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD lý thuyết:** |  |  |  |  |
| **II.Các giải pháp kỹ thuật trong cải tiến sản xuất trong may**  II.4. Nhận diện các lãng phí  II.5. Cải tiến công đoạn và thao tác | CLO2  CLO7  CLO8 | 3  4  5 | Diễn giảng  Thảo luận nhóm | Câu hỏi 1 phút |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*  Sưu tầm hình ảnh và nhận diện các lãng phí đang tồn tại trong DN may  Tìm hiểu về cải tiến công đoạn và thao tác trong ngành may | CLO2  CLO7  CLO8 | 3  4  5 | Quan sát, nhận diện và giải quyết vấn đề | Rubric |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR HP** | **TĐNL** | **PPDH** | **PPĐG** |
| 7 | ***Chương 2:* CTSX trong ngành may (***tt***)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD lý thuyết:** |  |  |  |  |
| **II.Các giải pháp kỹ thuật trong cải tiến sản xuất trong may**  II.6. Sắp xếp nhà xưởng khoa học  II.7. Cải tiến qui trình sản xuất  II.8. Cải tiến việc chuyển giao | CLO2  CLO7  CLO8 | 3  4  5 | Diễn giảng  Thảo luận nhóm | Câu hỏi 1 phút |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*  Sưu tầm các tài liệu nội bộ qui định về cải tiến thao tác trong DN may | CLO2  CLO7  CLO8 | 3  4  5 |  |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR HP** | **TĐNL** | **PPDH** | **PPĐG** |
| 8 | ***Chương 2:* CTSX trong ngành may (***tt***)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD lý thuyết:** |  |  |  |  |
| **II.Các giải pháp kỹ thuật trong cải tiến sản xuất trong may**  II.9. Cải tiến máy móc thiết bị  II.10. Sắp xếp nguyên phụ liệu | CLO2  CLO7  CLO8 | 3  4  5 | Diễn giảng  Thảo luận nhóm | Câu hỏi 1 phút |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*  Tìm hiểu công tác cải tiến máy móc thiết bị và sắp xếp NPL trong DN may | CLO2  CLO7  CLO8 | 3  4  5 |  |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR HP** | **TĐNL** | **PPDH** | **PPĐG** |
| 9 | ***Chương 2:* Công tác ATLĐ trong ngành may (*tt*)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD lý thuyết:** |  |  |  |  |
| **III.Các giải pháp tổ chức quản lý trong cải tiến sản xuất trong may**  III.1. Triển khai hệ thống quản lý trực quan/hệ thống hiển thị (visual factory)  III.2. Triển khai áp dụng Lean  III.3. Triển khai cân bằng chuyền  III.4. Triển khai cải tiến định mức lao động  III.5. Huấn luyện đội ngũ | CLO2  CLO7  CLO8 | 3  4  5 | Diễn giảng  Thảo luận nhóm | Câu hỏi 1 phút |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*  SV triển khai BT2: Quan sát khuôn viên học tập tại trường ĐHSPKT, chỉ ra những tồn tại và đề xuất những biện pháp cải thiện (theo nhóm) | CLO2  CLO7  CLO8 | 4 | Bài thuyết trình nhóm | Rubric |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR HP** | **TĐNL** | **PPDH** | **PPĐG** |
| 10 | ***Chương 2:* CTSX trong ngành may (***tt***)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD lý thuyết:** |  |  |  |  |
| **II.Các giải pháp kỹ thuật trong cải tiến sản xuất trong may**  **III.Các giải pháp tổ chức quản lý trong cải tiến sản xuất trong may**  III.4. Triển khai cải tiến định mức lao động  III.5. Huấn luyện đội ngũ  SV báo cáo thuyết trình BT2 | CLO2  CLO7  CLO8 | 3  4  5 | Diễn giảng  Thuyết trình nhóm nhóm | Câu hỏi 1 phút  Rubric |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*  Tìm hiểu về công tác cải tiến định mức lao động trong DN may | CLO2  CLO7  CLO8 | 3  4  5 | Quan sát, ghi nhận | Rubric |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR HP** | **TĐNL** | **PPDH** | **PPĐG** |
| 11 | ***Chương 3:* Các biện pháp cải thiện điều kiện làm việc của công nhân ngành may** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD lý thuyết:** |  |  |  |  |
| **I. Kiểm soát môi trường làm việc.**  I.1. Công tác vệ sinh nơi làm việc  I.2. Hệ thống thông gió  I.3. Hệ thống chiếu sáng  I.4. Hệ thống nhà xưởng | CLO2  CLO7  CLO8  CLO9 | 3  4  5  5 | Diễn giảng | Câu hỏi 1 phút |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*  Sưu tầm tài liệu về kiểm soát môi trường làm việc của ngành may | CLO2  CLO7  CLO8 | 3  4  5 |  |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR HP** | **TĐNL** | **PPDH** | **PPĐG** |
| 12 | ***Chương 3:* Các biện pháp cải thiện điều kiện làm việc của công nhân ngành may (***tt***)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD lý thuyết:** |  |  |  |  |
| II. **Cải thiện điều kiện phúc lợi tại nơi làm việc**  II.1. Nước uống.  II.2. Thiết bị vệ sinh  II.3. Thiết bị và dụng cụ y tế khẩn cấp  II.4. Nghỉ giải lao  II.5. Trang phục bảo hộ lao động  II.6. Nhà ăn  II.7. Phương tiện đi lại  II.8. Nhà trẻ | CLO2  CLO7  CLO8  CLO9 | 3  4  5  5 | Diễn giảng | Câu hỏi 1 phút |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*  SV triển khai BT3, BT4, BT5 (theo nhóm) | CLO2  CLO7  CLO8  CLO9 | 3  4  5  5 |  |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR HP** | **TĐNL** | **PPDH** | **PPĐG** |
| 13 | ***Chương 4*:** **Đảm bảo cải tiến bền vững trong ngành may** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD lý thuyết:** |  |  |  |  |
| 1. Xây dựng giải pháp hoàn chỉnh 2. Cam kết thực hiện các giải pháp 3. Huy động sự hỗ trợ từ công nhân 4. Quản lý sự thay đổi | CLO2  CLO7  CLO8  CLO9 | 3  4  5  5 | Diễn giảng | Câu hỏi 1 phút |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*  SV triển khai BT3, BT4, BT5 (theo nhóm) | CLO2  CLO7  CLO8  CLO9 | 3  4  5  5 |  |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR HP** | **TĐNL** | **PPDH** | **PPĐG** |
| 14 | **Chương 5: Một số biểu mẫu kiểm tra tình hình cải thiện sản xuất trong doanh nghiệp may** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD lý thuyết:** |  |  |  |  |
| 1. Biểu mẫu kiểm tra tình hình cải thiện sản xuất với chi phí thấp 2. Biểu mẫu kiểm tra tình hình cải thiện xưởng may   Biểu mẫu kiểm tra quá trình lên kế hoạch, triển khai và kiểm soát hiệu quả của công tác cải tiến sản xuất | CLO2  CLO7  CLO8  CLO9 | 3  4  5  5 | Diễn giảng | Câu hỏi 1 phút |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*  SV triển khai BT3, BT4, BT5 (theo nhóm) | CLO2  CLO7  CLO8  CLO9 | 3  4  5  5 | Thuyết trình nhóm | Rubric |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR HP** | **TĐNL** | **PPDH** | **PPĐG** |
| 15 | **Báo cáo thuyết trình + ôn tập hết môn** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD lý thuyết:** |  |  |  |  |
| **SV thuyết trình bài tập 4** | CLO2  CLO7  CLO8  CLO9 | 3  4  5  5 | Thuyết trình nhóm | Rubric |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*  Ôn bài và chuẩn bị cho bài thi hết môn | CLO2  CLO7  CLO8  CLO9 | 3  4  5  5 |  |  |

1. **Phương pháp giảng dạy:**

* Phương pháp thuyết trình
* Phướng pháp diễn giải
* Phương pháp quan sát, nhận diện và giải quyết vấn đề
* Phương pháp đặt vấn đề, thảo luận nhóm, giải quyết vấn đề.

1. **Đánh giá sinh viên:**
   * Thang điểm: **10**
   * Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **CLOs** | **TĐNL** | **PP**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Tỉ lệ (%)** |
| **Đánh giá quá trình** | | | | | | 50 |
| Lần 1 | Áp dụng kiến thức đã học, tìm hiểu thêm các dạng lãng phí và đề xuất các biện pháp tiết kiệm điện nước trong không gian sống của SV. | CLO2 | 3 | Bài kiểm tra cá nhân | Rubric | 10 |
| Lần 2 | Quan sát khuôn viên học tập tại trường ĐHSPKT, chỉ ra những tồn tại và đề xuất những biện pháp cải thiện | CLO2  CLO7  CLO8 | 3  4  5 | Bài thuyết trình nhóm | Rubric | 10 |
| Lần 3 | Thực hiện 1 đoạn video 3-5 phút về hoạt động trong giờ học thực hành của SV trong xưởng may. Phân tích hoạt động đó, chỉ ra lãng phí đang tồn tại và đề xuất giải pháp khắc phục | CLO2  CLO7  CLO8 | 3  4  5 | Thuyết trình nhóm | Rubric | 10 |
| Lần 4 | Tham quan thực tế hoặc tìm hiểu trên internet về công tác cải tiến sản xuất may, về bộ phận IE trong doanh nghiệp may và ghi nhận qui trình làm việc hằng ngày của nhân viên IE. | CLO2  CLO7  CLO8  CLO9 | 3  4  5  5 | Thuyết trình nhóm | Rubric | 10 |
| Lần 5 | Quan sát thực tế doanh nghiệp may, phát hiện ra 5 vấn đề và đề xuất 5 biện pháp cải tiến kỹ thuật, cải tiến tổ chức sản xuất tương ứng với các vấn đề đã nêu | CLO2  CLO7  CLO8  CLO9 | 3  4  5  5 | Thuyết trình nhóm | Rubric | 10 |
| **Thi cuối kỳ** | | | | | | **50** |
| Lần 6 | * Thi tập trung theo lịch thi của phòng đào tạo * Nội dung bao quát 03/04 các chuẩn đầu ra quan trọng của môn học trong thời gian làm bài 60 phút. * Sinh viên được phép sử dụng tài liệu trong quá trình làm bài thi | CLO2  CLO7  CLO8  CLO9 | 3  4  5  5 | Bài thi cá nhân | Rubric  Đáp án | 50 |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR**  **học phần** | **Nội dung giảng dạy** | | | | |  | | **Hình thức kiểm tra** | | | |
| Chương 1 | Chương 2 | Chương 3 | Chương 4 | Chương 5 | Lần 1 | Lần 2 | Lần 3 | Lần 4 | Lần 5 | Thi cuối kỳ/Project |
| CLO2 | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x |
| CLO7 | x | x | x | x | x |  | x | x | x | x | x |
| CLO8 | x | x | x | x | x |  | x | x | x | x | x |
| CLO9 |  |  | x | x | x |  |  |  | x | x | x |

1. **Tài liệu học tập**

* **Tài *liệu học tập chính***
  1. **ThS. Trần Thanh Hương** –*Giáo trình Cải tiến sản xuất ngành may* - Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ **Chí** Minh - 2023
* ***Tài* liệu *tham khảo***

1. Tài liệu tham khảo về cải tiến sản xuất từ các công ty may hoặc từ Internet.
2. **Thông tin chung**

**Đạo đức khoa học:**

SV phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

**Lưu ý thay đổi:**

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

**Quyền tác giả:**

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

1. **Ngày phê duyệt lần đầu:** *<ngày/tháng/năm>*
2. **Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa** | **Trưởng BM** | **Nhóm biên soạn** |
| **TS. Nguyễn Tuấn Anh** | **TS. Nguyễn Ngọc Châu** | **ThS. Trần Thanh Hương** |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT  TP. HỒ CHÍ MINH  KHOA THỜI TRANG VÀ DU LỊCH | **Ngành đào tạo: CÔNG NGHỆ MAY**  **Trình độ đào tạo: Đại học**  **Chương trình đào tạo: CÔNG NGHỆ MAY** |

**Đề C­ương Chi Tiết Môn Học**

1. **Tên môn học: MARKETTING HÀNG MAY MẶC**

**Mã môn học: GAMA425151** (2*:0:4*)

1. **Tên Tiếng Anh: MARKETING for GARMENT**
2. **Số tín chỉ:** 2 tín chỉ (2/0/4) (2 tín chỉ lý thuyết, 0 tín chỉ thực hành/thí nghiệm)

Phân bố thời gian: 15 tuần (2 tiết lý thuyết + 0 tiết thực hành + 4 tiết tự học/ tuần)

1. **Các giảng viên phụ trách môn học:**
2. **Điều kiện tham gia học tập môn học**

Môn học tiên quyết: *Kinh tế học đại cương, Chuẩn bị sản xuất, Quản lý sản xuất*

**6. Mô tả tóm tắt học phần**

Môn học này cung cấp kiến thức căn bản về marketing, xác định môi trường marketing và giúp lựa chọn thị trường mục tiêu; mô tả các chiến lược marketing trong marketing-mix; giới thiệu cơ bản về quản trị marketing nhằm giúp sinh viên có thể áp dụng vào vị trí công việc kinh doanh hàng may mặc nội địa hoặc xuất khẩu, quản lý đơn hàng, nghiên cứu và phát triển… trong môi trường kinh doanh tại các doanh nghiệp hàng may mặc-thời trang Việt Nam quy mô vừa và nhỏ hiện nay.

1. **Chuẩn đầu ra của môn học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CLOs** | **Mô tả** *(Sau khi học xong học phần này, người học có thể)* | **ELO(s)**  **/PI(s)** | **TĐNL** |
| **CLO1** | Nhận diện và ứng dụng các kiến thức khoa học tự nhiên và xã hội vào lĩnh vực sx MCN | PI1.1 | 3 |
| **CLO2** | Trình bày được các tài liệu kỹ thuật chuyên ngành trong MCN. | PI2.3 | 3 |
| **CLO4** | Xác định các kỹ năng và phương pháp để giải quyết các tình huống phát sinh. | PI4.1 | 3 |
| **CLO5** | Xây dưng kế hoạch và triển khai thực hiện hiệu quả | PI5.2 | 3 |

8. **Nội dung chi tiết môn học:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR HP** | **TĐNL** | **PPDH** | **PPĐG** |
|  | **Tuần thứ 1:**  **Phần 1, Bài 1: Giới thiệu marketing may mặc** *( 2/0/4)* |  |  |  |  |
| ***A/*Tóm tắt các nội dung (ND) và PPGD trên lớp***:*  + Giới thiệu về marketing may mặc: Khái niệm, mục tiêu, chức năng và marketing-mix. Vai trò marketing trong ngành may mặc  + Triển khai sinh viên lập nhóm, triển khai nhiệm vụ cho nhóm thực hiện kế hoạch marketing ngay đầu học phần và cần hoàn tất vào cuối học phần. Kế hoạch marketing là tiểu luận để đánh giá kết quả học tập của sinh viên. | **PI1.1** | 3 | Diễn giảng | Vấn đáp |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*  + BT1: Tổng hợp, phân tích, trình bày slide về tổng quan về ngành công nghiệp may mặc-thời trang Việt Nam. Chỉ những yếu tố cốt lõi và thời sự nhất (5 slide nội dung). | **PI5.2** | 3 |  | Nhóm / Nộp file mềm |
|  | **Phần 2: Môi trường marketing may mặc *( 2/0/4)*** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)*  **Nội Dung (ND) GD trên lớp**  **Bài 2: Môi trường marketing may mặc**  **NDGD trên lớp**  **+** Tổng quan ngành may mặc-thời trang Việt Nam;  + Môi trường marketing vĩ mô và vi mô.  **Báo cáo nhóm BT1** | **PI1.1** | 3 | Seminar/ thảo luận nhóm |  |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*  +BT2: Tìm hiểu và trình bày tiến trình mua hàng của cá nhân và tổ chức; hoặc tìm hiểu và trình bày các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định mua hàng của cá nhân và tổ chức. | **PI2.3** | 3 |  | Cá nhân / Nộp file mềm |
| 3 | **Phần 2: Môi trường marketing may mặc (tt) (2/0/4)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)*  **Nội dung GD lý thuyết:**  **Bài 3: Hành vi khách hàng**  Khách hàng tiêu dùng: mô hình hành vi, các nhân tố ảnh hưởng, tiến trình quyết định mua hàng, đặc tính cá nhân trong việc chấp nhận cái mới,  + Khách hàng tổ chức: Phân loại, đặc tính, các nhân tố ảnh hưởng, tiến trình quyết định mua hàng.  *Nội dung khách hàng tổ chức cần được nhấn mạnh vì marketing may mặc có tính chất marketing công nghiệp.*  **- Chọn nhóm** làm tốt nhất trình bày một phần nội dung BT2. Tùy sĩ số lớp mà giảng viên quyết định số lượng và thời lượng nhóm trình bày. | **PI1.1**  **PI4.1** | 3 | Diễn giảng | Vấn đáp |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*  + Tự tìm hiểu để phân biệt rõ giữa *biểu hiện* với *vấn đề* (giúp sinh viên xác định được đâu chỉ là triệu chứng và đâu mới thực sự là vấn đề cần giải quyết).  + Sinh viên tự tìm hiểu, phân biệt, vai trò và ứng dụng của nghiên cứu sơ cấp - thứ cấp; định tính – định lượng. | **PI1.1** | 3 |  | Cá nhân |
| 4 | **Phần 2: Môi trường marketing may mặc (tt) (2/0/4)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)*  **Nội dung GD lý thuyết:**  **Bài 4: Nghiên cứu marketing may mặc**  Vai trò và quy trình nghiên cứu marketing;Xác định rõ biểu hiện hay vấn đề nghiên cứu;Phân biệt và tình huống ứng dụng nghiên cứu định tính, nghiên cứu định lượng (1,5 tiết);  + Hướng dẫn nghiên cứu marketing: sinh viên viết kế hoạch nghiên cứu thị trường (2 trang A4), tiến trình nghiên cứu, soạn câu hỏi phỏng vấn (1 trang A4). Giảng viên duyệt kế hoạch và bảng câu hỏi. Giảng viên hướng dẫn viết báo cáo nghiên cứu thị trường (Có thể đưa sang tuần sau nếu không đủ thời gian trên lớp).  Báo cáo NCTT nộp lại sau 3-6 tuần (tùy giảng viên ấn định). Kết quả báo cáo NCTT tính vào điểm quá trình. Phần hướng dẫn nghiên cứu marketing chiếm phần lớn thời lượng trên lớp (3,5 tiết). | **PI2.3** | 3 | Case study/  diễn giảng | Vấn đáp |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*  + BT3: Tiếp tục nghiên cứu vấn đề marketing mà nhóm đặt ra trên lớp  + Tìm hiểu quy trình phân khúc, tiêu thức phân khúc, cách tiến hành phân khúc, đánh giá phân khúc. Khách hàng mục tiêu. Định vị thị trường, xác định lợi thế cạnh tranh. | **PI2.3**  **PI5.2** | 3 |  | Nhóm/  file mềm |
| 5 | **Phần 3: Lựa chọn thị trường và định vị thị trường (2/0/4)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)*  **Nội dung GD lý thuyết:**  **Bài 5: Phân khúc thị trường**  **Bài 6: Lựa chọn thị trường mục tiêu và Định vị thị trường**  Khái niệm, quy trình phân khúc; Tiêu thức phân khúc, cách tiến hành phân khúc, đánh giá phân khúc. Mô tả khách hàng mục tiêu. Định vị thị trường, quy trình định vị, xác định lợi thế cạnh tranh.  + Triển khai nhiệm vụ đi tham quan thực tế vào tuần sau:  Giảng viên trình bày kế hoạch tham quan cửa hàng thời trang / doanh nghiệp may mặc. Mục tiêu: Sinh viên xác định được phân khúc, tiêu thức phân khúc, định vị thị trường của một số thương hiệu thời trang. Viết thu hoạch mang tính nhận định, so sánh và phân tích một số vấn đề lý thuyết đối chiếu với thực tế tham quan hoặc so sánh giữa các thương hiệu thời trang cùng nhóm sản phẩm. Tùy sỉ số lớp, khả năng sinh viên mà giảng viên giao nhiệm vụ cho vừa sức.  + Triển khai nhiệm vụ trình bày trước lớp chiến lược sản phẩm của từng nhóm vào tuần thứ 7. | **PI1.1**  **PI2.3**  **PI5.2** | 3 | Diễn giảng; Case study/  Diễn giảng | Vấn đáp |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*  + Tiếp tục tìm hiểu phân khúc thị trường, khách hàng mục tiêu, định vị thị trường, xác định lợi thế cạnh tranh. | **PI1.1**  **PI2.3** | 3 |  |  |
| **6** | **Phần 3: Lựa chọn thị trường và định vị thị trường (2/0/4)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)*  **Nội dung GD lý thuyết:**   * ***BT4: Đi tham quan thị trường (Field-trip)***   Thực hiện nhiệm vụ tham quan thực tế thị trường hàng may mặc thời trang. Lưu ý sinh viên cách chụp ảnh, phỏng vấn nhân viên bán hàng, người mua hàng, ghi chú để làm báo cáo sau chuyến tham quan;  + Báo cáo tham quan được tính điểm quá trình. | **PI5.2** | 3 | Làm việc nhóm | Báo cáo kết quả |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*  Nhóm hoàn tất báo cáo / thu hoạch từ buổi tham quan. |  |  |  |  |
| **7** | **Phần 3: Lựa chọn thị trường và định vị thị trường (2/0/4)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)*  **Nội dung GD lý thuyết:**  + Sinh viên trình bày báo cáo tham quan thị trường của nhóm. Giáo viên điều khiển seminar để có phản hồi cho bài trình bày. Tùy sĩ số lớp mà giảng viên quyết định số lượng và thời lượng nhóm trình bày | **PI5.2** | 3 |  | Báo cáo kết quả tham quan (theo nhóm) |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*  + BT5: Chuẩn bị nội dung chiến lược sản phẩm. | **PI2.3** | 3 |  | File mềm/cá nhân |
| 8 | **Phần 4: Chiến lược marketing-mix (2/0/4)** |  | 3 |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)*  **Nội dung GD lý thuyết:**  + 3 mức độ cấu thành sản phẩm, thiết lập nhãn hiệu, chu kỳ sống của sản phẩm. Các giai đoạn phát triển sản phẩm mới. | **PI2.3** | 2 | Diễn giảng | Tự luận/làm tại lớp |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*  + Chuẩn bị nội dung báo cáo nghiên cứu thị trường (BT4) để nộp và bài trình bày trên lớp vào tuần 9. | **PI5.2** | 3 |  |  |
| 9 | **Phần 4: Chiến lược marketing-mix (2/0/4)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)*  **Nội dung GD lý thuyết:**   * **Trình bày báo cáo nghiên cứu thị trường: BT4** | **PI2.3**  **PI4.1**  **PI5.2** | 3 | Trao đổi; thảo luận |  |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*  + Chuẩn bị nội dung chiến lược sản phẩm để trình bày trên lớp vào tuần 10. | **PI2.3** | 3 |  |  |
| 10 | **Phần 4: Chiến lược marketing-mix (2/0/4)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)*  **Nội dung GD lý thuyết:**  **Bài 7: Chiến lược sản phẩm (tt)**  **Trình bày chiến lược sản phẩm**  + BT5: Sinh viên trình bày phần chiến lược sản phẩm của nhóm. Giáo viên điều khiển seminar để có phản hồi cho bài trình bày. Tùy sĩ số lớp mà giảng viên quyết định số lượng và thời lượng nhóm trình bày;  + Giáo viên nhận xét, tổng kết; giải thích, làm rõ thêm bài học; | **PI4.1**  **PI5.2** | **3** | Seminar sinh viên | Nhóm |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*  + BT6: Chuẩn bị nội dung chiến lược định giá để báo cáo;  + Xem lại phần kiến thức tính giá thành trong môn Chuẩn bị sản xuất, Tổ chức và quản lý sản xuất. | **PI2.3**  **PI5.2** | 3 |  | Nộp file cứng, cá nhân |
| 11 | **Phần 4: Chiến lược marketing-mix (tt) (2/0/4)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)*  **Nội dung GD lý thuyết:**  **Bài 8: Chiến lược định giá**  **Trình bày chiến lược định giá**  + Các nhân tố ảnh hưởng việc định giá. Tiến trình xác định giá.  + BT6: Sinh viên trình bày phần chiến lược định giá của nhóm. Giáo viên điều khiển seminar để có phản hồi cho bài trình bày. Tùy sĩ số lớp mà giảng viên quyết định số lượng và thời lượng nhóm trình bày. | **PI2.3**  **PI5.2** | 3 | Diễn giảng |  |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*  + BT7: Chuẩn bị nội dung chiến lược định phân phối để trình bày trên lớp vào tuần 12. | **PI2.3** | 3 |  |  |
| 12 | **Phần 4: Chiến lược marketing-mix (2/0/4)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)*  **Nội dung GD lý thuyết:**  **Bài 9: Chiến lược phân phối**  + Các hình thức phân phối, các kênh phân phối, căn cứ lựa chọn kênh phân phối.  + BT7: Sinh viên trình bày phần chiến lược phân phối của nhóm. Giáo viên điều khiển seminar để có phản hồi cho bài trình bày. Tùy sĩ số lớp mà giảng viên quyết định số lượng và thời lượng nhóm trình bày. | **PI2.3**  **PI4.1** | 3 | Trao đổi; thảo luận |  |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*  + Tìm hiểu nội dung chiến lược xúc tiến. | **PI2.3** | 3 |  | Kiểm tra tại lớp |
| 13 | **Phần 4: Chiến lược marketing-mix (2/0/4)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)*  **Nội dung GD lý thuyết:**  **Bài 10: Chiến lược xúc tiến**  + Các bước xây dựng chiến lược xúc tiến, xác định ngân sách, các công cụ xúc tiến. | **PI2.3**  **PI4.1** | 3 | Thuyết trình; Đàm thoại | Vấn đáp |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*  + BT8: Chuẩn bị nội dung chiến lược xúc tiến để trình bày trên lớp vào tuần 14. | **PI5.2**  **PI4.1** | 3 |  | Cá nhân |
| 14 | **Phần 4: Chiến lược marketing-mix (2/0/4)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD lý thuyết:**  **Bài 10: Chiến lược xúc tiến (tt)**  **Trình bày chiến lược xúc tiến**  + Bt8: Sinh viên trình bày phần chiến lược xúc tiến của nhóm. Giáo viên điều khiển seminar để có phản hồi cho bài trình bày. Tùy sĩ số lớp mà giảng viên quyết định số lượng và thời lượng nhóm trình bày.  + Giảng viên nhận xét, tổng kết nội dung chính; những khái niệm khó, những nội dung có thể gây nhầm lẫn | **PI1.1**  **PI2.3**  **PI4.1**  **PI5.2** | 3 |  |  |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*  + Tìm hiểu nội dung quản trị marketing. | **PI2.3** | 3 |  |  |
| 15 | **Bài 11: Quản trị marketing may mặc (2/0/4)** |  |  |  |  |
| + Quy trình quản trị marketing thời trang, Kế hoạch marketing, Đánh giá và kiểm soát. | **PI2.3**  **PI4.1** | 3 | Thảo luận |  |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6)*  + Bài cuối kỳ: Hoàn tất kế hoạch marketing để nộp vào tuần 16-18. Tùy yêu cầu nộp và công bố điểm của Khoa. | **PI5.2** | 3 |  |  |

1. **Phương pháp giảng dạy:**

* Thuyết giảng
* Trình chiếu PowerPoint
* Thực hành trên máy
* Làm việc nhóm

1. **Đánh giá sinh viên :**

* Thang điểm: **10**
* Kế hoạch kiểm tra như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức KT** | **Nội dung** | **CLOS** | **TĐNL** | **PPĐG** | **Công cụ đánh giá** | **Tỉ lệ (%)** |
| **Bài tập** | | | | | | **50%** |
| BT1 | Tổng hợp, phân tích, trình bày slide về tổng quan về ngành công nghiệp may mặc-thời trang Việt Nam. Chỉ những yếu tố cốt lõi và thời sự nhất (5 slide nội dung). | **PI1.1** | 3 | Báo cáo nhóm | File PP/  thuyết trình | 10% |
| Bt2 | Tìm hiểu và trình bày tiến trình mua hàng của cá nhân và tổ chức; hoặc tìm hiểu và trình bày các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định mua hàng của cá nhân và tổ chức. | **PI2.3**  **PI4.1** | 3 | Cá nhân | File mềm | 10% |
| Bt3 | Tìm hiểu quy trình phân khúc, tiêu thức phân khúc, cách tiến hành phân khúc, đánh giá phân khúc. Khách hàng mục tiêu. Định vị thị trường, xác định lợi thế cạnh tranh. | **PI2.3**  **PI4.1** | 3 | Báo cáo nhóm | File PP/  thuyết trình | 5% |
| Bt4 | ***Đi tham quan thị trường (Field-trip)***  Thực hiện nhiệm vụ tham quan thực tế thị trường hàng may mặc thời trang. Lưu ý sinh viên cách chụp ảnh, phỏng vấn nhân viên bán hàng, người mua hàng, ghi chú để làm báo cáo sau chuyến tham quan; | **PI4.1**  **PI5.2** | 3 | Báo cáo nhóm | File PP/  thuyết trình | 5% |
| Bt5 | Trình bày phần chiến lược sản phẩm của nhóm. | **PI4.1**  **PI5.2** | 3 | Báo cáo nhóm | File PP/  thuyết trình | 5% |
| Bt6 | Trình bày phần chiến lược định giá của nhóm. | **PI4.1**  **PI5.2** | 3 | Báo cáo nhóm | File PP/  thuyết trình | 5% |
| Bt7 | Trình bày phần chiến lược phân phối của nhóm. | **PI4.1**  **PI5.2** | 3 | Báo cáo nhóm | File PP/  thuyết trình | 5% |
| Bt8 | Trình phần chiến lược xúc tiến của nhóm. | **PI4.1**  **PI5.2** | 3 | Báo cáo nhóm | File PP/  thuyết trình | 5% |
| **Cuối kỳ** | | | | | | **50%** |
|  | Tiểu luận: Hoàn tất Kế hoạch marketing đã lập ở các bài tập quá trình từ BT4 đế | **PI4.1**  **PI5.2** | 3 | Làm nhóm | File mềm | 50% |

11. **Tài liệu học tập**

**-** Sách, giáo trình chính:

[1] Beth Melton, Mark Dodge, Echo Swinford, Andrew Couch, Eric Legault, Ben M. Schorr, Ciprian Adrian Rusen, ***Microsoft Office Professional 2013 Step By Step***, O‘Reilly, 2013.

**-** Sách (TLTK) tham khảo:

[2] Slides bài giảng.

1. **Thông tin chung**

* **Đạo đức khoa học:** SV phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.
* **Lưu ý thay đổi:** Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.
* **Quyền tác giả:** Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của môn học này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

**13. Ngày phê duyệt lần đầu:**

* + **Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa** | **Trưởng BM** | **Nhóm biên soạn** |
| **TS. Nguyễn Tuấn Anh** | **TS. Nguyễn Ngọc Châu** | **ThS. Ph** **ạm Thị Hà** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| a | TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT  TP. HỒ CHÍ MINH  **KHOA THỜI TRANG & DU LỊCH** | **Ngành đào tạo:** Công nghệ May  **Trình độ đào tạo: Đại học** |

**Đề c­ương chi tiết môn học**

1. **Tên môn học:** **THIẾT KẾ TRANG PHỤC CÔNG SỞ**

**Mã môn học:** WODR435251

1. **Tên Tiếng Anh:** **Workwear Drafting**
2. **Số tín chỉ: 2 (1 +1) (1 tín chỉ lý thuyết, 1 tín chỉ thực hành)**
3. **Giảng viên phụ trách môn học:**

1/ GV phụ trách chính: **TS. Nguyễn Ngọc Châu**

2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:

2.1/ **Th.S** **Nguyễn Thị Thanh Bạch**

2.2/ **Th.S** **Mai Quỳnh Trang**

2.3/ **Th.S** **Tạ Vũ Thục Oanh**

1. **Điều kiện tham gia học tập môn học:**

Môn học tiên quyết: Kỹ thuật may cơ bản, Thiết bị may công nghiệp và bảo trì,

Hệ thống cỡ số trang phục,

Thiết kế trang phục nữ cơ bản, Thiết kế trang phục nam cơ bản.

Môn học trước: Thực hành Thiết kế trang phục nữ cơ bản,

Thực hành Thiết kế trang phục nam cơ bản.

1. **Mô tả môn học:**

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp xác định thông số kích thước, phương pháp lựa chọn kiểu dáng và chất liệu may sản phẩm cho trang phục công sở phù hợp với từng nhóm ngành nghề khác nhau. Môn học cũng giới thiệu phương pháp thiết kế các nhóm chi tiết cho các sản phẩm như: quần, áo, váy, đầm nữ phù hợp kiểu dáng đã chọn, đồng thời cũng hướng dẫn cho sinh viên phương pháp xây dựng qui trình may cho các cụm chi tiết được ứng dụng để lắp ráp hoàn thiện các sản phẩm.

1. **Chuẩn đầu ra của môn học (CLOs)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CLOs** | **Mô tả** *(Sau khi học xong môn học này, người học có thể)* | **ELO(s)**  **/PI(s)** | **TĐNL(b)** |
| CLO1 | Giải quyết và đánh giá các giảỉ pháp trong lĩnh vực vẽ thiết kế trang phục công sở. | PI 1.3 | 4 |
| CLO2 | Áp dụng các kỹ năng và phương pháp để vẽ thiết kế và may hoàn thiện các sản phẩm trang phục công sở. | PI 4.3 | 3 |
| CLO3 | Đánh giá hiệu quả hoạt động nhóm so với kế hoạch thực hiện tiểu luận nhóm đã đề ra. | PI 5.3 | 4 |
| CLO4 | Thể hiện năng lực cá nhân qua việc trình bày các nhiệm vụ được phân công trong quá trình thực hiện các bài tập nhóm. | PI 6.1 | 4 |
| CLO5 | Đề xuất các ý tưởng, thông số kỹ thuật và nguồn lực để thực hiện dự án: Nghiên cứu và thiết kế trang phục công sở cho 1 ngành nghề tự chọn. | PI 7.1 | 4 |
| CLO6 | Tính toán và triển khai lắp ráp hoàn chỉnh bộ trang phục công sở theo định hướng may công nghiệp. | PI 8.1 | 4 |

1. **Nội dung chi tiết môn học**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **CĐR HP** | **TĐNL** | **PPDH** | **PPĐG** |
|  | **CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN TRANG PHỤC CÔNG SỞ** |  |  |  |  |
| **A/ Cácnội dung và PPGD chính trên lớp:** *(10)*   1. *Khái niệm.* 2. *Phân loại trang phục công sở.* 3. *Đặc điểm trang phục công sở.* 4. *Phong cách trang phục công sở.* 5. *Lựa chọn trang phục công sở.* 6. *Giới thiệu bảng thông số kích thước trang phục công sở.* 7. *Giới thiệu mẫu trang phục công sở thông dụng.*   **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:** *(20)*   * Lựa chọn và nghiên cứu ngành nhóm tìm hiểu về trang phục công sở. * Phác thảo và mô tả mẫu (1 bộ trang phục nam + 1 bộ trang phục nữ): gồm mặt trước, mặt sau, mặt hông, mặt lót (nếu có) | CLO1  CLO3  CLO4  CLO5 | 4 | Phương pháp: Thuyết trình,  Diễn giải | File báo cáo |
|  | **CHƯƠNG 2: THIẾT KẾ TRANG PHỤC CÔNG SỞ** |  |  |  |  |
| **A/ Cácnội dung và PPGD chính trên lớp:** *(10)*   1. ***Nguyên tắc thiết kế.*** 2. ***Thiết kế trang phục công sở cơ bản.***    1. Thiết kế chân váy.    2. Thiết kế áo sơ mi.    3. Thiết kế quần tây.   **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:** *(20)*  Lựa chọn và nghiên cứu ngành nhóm tìm hiểu về trang phục công sở. | CLO1  CLO4 | 4 | Phương pháp: Thuyết trình,  Diễn giải | File báo cáo  Bảng màu |
|  | **CHƯƠNG 2: THIẾT KẾ TRANG PHỤC CÔNG SỞ (tt)** |  |  |  |  |
| **A/ Cácnội dung và PPGD chính trên lớp:** *(10)*   1. ***Thiết kế trang phục nâng cao.*** 2. Thiết kế áo đầm. 3. Thiết kế áo vest.   **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:** *(20)*  Thiết kế hoàn chỉnh bộ mẫu mỏng cho bộ sưu tập trang phục công sở | CLO2  CLO3  CLO4 | 3  4  4 | Phương pháp: Thuyết trình,  Diễn giải | Mẫu mỏng |
|  | **CHƯƠNG 3: THỰC HÀNH THIẾT KẾ & MAY TP CÔNG SỞ** |  |  |  |  |
| **A/ Cácnội dung và PPGD chính trên lớp:** *(10)*   1. ***Thiết kế hoàn chỉnh bộ rập BTP cho bộ sưu tập trang phục công sở***     1. Các chi tiết chính, chi tiết phối (nếu có).    2. Các chi tiết lót.    3. Các chi tiết keo. 2. ***Xây dựng quy trình lắp ráp và quy trình may dưới dạng sơ đồ nhánh cây***    1. Mô tả mẫu.    2. Cấu trúc sản phẩm.    3. Phương pháp thiết kế.    4. Qui trình may.   **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:** *(20)*  Lập Quy cách May – SĐNC cho bộ sưu tập  Chuẩn bị NPL may sản phẩm | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | 4  3  4  4 | Phương pháp:  Diễn giải  Thực hành | File báo cáo |
|  | **CHƯƠNG 3: THỰC HÀNH THIẾT KẾ & MAY TP CÔNG SỞ (tt)** |  |  |  |  |
| **A/ Cácnội dung và PPGD chính trên lớp:** *(10)*   1. ***Cắt – may – hoàn tất sản phẩm.*** 2. Xử lý NPL, trải – GSĐ – Cắt NPL 3. Ép keo 4. Lắp ráp cụm chi tiết rời   **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:** *(20)*  Thiết kế video mô tả quá trình thực hiện sản phẩm | CLO2  CLO3  CLO4  CLO5  CLO6 | 3  4  4  4  4 | Phương pháp:  Diễn giải  Thực hành | Video |
|  | **CHƯƠNG 3: THỰC HÀNH THIẾT KẾ & MAY TP CÔNG SỞ (tt)** |  |  |  |  |
| **A/ Cácnội dung và PPGD chính trên lớp:** *(10)*   1. Lắp ráp hoàn chỉnh sản phẩm 2. Cắt chỉ - ủi hoàn tất – trang trí sản phẩm.   **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:** *(20)*  Thiết kế video PR sản phẩm  Hoàn thành báo cáo môn học | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5  CLO6 | 4  3  4  4  4  4 | Phương pháp:  Diễn giải  Thực hành | Video  File báo cáo |

1. **Phương pháp giảng dạy**

* Phương pháp thuyết trình.
* Phướng pháp diễn giải.
* Phương pháp thực hành.

1. **Đánh giá sinh viên:**
   * Thang điểm: **10**
   * Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **CLOs** | **TĐNL** | **PP**  **đánh giá** | **Công cụ**  **đánh giá** | **Tỉ lệ (%)** |
| **Đánh giá quá trình** | | | | | | **50** |
| Lần 1 | Lựa chọn và nghiên cứu ngành nghề. | CLO1  CLO5 | 4  4 | File báo cáo | Phiếu đánh giá | 5 |
| Lần 2 | Phác thảo và mô tả mẫu (1 bộ trang phục nam + 1 bộ trang phục nữ): gồm mặt trước, mặt sau, mặt hông, mặt lót (nếu có) | CLO3  CLO4 | 4  4 | File báo cáo | Phiếu đánh giá | 5 |
| Lần 3 | Lựa chọn Nguyên phụ liệu ( lập bảng màu) | CLO1  CLO4 | 4  4 | Bảng màu | Phiếu đánh giá | 5 |
| Lần 4 | Thiết kế hoàn chỉnh bộ mẫu mỏng cho bộ sưu tập trang phục công sở | CLO2  CLO3  CLO4 | 3  4  4 | Mẫu mỏng | Phiếu đánh giá | 25 |
| Lần 5 | Lập Quy cách May – SĐNC cho bộ sưu tập | CLO2  CLO3  CLO4 | 3  4  4 | File báo cáo | Phiếu đánh giá | 10 |
| **Đánh giá cuối kỳ** | | | | | | **50** |
| Lần 6 | Cắt – May – hoàn chỉnh sản phẩm | CLO2  CLO6 | 3  4 | Sản phẩm | Phiếu đánh giá | 30 |
| Lần 7 | Thiết kế video:   * 1 video mô tả quá trình thực hiện sp * 1 video PR cho sản phẩm. | CLO3  CLO4  CLO5 | 4  4  4 | Video | Phiếu đánh giá | 10 |
| Lần 8 | * Báo cáo * Trình diễn sản phẩm. | CLO1  CLO3  CLO4  CLO5 | 4  4  4  4 | File báo cáo | Phiếu đánh giá | 10 |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR**  **học phần** | **Nội dung giảng dạy** | | | **Hình thức kiểm tra** | | | | | | | |
| Chương 1 | Chương 2 | Chương 3 | Lần  1 | Lần  2 | Lần  3 | Lần  4 | Lần  5 | Lần  6 | Lần  7 | Lần  8 |
| CLO1 | X | X | X | X |  | X |  |  |  |  | X |
| CLO2 |  | X | X |  |  |  | X | X | X |  |  |
| CLO3 | X | X | X |  | X |  | X | X |  | X | X |
| CLO4 | X | X | X |  | X | X | X | X |  | X | X |
| CLO5 | X |  | X | X |  |  |  |  |  | X | X |
| CLO6 |  |  | X |  |  |  |  |  | X |  |  |

1. **Tài liệu học tập**

* **Tài *liệu học tập chính***

[1] Nguyễn Ngọc Châu – *Bài Giảng Thiết kế trang phục công sở* - Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM - 2012.

[2] Nguyễn Ngọc Châu, Nguyễn Thị Tuyết Trinh, *Giáo trình Thiết kế trang phục nam cơ bản*, Đại học Sư phạm Kỹ Thuật TP.HCM, 2023.

* ***Tài* liệu *tham khảo***

[3] Trần Thủy Bình – Giáo trình mỹ thuật trang phục – Nhà xuất bản Giáo dục – Hà Nội 2005.

[4] Winifred Aldrich , *Metric Pattern Cutting for men’s wear*, 5th edition by Aldrich. 2015.

[5] Winifred Aldrich, *Metric Pattern Cutting for Women's Wear*, 6th edition by Aldrich. 2015.

[6] Helen Reynolds, Nguyễn Như Mai dịch, *Lịch sử thời trang*, NXB Kim Đồng, 2007.

1. **Thông tin chung**

**Đạo đức khoa học:**

SV phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

**Lưu ý thay đổi:**

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

**Quyền tác giả:**

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của môn học này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

1. **Ngày phê duyệt lần đầu:** *<ngày/tháng/năm>*
2. **Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa** | **Trưởng BM** | **Nhóm biên soạn** |
| TS. Nguyễn Tuấn Anh | TS. Nguyễn Ngọc Châu | Th.S Mai Quỳnh Trang  Th.S Tạ Vũ Thục Oanh  TS. Nguyễn Ngọc Châu |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT  TP. HỒ CHÍ MINH  **KHOA THỜI TRANG & DU LỊCH** | **Ngành đào tạo:** Công nghệ May  **Trình độ đào tạo: Đại học**  **Chương trình đào tạo: Công Nghệ May** |

**Đề c­ương chi tiết môn học**

1. **Tên môn học:** **THIẾT KẾ TRANG PHỤC BẢO HỘ LAO ĐỘNG**

**Mã môn học:** PRDR425351

1. **Tên Tiếng Anh:** **Protectionwear Drafting**
2. **Số tín chỉ: 3 (2 +1) (2 tín chỉ lý thuyết, 1 tín chỉ thực hành)**
3. **Giảng viên phụ trách môn học:**

1/ GV phụ trách chính: **TS. Nguyễn Ngọc Châu**

2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:

2.1/ **Th.S** **Mai Quỳnh Trang**

2.2/ **Th.S Nguyễn Thị Tuyết Trinh**

1. **Điều kiện tham gia học tập môn học:**

Môn học tiên quyết: Kỹ thuật may cơ bản, Thiết bị may công nghiệp và bảo trì,

Hệ thống cỡ số trang phục,

Thiết kế trang phục nữ cơ bản, Thiết kế trang phục nam cơ bản.

Môn học trước: Thực hành Thiết kế trang phục nữ cơ bản,

Thực hành Thiết kế trang phục nam cơ bản.

Nguyên liệt dệt, Nguyên phụ liệu may.

1. **Mô tả môn học:**

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức về phương pháp xác định thông số kích thước, phương pháp lựa chọn kiểu dáng và chất liệu may sản phẩm cho trang phục bảo hộ lao động phù hợp với từng nhóm ngành nghề khác nhau. Môn học cũng giới thiệu phương pháp thiết kế các nhóm chi tiết cho các sản phẩm như: quần và áo phù hợp kiểu dáng đã chọn, đồng thời cũng hướng dẫn cho sinh viên phương pháp xây dựng qui trình may cho các cụm chi tiết được ứng dụng để lắp ráp hoàn thiện các sản phẩm.

1. **Chuẩn đầu ra của môn học (CLOs)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CLOs** | **Mô tả** *(Sau khi học xong môn học này, người học có thể)* | **ELO(s)**  **/PI(s)** | **TĐNL(b)** |
| CLO1 | Sử dụng được các công cụ, thiết bị để thử nghiệm và triển khai thiết kế hoàn chỉnh bộ rập bán thành phẩm trang phục bảo hộ lao động. | PI 2.1 | 3 |
| CLO2 | Xác định và hoàn thiện phương án thiết kế kỹ thuật để thiết kế hoàn chỉnh bộ trang phục bảo hộ lao động. | PI 7.3 | 4 |
| CLO3 | Tính toán và triển khai thiết kế hoàn chỉnh bộ trang phục bảo hộ lao động theo định hướng may công nghiệp. | PI 8.1 | 5 |
| CLO4 | Triển khai quy trình thiết kế phù hợp với trang phục bảo hộ lao động. | PI 8.2 | 6 |
| CLO5 | Đề xuất giải pháp cải tiến mẫu thiết kế trang phục bảo hộ lao động phù hợp với ngành nghề nghiên cứu. | PI 9.2 | 4 |

1. **Nội dung chi tiết môn học**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR HP** | **TĐNL** | **PPDH** | **PPĐG** |
|  | **CHƯƠNG 1: THIẾT KẾ ÁO BLOUSON** |  |  |  |  |
|  | **A/ Cácnội dung và PPGD chính trên lớp:** *(10)*   1. ***Thiết kế áo blouson đai rời*** 2. Vẽ mô tả mẫu 3. Phân tích mẫu + Cách tính vải 4. Cách dựng hình thân sau, đô áo 5. Cách dựng hình thân trước. 6. Cách dựng hình tay áo 7. Thiết kế lá cổ, chân cổ áo sơmi   **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:** *(20)*   * Lựa chọn trang phục BHLĐ theo ngành nghề * Giới thiệu ngành nghề lựa chọn * Giới thiệu trang phục BHLĐ của ngành * Mô tả mẫu trang phục BHLĐ của ngành. | CLO2  CLO4 | 4  6 | Phương pháp: Thuyết trình,  Diễn giải | File báo cáo |
|  | **CHƯƠNG1:THIẾT KẾ ÁO BLOUSON (tt)** |  |  |  |  |
| **A/ Cácnội dung và PPGD chính trên lớp:** *(10)*   1. Biến kiểu các loại nẹp áo, trụ tay, Manchette 2. Cách vẽ đai áo + túi + cầu vai 3. Cách trải vải, giác sơ đồ, cắt các chi tiết 4. Qui cách may 5. ***Thiết kế áo blouson đai liền*** 6. Vẽ mô tả mẫu 7. Thiết kế thân trước 8. Thiết kế thân sau 9. Qui cách may   **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:** *(20)*  Thiết kế hoàn chỉnh áo bảo hộ lao động theo sản phẩm mẫu. | CLO2  CLO4 | 4  6 | Phương pháp: Thuyết trình,  Diễn giải  Thực hành | File báo cáo  Rập mềm |
|  | **CHƯƠNG 2: THIẾT KẾ QUẦN YẾM** |  |  |  |  |
| **A/ Cácnội dung và PPGD chính trên lớp:** *(10)*   1. ***Thiết kế quần lưng thun 2 bên.*** 2. Thiết kế thân trước 3. Thiết kế thân sau 4. ***Thiết kế quần 1 yếm.***    1. Thiết kế thân trước.    2. Thiết kế thân sau    3. Thiết kế yếm.   **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:** *(20)*  Thiết kế hoàn chỉnh quần bảo hộ lao động theo sản phẩm mẫu. | CLO2  CLO4 | 4  6 | Phương pháp: Thuyết trình,  Diễn giải  Thực hành | File báo cáo  Rập mềm |
|  | **CHƯƠNG 2: THIẾT KẾ QUẦN YẾM (tt)** |  |  |  |  |
| **A/ Cácnội dung và PPGD chính trên lớp:** *(10)*   1. ***Thiết kế quần 2 yếm.*** 2. Thiết kế thân trước. 3. Thiết kế thân sau. 4. Thiết kế yếm thân trước 5. Thiết kế yếm thân sau.   **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:** *(20)*  Thiết kế hoàn chỉnh bộ rập bán thành phẩm một bộ quần áo bảo hộ lao động cho một công ty. | CLO1  CLO2  CLO4 | 3  4  6 | Phương pháp: Thuyết trình,  Diễn giải  Thực hành | File báo cáo  Bộ rập BTP |
|  | **CHƯƠNG 3: THIẾT KẾ TRANG PHỤC BHLĐ ĐẶC THÙ** |  |  |  |  |
| **A/ Cácnội dung và PPGD chính trên lớp:** *(10)*   1. ***Thiết kế tạp dề*** 2. Hướng dẫn cách tạo dáng các kiểu tạp dề 3. Hướng dẫn cách dựng hình một số kiểu tạp dề 4. ***Thiết kế trang phục BHLĐ áo liền quần*** 5. Vẽ mô tả mẫu 6. Phân tích mẫu 7. Phương pháp tính vải 8. Phương pháp giác sơ đồ 9. Cách thiết kế dựng hình 10. Qui cách may 11. Qui trình may 12. Thiết kế biến kiểu   **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:** *(20)*  Thiết kế hoàn chỉnh bộ rập bán thành phẩm một bộ quần áo bảo hộ lao động cho một công ty. (tt) | CLO1  CLO2  CLO4 | 3  4  6 | Phương pháp: Thuyết trình,  Diễn giải  Thực hành | File báo cáo  Bộ rập BTP |
|  | **CHƯƠNG 3: THIẾT KẾ TRANG PHỤC BHLĐ ĐẶC THÙ (tt)** |  |  |  |  |
| **A/ Cácnội dung và PPGD chính trên lớp:** *(10)*   1. ***Thiết kế quần áo trượt tuyết*** 2. Vẽ mô tả mẫu 3. Phân tích mẫu 4. Phương pháp tính vải 5. Phương pháp giác sơ đồ 6. Cách thiết kế dựng hình 7. Qui cách may 8. Qui trình may 9. Thiết kế biến kiểu 10. ***Phân tích một số loại nguyên liệu để tính toán phù hợp các thông số khi thiết kế*** 11. ***Hướng dẫn đọc tài liệu kỹ thuật.***   **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:** *(20)*  Lựa chọn NPL may bộ quần áo bảo hộ lao động cho một công ty. | CLO2  CLO4 | 4  6 | Phương pháp: Thuyết trình,  Diễn giải | File báo cáo |
|  | **CHƯƠNG 3: THỰC HÀNH THIẾT KẾ TRANG PHỤC BHLĐ** |  |  |  |  |
| **A/ Cácnội dung và PPGD chính trên lớp:** *(10)*   1. ***Sửa nội dung: Lựa chọn trang phục BHLĐ theo ngành nghề*** 2. Giới thiệu ngành nghề lựa chọn 3. Giới thiệu trang phục BHLĐ của ngành 4. Mô tả mẫu trang phục BHLĐ của ngành. 5. ***Sửa bộ rập BTP***     1. Các chi tiết chính, chi tiết phối (nếu có).    2. Các chi tiết lót.    3. Các chi tiết keo.   **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:** *(20)*  Xây dựng qui cách may và qui trình may sản phẩm. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | 3  4  5  6  4 | Phương pháp: Thuyết trình,  Diễn giải  Thực hành | File báo cáo |
|  | **CHƯƠNG 3: THỰC HÀNH THIẾT KẾ TRANG PHỤC BHLĐ (tt)** |  |  |  |  |
| **A/ Cácnội dung và PPGD chính trên lớp:** *(5)*   1. ***Sửa quy cách may và quy trình may sản phẩm***    1. Qui cách may.    2. Qui trình may.   **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:** *(10)*  Hoàn chỉnh báo cáo môn học. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | 3  4  5  6  4 | Phương pháp: Thuyết trình,  Diễn giải  Thực hành | File báo cáo |

1. **Phương pháp giảng dạy**

* Phương pháp thuyết trình.
* Phướng pháp diễn giải.
* Phương pháp thực hành.

1. **Đánh giá sinh viên:**
   * Thang điểm: **10**
   * Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **CLOs** | **TĐNL** | **PP**  **đánh giá** | **Công cụ**  **đánh giá** | **Tỉ lệ (%)** |
| **Đánh giá quá trình** | | | | | | **50** |
| Lần 1 | Lựa chọn trang phục BHLĐ theo ngành nghề   * Giới thiệu ngành nghề lựa chọn * Giới thiệu trang phục BHLĐ của ngành * Mô tả mẫu trang phục BHLĐ của ngành. | CLO1 | 3 | File báo cáo | Phiếu đánh giá | 10 |
| Lần 2 | Thiết kế hoàn chỉnh áo bảo hộ lao động theo sản phẩm mẫu. | CLO2  CLO4  CLO5 | 4  6  4 | Rập mềm | Phiếu đánh giá | 20 |
| Lần 3 | Thiết kế hoàn chỉnh quần bảo hộ lao động theo sản phẩm mẫu. | CLO2  CLO4  CLO5 | 4  6  4 | Rập mềm | Phiếu đánh giá | 20 |
| **Đánh giá cuối kỳ** | | | | | | **50** |
| Lần 4 | Thiết kế hoàn chỉnh bộ rập bán thành phẩm một bộ quần áo bảo hộ lao động cho một công ty. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | 3  4  5  6  4 | Bộ rập BTP | Phiếu đánh giá | 30 |
| Lần 5 | Lập các bảng:   * Qui trình thiết kế sản phẩm * Bảng qui cách may sản phẩm * Bảng qui trình may sản phẩm. | CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | 4  5  6  4 | File báo cáo | Phiếu đánh giá | 20 |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR**  **học phần** | **Nội dung giảng dạy** | | | **Hình thức kiểm tra** | | | | |
| Chương 1 | Chương 2 | Chương 3 | Lần  1 | Lần  2 | Lần  3 | Lần  4 | Lần  5 |
| CLO1 |  | X | X | X |  |  | X |  |
| CLO2 | X | X | X |  | X | X | X | X |
| CLO3 |  |  | X |  |  |  | X | X |
| CLO4 | X | X | X |  | X | X | X | X |
| CLO5 |  |  | X |  | X | X | X | X |

1. **Tài liệu học tập**

* **Tài *liệu học tập chính***

[1] Nguyễn Ngọc Châu, Nguyễn Thị Tuyết Trinh, *Giáo trình Thiết kế trang phục nam cơ bản*, Đại học Sư phạm Kỹ Thuật TP.HCM, 2023.

[2] Phùng Thị Bích Dung – *Giáo trình Thiết kế trang phục nữ cơ bản* - Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM - 2014.

* ***Tài* liệu *tham khảo***

[3] Nguyễn Ngọc Châu – *Bài Giảng Thiết kế trang phục công sở* - Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM - 2012.

[4] Winifred Aldrich , *Metric Pattern Cutting for men’s wear*, 5th edition by Aldrich. 2015.

[5] Winifred Aldrich, *Metric Pattern Cutting for Women's Wear*, 6th edition by Aldrich. 2015.

[6] Helen Reynolds, Nguyễn Như Mai dịch, *Lịch sử thời trang*, NXB Kim Đồng, 2007.

1. **Thông tin chung**

**Đạo đức khoa học:**

SV phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

**Lưu ý thay đổi:**

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

**Quyền tác giả:**

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của môn học này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

1. **Ngày phê duyệt lần đầu:** *<ngày/tháng/năm>*
2. **Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa** | **Trưởng BM** | **Nhóm biên soạn** |
| TS. Nguyễn Tuấn Anh | TS. Nguyễn Ngọc Châu | Th.S Mai Quỳnh Trang  TS. Nguyễn Ngọc Châu |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT  TP. HỒ CHÍ MINH  **KHOA THỜI TRANG VÀ DU LỊCH** | **Ngành đào tạo:** CÔNG NGHỆ MAY  **Trình độ đào tạo:** ĐẠI HỌC  **Chương trình đào tạo:** CÔNG NGHỆ MAY |

**Đề C­ương chi tiết học phần**

*(Kế hoạch giảng dạy)*

1. **Tên học phần:** **KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**Mã học phần:** GRTH405651

1. **Tên Tiếng Anh:** **GRADUATION THESIS (CAPSTONE)**
2. **Số tín chỉ:** 10 tín chỉ (10/0/20) (10 TC lý thuyết, 0 TC thực hành/thí nghiệm, 20 TC tự học)
3. **Giảng viên phụ trách học phần:**

1/ GV phụ trách chính: TS. Nguyễn Ngọc Châu

2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:

* Nhiều giảng viên cùng tham gia

1. **Điều kiện tham gia học tập học phần:**

Học phần tiên quyết: Kết thúc tất cả các môn học

Học phần trước: Kết thúc tất cả các môn học

1. **Mô tả học phần:**

Môn học này yêu cầu người học thực hiện một đề tài nghiên cứu thực tế có thể ứng dụng để giải các bài toán cụ thể về vấn đề khoa học công nghệ hay tính toán, thiết kế sản phẩm mới dựa trên những kiến thức, kỹ năng đã học. Ngoài ra, môn học này giúp sinh viên có khả năng tổng hợp tài liệu, trình bày báo cáo hoàn chỉnh, hỗ trợ định hướng nghề nghiệp, phát triển kỹ năng mềm và thái độ đúng đắn cho người học.

1. **Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CLOs** | **Mô tả** *(Sau khi học xong học phần này, người học có thể)* | **ELO(s)**  **/PI(s)** | **TĐNL(b)** |
| CLO1 | Trình bày được các tài liệu kỹ thuật chuyên ngành trong MCN. | ELO2/PI2.3 | 6 |
| CLO2 | Thể hiện đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp trong việc nhận diện và giải quyết các vấn đề trong bối cảnh sản xuất may CN | ELO3/PI3.2 | 6 |
| CLO3 | Xác định các kỹ năng và phương pháp để giải quyết các tình huống phát sinh. | ELO4/PI4.1 | 6 |
| CLO4 | Xây dưng kế hoạch và triển khai thực hiện hiệu quả | ELO5/PI5.2 | 6 |
| CLO5 | Xác định và hoàn thiện phương án thiết kế kỹ thuật. | ELO7/PI7.3 | 6 |
| CLO6 | Điều chỉnh và kiểm soát việc thực hiện quy trình sản xuất | ELO8/PI8.3 | 6 |
| CLO7 | Đề xuất giải pháp cải tiến sản xuất phù hợp với điều kiện sản xuất doanh nghiệp | ELO9/PI9.2 | 5 |

1. **Nội dung chi tiết học phần theo tuần:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR HP** | **TĐNL** | **PPDH** | **PPĐG** |
|  | ***NỘI DUNG 1: Hướng dẫn Quy định thực hiện khóa luận tốt nghiệp*** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung chính trên lớp***:*  **Nội dung GD lý thuyết:**  **1. Quy định thực hiện đồ án tốt nghiệp**  - Trong thời gian làm đồ án, sinh viên phải gặp giáo viên hướng dẫn tối thiểu 4 lần. Nếu sinh viên không thực hiện đúng qui định này mà tự ý thực hiện đề tài không thông qua giáo viên hướng dẫn, đồ án đó sẽ không được phép bảo vệ trước hội đồng.  - Sinh viên cần thực hiện:   * Một quyển đồ án: trình bày, đóng bìa đúng yêu cầu theo quy định * Một đĩa CD có lưu đầy đủ nội dung của quyển đồ án * Sản phẩm (tùy đề tài) * Một poster * Một file trình chiếu   **2. Quy định bảo vệ đồ án**  - Sinh viên bảo vệ đồ án theo danh sách  - Thời gian bảo vệ cho 1 đề tài: 10 – 15 phút  - Nội dung trình bày:  + Giới thiệu tóm tắt nội dung đề tài  + Trình bày sản phẩm (nếu có)  + Trả lời câu hỏi của thành viên trong hội đồng  **3. Thời gian nộp đồ án**  - Thời gian nộp đồ án bìa mềm, poster, sản phẩm (nếu có): **trước lễ bảo vệ 2 tuần**  **-** Thời gian nộp lại đồ án sau khi đã hiệu chỉnh theo góp ý của phản biện; CD ghi nội dung hoàn chỉnh, file trình chiếu: **sau khi bảo vệ tốt nghiệp 7 ngày**  - Thời gian bảo vệ: **trước 15/7**  - Thời gian nộp sản phẩm lưu (01 bộ sản phẩm may do Bộ môn chọn): **sau khi bảo vệ**  *Lưu ý:* Bộ sản phẩm may do Bộ môn chọn sẽ được lưu trong thời gian 1 năm.  **4. Quy định chấm điểm đồ án tốt nghiệp**   * Điểm hướng dẫn: 50% * Điểm phản biện: 20% * Điểm bảo vệ (điểm trung bình của hội đồng): 30%   5. **Hướng dẫn bố cục khóa luận tốt nghiệp** (theo quy định của Khoa) | CLO1  CLO2 | 6  6 | -Đàm thoại  -Nêu và giải quyết vấn đề |  |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**:  Tham khảo khóa luận tốt nghiệp các khóa trước, liệt kê thông tin trích dẫn của các đề tài liên quan. | CLO2 | 6 |  |  |
|  | ***NỘI DUNG 2: Trình bày ý tưởng, đề cương nghiên cứu – xét chọn tên đề tài*** |  |  |  |  |
| ***A/*****Các nội dung chính chính trên lớp***:*  **Nội dung GD lý thuyết:**  Trao đổi thông tin với giáo viên hướng dẫn  về nội dung và phạm vi nghiên cứu của khóa luận tốt nghiệp | CLO2  CLO3  CLO4 | 6  6  6 | -Đàm thoại  -Nêu và giải quyết vấn đề |  |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**:  Viết đề cương nghiên cứu cho đề tài đã chọn. | CLO2  CLO4 | 6  6 |  |  |
|  | ***NỘI DUNG 2: Trình bày ý tưởng, đề cương nghiên cứu – xét chọn tên đề tài (tt)*** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***:*  **Nội dung GD lý thuyết:**  Trao đổi thông tin với giáo viên hướng dẫn  về nội dung đề cương nghiên cứu | CLO2  CLO4 CLO6 | 6  6  6 | -Đàm thoại  -Nêu và giải quyết vấn đề |  |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**:  - Chỉnh sửa tên đề tài, đề cương cho phù hợp.  - Tìm tư liệu, viết cơ sở lý luận.  - Phác thảo các sản phẩm theo đề tài nghiên cứu (nếu có). | CLO2  CLO4  CLO5 | 6  6  6 |  |  |
|  | ***NỘI DUNG 2: Trình bày ý tưởng, đề cương nghiên cứu – xét chọn tên đề tài (tt)*** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***:*  **Nội dung GD lý thuyết:**  - Duyệt tên đề tài  - Duyệt đề cương nghiên cứu  - Lập tiến độ thực hiện đề tài | CLO2  CLO4 | 6  6 | -Đàm thoại |  |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**:  - Tìm tư liệu, viết cơ sở lý luận.  - Phác thảo các sản phẩm theo đề tài nghiên cứu (nếu có). | CLO2  CLO5 | 6  6 |  |  |
| 5-6 | ***NỘI DUNG 3: Triển khai nội dung cụ thể của khóa luận và chỉnh sửa bài viết sinh viên*** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***:*  **Nội dung GD lý thuyết:**  - Chương 1 Dẫn nhập  - Chương 2 Tổng quan nghiên cứu  - Sinh viên trình bày ý tưởng, nội dung đã sưu tầm và chuẩn bị 2 phần chương 1, 2 trao đổi, góp ý cho sinh viên.  - Duyệt chọn mẫu phác thảo (nếu có) | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5  CLO6 | 6  6  6  6  6  6 | -Đàm thoại  -Nêu và giải quyết vấn đề |  |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**:  - Tiếp tục chỉnh sửa chương 1, 2 sau khi góp ý.  - Tiếp tục vẽ phác thảo và chỉnh sửa các sản phẩm theo đề tài nghiên cứu (nếu có) | CLO2  CLO3  CLO5  CLO6 | 6  6  6  6 |  |  |
| 7-12 | ***NỘI DUNG 3: Triển khai nội dung cụ thể của khóa luận và chỉnh sửa bài viết sinh viên (tt)*** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***:*  **Nội dung GD lý thuyết:**  - Chương 3 Nội dung nghiên cứu đề tài:   * Sinh viên nghiên cứu và thực hiện ý tưởng, nội dung của đề tài, trình bày chương 3, trao đổi, góp ý cho sinh viên. * Góp ý mẫu phác thảo, góp ý phương án thiết kế. * Thực hiện các bước từ nghiên cứu phát triển mẫu tới may hoàn chình sản phẩm theo đề tài nghiên cứu (nếu có) | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5  CLO6  CLO7 | 6  6  6  6  6  6  5 | -Đàm thoại  -Nêu và giải quyết vấn đề  -Dạy học theo tình huống  -Dạy học thực hành |  |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**:  - Tiếp tục chỉnh sửa chương 3 sau khi góp ý.  - Tiếp tục thực hiện chình sửa theo các góp ý từ nghiên cứu phát triển mẫu tới may hoàn chình sản phẩm (nếu có) | CLO2  CLO3  CLO5  CLO6 | 6  6  6  6 |  |  |
| 13-14 | ***NỘI DUNG 3: Triển khai nội dung cụ thể của khóa luận và chỉnh sửa bài viết sinh viên (tt)*** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***:*  **Nội dung GD lý thuyết:**  - Chương 4 Kết luận và kiến nghị  - Hoàn chỉnh bài viết và sản phẩm (nếu có)  - Hoàn thành poster đồ án  - Đóng cuốn bìa mềm đưa giáo viên hướng dẫn góp ý trước khi nộp cho Bộ môn. | CLO2  CLO4  CLO5  CLO6 | 6  6  6  6 | +Thuyết trình và diễn giảng |  |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**:  - Hoàn chỉnh đồ án, poster  - Chuẩn bị Powerpoint báo cáo. | CLO2  CLO4  CLO5 | 6  6  6 |  | Rubric |
| 15 | ***NỘI DUNG 3: Triển khai nội dung cụ thể của khóa luận và chỉnh sửa bài viết sinh viên (tt)*** |  |  |  |  |
| **Nội dung GD lý thuyết:**  - GV hướng dẫn duyệt lần cuối bài viết và ký duyệt.  - Nộp bài, sản phẩm, poster cho Bộ môn.  - Trình bày sơ lược Powerpoint báo cáo | CLO1CLO2  CLO3 | 6  6  6 | Thuyết trình và diễn giảng |  |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**:  - Hoàn thiện Powerpoint và chuẩn bị báo cáo trước hội đồng. | CLO4 | 6 |  |  |

1. **Phương pháp giảng dạy:**
   * Đàm thoại
   * Nêu và giải quyết vấn đề
   * Dạy học theo tình huống
   * Dạy học thực hành
   * Thuyết trình và diễn giảng
2. **Đánh giá sinh viên:**
   * Thang điểm: **10**
   * Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Thời điểm** | **CLOs** | **TĐNL** | **PP đánh giá(c)** | **Công cụ đánh giá (d)** | **Tỉ lệ (%)** |
| **Đánh giá cuối kỳ** | | | | | | | **100** |
| Lần 1 | GV hướng dẫn đánh giá bài viết và sản phẩm (nếu có) | **Tuần 16 - 17** | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5  CLO6  CLO7 | 6  6  6  6  6  6  5 | Báo cáo, sản phẩm, kế hoạch thực hiện khóa luận | Rubric | **50** |
| Lần 2 | GV phản biện đánh giá bài viết và sản phẩm (nếu có) | **Tuần 18 - 19** | CLO1  CLO2  CLO3  CLO5  CLO6  CLO7 | 6  6  6  6  6  5 | Báo cáo, sản phẩm | Rubric | **20** |
| Lần 3 | Bảo vệ đồ án tốt nghiệp trước Hội đồng | **Tuần 20 - 22** | CLO1  CLO2  CLO3  CLO5  CLO6  CLO7 | 6  6  6  6  6  5 | Báo cáo, trình chiếu, sản phẩm, vấn đáp, thảo luận | Rubric | **30** |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR**  **học phần** | **Nội dung giảng dạy** | | | **Hình thức kiểm tra** | | |
| Nội dung 1 | Nội dung 2 | Nội dung 3 | Lần 1 | Lần 2 | Lần 3 |
| CLO1 | x |  | x | x | x | x |
| CLO2 | x | x | x | x | x | x |
| CLO3 |  | x | x | x | x | x |
| CLO4 |  | x | x | x |  |  |
| CLO5 |  | x | x | x | x | x |
| CLO6 |  | x | x | x | x | x |
| CLO7 |  |  | x | x | x | x |

1. **Tài liệu học tập**

[1] Quy định mẫu viết báo cáo và hướng dẫn cách trình bày trên website Khoa Thời trang và Du lịch.

[2] Sách chuyên ngành

[3] Quyển đồ án tốt nghiệp khóa trước của khoa Thời trang và Du lịch,

[4] Đề tài NCKH của thư viện HCMUTE. Các tài liệu liên quan đến chuyên môn

1. **Thông tin chung**

**Đạo đức khoa học:**

SV phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

**Lưu ý thay đổi:**

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

**Quyền tác giả:**

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

1. **Ngày phê duyệt lần đầu:** *<ngày/tháng/năm>*
2. **Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa**  **TS. Nguyễn Tuấn Anh** | **Trưởng BM**  **TS. Nguyễn Ngọc Châu** | **Nhóm biên soạn** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT  TP. HỒ CHÍ MINH  **KHOA THỜI TRANG VÀ DU LỊCH** | **Ngành đào tạo:** CÔNG NGHỆ MAY  **Trình độ đào tạo:** ĐẠI HỌC |

**Đề c­ương chi tiết môn học**

1. **Tên môn học:** CÔNG NGHỆ CAD NGÀNH MAY

**Mã môn học:** CAAP345751

1. **Tên Tiếng Anh:** CAD in Apparel
2. **Số tín chỉ:** 4 tín chỉ (2/2/4) (2 tín chỉ lý thuyết, 2 tín chỉ thực hành/thí nghiệm, 8 tín chỉ tự học)
3. **Các giảng viên phụ trách môn học:**

1/ ThS. Nguyễn Thành Hậu

2/ ThS. Lê Quang Lâm Thúy

3/ ThS. Mai Quỳnh Trang

4/ T.S Nguyễn Tuấn Anh

1. **Điều kiện tham gia học tập môn học**

Môn học tiên quyết: Chuẩn bị sản xuất (PRAP331551)

Môn học trước: Tin học

1. **Mô tả môn học**

Học phần giới thiệu những kiến thức cơ bản về công nghệ CAD/CAM nói chung và khả năng ứng dụng của hệ thống CAD trong quá trình chuẩn bị sản xuất cho ngành may nói riêng. Bên cạnh đó, học phần cũng hướng dẫn cho người học cách vận dụng và phương pháp thực hiện các chức năng của hệ phần mềm Accumark trong quá trình thiết kế mẫu và giác sơ đồ, nhằm đáp ứng nhu cầu triển khai sản xuất trong thực tế.

1. **Chuẩn đầu ra của môn học (CLOs)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CLOs** | **Mô tả** *(Sau khi học xong môn học này, người học có thể)* | **ELO(s)**  **/PI(s)** | **TĐNL** |
| CLO1 | Trình bày được ứng dụng của các chức năng trong hệ phần mềm Accumark vào quá trình thiết kế và giác sơ đồ mẫu. | PI 1.1 | 3 |
| CLO2 | Sử dụng được các tính năng của của hệ phần mềm AccuMark trong quá trình thiết kế và giác sơ đồ mẫu. | PI 2.3 | 3 |
| CLO3 | Đọc hiểu các tài liệu hướng dẫn sử dụng các ứng dụng của phần mềm AccuMark bằng tiếng Anh. | PI 6.2 | 2 |
| CLO4 | Đánh giá được khả năng ứng dụng của các chức năng trong hệ phần mềm Accumark nhằm đề xuất các phương án xây dựng quy trình vẽ thiết kế và giác sơ đồ mẫu phù hợp cho từng sản phẩm. | PI 8.1 | 4 |
| CLO5 | Phân tích chủng loại, cấu trúc các sản phẩm để áp dụng các tính năng của hệ phần mềm AccuMark vào quá trình vẽ thiết kế và giác sơ đồ mẫu, đáp ứng yêu cầu sản xuất của sản phẩm. | PI 9.1 | 4 |

1. **Nội dung chi tiết môn học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **STT**  **(tiết)** | **Nội dung** |
| 1  ( 12 tiết) | ***Chư­ơng 1: Tổng quan***  ***Chương 2: Thiết lập và quản lý dữ liệu***  2.1 Quản lý dữ liệu với phần mềm AccuMark Explorer  2.2 Trình tự thiết lập các dữ liệu cơ bản   * Thiết lập miền lưu giữ (Storage Area) * Thiết lập bảng qui định môi trường làm việc (User Environment) * Thiết lập bảng qui định thông số dấu bấm (Notch Editor) * Thiết lập bảng qui tắc nhảy cỡ (Rule Table) |
| 2  ( 72 tiết) | ***Chương 3: Thiết kế - Nhảy cỡ với phần mềm Accumark***  3.1 Khái quát về phần mềm thiết kế mẫu PDS (Pattern Design System)  3.2 Quản lý dữ liệu trên PDS (Pattern Design System)   * Trình tự cài đặt các dữ liệu * Quản lý và cài đặt giao diện   3.3 Qui trình thiết kế mẫu thành phẩm   * Thiết kế hình khối cơ bản. * Thiết kế các đường cơ sở. * Thiết kế các điểm định vị. * Thiết kế mẫu thành phẩm. * Kiểm tra các chi tiết mẫu thành phẩm. * Hiệu chỉnh các đường. * Hiệu chỉnh các điểm. * Hiệu chỉnh chi tết. * Thiết kế các đường và điểm nội vi   3.4 Qui trình thiết kế mẫu các size trung gian   * Thiết kế các size trung gian. * Kiểm tra bộ mẫu các size trung gian. * Hiệu chỉnh thông số các size trung gian. * Thiết kế các size trung gian. * Kiểm tra bộ mẫu các size trung gian. * Hiệu chỉnh thông số các size trung gian   3.5 Qui trình thiết kế mẫu bán thành phẩm   * Thiết kế đường may. * Thiết kế các góc đường may. * Thiết kế dấu bấm |
| 2  ( 36 tiết) | * ***Chương 4: Giác sơ đồ với phần mềm Accumark***   4.1 Xác định các dữ liệu giác sơ đồ   * Lập bảng thống kê chi tiết mã hàng (Model) * Lập bảng qui định giác sơ đồ (Lay Limits) * Lập bảng qui định ghi chú (Annotation) * Lập bảng tác nghiệp sơ đồ (Order) * Xử lý tác nghiệp giác sơ đồ (Process Oder)   4.2 Giới thiệu khái quát về phần mềm giác sơ đồ Maker Making   * Khởi động phần mềm * Cấu trúc giao diện phần mềm giác sơ đồ * Giới thiệu hộp công cụ   4.3 Các chức hỗ trợ quá trình giác sơ đồ mẫu   * Quản lý dữ liệu (File) * Các chức năng về hiệu chỉnh (Edit) * Các chức năng về hiển thị (View) * Các chức năng về chi tiết (Piece) * Các chức năng về xử lý sơ đồ (Marker) |

1. **Phương pháp giảng dạy:**

Thuyết trình, làm mẫu

Đặt vấn đề, giải quyết vấn đề

Thực hành trên máy

1. **Đánh giá sinh viên:**

- Thang điểm: **10**

- Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **CLOs** | **TĐNL** | **PP đánh giá(c)** | **Công cụ đánh giá (d)** | **Tỉ lệ (%)** |
| **Đánh giá quá trình** | | | | | | **50** |
| Lần 1 | Thiết lập bảng Rule Table cho mã hàng áo sơ mi | CLO2  CLO3 | 3  2 | Kiểm tra dữ liệu | Bảng thông số, Phiếu chấm | 5 |
| Lần 2 | Bài tập 2: Thiết kế, nhảy size và giác sơ đồ cho sản phẩm áo sơ mi tay dài với 5 size | CLO2  CLO3 | 3  2 | Kiểm tra thông số trên mẫu | Bảng thông số, Phiếu chấm | 40 |
| Lần 3 | Kiểm tra online về ứng dụng các chức năng của hệ phần mềm AccuMark khi triển khai quá trình chuẩn bị sản xuất. | CLO1  CLO3 | 3  2 | Trắc nghiệm | Câu hỏi, Phiếu chấm | 5 |
| **Thi cuối kỳ** | | | | | | 50 |
| Lần 4 | - Thiết kế 1 chi tiết hoàn chỉnh trên máy tính (thành phẩm, nhảy size và bán thành phẩm) cho sản phẩm quần tây. Thời gian thực hiện mẫu vẽ là 120 phúc | CLO4  CLO5 | 4  4 | Kiểm tra thông số trên mẫu | Bảng thông số, Phiếu chấm | 50 |

1. **Tài liệu học tập**

* Sách, giáo trình chính:

[1]. **Nguyễn Thành Hậu** – Giáo trình Công nghệ Cad ngành May - Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh - 2022.

* Sách (TLTK) tham khảo:

[1]. Gerber Garment Technology – Data Management ­– USA, 2020.

[2]. Gerber Garment Technology – Pattern Design ­– USA, 2020.

[3]. Gerber Garment Technology – Marker Making – USA, 2020.

1. **Thông tin chung**

**Đạo đức khoa học:**

SV phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

**Lưu ý thay đổi:**

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

**Quyền tác giả:**

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của môn học này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

1. **Ngày phê duyệt lần đầu:** *<ngày/tháng/năm>*
2. **Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa** | **Trưởng BM** | **Nhóm biên soạn** |
| **TS. Nguyễn Tuấn Anh** | **TS. Nguyễn Ngọc Châu** | **ThS. Nguyễn Thành Hậu** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT  TP. HỒ CHÍ MINH  **KHOA THỜI TRANG & DU LỊCH** | **Ngành đào tạo:** **Công nghệ may**  **Trình độ đào tạo: Đại học** |

**Đề cương chi tiết môn học**

1. **Tên môn học:** THIẾT KẾ 3D TRONG SẢN XUẤT MAY CÔNG NGHIỆP

**Mã môn học:** DIGM425851

1. **Tên Tiếng Anh:** 3D DESIGN IN GARMENT MANUFACTURING
2. **Số tín chỉ:** 2 tín chỉ (1+1) (1 tín chỉ lý thuyết, 1 tín chỉ thực hành/thí nghiệm)

Phân bố thời gian: 15 tuần (1 tiết lý thuyết + 3 tiết thực hành + 8 tiết tự học/tuần)

1. **Giảng viên phụ trách môn học:**

1/ GV phụ trách chính: Lê Quang Lâm Thúy

2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:

2.1/ Nguyễn Thành Hậu

2.2/ Mai Quỳnh Trang

2.3/ Nguyễn Thị Tuyết Trinh

1. **Điều kiện tham gia học tập môn học:**

**Môn học trước:** Thiết kế trang phục nam cơ bản, thiết kế trang phục nữ cơ bản, Nguyên phụ liệu may, hệ thống cỡ số trang phục

**Môn học tiên quyết:** Công nghệ CAD ngành may

1. **Mô tả môn học:**

Học phần hướng dẫn cho người học cách thực hiện các chức năng của phần mềm Vstitcher trong quá trình kiểm tra, chỉnh sửa rập nhằm đáp ứng nhu cầu thiết lập mẫu 3D phục vụ cho công tác tiếp thị trang phục và tiết kiệm thởi gian thử nghiệm mẫu.

1. **Chuẩn đầu ra của môn học (CLOs)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CLOs** | **Mô tả** *(Sau khi học xong môn học này, người học có thể)* | **ELO(s)**  **/PI(s)** | **TĐNL** |
| CLO1 | Sử dụng được các công cụ, ứng dụng của hệ thống phần mềm Vstitcher để triển khai quy trình thiết kế mẫu rập thời trang 3D | PI2.2 | 3 |
| CLO2 | Đề xuất quy trình thiết kế mẫu rập 3D cho các mẫu thời trang căn bản | PI7.3 | 4 |
| CLO3 | Lập được quy trình thiết kế mẫu rập 3D cho các mẫu thời trang căn bản | PI8.1 | 5 |
| CLO4 | Ứng dụng phần mềm Vstitcher để triển khai quy trình thiết lập các mẫu rập thời trang 3D căn bản | PI8.2 | 4 |
| CLO5 | Áp dụng tính năng của phần mềm để tạo ra các file hình ảnh mẫu 3D phục vụ cho công tác tiếp thị trang phục | PI9.1 | 5 |

1. **Nội dung chi tiết môn học:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR HP** | **TĐNL** | **PPDH** | **PPĐG** |
| **1** | **Bài 1: Giới thiệu về các ứng dụng của phần mềm Vstitcher**  **Bài 2:** **Tổng quan về phần mềm Vstitcher (4/0/8)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (4)*  **Nội dung GD lý thuyết:**   * 1. Giới thiệu về ứng dụng của phần mềm Vstitcher   2. Yêu cầu cấu hình máy tinh   2.1. Tổng quan về phần mềm Vstitcher   * Các thuật ngữ của phần mềm * Các công cụ và chức năng của phần mềm * Các loại định dạng dữ liệu * Giao diện màn hình của Vstitcher   ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(8)*   * Tìm hiểu các phần mềm thiết kế khác có ứng dụng 3D trong ngành may | CLO1 | 3 | Thuyết trình  Thảo luận  Làm mẫu | Vấn đáp  Quan sát |
| **2** | **Bài 3:** **Tạo người mẫu Avatar (4/0/8)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (4)*  **Nội dung GD lý thuyết:**   * 1. Các loại người mẫu Avatar   2. Cách hiệu chỉnh thông số người mẫu Avatar   3. Cách nhập người mẫu Avatar vào phần mềm * Hướng dẫn tạo người mẫu cụ thể theo số đo và các đặc điểm hình thể đặc trưng.   ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(8)*   * Tìm hiểu các loại Avatar của các phần mềm thiết kế 3D khác | CLO1 | 3 | Thuyết trình  Thảo luận  Làm mẫu | Vấn đáp  Quan sát  Báo cáo |
| **3** | **Bài 4: Các chức năng thiết kế rập cơ bản (4/0/8)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (4)*  **Nội dung GD lý thuyết:**   * 1. Chức năng vẽ Pen   2. Chức năng chèn Insert   3. Chức năng ghi chú Anotation   ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(8)*   * Luyện tập thao tác các chức năng vẽ, chèn, ghi chú | CLO1 | 3 | Thuyết trình  Thảo luận  Làm mẫu | Vấn đáp  Quan sát  Báo cáo |
| **4** | **Bài 4: Các chức năng thiết kế rập cơ bản (tt) (4/0/8)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (4)*  **Nội dung GD lý thuyết:**   * 1. Các loại điểm và thuộc tính của điểm, đường, chi tiết   2. Các loại đường và thuộc tính của đường   3. Các loại chi tiết và thuộc tính của chi tiết   ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(8)*   * Luyện tập thao tác các chức năng thuộc tính điểm, đường, chi tiết | CLO1 | 3 | Thuyết trình  Thảo luận  Làm mẫu | Vấn đáp  Quan sát  Báo cáo |
| **5** | **Bài 4: Các chức năng thiết kế rập cơ bản (tt) (4/0/8)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (4)*  **Nội dung GD lý thuyết:**   * ***Bài tập 1:*** Thực hành thiết kế sản phẩm áo thun căn bản theo bảng thông số (tt)   ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(8)*   * Hoàn chỉnh bài tập thiết kế sản phẩm áo thun | CLO2  CLO3  CLO4 | 4  5  4 | Thuyết trình  Thảo luận  Làm mẫu | Vấn đáp  Quan sát  Báo cáo |
| **6** | **Bài 4: Các chức năng thiết kế rập cơ bản (tt) (4/0/8)** |  |  |  |  |
| ***A/* CácNội Dung Và PPGD Chính Trên Lớp***: (4)*  **Nội Dung GD Lý Thuyết:**   * 1. Chức năng tạo nhóm/khóa/tắt các đối tượng   2. Chức năng tạo đường may   3. Chức năng kiểm tra thông số   ***B/*****Các Nội Dung Cần Tự Học Ở Nhà**: *(8)*   * Ứng dụng các chức năng vừa học để tạo đường may và kiểm tra thông số sản phẩm áo thun | CLO1  CLO4 | 3  4 | Thuyết trình  Thảo luận  Làm mẫu | Vấn đáp  Quan sát  Báo cáo |
| **7** | **Bài 5: Giới thiệu về nguyên phụ liệu 3D** **(4/0/8)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (4)*  **Nội dung GD lý thuyết:**   * 1. Các định dạng file nguyên phụ liệu   2. Công cụ gán nguyên phụ liệu Assign   3. Công cụ kết cấu Texture   4. Các kiểu Fabric/Seam/Artwork/Trims   5. Cách hiệu chỉnh màu sắc nguyên phụ liệu   ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(8)*   * Thực hành gán NPL 3D lên sản phẩm áo thun | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | 3  4  5  4 | Thuyết trình  Thảo luận  Làm mẫu | Vấn đáp  Quan sát  Báo cáo |
| **8** | **Bài 6: Quy trình tạo ra mẫu 3D** **(4/0/8)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (4)*  **Nội dung GD lý thuyết:**  6.1. Cách nhập file rập DXF  6.2. Quy trình tạo mẫu rập 3D căn bản   * Nhập file rập ,kiểm tra rập * Sắp xếp rập , thiết lập số lớp * Hiệu chỉnh vị trí rập trên Avatar * Tạo đường lắp ráp * Chạy giả lập * Gán nguyên phụ liệu   ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(8)*  ***Bài tập 2:*** Lập qui trình phủ mẫu 3D sản phẩm áo thun căn bản | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | 3  4  5  4 | Thuyết trình  Thảo luận  Làm mẫu | Vấn đáp  Quan sát  Báo cáo |
| **9** | **Bài 6: Quy trình tạo ra mẫu 3D (tt)** (**4/0/8)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (4)*  **Nội dung GD lý thuyết:**   * SV thực hành phủ mẫu 3D sản phẩm áo thun căn bản   ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(8)*   * Hoàn chỉnh mẫu 3D sản phẩm áo thun | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | 3  4  5  4 | Thuyết trình  Thảo luận  Làm mẫu | Vấn đáp  Quan sát  Báo cáo |
| **10-13** | **Bài 6: Quy trình tạo ra mẫu 3D (tt)** (**4/0/8)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (4)*  **Nội dung GD lý thuyết:**   * ***Bài tập 3:*** Sinh viên thực hành tạo mẫu rập 3D cho sản phẩm áo sơ mi, quần * Nhập file rập, kiểm tra rập * Sắp xếp rập, thiết lập số lớp * Nhập/ tải Avatar theo yêu cầu * Tạo đường lắp ráp * Hiệu chỉnh vị trí chi tiết trên Avatar * Tiến hành may * Gán nguyên phụ liệu   ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(8)*   * Hoàn chỉnh mẫu 3D sản phẩm áo sơ mi, quần | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | 3  4  5  4 | Thuyết trình  Thảo luận  Làm mẫu | Vấn đáp  Quan sát  Báo cáo |
| **14** | **Bài 7: Cách tạo bảng phối màu, kết xuất mẫu** (**4/0/8)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (4)*  **Nội dung GD lý thuyết:**   * Tạo bảng phối màu cho trang phục Colorway * Kết xuất mẫu * Normal Render * Turntable * ***Bài tập 4:*** Thực hành tạo bảng phối màu, kết xuất mẫu cho sản phẩm áo thun, áo sơ mi, quần   ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(8)*   * Ôn tập thi cuối kỳ | CLO4  CLO5 | 4  5 | Thuyết trình  Thảo luận  Làm mẫu | Vấn đáp  Quan sát  Báo cáo |
| **15** | **Thi cuối kỳ** (**4/0/8)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (4)*  **Nội dung GD lý thuyết:**   * Thi cuối kỳ: phủ mẫu 3D sản phẩm bất kỳ   ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(8)*   * Bổ sung các bài tập (nếu có) | CLO4  CLO5 | 4  5 | Thuyết trình  Thảo luận  Làm mẫu | Vấn đáp  Quan sát  Báo cáo |

* **Phương pháp giảng dạy:** Thuyết trình, thảo luận, làm mẫu

1. **Đánh giá sinh viên:**

* Thang điểm: 10
* Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **CLOs** | **TĐNL** | **PP đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Tỉ lệ (%)** |
| **Đánh giá cuối kỳ** | | | | | | **100** |
| Lần 1 | Thiết kế, phủ mẫu 3D sản phẩm áo thun căn bản | CLO1 | 3 | Chấm file | Phiếu chấm | 20 |
| Lần 2 | Lập qui trình phủ mẫu 3D sản phẩm áo thun căn bản | CLO2  CLO3 | 4-5 | Chấm file | Phiếu chấm | 10 |
| Lần 3 | Phủ mẫu 3D sản phẩm áo sơ mi, quần | CLO4 | 4 | Chấm file | Phiếu chấm | 30 |
| Lần 4 | Xuất file hình ảnh các mẫu sản phẩm 3D | CLO5 | 5 | Chấm file | Phiếu chấm | 10 |
| Lần 5 | Thi cuối kỳ | CLO4  CLO5 | 4-5 | Chấm file | Phiếu chấm | 30 |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR**  **học phần** | **Nội dung giảng dạy** | | | | **Hình thức kiểm tra** | | | | | |
| Bài 1-3 | Bài 4 | Bài 5-6 | Bài 7 | Bài 1 | Lần 2 | Lần 3 | Lần 4 | Lần 5 |
| CLO1 | X | X | X |  | X |  |  |  |  |
| CLO2 |  | X | X |  |  | X |  |  |  |
| CLO3 |  | X | X |  |  | X |  |  |  |
| CLO4 |  | X | X | X |  |  | X |  | X |
| CLO5 |  |  |  | X |  |  |  | X | X |

1. **Tài liệu học tập**

* **Tài liệu chính:**

[1] Tài liệu hướng dẫn sử dụng phần mềm Vstitcher

* **Sách (TLTK) tham khảo:**

[1] Nguyễn Thành Hậu – Giáo trình Công nghệ Cad ngành May - Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh - 2017.

[2] Nguyễn Tuấn Anh – Nguyên phụ liệu may - NXB Đại học Quốc gia TP.HC< – 2013

[3] Phùng Thị Bích Dung – Thiết kế trang phục nữ cơ bản - NXB ĐHQG TP.HCM– 2014

1. **Thông tin chung**

**Đạo đức khoa học:**SV phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

**Lưu ý thay đổi:**Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

**Quyền tác giả:** Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của môn học này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

1. **Ngày phê duyệt lần đầu:**
2. **Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa** | **Trưởng BM** | **Nhóm biên soạn** |
| TS. Nguyễn Tuấn Anh | TS. Nguyễn Ngọc Châu | **Lê Quang Lâm Thúy** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT  TP. HỒ CHÍ MINH  **KHOA** | **Ngành đào tạo:** CÔNG NGHỆ MAY  **Trình độ đào tạo:** Chính qui  **Chương trình đào tạo:** CÔNG NGHỆ MAY |

**Đề C­ương chi tiết học phần**

*(Kế hoạch giảng dạy)*

1. **Tên học phần:** AN TOÀN LAO ĐỘNG NGÀNH MAY

**Mã học phần:** … (bộ môn cần bổ sung)

1. **Tên Tiếng Anh:** **Occupational Safety in Garment Industry**
2. **Số tín chỉ:** 2 tín chỉ (2/0/4) (2 tín chỉ lý thuyết, 0 tín chỉ thực hành/thí nghiệm, 4 tín chỉ tự học)
3. **Giảng viên phụ trách học phần:**

1/ GV phụ trách chính: ThS. Trần Thanh Hương

2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: … (bộ môn cần bổ sung)

1. **Điều kiện tham gia học tập học phần:**

Học phần tiên quyết: *Thiết bị may công nghiệp và bảo trì*.

Học phần trước: *Công nghệ sản xuất ngành may*

1. **Mô tả học phần:**

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức về quan sát, nhận diện và đưa ra các giải pháp phòng, chống tác động của các yếu tố nguy hiểm, nhằm bảo đảm an toàn cho con người trong quá trình lao động. Bên cạnh đó, môn học đi sâu vào huấn luyện triển khai công tác an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động trong doanh nghiệp may.

1. **Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CLOs** | **Mô tả** *(Sau khi học xong học phần này, người học có thể)* | **ELO(s)**  **/PI(s)** | **TĐNL(b)** |
| CLO1 | Nhận diện và ứng dụng các kiến thức khoa học tự nhiên và xã hội vào công tác an toàn lao động. | PI 1.1 | 2 |
| Hình thành ý tưởng để giải quyết các vấn đề trong công tác an toàn lao động ngành may. | PI 1.2 | 2 |
| CLO3 | Thể hiện đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp trong việc nhận diện và giải quyết các vấn đề trong bối cảnh an toàn lao động trong doanh nghiệp may. | PI 3.2 | 2 |
| CLO6 | Đọc hiểu tài liệu tiếng Anh chuyên ngành may trong lĩnh vực an toàn lao động. | PI 6.2 | 3 |
| CLO9 | Đánh giá được các biện pháp cải tiến sản xuất, nhằm đảm bảo an toàn lao động trong doanh nghiệp may. | PI 9.1 | 3 |

1. **Nội dung chi tiết học phần theo tuần:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR HP** | **TĐNL** | **PPDH** | **PPĐG** |
|  | ***Chương 1:* Tổng quan về An toàn lao động (ATLĐ)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)*  **Nội dung GD lý thuyết:** |  |  |  |  |
| **Bài 1: An toàn cháy nổ và phòng cháy chữa cháy**   1. Khái niệm về an toàn cháy nổ 2. Nội dung của an toàn cháy nổ 3. Tính chất của lửa và cách giảm tác hại của lửa 4. Giới thiệu thiết bị tiêu chuẩn PCCC 5. Thoát hiểm 6. Phòng cháy, luyện tập chữa cháy | CLO1  CLO3 | 2  2 | Thuyết trình/ diễn giảng | Câu hỏi 1 phút |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*   * Đọc thêm các vụ việc bất cẩn trong an toàn phòng cháy chữa cháy ở VN và Thế giới | CLO1 | 2 |  |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR HP** | **TĐNL** | **PPDH** | **PPĐG** |
|  | ***Chương 1:* Tổng quan về ATLĐ (***tt***)** |  |  |  |  |
|  | ***A/*****Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp***: (2)*  **Nội dung GD lý thuyết:** |  |  |  |  |
|  | **Bài 2: An toàn điện và hoá chất**   1. Khái niệm về an toàn điện 2. Nội dung của An toàn điện 3. Các loại điện 4. Những nguy hiểm của điện 5. Các nguyên tắc về điện 6. An toàn điện 7. Huấn luyện an toàn điện 8. Nội dung của An toàn hoá chất 9. Nhận diện hoá chất độc hại 10. Đánh giá nguy hiểm của hoá chất 11. Huấn luyện sử dụng hoá chất 12. Sơ cứu ngộ độc hoá chất | CLO1  CLO3 | 2  2 | Thuyết trình/ diễn giảng | Câu hỏi 1 phút |
|  | ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*  Đọc thêm các vụ việc bất cẩn trong an toàn điện và hoá chất ở VN và Thế giới | CLO2 | 2 |  |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR HP** | **TĐNL** | **PPDH** | **PPĐG** |
|  | ***Chương 1:* Tổng quan về ATLĐ (***tt***)** |  |  |  |  |
|  | ***A/*****Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp***: (2)*  **Nội dung GD lý thuyết:** |  |  |  |  |
|  | **Bài 3: Qui ước về biển cảnh báo và che chắn máy móc**   1. Biển cảnh báo 2. Tầm quan trọng của biển báo 3. Qui ước về màu sắc và hình dáng trên biển báo 4. Che chắn máy móc 5. Tầm quan trọng của che chắn máy móc 6. Phân loại che chắn 7. Huấn luyện người lao động   **Bài 4: Trang thiết bị bảo hộ lao động cá nhân**   1. Giới thiệu chung về trang thiết bị bảo hộ cá nhân 2. Bảo vệ mắt và vùng mặt 3. Bảo vệ đầu | CLO1  CLO3 | 2  2 | Thuyết trình  Thảo luận nhóm | Câu hỏi 1 phút |
|  | ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*  SV sưu tầm 5 hình ảnh trước và sau liên quan đến che chắn máy móc | CLO2 | 2 |  |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR HP** | **TĐNL** | **PPDH** | **PPĐG** |
|  | ***Chương 1:* Tổng quan về ATLĐ (***tt***)** |  |  |  |  |
|  | ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)*  **Nội dung GD lý thuyết:** |  |  |  |  |
|  | **Bài 4: Trang thiết bị bảo hộ lao động cá nhân (***tt***)**   1. Bảo vệ tay 2. Bảo vệ chân 3. Bảo vệ cơ thể   **Bài 5: Quản lý nhà xưởng và Triển khai Sản xuất sạch hơn**   1. Quản lý nhà xưởng 2. Tầm quan trọng của quản lý nhà xưởng 3. Nội dung của quản lý nhà xưởng   II.Triển khai Sản xuất sạch hơn   1. Quản lý nội vi   Triển khai sản xuất sạch hơn | CLO1  CLO3 | 2  2 | Thuyết trình  Thảo luận nhóm | Câu hỏi 1 phút |
|  | ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*   * SV triển khai BT1: tham quan các xưởng trường, nhận diện các nội dung chưa đảm bảo an toàn lao động và đề xuất biện pháp giải quyết (theo nhóm) |  |  | Quan sát, nhận diện và giải quyết vấn đề |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR HP** | **TĐNL** | **PPDH** | **PPĐG** |
| 5 | ***Chương 1:* Tổng quan về ATLĐ (***tt***)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)*  **Nội dung GD lý thuyết:** |  |  |  |  |
| SV thuyết trình nhóm BT1 | CLO1  CLO3 | 2  2 | Lắng nghe, ghi nhận | Rubric |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*  Sưu tầm thông tin về triển khai công tác ATLĐ trong DN may | CLO1  CLO3 | 2  2 |  |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR HP** | **TĐNL** | **PPDH** | **PPĐG** |
| 6 | ***Chương 2:* Công tác ATLĐ trong ngành may** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)*  **Nội dung GD lý thuyết:** |  |  |  |  |
| **Bài 1: Những nguy cơ và nguyên nhân mất ATLĐ trong ngành may**   1. Nhận diện nguy cơ mất an toàn lao động trong hoạt động sản xuất may 2. Các nguyên nhân gây mất an toàn lao động trong ngành may | CLO3  CLO6  CLO3 | 2  3  3 | Diễn giảng | Câu hỏi 1 phút |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*  SV triển khai BT2: Nhận diện và đề xuất các phương án xử lý các nguy cơ tiềm ẩn trong an toàn cháy nổ và an toàn điện trong không gian sống của sinh viên (Cá nhân) | CLO1  CLO3 | 2  2 | Quan sát, nhận diện và giải quyết vấn đề | Rubric |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR HP** | **TĐNL** | **PPDH** | **PPĐG** |
| 7 | ***Chương 2:* Công tác ATLĐ trong ngành may (*tt*)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)*  **Nội dung GD lý thuyết:** |  |  |  |  |
| **Bài 2: Huấn luyện ATLĐ trong doanh nghiệp (DN) may**   1. Quản lý tài liệu trong công tác **ATLĐ** | CLO3  CLO6  CLO3 | 2  3  3 | Diễn giảng | Câu hỏi 1 phút |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*  Sưu tầm các tài liệu nội bộ qui định về công tác an toàn lao động trong DN may | CLO1  CLO3 | 2  2 |  |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR HP** | **TĐNL** | **PPDH** | **PPĐG** |
| 8 | ***Chương 2:* Công tác ATLĐ trong ngành may (*tt*)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)*  **Nội dung GD lý thuyết:** |  |  |  |  |
| **Bài 2: Huấn luyện ATLĐ trong doanh nghiệp (DN) may (***tt***)**   1. Quản lý nhà xưởng và môi trường làm việc | CLO3  CLO6  CLO3 | 2  3  3 | Diễn giảng | Câu hỏi 1 phút |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*  Sưu tầm các tài liệu nội bộ qui định về quản lý nhà xưởng và môi trường làm việc trong DN may | CLO1  CLO3 | 2  2 |  |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR HP** | **TĐNL** | **PPDH** | **PPĐG** |
| 9 | ***Chương 2:* Công tác ATLĐ trong ngành may (*tt*)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)*  **Nội dung GD lý thuyết:** |  |  |  |  |
| **Bài 2: Huấn luyện ATLĐ trong doanh nghiệp (DN) may (***tt***)**   1. Các tiêu chuẩn áp dụng trong công tác **ATLĐ** ngành may 2. Tiêu chuẩn về An toàn cháy nổ 3. Tiêu chuẩn về Dịch vụ y tế và sơ cấp cứu | CLO3  CLO6  CLO3 | 2  3  3 | Diễn giảng | Câu hỏi 1 phút |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*  Sưu tầm các tiêu chuẩn áp dụng trong công tác ATLĐ của DN may | CLO1  CLO3 | 2  2 |  |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR HP** | **TĐNL** | **PPDH** | **PPĐG** |
| 10 | ***Chương 2:* Công tác ATLĐ trong ngành may (*tt*)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)*  **Nội dung GD lý thuyết:** |  |  |  |  |
| **Bài 2: Huấn luyện ATLĐ trong doanh nghiệp (DN) may (***tt***)**   1. Các tiêu chuẩn áp dụng trong công tác **ATLĐ** ngành may 2. Tiêu chuẩn về hoá chất 3. Tiêu chuẩn về màu sắc,tem nhãn 4. Tiêu chuẩn về bình hơi, khí nén 5. Tiêu chuẩn về an toàn Điện, ánh sáng và thông gió | CLO3  CLO6  CLO3 | 2  3  3 | Diễn giảng | Câu hỏi 1 phút |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*  SV triển khai BT3: Sưu tầm và dịch 1 tài liệu tiếng Anh liên quan đến tiêu chuẩn an toàn lao động trong ngành may (cá nhân) | CLO6 | 3 | Quan sát, ghi nhận | Rubric |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR HP** | **TĐNL** | **PPDH** | **PPĐG** |
| 11 | ***Chương 2:* Công tác ATLĐ trong ngành may (*tt*)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)*  **Nội dung GD lý thuyết:** |  |  |  |  |
| **Bài 2: Huấn luyện ATLĐ trong doanh nghiệp (DN) may (***tt***)**   1. Các tiêu chuẩn áp dụng trong công tác **ATLĐ** ngành may 2. Tiêu chuẩn về máy móc, tiếng ồn 3. Tiêu chuẩn vệ sinh an toàn của các khu vực làm việc trong nhà máy 4. Tiêu chuẩn về Bảo hộ lao động | CLO3  CLO6  CLO3 | 2  3  3 | Diễn giảng | Câu hỏi 1 phút |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*  Sưu tầm các tiêu chuẩn áp dụng trong công tác ATLĐ của DN may | CLO1  CLO3 | 2  2 |  |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR HP** | **TĐNL** | **PPDH** | **PPĐG** |
| 12 | ***Chương 2:* Công tác ATLĐ trong ngành may (*tt*)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)*  **Nội dung GD lý thuyết:** |  |  |  |  |
| **Bài 2: Huấn luyện ATLĐ trong doanh nghiệp (DN) may (***tt***)**   1. Các tiêu chuẩn áp dụng trong công tác **ATLĐ** ngành may 2. Tiêu chuẩn về máy móc, tiếng ồn 3. Tiêu chuẩn vệ sinh an toàn của các khu vực làm việc trong nhà máy 4. Tiêu chuẩn về Bảo hộ lao động | CLO3  CLO6  CLO3 | 2  3  3 | Diễn giảng | Câu hỏi 1 phút |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*  Sưu tầm các tiêu chuẩn áp dụng trong công tác ATLĐ của DN may | CLO1  CLO3 | 2  2 |  |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR HP** | **TĐNL** | **PPDH** | **PPĐG** |
| 13 | ***Chương 2:* Công tác ATLĐ trong ngành may (*tt*)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)*  **Nội dung GD lý thuyết:** |  |  |  |  |
| **Bài 3: Triển khai công tác ATLĐ trong DN may**   1. Công tác phòng cháy chữa cháy | CLO3  CLO6  CLO3 | 2  3  3 | Diễn giảng | Câu hỏi 1 phút |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*  Sưu tầm thông tin về triển khai công tác ATLĐ của DN may cụ thể (tự chọn) | CLO1  CLO3 | 2  2 |  |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR HP** | **TĐNL** | **PPDH** | **PPĐG** |
| 14 | ***Chương 2:* Công tác ATLĐ trong ngành may (*tt*)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)*  **Nội dung GD lý thuyết:** |  |  |  |  |
| **Bài 3: Triển khai công tác ATLĐ trong DN may**   1. Công tác an toàn điện 2. An toàn của máy móc, thiết bị, bảo hộ lao động và môi trường làm việc | CLO3  CLO6  CLO3 | 2  3  3 | Diễn giảng | Câu hỏi 1 phút |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*  SV triển khai BT4: Tra cứu thông tin, tham quan, tìm hiểu điều kiện thực tế về công tác ATLĐ của DN may và thực hiện bài thuyết trình với các yêu cầu sau (theo nhóm)   1. Giới thiệu nhóm 2. Giới thiệu công ty 3. Giới thiệu bộ phận chuyên trách công tác ATLĐ 4. Sưu tầm và giới thiệu việc triển khai công tác ATLĐ của DN cụ thể. 5. Nhận định các tồn tại và đề xuất các giải pháp cải tiến sản xuất, nhằm đảm bảo ATLĐ trong quá trình sản xuất của DN 6. Kết luận | CLO1  CLO3  CLO6  CLO9 | 3 | Thuyết trình nhóm | Rubric |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR HP** | **TĐNL** | **PPDH** | **PPĐG** |
| 15 | ***Chương 2:* Công tác ATLĐ trong ngành may (*tt*)** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (2)*  **Nội dung GD lý thuyết:** |  |  |  |  |
| **SV thuyết trình bài tập 4** | CLO1  CLO3  CLO6  CLO9 | 3 | Thuyết trình nhóm | Rubric |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4)*  Ôn bài và chuẩn bị cho bài thi hết môn | CLO1  CLO3  CLO6  CLO9 | 3 |  |  |

1. **Phương pháp giảng dạy:**

* Phương pháp thuyết trình
* Phướng pháp diễn giải
* Phương pháp quan sát, nhận diện và giải quyết vấn đề
* Phương pháp đặt vấn đề, thảo luận nhóm, giải quyết vấn đề.

1. **Đánh giá sinh viên:**
   * Thang điểm: **10**
   * Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **CLOs** | **TĐNL** | **PP**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Tỉ lệ (%)** |
| **Đánh giá quá trình** | | | | | | 50 |
| Lần 1 | SV tham quan các xưởng trường, nhận diện các nội dung chưa đảm bảo an toàn lao động và đề xuất biện pháp giải quyết. | CLO1 | 2 | Thuyết trình nhóm | Rubric | 10 |
| Lần 2 | Nhận diện và đề xuất các phương án xử lý các nguy cơ tiềm ẩn trong an toàn cháy nổ và an toàn điện trong không gian sống của sinh viên | CLO1 | 2 | Bài kiểm tra cá nhân | Rubric | 5 |
| Lần 3 | Sưu tầm và dịch 1 tài liệu tiếng Anh liên quan đến tiêu chuẩn an toàn lao động trong ngành may | CLO6 | 3 | Bài kiểm tra cá nhân | Rubric | 5 |
| Lần 4 | Tra cứu thông tin, tham quan, tìm hiểu điều kiện thực tế về công tác ATLĐ của DN may và thực hiện bài thuyết trình với các yêu cầu sau:   1. Giới thiệu nhóm 2. Giới thiệu công ty 3. Giới thiệu bộ phận chuyên trách công tác ATLĐ 4. Sưu tầm và giới thiệu việc triển khai công tác ATLĐ của DN cụ thể. 5. Nhận định các tồn tại và đề xuất các giải pháp cải tiến sản xuất, nhằm đảm bảo ATLĐ trong quá trình sản xuất của DN 6. Kết luận | CLO1  CLO3  CLO6  CLO9 | 3 | Thuyết trình nhóm | Rubric | 30 |
| **Thi cuối kỳ** | | | | | | **50** |
| Lần 5 | * Thi tập trung theo lịch thi của phòng đào tạo * Nội dung bao quát 03/04 các chuẩn đầu ra quan trọng của môn học trong thời gian làm bài 60 phút. * Sinh viên được phép sử dụng tài liệu trong quá trình làm bài thi | CLO1  CLO3  CLO6  CLO9 | 2 | Bài thi cá nhân | Rubric  Đáp án | 50 |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR**  **học phần** | **Nội dung giảng dạy** | | **Hình thức kiểm tra** | | | | |
| **Chương 1** | **Chương 2** | **Lần 1** | **Lần 2** | **Lần 3** | **Lần 4** | **Thi cuối kỳ/Project** |
| CLO1 | x | x | x | x | x | x | x |
| CLO3 | x | x | x | x | x | x | x |
| CLO6 |  | x |  |  | x | x | x |
| CLO9 |  | x |  |  | x | x | x |

1. **Tài liệu học tập**

* **Tài *liệu học tập chính***
  1. **ThS. Trần Thanh Hương** – *Bài Giảng: Công tác An toàn lao động trong ngành may* - Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ **Chí** Minh - 2023
* ***Tài* liệu *tham khảo***
  1. **TS.Tạ Đăng Thuần (Chủ biên)** – *Giáo trình An toàn lao động và bảo vệ môi trường*- NXB Khoa học và Kỹ thuật - 2021
  2. **ThS. Nguyễn Thị Mỹ Linh (chủ biên***)-* Giáo trình An toàn và vệ sinh lao động *trong ngành may –* Trường ĐH Công nghiệp TP. HCM - 2010

1. **Thông tin chung**

**Đạo đức khoa học:** SV phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

**Lưu ý thay đổi:** Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

**Quyền tác giả:** Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

1. **Ngày phê duyệt lần đầu:**
2. **Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa** | **Trưởng BM** | **Nhóm biên soạn** |
| **TS. Nguyễn Tuấn Anh** | **TS. Nguyễn Ngọc Châu** | **ThS. Trần Thanh Hương** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT  TP. HỒ CHÍ MINH  **KHOA THỜI TRANG & DU LỊCH** | **Ngành đào tạo:** Công nghệ May  **Trình độ đào tạo: Đại học** |

**Đề cương chi tiết môn học**

1. **Tên môn học:** **PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG DỆT – MAY – THỜI TRANG**

**Mã môn học:**

1. **Tên Tiếng Anh:** **SUSTAINABLE DEVELOPMENT IN TEXTILE AND FASHION**
2. **Số tín chỉ: 2 tín chỉ** (2 tín chỉ lý thuyết, 0 tín chỉ thực hành/thí nghiệm, 04 tín chỉ tự học)

Phân bố thời gian: 10 tuần (3 tiết lý thuyết + 0 tiết thí nghiệm + 6 tiết tự học/ tuần)

1. **Giảng viên phụ trách môn học:**

1/ GV phụ trách chính: ThS. Tạ Vũ Thục Oanh

2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:

1. TS. Nguyễn Tuấn Anh
2. ThS. Nguyễn Thị Luyên
3. **Điều kiện tham gia học tập môn học:**

Môn học tiên quyết: Quá trình hoàn tất vải

Môn học trước: Nguyên liệu dệt, Nguyên phụ liệu may, Thí nghiệm Vật liệu dệt

1. **Mô tả môn học:**

Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức về phát triển bền vững trong lĩnh vực Dệt may & Thời trang, giúp sinh viên nhận diện ra được sự ảnh hưởng thống nhất trong chuỗi phát triển ngành....Ngoài ra, môn học còn giúp sinh viên có thể xây dựng, triển khai dự án phát triển bền vững trong ngành Dệt may & Thời trang.

1. **Chuẩn đầu ra của môn học (CLOs)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CLOs** | **Mô tả** *(Sau khi học xong môn học này, người học có thể)* | **ELO(s)**  **/PI(s)** | **TĐNL(b)** |
| CLO1 | Phân tích quy trình sản xuất bền vững trong lĩnh vực MCN  Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến việc phát triển bền vững trong lĩnh vực MCN. | PI 3.1 | 5 |
| CLO2 | Thể hiện ý tưởng khởi nghiệp về phát triển bền vững trong lĩnh vực MCN. | PI 3.3 | 5 |
| CLO3 | Đề xuất, phân tích và lựa chọn các công nghệ sử dụng trong quy trình phát triển bền vững trong lĩnh vực MCN. | PI 7.1 | 5 |
| CLO4 | Tính toán, xây dựng và đánh giá mô hình thử nghiệm về phát triển bền vững trong lĩnh vực MCN. | PI 8.1 | 5 |

1. **Nội dung chi tiết môn học**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **CĐR HP** | **TĐNL** | **PPGD** | **PP**ĐG |
| 1  (3t) | **Giới thiệu môn học**  ĐCCT, Thang điểm, Phương pháp học, Nội quy lớp học, Hệ thống bài tập |  |  |  |  |
| **CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG** | CLO1 | 5 | Thuyết trình  Diễn giảng  Nêu vấn đề  Thảo luận nhóm | Bài QT 1 cá nhân |
| **A. ND và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD trên lớp**   1. Khái niệm 2. Nhu cầu công nghiệp và xu thế bền vững môi trường trong công nghiệp Dệt May 3. Phân loại 4. Sơ đồ quá trình phát triển bền vững trong chuỗi dệt may |
| **B. ND cần tự học ở nhà**: *(6)*  1. Vẽ hoàn chỉnh Sơ đồ quá trình phát triển bền vững trong chuỗi dệt may. |  |  |  |  |
| 2  (3t) | **CHƯƠNG 2: VẬT LIỆU BỀN VỮNG CHO HÀNG DỆT MAY**  **A. ND và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD trên lớp**   1. **Khái niệm** 2. **Nguyên phụ liệu bền vững**    1. Khái niệm    2. Vật liệu thân thiện với môi trường    3. Giảm thiểu chất thải trong quá trình sản xuất xơ sợi    4. Xu hướng tương lai | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | 5 | Thuyết trình  Diễn giảng  Nêu vấn đề  Thảo luận nhóm | Bài QT 2 cá nhân  Bài QT 3 cá nhân |
| **B. ND cần tự học ở nhà**: *(6)*   1. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến việc phát triển bền vững trong các công đoạn sản xuất hàng MCN. 2. Phân tích dựa trên quan điểm cá nhân về xu hướng của việc phát triển bền vững trong lĩnh vực MCN |  |  |  |  |
| 3  (3t) | **CHƯƠNG 2: VẬT LIỆU BỀN VỮNG CHO HÀNG DỆT MAY (tt)**  **A. ND và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD trên lớp**   1. **Quá trình hoàn tất bền vững**    1. Khái niệm    2. Giảm thiểu chất thải rong quá trình hoàn thiện vải    3. Xu hướng tương lai | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | 5 | Thuyết trình  Diễn giảng  Nêu vấn đề  Thảo luận nhóm | Bài QT 2 cá nhân  Bài QT 3 cá nhân |
| **B. ND cần tự học ở nhà**: *(6)*   1. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến việc phát triển bền vững trong các công đoạn sản xuất hàng MCN. 2. Phân tích dựa trên quan điểm cá nhân về xu hướng của việc phát triển bền vững trong lĩnh vực MCN |  |  |  |  |
| 4  (3t) | **CHƯƠNG 2: VẬT LIỆU BỀN VỮNG CHO HÀNG DỆT MAY (tt)**  **A. ND và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD trên lớp**   1. **Công nghệ nhuộm vải bền vững**     1. Khái niệm    2. Giảm thiểu chất thải rong quá trình nhuộm vải    3. Công nghệ, máy móc nhuộm vải bền vững    4. Xu hướng tương lai | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | 5 | Thuyết trình  Diễn giảng  Nêu vấn đề  Thảo luận nhóm | Bài QT 2 cá nhân  Bài QT 3 cá nhân |
| **B. ND cần tự học ở nhà**: *(6)*   1. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến việc phát triển bền vững trong các công đoạn sản xuất hàng MCN. 2. Phân tích dựa trên quan điểm cá nhân về xu hướng của việc phát triển bền vững trong lĩnh vực MCN |  |  |  |  |
| 5  (3t) | **CHƯƠNG 2: VẬT LIỆU BỀN VỮNG CHO HÀNG DỆT MAY (tt)**  **A. ND và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD trên lớp**   1. **Công nghệ sử dụng trong xử lý hàng dệt bền vững**    1. Xử lý bằng tia plasma.    2. Xử lý bằng enzym | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | 5 | Thuyết trình  Diễn giảng  Nêu vấn đề  Thảo luận nhóm | Bài QT 2 cá nhân  Bài QT 3 cá nhân |
| **B. ND cần tự học ở nhà**: *(6)*   1. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến việc phát triển bền vững trong các công đoạn sản xuất hàng MCN. 2. Phân tích dựa trên quan điểm cá nhân về xu hướng của việc phát triển bền vững trong lĩnh vực MCN |  |  |  |  |
| 6  (3t) | **CHƯƠNG 3: THỜI TRANG BỀN VỮNG**  **A. ND và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD trên lớp**   1. **Khái niệm** 2. **Tính bền vững trong thiết kế thời trang**    1. Thời trang và câu chuyện bền vững    2. Xây dựng tư duy bền vững trong nghiên cứu và đào tạo ngành TKTT | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | 5 | Thuyết trình  Diễn giảng  Nêu vấn đề  Thảo luận nhóm | Bài QT 2 cá nhân  Bài QT 3 cá nhân |
| **B. ND cần tự học ở nhà**: *(6)*   1. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến việc phát triển bền vững trong các công đoạn sản xuất hàng MCN. 2. Phân tích dựa trên quan điểm cá nhân về xu hướng của việc phát triển bền vững trong lĩnh vực MCN |  |  |  |  |
| 7  (3t) | **CHƯƠNG 3: THỜI TRANG BỀN VỮNG (tt)**  **A. ND và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD trên lớp**   1. **Tính bền vững trong thiết kế thời trang (tt)**    1. Vòng đời của trang phục    2. Tái sử dụng trang phục    3. Xu hướng tương lai | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | 5 | Thuyết trình  Diễn giảng  Nêu vấn đề  Thảo luận nhóm | Bài QT 2 cá nhân  Bài QT 3 cá nhân |
| **B. ND cần tự học ở nhà**: *(6)*   1. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến việc phát triển bền vững trong các công đoạn sản xuất hàng MCN. 2. Phân tích dựa trên quan điểm cá nhân về xu hướng của việc phát triển bền vững trong lĩnh vực MCN |  |  |  |  |
| 8  (3t) | **CHƯƠNG 3: THỜI TRANG BỀN VỮNG (tt)**  **A. ND và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD trên lớp**   1. **Tính bền vững trong QT sản xuất may**    1. Các khái niệm của 3P về Phát triển bền vững    2. Quản lý sinh thái trong ngành may mặc    3. Giảm thiểu rác thải và nguy cơ sinh thái trong sản xuất quần áo | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | 5 | Thuyết trình  Diễn giảng  Nêu vấn đề  Thảo luận nhóm | Bài QT 2 cá nhân  Bài QT 3 cá nhân |
| **B. ND cần tự học ở nhà**: *(6)*   1. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến việc phát triển bền vững trong các công đoạn sản xuất hàng MCN. 2. Phân tích dựa trên quan điểm cá nhân về xu hướng của việc phát triển bền vững trong lĩnh vực MCN |  |  |  |  |
| 9  (3t) | **CHƯƠNG 3: THỜI TRANG BỀN VỮNG (tt)**  **A. ND và PPGD chính trên lớp***: (3)*  **Nội dung GD trên lớp**   1. **Tính bền vững trong QT sản xuất may (tt)**    1. Thử nghiệm sinh thái đối với các sản phẩm may mặc    2. Sáng kiến bền vững cho xanh cho sản xuất hàng may mặc    3. Xu hướng tương lai | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | 5 | Thuyết trình  Diễn giảng  Nêu vấn đề  Thảo luận nhóm | Bài QT 2 cá nhân  Bài QT 3 cá nhân |
| **B. ND cần tự học ở nhà**: *(6)*   1. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến việc phát triển bền vững trong các công đoạn sản xuất hàng MCN. 2. Phân tích dựa trên quan điểm cá nhân về xu hướng của việc phát triển bền vững trong lĩnh vực MCN |  |  |  |  |
| 10  (3t) | **BÁO CÁO CUỐI KỲ**  Chủ đề: Nghiên cứu, phân tích lựa chọn giải pháp hỗ trợ quá trình phát triển bền vững trong lĩnh vực phát triển bền vững và xây dựng kế hoạch khởi nghiệp. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | 5 | Thuyết trình  Diễn giảng  Nêu vấn đề  Thảo luận nhóm | Bài CK1 nhóm |

1. **Phương pháp giảng dạy**

* Phương pháp thuyết trình
* Phướng pháp diễn giải
* Phương pháp đặt vấn đề, thảo luận nhóm, giải quyết vấn đề, giải đáp câu hỏi

1. **Đánh giá sinh viên:**
   * Thang điểm: **10**
   * Kế hoạch kiểm tra/đánh giá

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **CLOs** | **TĐNL** | **PP**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Tỉ lệ (%)** |
| **Đánh giá quá trình** | | | | | | 50 |
| 1 | Vẽ hoàn chỉnh Sơ đồ quá trình phát triển bền vững trong chuỗi dệt may. | CLO1 | 5 | Bài kiểm tra cá nhân | Rubric | 20 |
| 2 | Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến việc phát triển bền vững trong các công đoạn sản xuất hàng MCN. | CLO1 | 5 | Bài kiểm tra cá nhân | Rubric | 20 |
| 3 | Phân tích dựa trên quan điểm cá nhân về các yếu tố ảnh hưởng đến việc phát triển bền vững trong lĩnh vực MCN | CLO1  CLO2  CLO3 | 5 | Bài luận cá nhân | Rubric | 10 |
| **Đánh giá cuối kỳ** | | | | | | **50** |
| 4 | Thực hiện tiểu luận và báo cáo nhóm với nội dung:   1. Nghiên cứu, phân tích, lựa chọn một giải pháp/công nghệ/vật liệu có thể hỗ trợ quá trình phát triển bền vững trong lĩnh vực MCN 2. Tính toán, xây dựng và đánh giá mô hình thử nghiệm giải pháp phát triển bền vững. 3. Xây dựng kế hoạch khởi nghiệp | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | 5 | Bài thuyết trình nhóm | Rubric | 30 |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR HP** | **Nội dung giảng dạy** | | | **Bài tập đánh giá** | | | |
| **Chương 1** | **Chương 2** | **Chương 3** | **QT 1** | **QT 2** | **QT 3** | **CK** |
| CLO1 | x | x | x | x | x | x | x |
| CLO2 |  | x | x |  |  | x | x |
| CLO3 |  | x | x |  |  | x | x |
| CLO4 |  | x | x |  |  |  | x |

1. **Tài liệu học tập**

* **Tài *liệu học tập chính***

1. **Tạ Vũ Thục Oanh** – *Phát triển bền vững trong Dệt may – Thời trang* **–** Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh – 2025

* ***Tài* liệu *tham khảo***

1. **Kate Fletcher** – Sustainable Fashion and Textiles Design Journeys – 2011
2. **Blackburn, Richard** – Sustainable apparel production, processing and recycling – 2
3. **Muthu, Subramanian Senthilkannan** **–** Handbook of Sustainable Apparel Production-Taylor & Francis – 2015.
4. **Kandhavadivu, P.\_ Parthiban, M.\_ Srikrishnan, M. R** - Green apparels – Woodhead Publishing India Pvt Ltd – 2019
5. **Subramanian Senthilkannan Muthu** **–** Sustainable Innovations in Apparel Production-Springer Singapore – 2018.
6. **Muthu, Subramanian Senthilkannan –** Textiles and clothing sustainability implications in textiles and fashion-Springer – 2016
7. **Thông tin chung**

* **Đạo đức khoa học:** SV phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.
* **Lưu ý thay đổi:** Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.
* **Quyền tác giả:** Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của môn học này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

1. **Ngày phê duyệt lần đầu:**
2. **Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa** | **Trưởng BM** | **Nhóm biên soạn** |
| **TS. Nguyễn Tuấn Anh** | **TS. Nguyễn Ngọc Châu** | **ThS. Tạ Vũ Thục Oanh** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT  TP. HỒ CHÍ MINH  **KHOA KINH TẾ** | **Ngành đào tạo:** Tất cả các ngành  **Trình độ đào tạo:** Đại học |

**Đề c­ương chi tiết môn học**

1. **Tên môn học:** KẾ HOẠCH KHỞI NGHIỆP

**Mã môn học:** BPLA121808

1. **Tên Tiếng Anh:** Project Management
2. **Số tín chỉ:** 3 tín chỉ (3/0/6) (3 tín chỉ lý thuyết, 0 tín chỉ thực hành/thí nghiệm, 6 tín chỉ tự học)
3. **Giảng viên phụ trách môn học:**

1/ GV phụ trách chính: ThS. Bùi Thu Anh

2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: ThS. Trần Phương Nam, ThS. Nguyễn Văn Chiến

1. **Điều kiện tham gia học tập môn học:**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

1. **Mô tả môn học:**

Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình khởi nghiệp kinh doanh từ tìm kiếm cơ hội kinh doanh, thấu hiểu nhu cầu khách hàng, đến phát triển ý tưởng sản phẩm, đề ra chiến lược kinh doanh phù hợp trong các bối cảnh thị trường khác nhau. Sinh viên làm việc theo nhóm dự án để thực hành lập bản kế hoạch khởi nghiệp kinh doanh và trải nghiệm gọi vốn đầu tư. Sinh viên được phát triển khả năng phân tích, đánh giá tính khả thi, tính hiệu quả, khả năng sinh lời, khả năng phát triển của một dự án kinh doanh khởi nghiệp.

1. **Chuẩn đầu ra của môn học (CLOs)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CLOs** | **Mô tả** *(Sau khi học xong môn học này, người học có thể)* | **ELO(s)**  **/PI(s)** | **TĐNL** |
| CLO1 | Hiểu được các khái niệm cơ bản về khởi nghiệp, các bước trong quá trình khởi nghiệp, các nguồn lực cần thiết cho khởi nghiệp | PI8.1 | 2 |
| CLO2 | Phát triển ý tưởng kinh doanh dựa trên việc thấu hiểu nhu cầu của khách hàng và nguồn lực sẵn có và đánh giá tính khả thi của các ý tưởng kinh doanh | PI8.1 | 5 |
| CLO3 | Phân tích môi trường kinh doanh, đánh giá các chiến lược kinh doanh khác nhau dựa trên các tiêu chí hiệu quả hoạt động kinh doanh | PI8.1 | 5 |
| CLO4 | Đề xuất bản kế hoạch kinh doanh hoàn chỉnh | PI8.1 | 5 |
| CLO5 | Trình bày kế hoạch kinh doanh dưới hình thức gọi vốn đầu tư | PI7.2 | 3 |
| CLO6 | Làm việc nhóm, lãnh đạo nhóm và kiểm soát kế hoạch dự án | PI6.1  PI6.2 | 3 |

1. **Nội dung chi tiết môn học:**

* Chư­ơng 1: Giới thiệu chung về khởi nghiệp kinh doanh
* Chư­ơng 2: Sơ đồ kinh doanh (business model canvas)
* Chư­ơng 3: Hồ sơ khách hàng: biểu đồ thấu cảm, bản đồ hành trình khách hàng
* Chư­ơng 4: Tuyên bố giá trị: mức độ phù hợp của giá trị với nhu cầu khách hàng
* Chư­ơng 6: Kênh tiếp cậnh khách hàng và Quản trị quan hệ khách hàng: chăm sóc khách hàng, nâng cao sự trung thành của khách hàng.
* Chương 7: Quản trị hoạt động: quản trị nguồn lực sản xuất, quản trị hoạt động, quản lý đối tác và nhà cung cấp, quản trị nguồn nhân lực
* Chương 8: Quản trị tài chính: dòng doanh thu, cơ cấu chi phí
* Chương 9: Chiến lược marketing: chiến lược cạnh tranh, chiến lược bán hàng
* Chương 10: Phát triển bản kế hoạch kinh doanh khởi nghiệp: chiến lược huy động vốn, chiến lược phát triển, quản trị rủi ro

1. **Phương pháp giảng dạy:**

Giảng viên giảng dạy bằng phương pháp thuyết trình trên lớp. Giảng viên sử dụng PPDH theo dự án, hướng dẫn sinh viên thực hiện từng bước phát triển dự án khởi nghiệp kinh doanh. Giảng viên nêu vấn đề mà dự án có khả năng phải đối mặt để sinh viên thảo luận và giải quyết. Các hoạt động học tập được mô phỏng theo thực tế môi trường kinh doanh.

1. **Đánh giá sinh viên:**
   * Thang điểm: **10**
   * Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **CLOs** | **TĐNL** | **PP đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Tỉ lệ (%)** |
| **Đánh giá quá trình** | | | | | | **50** |
| Lần 1 | Tìm hiểu các doanh nghiệp khởi nghiệp (BT cá nhân) | CLO1 | 2 | Bài tập | Rubric | *5* |
| Lần 2 | Tìm hiểu về Sơ đồ kinh doanh Business Model Canvas (BT cá nhân) | CLO1 | 2 | Bài tập | Rubric | *5* |
| Lần 3 | Sự phù hợp giữa giá trị cung cấp và nhu cầu khách hàng (BT nhóm) | CLO2  CLO6 | 5  3 | Bài tập | Rubric | *10* |
| Lần 4 | Chuỗi cung ứng, quản trị tinh gọn và chiến lược marketing (marketing mix), chăm sóc khách hàng (BT nhóm) | CLO3  CLO6 | 5  3 | Bài tập | Rubric | *10* |
| Lần 5 | Phân tích đối thủ cạnh tranh (BT nhóm): SWOT, ma trận 5 lực cạnh tranh Michael Porter | CLO3  CLO6 | 5  3 | Bài tập | Rubric | *10* |
| Lần 6 | Quản trị hoạt động và quản trị tài chính (BT nhóm): vòng tròn PDCA... | CLO3  CLO6 | 5  3 | Bài tập | Rubric | *10* |
| **Tiểu luận cuối kỳ** | | | | | | **50** |
| Lần 5 | Tiểu luận nhóm: lập kế hoạch kinh doanh khởi nghiệp cho dự án của nhóm  Thuyết trình nhóm: thuyết trình dự án kinh doanh khởi nghiệp với hình thức kêu gọi đầu tư | CLO4  CLO5  CLO6 | 5  3  3 | Báo cáo | Rubric | *50* |

1. **Tài liệu học tập**

* Giáo trình chính: Bill Aulet (2013) Disciplined entrepreneurship, 1st edition: Wiley.
* Tài liệu tham khảo: Norman M.Scarborough, Jeffrey R.Cornwall (2016) Essentials of Entrepreneurship and Small Business Management, 8th edition: Pearson

1. **Thông tin chung**

**Đạo đức khoa học:** SV phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

**Lưu ý thay đổi:** Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

**Quyền tác giả:** Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của môn học này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

1. **Ngày phê duyệt lần đầu:**
2. **Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa**  **TS. Nguyễn Tuấn Anh** | **Trưởng BM**  **TS. Nguyễn Ngọc Châu** | **Nhóm biên soạn** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT  TP. HỒ CHÍ MINH  **KHOA THỜI TRANG & DU LỊCH** | **Ngành đào tạo:** **CÔNG NGHỆ MAY**  **Trình độ đào tạo: Đại học** |

**Đề c­ương chi tiết môn học**

1. **Tên môn học:** **QUẢN TRỊ QUAN HỆ KHÁCH HÀNG**

**Mã môn học:** **CUSM321006**

1. **Tên Tiếng Anh:** **Customer Relationship Management**
2. **Số tín chỉ:** 2 tín chỉ (2/0/4) (2 tín chỉ lý thuyết, 0 tín chỉ thực hành/thí nghiệm, 4 tín chỉ tự học)
3. **Giảng viên phụ trách môn học:**

1/ GV phụ trách chính: TS. Vòng Thình Nam

2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:

1. **Điều kiện tham gia học tập môn học:**

Môn học tiên quyết: Quản trị marketing

Môn học trước: không

1. **Mô tả môn học:**

Học phần này nghiên cứu một cách tổng thể các khía cạnh của quản trị quan hệ khách hàng (CRM), bao gồm chiến lược chăm sóc khách hàng, bán hàng và công nghệ thông tin; qua đó, giúp người học hình dung quy trình thực hiện CRM trong doanh nghiệp và có thể ứng dụng được thông qua việc phân tích các tình huống.

1. **Chuẩn đầu ra của môn học (CLOs)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CLOs** | **Mô tả** *(Sau khi học xong môn học này, người học có thể)* | **ELO(s)**  **/PI(s)** | **TĐNL** |
| CLO1 | Hình thành ý tưởng để giải quyết các vấn đề trong công tác quan hệ khách hàng ngành MCN | PI 1.2 | 3 |
| CLO2 | Thể hiện đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp trong việc quản trị sự xung đột và duy trì sự hài lòng khách hàng. | PI 3.2 | 3 |
| CLO3 | Phân tích, đánh giá và giải quyết vấn đề liên quan đến CRM thông qua xây dựng chiến lược CRM trong tình huống cụ thể của ngành MCN | PI 4.2 | 3 |
| CLO4 | Xây dưng kế hoạch và triển khai thực hiện hiệu quả việc quản trị khách hàng nhằm đạt hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp ngành MCN. | PI 5.2 | 4 |

1. **Nội dung chi tiết môn học:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR HP** | **TĐNL** | **PPDH** | **PPĐG** |
|  | Chương 1: **Tổng quan về Quản trị quan hệ khách hàng** |  |  |  |  |
|  | **A/ Cácnội dung và PPGD chính trên lớp:** *(3)*  **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:** *(6)*  Tầm quan trọng của việc chăm sóc khách hàng, quy trình quản trị quan hệ khách hàng, công tác dịch vụ khách hàng trong CRM và công tác quản trị và chia sẻ dữ liệu khách hàng | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | 3  3  3  4 | Phương pháp: Thuyết trình,  Thảo luận nhóm.  Giải quyết vấn đề | Bảng điểm |
|  | Chương 1: **Tổng quan về Quản trị quan hệ khách hàng (tt)** |  |  |  |  |
| **A/ Cácnội dung và PPGD chính trên lớp:** *(3)*  **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:** *(6)*  Quản trị sự xung đột và duy trì sự hài lòng khách hàng | CLO2 | 3 | Thảo luận nhóm | Rubric |
|  | Chương 2: **Dịch vụ khách hàng trong CRM** |  |  |  |  |
| **A/ Cácnội dung và PPGD chính trên lớp:** *(3)*  **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:** *(6)* | CLO3 | 3 | Tiểu luận | Rubric |
|  | Chương 2: **Dịch vụ khách hàng trong CRM (tt)** |  |  |  |  |
| **A/ Cácnội dung và PPGD chính trên lớp:** *(3)*  **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:** *(6)*  Xây dựng chiến lược CRM cho một tình huống cụ thể. | CLO3 | 3 | Tiểu luận | Rubric |
|  | Chương 3: **Chiến lược quản trị quan hệ khách hàng** |  |  |  |  |
| **A/ Cácnội dung và PPGD chính trên lớp:** *(3)*  **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:** *(6)* | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | 3  3  3  4 | Phương pháp: Thuyết trình,  Thảo luận nhóm.  Giải quyết vấn đề | Bảng điểm |
|  | Chương 3: **Chiến lược quản trị quan hệ khách hàng (tt)** |  |  |  |  |
| **A/ Cácnội dung và PPGD chính trên lớp:** *(3)*  **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:** *(6)* | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | 3  3  3  4 | Phương pháp: Thuyết trình,  Thảo luận nhóm.  Giải quyết vấn đề | Bảng điểm |
|  | Chương 4: **Quản trị và chia sẻ cơ sở dữ liệu khách hàng** |  |  |  |  |
| **A/ Cácnội dung và PPGD chính trên lớp:** *(3)*  **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:** *(6)* | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | 3  3  3  4 | Phương pháp: Thuyết trình,  Thảo luận nhóm.  Giải quyết vấn đề | Bảng điểm |
|  | Chương 4: **Quản trị và chia sẻ cơ sở dữ liệu khách hàng (tt)** |  |  |  |  |
| **A/ Cácnội dung và PPGD chính trên lớp:** *(3)*  **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:** *(6)* | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | 3  3  3  4 | Phương pháp: Thuyết trình,  Thảo luận nhóm.  Giải quyết vấn đề | Bảng điểm |
|  | Chương 5: **Tác động của CRM tới chiến lược Marketing và bán hàng** |  |  |  |  |
| **A/ Cácnội dung và PPGD chính trên lớp:** *(3)*  **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:** *(6)* | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | 3  3  3  4 | Phương pháp: Thuyết trình,  Thảo luận nhóm.  Giải quyết vấn đề | Bảng điểm |
|  | Chương 5: **Tác động của CRM tới chiến lược Marketing và bán hàng (tt)** |  |  |  |  |
| **A/ Cácnội dung và PPGD chính trên lớp:** *(3)*  **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:** *(6)* | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | 3  3  3  4 | Phương pháp: Thuyết trình,  Thảo luận nhóm.  Giải quyết vấn đề | Bảng điểm |
|  | Chương 6: **Quản trị sự xung đột và duy trì sự hài lòng của khách hàng** |  |  |  |  |
| **A/ Cácnội dung và PPGD chính trên lớp:** *(3)*  **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:** *(6)* | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | 3  3  3  4 | Phương pháp: Thuyết trình,  Thảo luận nhóm.  Giải quyết vấn đề | Bảng điểm |
|  | Chương 6: **Quản trị sự xung đột và duy trì sự hài lòng của khách hàng (tt)** |  |  |  |  |
| **A/ Cácnội dung và PPGD chính trên lớp:** *(3)*  **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:** *(6)* | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | 3  3  3  4 | Phương pháp: Thuyết trình,  Thảo luận nhóm.  Giải quyết vấn đề | Bảng điểm |
|  | Chương 7: **Kiểm tra đánh giá và điều chỉnh hoạt động CRM** |  |  |  |  |
| **A/ Cácnội dung và PPGD chính trên lớp:** *(3)*  **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:** *(6)* | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | 3  3  3  4 | Phương pháp: Thuyết trình,  Thảo luận nhóm.  Giải quyết vấn đề | Bảng điểm |
|  | Chương 7: **Kiểm tra đánh giá và điều chỉnh hoạt động CRM (tt)** |  |  |  |  |
| **A/ Cácnội dung và PPGD chính trên lớp:** *(3)*  **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:** *(6)* | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | 3  3  3  4 | Phương pháp: Thuyết trình,  Thảo luận nhóm.  Giải quyết vấn đề | Bảng điểm |
|  | **Ôn tập** |  |  |  |  |
| **A/ Cácnội dung và PPGD chính trên lớp:** *(3)*  Công tác dịch vụ khách hàng trong CRM và công tác quản trị và chia sẻ dữ liệu khách hàng  Quản trị sự xung đột và duy trì sự hài lòng khách hàng  Công tác kiểm tra đánh giá và điều chỉnh hoạt động CRM để duy trì sự hài lòng khách hàng  **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:** *(6)* | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | 3  3  3  4 | Phương pháp: Thuyết trình,  Thảo luận nhóm.  Giải quyết vấn đề | Bảng điểm |

1. **Phương pháp giảng dạy:**

* Phương pháp thuyết trình.
* Phướng pháp thảo luận nhóm.
* Phương pháp giải quyết vấn đề.

1. **Đánh giá sinh viên:**
   * Thang điểm: **10**
   * Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **CLOs** | **TĐNL** | **PP đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Tỉ lệ (%)** |
| **Đánh giá quá trình** | | | | | | **50** |
| Lần 1 | Tầm quan trọng của việc chăm sóc khách hàng, quy trình quản trị quan hệ khách hàng, công tác dịch vụ khách hàng trong CRM và công tác quản trị và chia sẻ dữ liệu khách hàng | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | 3  3  3  4 | Bài kiểm tra cá nhân trên lớp | Bảng điểm | 10 |
| Lần 2 | Quản trị sự xung đột và duy trì sự hài lòng khách hàng | CLO2 | 3 | Thảo luận nhóm | Rubric | 10 |
| Lần 3 | Xây dựng chiến lược CRM cho một tình huống cụ thể. | CLO3 | 3 | Tiểu luận | Rubric | 30 |
| **Thi cuối kỳ** | | | | | | **50** |
| Lần 4 | Công tác dịch vụ khách hàng trong CRM và công tác quản trị và chia sẻ dữ liệu khách hàng  Quản trị sự xung đột và duy trì sự hài lòng khách hàng  Công tác kiểm tra đánh giá và điều chỉnh hoạt động CRM để duy trì sự hài lòng khách hàng | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | 3  3  3  4 | Phương pháp viết: tự luận | Rubric | *50* |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR**  **học phần** | **Nội dung giảng dạy** | | | | | | | **Hình thức kiểm tra** | | | |
| Chương 1 | Chương 2 | Chương 3 | Chương 4 | Chương 5 | Chương 6 | Chương 7 | Lần  1 | Lần  2 | Lần  3 | Lần  4 |
| CLO1 | X |  | X | X | X | X | X | X |  |  | X |
| CLO2 | X | X | X | X | X | X | X | X | X |  | X |
| CLO3 | X |  | X | X | X | X | X | X |  | X | X |
| CLO4 | X |  | X | X | X | X | X | X |  |  | X |

1. **Tài liệu học tập**

* Giáo trình chính: Trương Đình Chiến (chủ biên), 2009, *Quản trị quan hệ khách hàng*, NXB Phụ Nữ, Hà Nội.
* Tài liệu tham khảo:
* Nguyễn Văn Dung, 2008, *Quản lý quan hệ khách hàng*, NXB Giao thông vận tải, Tp. HCM, 2010

1. **Thông tin chung**

**Đạo đức khoa học:**

SV phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

**Lưu ý thay đổi:**

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

**Quyền tác giả:**

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của môn học này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

1. **Ngày phê duyệt lần đầu:**
2. **Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa** | **Trưởng BM** | **Nhóm biên soạn** |
| TS. Nguyễn Tuấn Anh | TS. Nguyễn Ngọc Châu | Th.S Mai Quỳnh Trang |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT  TP. HỒ CHÍ MINH  **KHOA THỜI TRANG VÀ DU LỊCH** | **Ngành đào tạo:** **Logistics và quản lý chuỗi cung ứng**  **Trình độ đào tạo:** Đại học |

**Đề c­ương chi tiết môn học**

1. **Tên môn học:** **QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG**

**Mã môn học:** **SCMA430709**

1. **Tên Tiếng Anh:** **Supply Chain Management**
2. **Số tín chỉ:** 3 tín chỉ (3/0/6) (3 tín chỉ lý thuyết, 0 tín chỉ thực hành/thí nghiệm, 6 tín chỉ tự học)
3. **Giảng viên phụ trách môn học:**

1/ GV phụ trách chính: TS. Hồ Thị Hồng Xuyên

2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: ThS. Chu Thị Huệ

1. **Điều kiện tham gia học tập môn học:**

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: Quản trị logistics, Mua hàng

1. **Mô tả môn học:**

Quản trị chuỗi cung ứng là một ngành học, một nghề chuyên môn rất mới ở Việt Nam và cả trên thế giới ngày nay. Học phần Quản trị chuỗi cung ứng sẽ trang bị cho người học những kiến thức nền tảng về chuỗi cung ứng và công tác quản trị chuỗi. Người học sẽ được cung cấp các khái niệm, định nghĩa, mục đích, giá trị, mô hình, chiến lược và phương pháp để xây dựng, vận hành và đánh giá chuỗi cung ứng. Đây là môn học thuộc kiến thức ngành, giúp người học nắm vững lý thuyết và vận dụng được trong thực tiễn tại các doanh nghiệp sản xuất và cung cấp dịch vụ.

1. **Chuẩn đầu ra của môn học (CLOs)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CLOs** | **Mô tả** *(Sau khi học xong môn học này, người học có thể)* | **ELO(s)**  **/PI(s)** | **TĐNL** |
| CLO1 | Giải thích được các thuật ngữ cơ bản trong lĩnh vực quản trị chuỗi cung ứng, cấu trúc, các thành phần của chuỗi cung ứng, các hoạt động chính trong chuỗi cung ứng gồm lập kế hoạch, thu mua, sản xuất, phân phối và thu hồi | PI2.1 | 3 |
| CLO2 | Phân tích được vai trò của công nghệ thông tin trong việc hỗ trợ và tạo ra sự hợp tác hiệu quả trong chuỗi cung ứng, phân tích hiệu ứng đuôi bò đến hoạt động của chuỗi cung ứng | PI2.1 | 3 |
| CLO3 | Áp dụng được các dạng hợp đồng cung ứng | PI3.1 | 3 |
| CLO4 | Xây dựng chuỗi cung ứng bền vững thông qua việc áp dụng được các phương pháp đo lường hiệu quả của hoạt động chuỗi cung ứng | PI3.2 | 3 |
| CLO5 | Có khả năng làm việc trong các nhóm để thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến quản trị chuỗi cung ứng | PI6.1 | 4 |
| CLO6 | Hiểu được các thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành quản trị chuỗi cung ứng | PI8.2 | 3 |

1. **Nội dung chi tiết môn học:**

* Chư­ơng 1: Tổng quan về chuỗi cung ứng
* Chư­ơng 2: Hoạt động điều hành chuỗi cung ứng: lập kế hoạch (hoạch định)
* Chư­ơng 3: Hoạt động điều hành chuỗi cung ứng: tìm nguồn cung
* Chư­ơng 4: Hoạt động điều hành chuỗi cung ứng: sản xuất
* Chư­ơng 5: Hoạt động điều hành chuỗi cung ứng: phân phối và thu hồi
* Chư­ơng 6: Đo lường hiệu quả hoạt động chuỗi cung ứng

1. **Phương pháp giảng dạy:**

Giảng viên giảng dạy bằng phương pháp thuyết trình trên lớp, kết hợp với việc hướng dẫn sinh viên thảo luận, phân tích các hoạt động của chuỗi cung ứng thực tế, tính toán một số chỉ tiêu đo lường hiệu quả chuỗi cung ứng. Sinh viên sẽ được chia nhóm tìm hiểu và thuyết trình về chuỗi cung ứng của một doanh nghiệp thực tế.

1. **Đánh giá sinh viên:**
   * Thang điểm: **10**
   * Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **CLOs** | **TĐNL** | **PP đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Tỉ lệ (%)** |
| **Đánh giá quá trình** | | | | | | **50** |
| Lần 1 | Ứng dụng các phương pháp dự báo, định giá sản phẩm và quản lý tồn kho.  *Nội dung gồm có:*   * *Giải quyết bài toán dự báo định tính, định lượng* * *Định giá sản phẩm của một tình huống cụ thể* * *Áp dụng mô hình tồn kho phù hợp cho bài toán cụ thể* | CLO1  CLO2  CLO3 | 3  3  3 | Thảo luận nhóm | Bài tập nhỏ trên lớp | *10* |
| Lần 2 | Giải quyết bài toán điều độ trong quản lý nhà máy và áp dụng các chiến lược phân phối cho tình huống cụ thể.  *Nội dung gồm có:*   * *Giải quyết bài toán điều độ theo qui mô đơn hàng (ELS)* * *Quyết định sản xuất hay mua ngoài cho tình huống cụ thể* * *Xác định giải pháp phân phối cho tình huống của một doanh nghiệp cụ thể* | CLO1  CLO2  CLO3 | 3 | Thảo luận nhóm | Bài tập nhỏ trên lớp | *10* |
| Lần 3 | Phân tích các phương pháp và khung đo lường hiệu quả  *Nội dung gồm có:*   * *Trình bày mô hình tương quan thị trường – chuỗi cung ứng, nêu đặc điểm của từng thị trường và chiến lược chuỗi cung ứng tương ứng* * *Trình bày các chỉ tiêu dùng để đo lường hiệu quả chuỗi cung ứng* * *Tính toán các chỉ tiêu và nhận định về hiệu quả của một chuỗi cung ứng trong tình huống được cho* | CLO4 | 3 | Thảo luận nhóm | Bài tập nhỏ trên lớp | *10* |
| Lần 4 | Bài toán tổng hợp các nội dung đã học  *Nội dung gồm có bài toán ứng dụng các phương pháp toán đã học và tình huống phân tích về các vấn đề liên quan như: sản xuất – phân phối, hoạch định – thu mua, đo lường hiệu quả* | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5  CLO6 | 3  3  3  3  4  3  3 | Thảo luận nhóm | Bài tập nhỏ trên lớp | *20* |
|  |  |  |  |  |  |  |
| **Tiểu luận cuối kỳ/ Thi cuối kỳ** | | | | | | **50** |
| Lần 5 | * *Sau mỗi buổi học sinh viên được yêu cầu đọc và tìm hiểu về một đề tài liên quan nội dung buổi học tiếp theo. Trong buổi học sau một nhóm sinh viên báo cáo trước lớp nội dung mình tìm hiểu được* * Nội dung bao quát tất cả các chuẩn đầu ra quan trọng của môn học.Thời gian làm bài 75 phút. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5  CLO6 | 3  3  3  3  4  3  3 | Báo cáo/ Thi tự luận/thi trắc nghiệm | Rubric/Trắc nghiệm + tự luận/ Trắc nghiệm trên UTEx | *50* |

1. **Tài liệu học tập**

* Giáo trình chính: Hà Minh Hiếu, Quản trị logistics và chuỗi cung ứng, NXB Tài chính, 2022
* Tài liệu tham khảo:
* Michael H. Hugos, Essentials of Supply Chain Management, 4th Edition, Wiley, 2018
* Sunil Chopra, Peter Meindl, Supply chain management Strategic, Planning, and Operation 7th edition, Pearson, 2019
* F.Robert Jacobs & Richard B.Chase, Quản trị vận hành và chuỗi cung ứng, NXB Kinh tế TP.HCM, 2017

1. **Thông tin chung**

**Đạo đức khoa học:**

SV phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

**Lưu ý thay đổi:**

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

**Quyền tác giả:**

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của môn học này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

1. **Ngày phê duyệt lần đầu:** *<15/11/2022>*
2. **Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa**  **TS. Nguyễn Tuấn Anh** | **Trưởng BM**  **TS. Nguyễn Ngọc Châu** | **Nhóm biên soạn** |